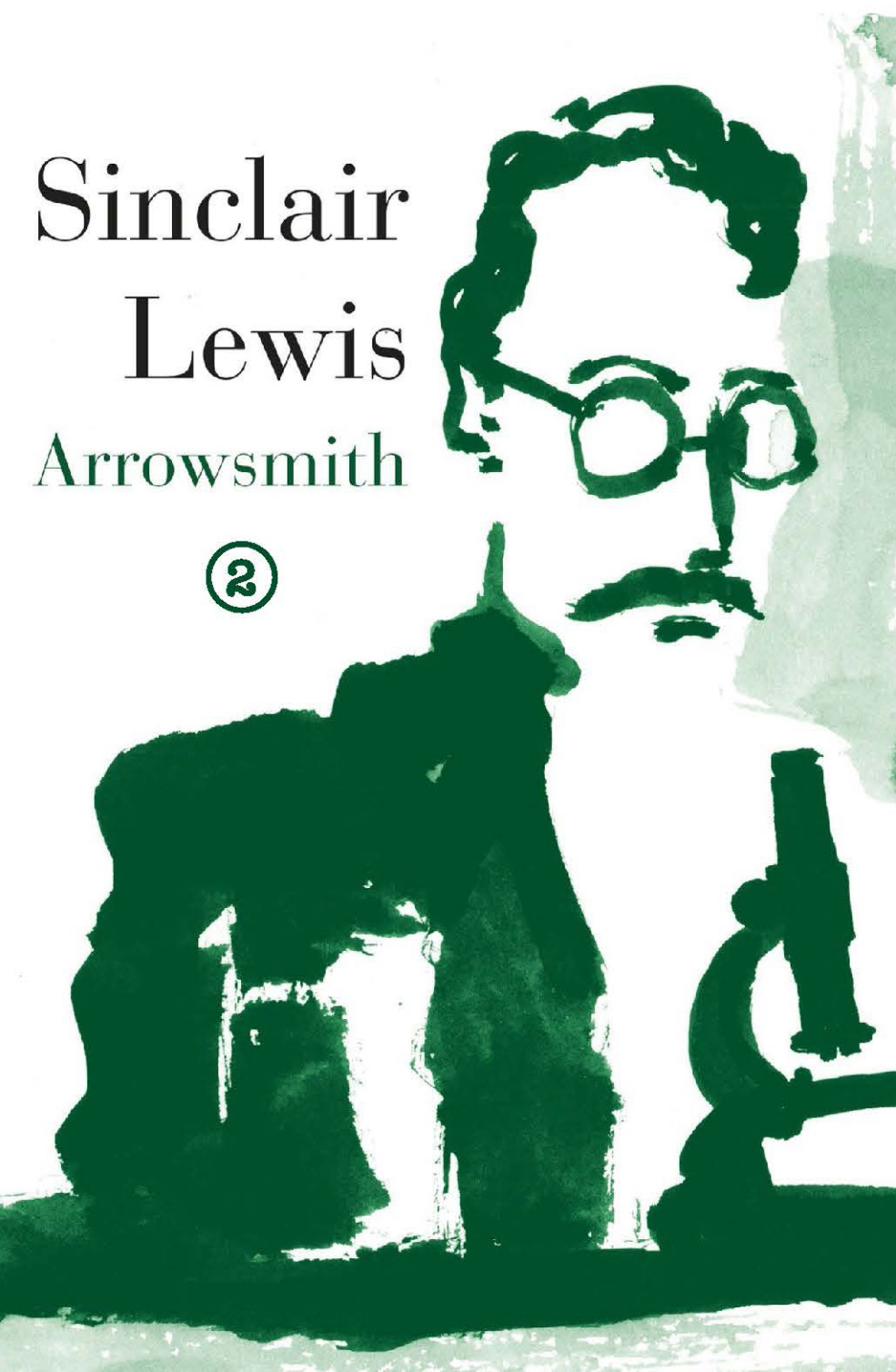


Sinclair
Lewis
Arrowsmith

②

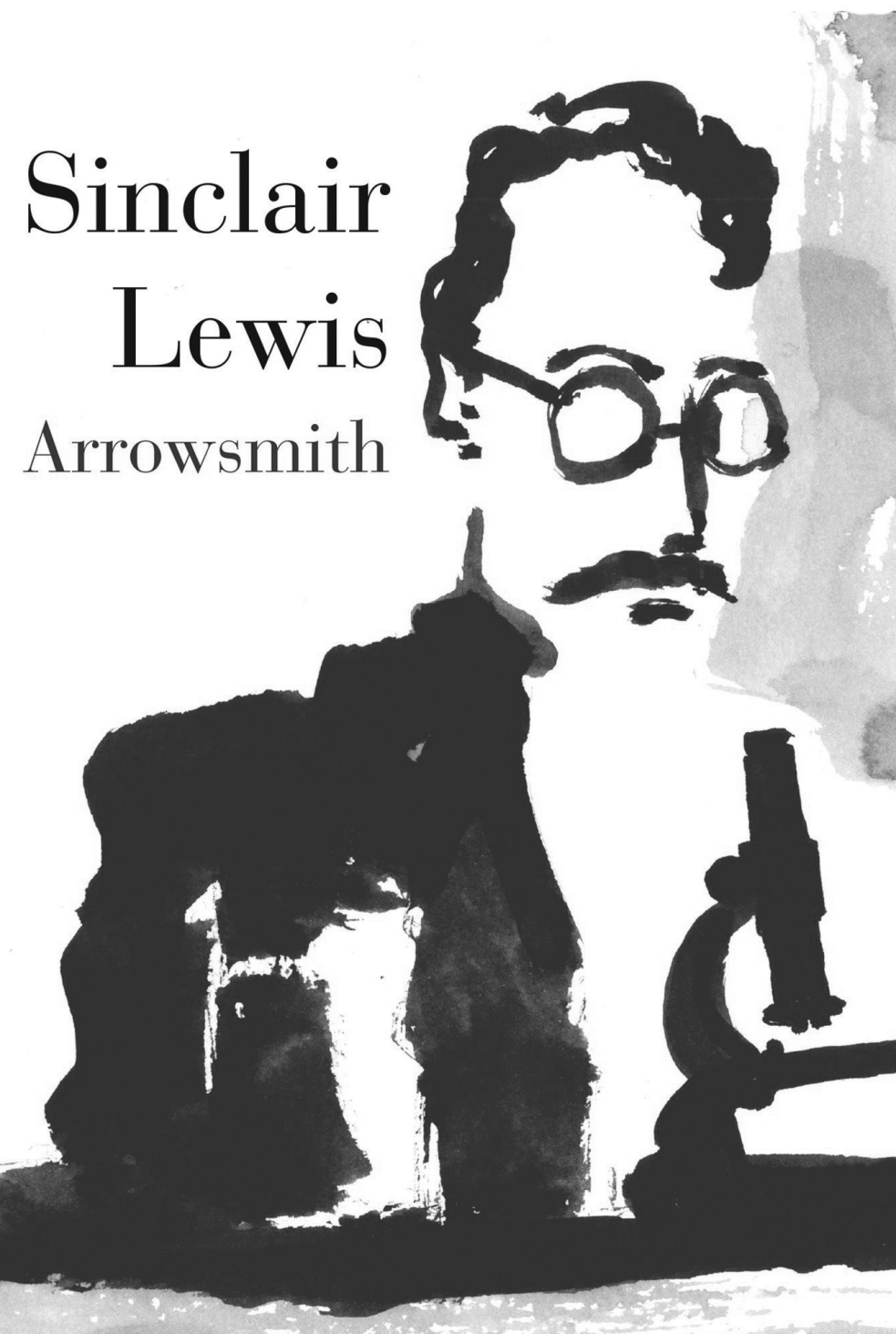


cuộc đời bác sĩ Arrowsmith, tập 2

Cuộc đời bác sĩ Arrowsmith ●–
Lewis Sinclair ● Dịch giả Bảo Sơn
● trình bày Midway ● hình bìa:
internet

Copyright © baoson 1970

Sinclair
Lewis
Arrowsmith



CHƯƠNG 21

NAUTILUS LÀ MỘT trong những giáo khu đầu tiên trong xứ đã gây ra tập quán tổ chức những “Tuần Lễ Đặc Biệt”, ngày nay thịnh hành đến nỗi chúng ta thấy nào Tuần Lễ Hàm Thụ Học Hiệu, nào Tuần Lễ Khoa Học Cơ Đốc Giáo, nào Tuần Lễ Chính Cốt Liệu Pháp, nào Tuần Lễ Dương Tùng...

Một Tuần Lễ đây không phải chỉ là một tuần lễ đơn giản mà thôi.

Nếu một giáo hội, một phòng thương mại, hay một cơ quan từ thiện mà có tinh thần tiến thủ, có khả năng hoạt động, muốn tăng tiến phát triển, nghĩa là muốn có thêm tiền bạc, thì nhờ dăm ba người có tính cương quyết, có nghị lực – số người này rất ít, họ thường dẫn dắt dư luận, lèo lái công

việc trong bất cứ một tỉnh nào – đứng ra tuyên bố tổ chức một Tuần Lễ Đặc Biệt. Tổ chức này thường mất hàng tháng hội họp ủy ban, hàng trăm cột báo tán dương tổ chức, và cuối cùng một hay hai ngày, các tay lực sĩ vận động và các nhà thờ, rạp hát, xi nê ma làm trò và tung bốc những cử tọa phần nhiều không thích những trò ấy, và các thiếu nữ xinh đẹp nhất tỉnh có cái thú vui được phép đứng nói chuyện với những đàn ông lạ mặt, trên các góc đường nhân dịp gần cho họ những phù hiệu xấu xí, chẳng có chút gì gọi là mỹ thuật, để đổi lấy những món tiền thiệt là nhỏ mà những người lạ mặt ấy phải thò ra, nếu muốn được các cô coi mình là phong lưu quân tử. Các Tuần Lễ Đặc Biệt chỉ có mỗi một điều thay đổi khác nhau là có những Tuần Lễ mở ra với mục đích quảng cáo để sau này thu được nhiều tiền hơn, chứ không phải để kiếm ngay một ít tiền bằng cách bán phù hiệu.

Nautilus đã tổ chức một Tuần Lễ Cổ Lễ Tỉnh Thân. Trong tuần này có cuộc thi đua giữa những người có tài nói liên thoảng, nguyên là người đi bán sách, nay gọi là “Kỹ Sư Tài Năng”, đi khắp nơi trong thành phố chỉ bảo cho các chủ hiệu, người bán hàng, phương pháp làm thế nào để dành giựt

tiền của nhau một cách nhanh chóng hơn, và Bác sĩ Pickerbaugh trong một buổi Lễ Cầu Đảo đã diễn thuyết về “Tài Năng của Thánh Paul, người đầu tiên biết cách Tuyên Truyền Cổ Vỡ”. Rồi đến Tuần Lễ Bàn Tay Hoan Hỷ khuyến khích mọi người mỗi ngày nói chuyện với ít nhất là ba người không quen biết, mục đích làm cho những khách thường đứng tuổi có tính hay cáu giận, suốt ngày bị những người không quen biết đập vào lưng rất thân mật mà cũng rất mạnh nữa. Lại còn những Tuần Lễ Thăm Nhà Cũ, Tuần Lễ Viết Thư Thăm Mẹ, Tuần Lễ Chúng Tôi Cần Có Công Xưởng của Quý Ông ở Nautilus, Tuần Lễ Hãy Ăn Nhiều Bắp Ngô Hon, Tuần Lễ Hãy Sắm Xe Hoi Riêng.

Có lẽ Tuần Lễ thành công mỹ mãn nhất là “Tuần Lễ T.” để kiếm tám chục ngàn Mỹ kim xây Hội Quán mới cho Thanh Công Hội.

Trên nóc Hội Quán cũ có những biển ngữ chạy bằng điện, thay đổi hàng ngày, kêu gọi: “Các Bạn Phải Làm Nghĩa Vụ”, “các Bạn Thanh Niên Hãy Tán Thành Đóng Góp” và “Tiền Bạc của Quý Bạn Tạo Nên Hạnh Phúc”. Trong ba ngày, Bác sĩ Pickerbaugh diễn thuyết tới mười chín lần, so sánh Thanh Công Hội với Đoàn Thập Tự Quân

với Thập Nhị Sứ Đồ và những cuộc thám hiểm của Bác sĩ Cook, mà ông tin là người đã tìm thấy Bắc Cực. Orchid bán được ba trăm mười chín phù hiệu, có người bị nàng bán tới bảy cái, sau người này có chỉ trích nàng một cách khiếm nhã. Nàng được một viên thư ký của Thanh Niên Công Giáo Hội giải nguy cho, và nắm tay nàng một lúc lâu để trấn an nàng.

Sáng kiến bày ra những Tuần Lễ này Tuần Lễ nọ đó có một tổ chức nào tranh tài được với Pickerbaugh.

Và tháng giêng ông khởi đầu bằng một Tuần Lễ Nhi Đồng Khỏe Đẹp, hết sức thành công, nhưng tiếp theo ngay một cách nóng hổi một loạt nào Tuần Lễ Bài Trừ Rượu Chè, Tuần Lễ Giữ Răng cho Tốt, và Tuần Lễ Không Nhổ Bậy, khiến cho những người thiếu nghị lực phải than phiền: “Lo giữ sức khỏe quá, mình đâm ốm cả người đi”.

Trong Tuần Lễ Quét Rửa Cho Sạch, Pickerbaugh tung ra một bài ca trữ tình chính ông làm:

Vì trùng len lén đến,
Phá sức khỏe mọi người.
Nghe tôi, bạn hãy mền
Và quý trọng những ai

Quét sạch sân nhà bạn.

Vi trùng chết toi bời

Hết gây ra bệnh hoạn.

Tuần Lễ Diệt Ruồi Nhặng, ngoài cái vui phát phần thưởng cho những trẻ em giết được nhiều ruồi nhặng nhất, đã gọi hứng cho ông làm mấy câu thơ in vào bích chương, khuyên dân chúng:

Hãy bán búa đi, mua chiếc tù và

Đeo vào người ông già chuyên diệt ruồi.

Nếu không muốn bịnh lên vô nhà chơi.

Thấy con ruồi nào giết tươi con ruồi ấy.

Tình cờ trong Tuần ấy, Hội Phụng Hoàng Huynh Đệ mở Hội Nghị Tiểu Bang ở Burlington, Pickerbaugh gửi một điện văn cho Hội Nghị như sau:

Xin nhắc Quý Hội Nghị Lão Phụng Hoàng

Đừng quên vấn đề phòng Ruồi Muỗi.

Câu này được trích đăng trong chín mươi sáu tờ nhật báo, kể cả một tờ ở Alaska. Pickerbaugh cắt những mảnh báo ấy ra, giơ lên phe phẩy và giải thích cho Martin nghe, “Bây giờ Bác sĩ đã thấy cách làm cho mọi người công nhận sự thực, nếu người ta biết cách đi thẳng ngay vào công việc chưa?”

Tuần Lễ Một Ngày Ba Điều xì gà mà Bác sĩ Pickerbaugh đặt ra vào khoảng giữa mùa Hạ không lấy gì làm thành công cho lắm, một phần vì một nhà văn trào phúng thiếu thông minh, viết trong một tờ báo địa phương hỏi có thực Bác sĩ Pickerbaugh định tâm bắt hết thảy những con nít còn ẵm ngửa cũng phải hút tới ba điều xì gà một ngày không, và một phần vì các nhà sản xuất xì gà đến Nha Y tế Vệ sinh chỉ trích rất nặng là ông không hiểu gì về vấn đề Thường Thức. Cả đến Tuần Lễ Đuổi Mèo Trị Chó cũng không thành công như ý.

Tuy bận tổ chức những Tuần Lễ như vậy, Pickerbaugh vẫn có thời giờ chủ tọa Ủy ban soạn thảo Chương Trình của Hội Nghị Tiểu Bang các Viên Chức và Đại Diện Y tế.

Chính ông đã viết bức thư luân lưu cho toàn thể Hội Viên: “Kính thưa Quý Anh Chị Em,

“Quý Anh Chị Em có tới dự Hội Nghị Y tế không? Nó là Hội Nghị linh hoạt nhất, đáng “kỳ vọng nhất mà cái tỉnh bé nhỏ cổ kính, náo nhiệt này chưa từng thấy bao giờ đấy. Và nó sẽ rất thực tế. Những khái luận bóng bẩy, chúng ta hun nó một cái rồi cho đi luôn, để thời giờ nghe thông điệp của quý vị danh tài nói chuyện thân tình với

chúng ta, để khi rời Hội Nghị chúng ta còn có thể xách theo va ly một hai điều gì đó về nhà chứ.

“Luther Botts tay thủ lãnh hợp xưởng đoàn trứ ranh sẽ có mặt tại Hội Trường để đem Nại Tinh Nực và Hoạt Khí cho mỗi chương mỗi mục của Chương Trình. John F. Zeisser Yăn chương Tiến sĩ, Y Khoa Tiến Sĩ, đủ các thứ sĩ sĩ (này bác John nhớ rẽ tóc cho bô trai, quý bà quý cô sẽ êu ra rít đấy) sẽ đi một vài đường nả nướ. (Thôi đi đi thì vừa các bồ). Rồi thỉnh thoảng, lếu cái thắng mà ăn, mà có thể tốp bớt những cái miệng thao thao bất tuyệt nại, thì chúng ta sẽ – nhất định sẽ – rút nui gấp ra khỏi cái chỗ đáng ngồi để đi ra cái chỗ nó đóp com trưa mí nhau.

“Bà con cô bác nghe có xôm trò không? Xôm đút đi chứ nị! Anh thợ ngôi (barber) si tình, bây giờ đến nướ anh đấy. Xin quý vị nằm ơn cũng như nằm phúc gởi cho mấy chữ nhận nời sẽ tới”.

Bức thư đã làm cho mọi người vui vẻ và sốt sắng với Hội Nghị. Bác sĩ Feesons Clinton viết thư cho Pickerbaugh, nói:

“Tôi tin rằng chính nhờ một phần lớn vào bức thư mời hợp viết rất linh hoạt của Bác sĩ mà chúng tôi đã kéo được một số đông người tới dự Hội, với

tất cả lòng khiêm tốn, tôi nghĩ chúng ta có thể nói đó là một Hội Nghị Y Tế thành công nhất thế giới từ trước tới nay. Tôi đã phì cười vào mặt một cụ già, dân Boston gì đó, đã quác cái mỏ ra kêu rằng bức thư của Bác sĩ “giọng hạ lưu”! Bác sĩ xem có tức không! Tôi không biết đối với những kẻ hay phê bình quá đáng và thiếu óc hài hước như cụ già này, mình phải miệt thị như thế nào cho xứng đáng! Đồ chúng nó ngu quá!”

II

Martin rất sốt sắng trong Tuần Lễ Nhi Đồng Khỏe Đẹp. Leora và chàng giữ công việc cân những đứa trẻ, khám sức khỏe, lập bảng ăn uống của chúng nó, và ở mỗi đứa, hai người lại nhìn thấy đứa con mà không bao giờ có thể có được. Nhưng đến khi có Tuần Lễ Hỷ Sinh Con Đẻ cái Thêm Nữa, thì chàng phản đối. Chàng nói chàng tin rằng cần phải hạn chế sinh đẻ. Pickerbaugh đem thuyết thần học, vấn đề cường bức, và tấm gương “tám cô kiều” của ông ra để trả lời chàng.

Martin cũng không phục Tuần Lễ Bài Trừ Bệnh Lao. Chàng thích ban đêm để ngỏ cửa sổ và ghét những người nhổ bã thuốc trên lề đường, nhưng những sự cải cách bảo rằng tốt đẹp thì chắc chắn

là tốt đẹp rồi, bảo rằng hợp vệ sinh thì cũng rất có thể hợp vệ sinh đấy, ông lại dùng những bản thống kê giả dối và viện những chuyện thần thánh cường nộ ra để đề cao những sự cải cách ấy thì chàng nghe thấy chối tai không thể chịu được.

Hễ có ai tỏ ra nghi ngờ những con số lớn của ông ghi về bệnh là không đúng, và hễ có ai nói bóng gió rằng nguyên nhân số người mắc bệnh lao giảm đi có thể do sức tăng trưởng tự nhiên của tính miễn dịch, chứ không phải do những cuộc vận động kịch liệt bài trừ tật nhổ bậy và không khí hôi hám, thì Pickerbaugh coi người đó đã chỉ trích ông thiếu thành thực trong việc tổ chức những cuộc vận động ấy. Ông có cái tính dễ giận mà đa số những nhà truyền giáo thường hay mắc phải, ông cho rằng lòng ông thành thực thì tất nhiên ý kiến của ông phải đúng, không bao giờ có thể sai lầm được. Nếu ai mà đòi ông phải có những lời trần thuật chính xác, và nêu ra lời của Raymond Searl bảo: “Cứ theo sự thực khách quan về khoa học, người ta vẫn còn chưa hiểu biết gì nhiều về vấn đề tại sao tử nạn vì bệnh lao đã giảm bớt đi” – thì ông cho rằng người đó phải là một kẻ khốn nạn, cố tình làm ô uế đường lối của mọi người.

Martin cực lực phản đối những phương pháp của Pickerbaugh, đến nỗi chàng thấy vui sướng – một niềm vui sướng có thể gọi là tà ác, phản xã hội – khi khám phá ra rằng mặc dầu tử suất về bệnh lao quả thực đã giảm đi tại Nautilus trong thời kỳ Pickerbaugh quản trị, nhưng tử suất cũng giảm đi cùng một mức độ như vậy ở nhiều làng khác ngoài địa phận Nautilus mà chẳng có ai diễn thuyết hay tuần hành kêu gọi dân chúng đừng nhổ bậy với đóng cửa sổ hại vệ sinh cả.

Cũng may cho Martin là Pickerbaugh không có ý trông mong chàng tham gia nhiều vào công cuộc tuyên truyền cổ động của ông, mà chỉ cần chàng thay mặt ông ở văn phòng, trong khi ông đi làm những công cuộc ấy. Những công cuộc này đã làm cho chàng bức tức vô cùng và gây cho chàng có những tư tưởng phức tạp chàng chưa từng thấy bao giờ.

Mỗi lần thấy chàng nói bóng gió có ý chỉ trích, thì Pickerbaugh lại đáp: “Cho dầu những bản thống kê của tôi có không đúng thì đã sao? Cho dầu những lời quảng cáo, câu nói mua vui cho dân chúng của tôi có vẻ tầm thường đối với một vài người thì đã sao? Tất cả những việc tôi làm đó đều

có ích, đều hợp lý cả. Bất kể chúng ta dùng phương pháp nào, miễn là có thể giúp cho mọi người có không khí trong sạch hơn, có sân sướng sạch sẽ hơn, ít rượu chè thuốc sái hơn, là công việc chúng ta làm đã thành công một cách chánh đáng và hợp lẽ phải rồi!”

Martin cũng hơi lấy làm lạ và tự hỏi: “Nói cho đúng ra thì vấn đề đó có quan trọng không nhỉ? Sự thật, một sự thật thuần khiết, lãnh đạm, có thể làm mích lòng người, mất tình bạn, như của Gottlieb – sự thật như vậy có thành vấn đề quan trọng không nhỉ? Ai cũng bảo “ồ, đừng có xuyên tạc sự thật” và ai cũng tức giận nếu bị người ta bảo mình đã xuyên tạc sự thật. Phải chăng ngoài việc làm ái tình, ăn, ngủ, nghe lời nịnh hót, không còn vấn đề gì là quan trọng cả? Mình thì mình cho rằng sự thật là một vấn đề quan trọng đối với mình, nhưng nếu quả là quan trọng, thì việc mình thích tìm cho được sự chuẩn xác về khoa học, có khác gì cái thú của một người nào đó thích chơi golf không? Dẫu sao thì mình cũng hãy đeo dính lấy Pickerbaugh đã”.

Thấy Irving Watters và mấy bác sĩ khác càng ngày càng có thái độ đả kích Pickerbaugh, vì sợ

nếu ông thành công thực thì số tiền thâm vào của họ sẽ giảm đi, Martin buộc lòng phải bênh vực ông xếp của mình, song chàng vẫn chán ngán thấy những bản thống kê không được chính xác.

Cứ theo những con số của Pickerbaugh, riêng về răng hư, lái xe bất cẩn, lao phế và bảy thứ bệnh khác nữa thì chàng phỏng định thấy dân chúng trong thị xã người nào cũng có tới một trăm tám mươi phần trăm cơ nguy chết trước mười sáu tuổi, và chàng không thể sững sốt kinh hồn khi nghe Pickerbaugh nói: “Bác sĩ có thể tưởng tượng rằng số người chết về bệnh ghê ở Quận Sickens, Tiểu bang Mississippi, riêng một năm ngoài là hai mươi chín người và tất cả đều có thể được cứu sống, vâng, thưa Bác sĩ, được cứu sống, nếu mỗi ngày họ chịu khó tắm nước lạnh một lần không?”

Chả là vì Pickerbaugh có cái thói quen ghê người là tắm nước lạnh, ngay về mùa đông giá lạnh cũng vậy, mặc dầu ông có thể biết chuyện trong hai mươi hai năm vừa qua riêng ở Milwaukee có mười chín người, trong tuổi từ mười bảy đến bốn mươi hai, đã chết vì tắm nước lạnh.

Danh từ “năng biến” (variables), một danh từ ngày nay Martin hay dùng nghe cũng khó chịu,

ngựa tai nhu danh từ “kiểm soát” ngày trước chàng hay dùng, đối với Pickerbaugh không có ý nghĩa gì cả. Bảo rằng sức khỏe chịu ảnh hưởng của khí hậu, sự di truyền, nghề nghiệp, đất cát, sự nhiễm dịch thiên nhiên, hay của bất cứ một thứ gì, mà không cần tới những cuộc tuyên truyền vận động của sở Y Tế Vệ Sinh để làm cho mọi người chịu ăn ở sạch sẽ hơn lên, sống đời đạo đức hơn lên, đối với ông đều là chuyện rất khó tin.

Ông lẩm bẩm: “Năng biến” với “biến hóa vô thường” Hừ! Láo khoét! Chứ không ư? Những người có chút tri thức trong công vụ đều hiểu biết rõ về nguyên nhân của bệnh tật – việc quan trọng bây giờ chỉ còn là việc hành động theo sự hiểu biết đó mà thôi.

Ông giận đỏ cả mặt lên khi Martin tìm cách làm cho ông hiểu rằng dân chúng chắc chắn là không hiểu gì mấy về truyện không khí thoáng mát tốt hơn không khí nóng, bí trong lớp học, về cơ nguy cho vệ sinh chung của những đường sá bẩn thiu, về cái hại thực sự của rượu chè, về giá trị của mặt nạ trong khi có dịch cúm, về hết thảy những điều mà ông đem ra phổ biến trong các cuộc tuyên truyền vận động vệ sinh. Chàng bực mình muốn

từ chức, nhưng thấy cái bộ mặt quỷ quái của Watters, chàng lại quay về với Pickerbaugh với một bầu nhiệt huyết mới, và thường có cái tâm trạng bồn khoăn đáng thương của một người cách mạng trẻ tuổi khám phá ra tính tự đại tự mãn của những người lãnh đạo mình.

Chàng đâm ra nghi ngờ cái mà Pickerbaugh gọi là “giá trị thực tế đã được chứng minh của những cuộc vận động của ông, và cả sự hiểu biết của ông về sinh vật học chẳng biết có chính xác không. Chàng nhận thấy nỗi phiền của đa số các ký giả nhật báo cứ nửa tháng lại bị huy động một lần đến làm một công cuộc cứu nhân độ thế mới, và cả nỗi phiền không kém bực mình của những “Người Cửa Vía Hè” cứ hai mươi ngày thì có tới mười chín ngày bị một cô gái xinh đẹp nhảy xổ tới bắt mua một phù hiệu để ủng hộ một hội mà họ chưa hề nghe nói tới bao giờ.

Nhưng chán hơn nữa là chàng thấy trong cái tài hùng biện nhiệt liệt nhất của Pickerbaugh, có cả cái tài chạy theo đồng tiền bản thủ đắc tiện nữa.

Khi Martin đề nghị các thứ sữa phải hấp theo phương pháp của Pasteur và một vài cái nhà ai cũng biết là ổ vi trùng lao cần phải thiêu rụi hẳn

đi, thay vì chỉ xông khói vớ vẩn chẳng ích lợi gì, khi chàng nói ý rằng làm như vậy có thể cứu được nhiều mạng người hơn là hàng vạn bài thuyết giáo và mười năm tuần hành, lôi những cô gái nhỏ ra mà vác biểu ngữ, đi ngoài đường dầm mưa dãi nắng thì Pickerbaugh lo lắng nói, “Ấy chớ, ấy chớ, Bác sĩ Martin à, đừng tưởng mình có thể làm được việc đó đâu. Mình sẽ bị bọn bán sữa và bọn địa chủ phản đối kịch liệt ngay. Mình chẳng làm được trò trống gì, trừ khi mình không sợ làm rách lòng họ”.

Khi Pickerbaugh diễn thuyết trong một giáo hội hay trong một khung cảnh gia đình, thì ông nói rằng “Giá trị sức khỏe là làm cho đời sống vui tươi”, nhưng khi diễn thuyết trong một bữa tiệc với giới doanh nghiệp thì ông đổi luận điệu thành “giá trị của đồng hào, đồng bạc tròn nặng đủ cân đủ lượng giúp cho ta có những công nhân khỏe mạnh, tiết độ, nhờ vậy họ có thể làm việc giỏi hơn, nhanh hơn mà đồng lương vẫn thế”. Trong các buổi họp của Hội Phụ Mẫu, ông trình bày phương pháp “tiết kiệm tiền thù lao trả bác sĩ bằng cách kịp thời chữa chạy cho con cái trước khi bệnh quá nặng”, nhưng với các y sĩ thì ông lại quả quyết

rằng “tất cả những cuộc khuấy động dân chúng về sức khỏe, tuyên truyền về vệ sinh ấy chỉ cốt tập cho dân chúng có thói quen đến bác sĩ chữa bệnh cho điều hòa mà thôi”.

Với Martin thì ông nói về Pasteur, George Washington, Victor Vaughan, và Edison và coi các vị đó như bậc thầy của ông, nhưng khi nói chuyện với các nhà doanh thương của Nautilus – như Phù Luân Hội, Phòng Thương Mại, Hội các Nhà Buôn Sĩ – để yêu cầu họ chấp thuận ban thêm tiền trợ cấp cho sở ông, thì ông lại tuyên bố hết sức rõ ràng rằng họ là bậc thầy của ông, bậc chúa tể của ông, và các nhà đại doanh thương, miệng ngậm điều xì gà thật lớn phưỡn cái bụng bự ra, chấp thuận Oai Quyền Chúa Tể mà ông tặng cho họ.

Hết để ý chiêm ngưỡng Pickerbaugh, Martin dần dần để ý chiêm ngưỡng tất cả các “đấng” lãnh tụ khác, trong quân đội, trong chính quyền, trong các Viện Đại Học, các Giáo Hội, và chàng nhận thấy hầu hết họ chẳng khác gì Pickerbaugh. Chàng tự nhủ mình, cũng như Gottlieb trước kia đã có lần răn chàng, “cần phải có lòng trung thành đấy, nhưng không trung thành mù quáng, cần phải có lòng tin tưởng đấy, nhưng cũng cần

phải có dạ hoài nghi, cần phải có óc tín ngưỡng đầy, nhưng không đem kinh kệ ra đọc ê a âm ỹ; cần phải có trí tuệ thông minh sáng suốt đầy, nhưng cũng cần phải chấp nhận cái ngu cái dốt mà chính mình hay bất cứ ai đều có thể có, và cương quyết thúc đẩy thật nhanh một động tác để mà tiến cho thật chậm, hết sức chậm...

III

Có đến hàng trăm chuyện ở đâu đâu thường bắt Martin phải bỏ dở dang công việc đương làm trong phòng thí nghiệm. Khi thì chàng bị gọi ra phòng khách để giải thích cho mấy người nóng giận, hiểu vì lẽ gì mà cái xưởng chữa xe hơi ở trước cửa nhà họ xông ra mùi ét săng hôi hám; khi thì chàng phải quay về văn phòng để đọc thư cho cô tốc ký viết trả lời các ông hiệu trưởng về vấn đề mở phòng chữa răng; khi thì phải lái xe ra ngoại ô quan sát xem viên thanh tra sữa và thực phẩm kiểm soát các lò heo có cẩn thận không; khi thì ra lệnh cho một gia đình ở Shantytown phải kiểm dịch bốn mươi ngày; có làm xong hết những việc đó rồi chàng mới lại có thể lẩn vào phòng thí nghiệm được.

Phòng rất sáng sủa, tiện nghi, và trang bị đầy

đủ. Martin ít có thời giờ để làm những việc khảo cứu khác, ngoài việc cấy vi trùng, thử máu, và chẩn đoán bệnh lậu theo phương pháp Wassermann cho các bác sĩ tư trong thành phố, nhưng công việc cũng làm cho chàng được yên tâm tinh trí, và thỉnh thoảng chàng lại cặm cụi cố thí nghiệm một chất trầm điểm (precipitation test) có thể thay thế cho chất của Wassermann và làm cho chàng nổi tiếng.

Pickerbaugh thì hiển nhiên tin rằng công việc khảo cứu ấy của chàng chỉ làm trong sáu tuần lễ là xong; Martin thoát tiên hy vọng có thể làm hai năm xong, nhưng bây giờ thấy công việc chốc chốc lại bị gián đoạn, chàng chắc có lẽ phải đến hai trăm năm mới hoàn thành, và trong thời gian ấy có lẽ những Bác sĩ như hạng Pickerbaugh đã trừ tiệt được căn bệnh lậu rồi và làm cho việc thí nghiệm của chàng thành vô dụng.

Ngoài những nhiệm vụ đó, chàng còn có thêm một nhiệm vụ nữa là tìm cách tiêu khiển cho Leora trong cái thành phố Nautilus xa lạ này.

Chàng ân cần hỏi nàng: “Em có thể bới việc ra làm cho bận bịu suốt ngày mãi không? Chiều nay em có thích đi chơi đâu không?”

Thấy chàng ân cần như vậy thì nàng lại ngó chàng nghi ngờ. Từ trước đến nay nàng vẫn tự túc tự mãn, quen chịu cảnh cô quạnh một cách dễ dàng và tự động như một chú mèo con, và chàng chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện giải trí của nàng như thế.

IV

Mấy cô tiểu thư của Pickerbaugh luôn luôn thì thọt vào phòng thí nghiệm của Martin. Hai cô bé sinh đôi thì đập bể ống thủy tinh, và lấy giấy lọc làm lều cho búp bê. Orchid kẻ những bích chương đặc biệt cho các tuần lễ của cha cô; cô bảo phòng thí nghiệm là chỗ yên tĩnh nhất để làm việc. Martin đứng ở bàn làm việc của chàng, luôn luôn để ý tới nàng ngồi ở một chiếc bàn kê trong góc khe khẽ hát trong miệng. Hai người trò chuyện với nhau “như điên”, và chàng mê muội chăm chú nghe nàng phát biểu ý kiến, những ý kiến nếu ở miệng Leora nói ra thì chàng đã “đánh” ngay một câu, “Ăn với nói gì mà ngó ngẩn thế!”

Một hôm chàng đưa lên ánh sáng quan sát một ống thí nghiệm đựng dung huyết tố màu rượu chát, trong tâm trí một nửa nghĩ tới màu này, một nửa nghĩ tới mắt cá chân của nàng, đương khi

nàng cúi xuống bàn, mê mải cầm chiếc bút lông vẽ, hai chân bắt chéo nhau trông đến kỳ cục.

Chàng bỗng hỏi nàng:

– Đây, cung này. Thí dụ cô... thí dụ một cô bé như cô lại yêu một người... có vợ rồi. Cô bảo cô bé ấy phải làm thế nào? Cứ yêu hay tẩy anh ta đi?

– Ô, phải tẩy anh ta đi chứ. Cho dầu có đau khổ đến mấy, cho dầu có yêu anh ta đến mấy, cũng phải đành vậy. Vì phải nghĩ đến vợ anh ta và không thể làm khổ người ta.

– Nhưng giả thử người vợ không bao giờ biết, hay không quan tâm đến?

Lúc này chàng đã ngưng làm việc và đến đứng trước mặt nàng, hai tay chống nạnh, đôi mắt u buồn dò xét tâm ý nàng.

– À, nếu người vợ không biết... nhưng làm gì có chuyện đó. Tôi tin là việc hôn nhân đều do Trời định, thực thế, đúng thế. Bác sĩ có tin như vậy không? Một ngày nào đó Hoàng Tử Đẹp Trai, người tình lý tưởng, sẽ đến... (Lúc này trông nàng trẻ quá, đôi môi tươi mọng quá, dịu dàng quá!)... Và lẽ cố nhiên là tôi muốn giữ gìn thân tôi cho chàng. Nếu tôi coi nhẹ tình yêu trước khi ông Hoàng của lòng tôi tới, thì thực là hỏng hết mọi việc!

Tuy nhiên nụ cười của nàng thực là món trớn.

Chàng hình dung hai người bị vút chung vào một cái trại cô quạnh ở một nơi hẻo lánh. Chàng thấy nàng quên hết những câu đạo đức mà nàng đã nói ra như vệt. Chàng thấy tâm hồn mình bỗng thay đổi hẳn, sâu xa như người cải tôn hay người bị nóng tiết, điên cuồng nhảy vào vòng chiến; chàng đã thay lòng đổi dạ. Trước kia, mỗi khi nghĩ đến truyện lừa dối vợ, thì chàng thấy xấu hổ ghê tởm cho lòng mình, nhưng bây giờ thì chàng quả quyết cái gì chàng có thể chiếm được thì cứ chiếm luôn lấy. Chàng bắt đầu thấy khó chịu với những điều Leora đòi hỏi chàng, nàng đã được chàng yêu với cả một mối tình sâu xa vĩnh cửu, lại còn đòi chiếm hết tất cả những sở thích lưu lãng của chàng nữa. Và nàng đã đòi thật. Nàng ít khi nhắc tới Orchid, nhưng nàng có thể đoán biết (hay là chàng đã có tật giật mình cho rằng nàng có thể biết) những buổi trưa nào chàng gặp Orchid. Nàng cứ lảng lạng nhận xét chàng, làm cho chàng cảm thấy tội lỗi. Chàng vốn dĩ không bao giờ ăn nói ngọt ngào với nàng cả, hôm ấy sao mà chàng ân cần thân mật thế, chàng bảo nàng: “Em ở nhà suốt ngày sao? Em à, ăn cơm xong mình đi ra phố

chơi và xem chiếu bóng đi? Hay em muốn thế nào tùy em đấy”.

Nói xong chàng nhận thấy giọng mình có vẻ dịu dàng quá, văn hoa quá, chàng ghét lạ và biết rằng Leora chẳng tin lời phỉnh phờ ấy. Thế rồi mỗi khi đắm mình vào suy tư và cho rằng quan niệm về sự thật của chàng cao hơn Pickerbaugh, thì chàng lại tự mắng thầm: “Mày thì hay lắm đấy mà còn nghĩ tới sự thật, đồ lão chỉ nói dối!”

Sự thật, chàng đã trả một giá cao kinh khủng để được nhìn đôi môi của Orchid và không hề băn khoăn rằng giá quá đắt để tránh không nhìn đôi môi ấy.

Đầu mùa Hạ, hai tháng trước khi cuộc Đại Chiến bùng nổ ở Âu Châu, Leora về thăm gia đình ở Wheatsylvania nửa tháng. Lúc ra đi nàng nói:

– Anh Sandy a, khi về em không có hỏi han anh chuyện gì đâu, nhưng em mong rằng anh sẽ không còn có cái vẻ si cuồng như ít lâu nay nữa. Anh đừng tưởng cái thứ bông cỏ ấy, cái giống cúc hôi ấy, cái thứ con gái thối thây ấy của anh đáng để chúng ta phải cãi nhau. Anh Sandy, anh yêu à, em rất mong anh được sung sướng, nhưng trừ khi em bất thành linh lẩn dùng ra chết trước anh,

còn không thì chẳng đời nào em chịu để ai coi em như đồ bỏ, treo em lên một xó, như một cái mũ tàng đâu. Em truyền đời cho anh biết trước như vậy. Bây giờ đến vấn đề nước đá. Em đã đặt người ta giao mỗi tuần năm mươi ki lô, và nếu thỉnh thoảng anh có muốn làm bếp lấy thì...

Khi nàng đi khỏi, cũng không có chuyện gì xảy ra ngay, nhưng có rất nhiều chuyện luôn luôn rình rập xảy ra. Orchid có cái tính của những cô gái dậy thì tò mò muốn biết người đàn ông có thể làm những trò gì, những mối xúc cảm nho nhỏ cũng đủ làm cho nàng hài lòng rồi.

Hôm ấy một buổi sáng tháng Sáu, Martin quả quyết tự bảo mình rằng nàng chỉ là một con điên, một đứa lẳng lơ và chàng thì: “Tuyệt nhiên không có ý định tới gần nàng”. Tuyệt nhiên không. Và chàng định bụng chiều hôm ấy sẽ đến thăm Watters hay nằm nhà đọc sách hay đi dạo chơi một lúc với viên Nha sĩ phụ trách nhà thương của trường học.

Nhưng đến tám giờ rưỡi, thì không hiểu chàng lại đi vớ vẩn thế nào về phía nhà nàng.

Nếu gặp vợ chồng Pickerbaugh ở nhà... thì chắc chắn Martin sẽ nghe thấy miệng chàng nói câu:

“Dạ, thưa Bác sĩ, tôi đến thăm Bác sĩ để hỏi xem ý Bác sĩ nghĩ sao về...” Thối quá! Nghĩ sao về cái con khỉ ấy à! Pickerbaugh thì cả đời chẳng bao giờ nghĩ sao về bất cứ một chuyện gì cả!”

Mới tới bậc thềm dưới cổng nhà Orchid, chàng đã trông thấy nàng rồi. Đứng cúi xuống ở bên nàng là một cậu tuổi trạc hai mươi, tên là Charley gì đó, làm thư ký hãng buôn.

Chàng cất giọng hồ hững hỏi:

– Này, Ba có nhà không? (Và chàng phải tự khen mình khéo đóng kịch).

– Thực tiếc quá. Ba và Má đi chắc phải tới mười một giờ mới về. Mời Bác sĩ vào nghỉ chân cho mát một chút đã.

– Được...

Rồi chàng ngồi ngay xuống, bộ điệu rất quả quyết, và cố tìm những câu truyện có vẻ trẻ trung hợp với hai cô cậu ra để nói; trong khi đó thì Charley lại đưa ra những câu mà cu cậu cho là thích hợp với “Cụ” Bác sĩ Arrowsmith, còn Orchid thì chỉ thốt ra những tiếng khi khi nho nhỏ nghe vui tai, nàng vốn có biệt tài làm cái trò này.

Martin nói:

– Dạo này, hừ, dạo này có đi coi dã cầu nhiều không?

Charley đáp:

– Ô, có trận nào là tôi cũng cố đi coi cho kỳ được. Thừa công việc của Bác sĩ ở Thị xã ra sao? Chắc Bác sĩ bận chữa nhiều những chứng bệnh đậu mùa, Winkulus Pinkulus và tất cả những chứng bệnh kỳ quái kia?”

“Cụ” Bác sĩ Arrowsmith âm ừ:

– Ô, bận lắm, bận lắm.

Chàng chẳng nghĩ thêm được câu gì để nói nữa, đành ngồi im nghe Charley và Orchid bí mật cười khúc khích với nhau những chuyện chàng chẳng hiểu mô tê gì cả, nó tách rời chàng ra khỏi thế giới của họ và làm cho chàng thấy mình già đến trăm tuổi: những câu liên quan tới Má và Earl, rồi một câu rất hăng “Hú, thôi được rồi, nhưng nếu sau này cô còn thấy tôi khiêu vũ với nó nữa, cô cứ bảo ngay vào mặt tôi, chịu không?”

Có tiếng Verbena la hét ở góc đằng kia, chẳng biết nói với ai, “Bây giờ chịu đầu hàng rồi đó hả!”

Martin thở dài: “Chán quá! Mất công toi! Về cho rảnh”, nhưng vừa lúc đó Charley nói lớn tiếng: “Thôi, cô mình ơi, hãy ngoan nhé! Tôi chuồn đây!”

Thế là còn lại một mình chàng với Orchid thật

là yên tĩnh và im lặng, sự im lặng làm cho hai người thấy ngượng ngùng.

Nàng nói: “Ngồi với một người có đầu óc và không giống Charley tán tỉnh luôn miệng thật là dễ chịu”.

Chàng nghĩ thầm: “Hay quá! Cô em thế thì thực là ngoan, và tinh thần mình cũng bình tĩnh lại rồi. Thôi ngồi nói chuyện một chút rồi về”.

Nhưng, hình như nàng đã ngồi xích lại gần chàng, và khẽ thủ thỉ: “Tôi thấy tro tro quá, nhất là lúc có cái tên ôn vật kia, cho mãi tới khi nghe thấy tiếng chân Bác sĩ đi. Tôi nghe đoán biết ngay”.

Chàng cầm tay nàng, vỗ vỗ, và khi thấy bàn tay chàng vỗ vỗ mỗi lúc một nồng nhiệt hơn, không còn vẻ gì là của một viên Phụ tá bạn của cha nàng nữa, nàng khẽ rút tay về, ôm lấy đầu gối, và nói những chuyện vớ vẩn.

Thế rồi chiều chiều, chàng đi qua cổng nếu thấy nàng ngồi một mình thì “áp vô đầu hót”. Tính nàng thực khó hiểu gấp mười người đàn bà khó hiểu nhất. Chàng nghĩ ngợi làm sao đó và thấy mình có lỗi với Leora, mà không cảm thấy một chút vui thú nào của kẻ phạm lỗi, những lỗi

người ta bảo là những kẻ ở trường hợp như chàng thường cảm thấy.

Trong lúc nàng nói, chàng cố tìm xem nàng có chút thông minh nào không. Rõ ràng là nàng không đủ sức để theo học một trường Đại học Công giáo nhỏ ở miền Trung Tây Bộ. Mùa thu tới, Verbena sẽ vào Đại Học, nhưng Orchid – theo lời nàng giải thích – nàng nghĩ nàng “phải ở nhà để giúp Má trông nom lũ em nhỏ”.

Martin nghĩ thầm: “Như thế nghĩa là cô nàng không có thể thi ngay cả vào học ở Trường Mugford nữa!” Nhưng chàng bỗng có những ý nghĩ quảng đại hơn về trí thông minh của nàng khi nàng thủ thi: “Khổ cái thân tôi, chắc suốt đời tôi chỉ quanh quẩn ở cái xó Nautilus này, còn Bác sĩ... Ồ, Bác sĩ thông thái như vậy, nghị lực cương cường như vậy, tôi biết Bác sĩ sẽ chinh phục được cả thế giới!”

“Vô lý, tôi sẽ chẳng bao giờ chinh phục được cái gì cả, nhưng thực tình tôi hy vọng có thể đưa ra được một vài phương pháp có ích lợi cho sức khỏe của mọi người. Nay Orchid tôi hỏi thực nhớ, cô thấy tôi có nhiều nghị lực thật không?”

Lúc này vùng trăng tròn đã sáng vàng vạc sau

rặng cây phong. Cảnh nhà xơ xác của Pickerbaugh bỗng trở nên thơ mộng mê ly, bãi cỏ dại biến thành một vườn hồng, giàn nho toi tả biến thành chiếc ngai của Nữ Thần săn bắn Diana, chiếc võng cũ trông như một tấm thảm bạc có viền tua, và cái vòi tưới vườn phun ra mấy giọt nước chẳng khác gì một cái suối thần, và cảnh vật chỗ nào cũng bao trùm một ánh sáng mông lung, huyền diệu của tình ái.

Thành phố bé nhỏ, ban ngày thì ồn ào nhộn nhịp như một bầy trẻ, bây giờ thì vắng lặng như im lìm trong quên lãng của mọi người. Martin vốn chỉ hay đắm mình vào những suy tư sôi nổi, ít khi có cái hứng thú thưởng thức một giờ tuyệt diệu như bây giờ, chàng mê mẩn tâm hồn, chơi vui trong cảnh mơ hồ ngây ngất.

Chàng cảm bàn tay hiền hòa của Orchid – và tưởng nhớ tới Leora.

Anh chàng Martin liễu lĩnh hiếu chiến xưa kia đã dám cướp Leora đem đi mà không hề nghĩ tới lãng mạn là gì, không hề ngờ rằng mình lãng mạn, mà chỉ tưởng rằng mình cư xử vụng, đến nay, cũng anh chàng Martin ấy lại phải vuốt bụng thờ dài vì một thiếu nữ dưới ánh trăng mờ, thấy lòng

rao rức lại tưởng mình lãng mạn, nhưng thực tình chẳng lãng mạn chút nào.

Chàng thấy mình có “bốn phận” phải tỏ tình. Chàng kéo nàng lại gần, nhưng khi nàng thở dài khẽ nói: “Ồ, Bác sĩ đừng làm thế”, thì chàng sun lại chẳng có một chút phản ứng làm mạnh hơn, lại cũng không biết nên xoay trở ra sao. Chàng lại ngẩng ánh trăng, nhưng óc thì nghĩ đến việc ngày hôm sau phải đến sở sớm, và tự hỏi không biết có nên lên rút đồng hồ ở túi ra xem mấy giờ không? Chàng loay hoay xem được giờ xong, cúi xuống hôn từ biệt nàng, nhưng cái hôn hờ hững như không hẳn là hôn, rồi bất chợt chàng thấy mình đương uể oải lê bước về nhà.

Vừa đi chàng vừa bực tức, vừa kết tội mình một cách khá đích đáng. Mặc dầu đã có nhiều lần sơ sẩy, nhưng chàng không bao giờ ngờ rằng mình lại có thể ngờ mình là một thằng ăn cắp tình yêu hèn hạ, một thằng ăn xương rình mò lén lút chui vào sân vườn nhà người ta, mà cũng chẳng làm nên trò trống kiếm chác được cái gì, không bằng mấy thằng môi giới chạy hàng sách đêm đêm đưa gái đi dạo dưới những rặng phong. Chàng tự nhủ cho Orchid chỉ là một thiếu nữ đàn độn, chỉ giỏi thờ

dài với kéo dài giọng những tiếng Ô với M thôi! Nhưng khi thui thủi một mình trong phòng vắng vẻ, chàng lại nhớ nàng, và ao ước có những phép lạ, cực kỳ phi lý để quyến rũ nàng tới phòng chàng đêm ấy, rồi chàng lăn ra giường ngủ, miệng rên rỉ gọi, “Ôi Orchid ôi là Orchid!”

Có lẽ chàng đã quá để ý đến ánh trăng tròn và ngọn gió nồm đêm ấy, cho nên một hôm, khi Orchid chạy xông xộc vào, đi khắp phòng thí nghiệm, rồi treo lên ngòai ngất ngheo trên chiếc ghế dài, để lộ đôi cẳng chân nõn nà ra, chàng rào bước tới ra vẻ oai lắm, nắm lấy cổ tay nàng và hôn nàng một cái, nàng xứng đáng được hưởng cái hôn như thế nào thì chàng đã hôn nàng như thế.

Hôn xong, chàng thấy hết cả oai mà thấy sợ. Mặt tái đi, chàng nhìn nàng. Nàng nhìn lại, khó chịu, mắt mở to, môi mấp máy, mãi một lúc lâu mới thốt ra được tiếng, “Ồ!”

Rồi nàng nói, giọng đầy hứng thú và có đôi chút mãn nguyện: “Martin... Ồ... anh yêu... anh cho là cần phải vậy sao?”

Chàng lại hôn cái nữa. Nàng đón nhận cái hôn đó, và trong một lúc lâu, trong vũ trụ tất cả đều hư vô, chẳng có nàng mà cũng chẳng có chàng,

chẳng có phòng thí nghiệm, cha mẹ, vợ con, phong tục tập quán gì cả, mà chỉ có mỗi một mối cảm xúc mê ly mãnh liệt hòa hợp tâm hồn hai người lại với nhau.

Chợt nàng phun ra: “Em biết sẽ có nhiều người tôn cổ tôn trọng lễ giáo bảo chúng mình bất chính, và có lẽ đã có một lần em nghĩ như vậy, nhưng... ồ, em thấy mình có tư tưởng tự do phóng khoáng, em mừng điên người lên. Cố nhiên, em không muốn làm điều gì buồn phiền cho chị Leora hoặc làm điều gì trái với đạo lý ở đời, nhưng chúng mình đương sống vui giữa đám đông toàn là trưởng giả, mà có thể vươn lên khỏi bọn người ấy để nghe theo “tiếng của sức mạnh kêu gọi sức mạnh” thì anh bảo có kỳ diệu không và... Nhưng thôi bây giờ em phải đến họp ở Thanh Nữ Công Giáo Hội đây. Có một Nữ Luật Sư ở Nữu ước tới nói cho bọn này nghe về “Sự Nghiệp của người Phụ Nữ Tân Tiến”.

Khi nàng đi khỏi, Martin tự cho mình là một người tình đặc thắng, “Mình đã chiếm được nàng rồi!” Chàng hả hê lắm... nhưng chắc chưa bao giờ chàng vừa hả hê lại vừa run sợ, lo nơm nớp đến như thế.

Đến chiều, chàng đương ngồi nhà đánh bài với Watters, viên Nha sĩ, và một y sĩ trẻ ở bệnh viện thành phố, thì có chuông điện thoại gọi, chàng nghe thấy một giọng rất xúc cảm và ngọt ngào nói:

– Orchid đây. Em gọi điện thoại thế này, anh có thích không?

–Ồ, có chứ, có chứ, thích lắm chứ!

Chàng cố lấy giọng vừa có vẻ âu yếm vui mừng, mà lại vừa hơi có vẻ như không can dự tới mình để cho ba anh bác sĩ kia không hiểu chuyện gì, ba người lúc đó mặc sơ mi trần, đương cười và uống bia với nhau.

– Chiều nay anh có bạn gì không, anh Marty?

– À – đương đánh bài với mấy người bạn.

–Ồ! (TiếngỒ nghe có vẻ gay gắt).Ồ! Thế ra anh... Em gọi điện thoại cho anh như thế này thực là trẻ con quá, nhưng Ba đi vắng, cả Verbena, cả nhà, tất cả mọi người đều đi vắng, và thấy trời chiều đẹp quá, em nghĩ... Anh có cho em là một đứa “cù lằn” không?

– Không... không... nhất định là không.

– Thế thì em thích lắm. Em cứ tưởng anh cho em là một đứa “cù lằn” nên mới gọi anh như thế này, em ghét quá. Thế anh không cho em “cù lằn” có phải không anh?

– Không... không... cố nhiên là không. Này, thôi để...

– Em biết rồi. Em chả nên giữ anh nói chuyện mãi. Nhưng em chỉ muốn hỏi cho biết, xem anh có cho em là “cù lần” không, vì...

– Không! Thực thế mà! Đúng như vậy!

Ba phút sau, thấy sốt ruột quá và nhất là bị những tiếng cười hềnh hếch có vẻ tục tĩu của mấy “cha” ở đằng sau lưng, nghe rất khó chịu, chàng chuồn ngay. Mấy tay xì phé tuồn ra những lời mà dân Nautilus cho là thích đáng: “Ồ, anh này đúng là tiểu Don Jewen!” và: “Các anh xem có tài không... vợ mới đi vắng có một tuần lễ!” và: “Nàng nào thế, Bác sĩ? Này, thôi đừng giấu quanh nữa, dẫn về đây giới thiệu với anh em coi!” và: “Này, tôi biết cô nào rồi kia; cô bé bán nữ trang phục ở đường Hàng Cỏ đấy mà!”

Trưa hôm sau nàng lại tê lê phôn từ một tiệm âu phục, bảo rằng cả đêm nàng không ngủ được, và đã suy nghĩ rất kỹ, nàng quyết định là hai người “không nên làm cái chuyện ấy nữa” – và hỏi chàng đến tám giờ tối có thể đến gặp nàng ở đầu đường Crimmins để nói cho dứt khoát câu chuyện đi được không?

Đến quá trưa nàng lại tê lê phôn dời giờ hẹn tới tám giờ rưỡi. Đến năm giờ, nàng gọi thêm lần nữa, chỉ để nhắc chàng nhớ giờ hẹn...

Hôm đó ở phòng thí nghiệm, Martin chẳng cây được con vi trùng nào cả. Lòng chàng bối rối quá, chàng không thể làm việc cho hoàn hảo được, nhưng chàng cũng đủ bình tĩnh để nghĩ xem có thể nào làm được một người chồng tội lỗi thỏa lòng mãn ý được và suốt ngày chỉ mong có Leora ở bên cạnh để an ủi mình, vì lời an ủi của Leora luôn luôn có hiệu quả.

“Đêm nay mình muốn đưa nàng đi tới đâu đâu cũng được. “Nhưng nàng chỉ là một đứa mê trai, chẳng có chút gì gọi là thông minh cả. ‘Nói cho cùng, cần quái gì! Đóng vai triết gia đạo đức mãi, mệt quá rồi!

Không biết mấy anh tình nhân số đỏ trong mấy cuốn thơ văn tiểu thuyết kia có thấy đau buồn như mình không?

“Mình chả đại theo phái cổ, phải thận trọng, phải giữ luân thường đạo lý, phải một vợ một chồng! Như vậy trái với đạo của mình. Mình phải có quyền tự do của mình...

“Cóc khô gì! Mấy cái thằng tự do mà lại phải cúi

đầu làm nô lệ để được tự do thì cũng hèn chẳng khác gì mấy cha theo phái Giáo Lý Hội. Mình bẩm tính là một thằng đã quá vô luân thường đạo đức, vậy mình phải có đủ tư cách để làm một thằng có luân thường đạo đức một chút chứ. Mình muốn giữ đầu óc cho sáng suốt, để còn làm việc. Mình không muốn hùng hục chạy theo cô này cô kia để kiểm chác xem có thể hôn được cái nào thì hôn, làm cho mụ cả đầu óc đi.

“Orchid dễ dãi quá. Mình chẳng muốn bỏ cái quyền làm một kẻ có tội, có tội nhưng sung sướng, song con đường đời của mình đã định thật là thẳng băng, chỉ cần có Leora và công việc của mình, mình chẳng nên gây chuyện lộn xộn. Cầu trời phù hộ cho những kẻ yêu công việc và yêu vợ mình! Những kẻ ấy đã bị thua ngay từ bước đầu kia rồi còn gì!”

Đến tám giờ rưỡi, chàng đi gặp Orchid và cuộc gặp gỡ chẳng có gì là vui vẻ tử tế cả.

Chàng đâm ra ghê tởm cái anh chàng Martin khéo tán gái trước đây hai hôm cũng như chàng ghê tởm cái anh chàng Martin dẫn đo vô vị đêm nay. Chàng trở về nhà, lòng thất vọng đau khổ như một anh thầy tu giới dục và tưởng nhớ tới Orchid suốt đêm.

Một tuần sau Leora ở Wheatsylvania về.

Chàng ra ga đón nàng.

Chàng nói: “Ở nhà vẫn như thường. Anh thấy mình già đến một trăm lẻ bảy tuổi. Anh là một thanh niên đạo đức, đáng kính, đáng trọng, và chỉ có trời biết, nếu không có những công việc thí nghiệm chất trâm điểm ấy, không có em và không có... Ô, sao em lại cứ đánh mất biên lai hành lý luôn thế?

Anh thấy anh là một gương xấu cho người khác, bỏ cuộc quá dễ dàng. Không phải, không phải, em không thấy sao, đây là cái biên lai tạm người quản lý xe lửa đưa cho em đấy!”

CHƯƠNG 22

MÙA HÈ NĂM NAY, Pickerbaugh đã phải hò hét âm ỹ và bắt tay lia lịa trong một chuyến đi diễn giảng ở Iowa, Nebraska và Kansas. Martin thấy ông tuy trái hẳn với Sondelius, có vẻ là một anh nhà quê hào phóng không may trời lại phú cho cái tài ăn nói lưu loát, số mệnh ông rồi sẽ nổi danh gấp mười Sondelius, và gấp trăm gấp ngàn Gottlieb.

Ông giao dịch thơ từ với nhiều Bạc Vĩ Nhân lừng danh thiên hạ mà hình ảnh và những lời vàng ngọc in đầy trên các báo chí: Nào những nhà quảng cáo, các những ông tự suy tự phúng viết những cuốn tiểu luận về Tinh Thần và Khí lực, về Chủ Nghĩa Lạc Quan, nào ông chủ bút tạp chí

dạy các nhân viên văn phòng cách làm thế nào để trở nên những người như Goethe và Stonewall Jackson theo lối học hàm thụ và đừng bao giờ đụng tới rượu bia hại người, nào là nhà thông thái đồng quê vừa là nhà chuyên môn trồng ngô trồng bắp, lại vừa là nhà chuyên môn có thẩm quyền về vấn đề tài chính, hòa bình, sinh vật học, xuất bản, nhân chủng học xứ Peru, và nghệ thuật diễn thuyết cho có lợi. Những nhà lãnh đạo trí thức đó công nhận Pickerbaugh là một người đồng đảng của họ; họ viết cho ông ta những bức thư hết sức thân mật vui vẻ, và khi trả lời, ông ta cũng ký tắt một chữ Pick bằng bút chì đỏ chói.

Tạp Chí “Thăng Tiến” (Onward March Magazine), một tờ chuyên môn viết tiểu sử những “Nhân vật Đã Làm được Điều Thiện”, đã đăng một bài về Pickerbaugh lẫn với những bài về chuyện một ông Mục sư tự xây lấy một nhà thờ theo kiểu gô tích mới, toàn bằng hộp thiếc, chuyện một bà trong bảy năm đã giúp cho hai ngàn sáu trăm chín mươi tám cô công nhân các xưởng máy khỏi sống cuộc đời ô nhục, và chuyện một bác thợ giày ở Oregon đã tự học được tiếng Phạn, tiếng Phần lan và Thế Giới Ngủ.

Tạp chí đó viết: “Xin giới thiệu với quý độc giả Bác sĩ lão thành Pickerbaugh một hảo nam tử mà Chum Frink đã mệnh danh là vị “Bác sĩ thi sĩ chiến sĩ có hai quả đấm thoi son”, một khoa học gia đã đặt nền tảng những cuộc phát minh rất có giá trị ngay trên “đệ tam cơ bản” ấy thế mà lại là một ông giám học có tính rất thủ cựu của một Lớp Thánh Kinh Ngày Chủ Nhật, bài xích mạnh những kẻ vô thần, tự xưng là khoa học gia đương đe dọa nền tảng của tôn giáo, của tự do chúng ta bằng những luận điệu xảo trá bài bác tất cả những gì gọi là cao quý, là tiến bộ”.

Martin đang đọc bài báo đó, cố tìm hiểu xem vì lẽ gì người ta lại đem đăng trên một tờ tạp chí có tiếng ở Нью ước mỗi kỳ phát hành có tới hàng triệu số, thì Pickerbaugh cho người gọi chàng.

Ông ta bảo:

– Này Martin, anh liệu xem có đủ sức điều khiển sở này không?

– Dạ... sao, có chuyện gì thế ạ?

– Anh xem một mình anh có đủ sức tiến hành công việc bảo vệ quyền lợi chung và giữ cho thị xã này được sạch sẽ vệ sinh không?

– Dạ... sao, có chuyện gì thế ạ?

– Vì có lẽ tôi sẽ đi Hoa Thịnh Đốn, làm dân biểu cho khu này khóa sau cũng nên!

– Có thật không ạ?

– Thật chứ. Nay rồi anh xem, tôi sẽ đem truyền bá khắp trong nước thông tin mà bấy lâu tôi đã hết sức nhồi sọ dân chúng ở đây!

Martin thốt ra được một câu khéo léo: “Tôi có lời mừng Bác sĩ”, vì chàng ngạc nhiên quá nên lời nói nghe nhiệt thành hết sức. Trong đầu óc chàng vẫn còn chút tin tưởng hồi còn nhỏ cho rằng các ông Dân Biểu là những người thông minh và quan trọng.

– Tôi vừa đàm phán với mấy tay lãnh tụ đảng Cộng Hòa ở địa phương này. Thực tôi ngạc nhiên quá sức. Ha, ha, ha! Có lẽ họ chọn tôi, vì họ chẳng còn có ai khác ra ứng cử kỳ này. Ha, ha, ha!

Martin cũng cười theo. Pickerbaugh hình như thấy câu trả lời của mình chưa được xác đáng, ông lấy lại bình tĩnh và hí hửng nói tiếp:

– Tôi bảo họ “Thưa quý vị, tôi phải nói trước để quý vị hiểu, tôi không chắc đã có những tư cách xứng đáng của một người sẽ có cái quyền tối thượng tới Hoa Thịnh Đốn, đặt ra những luật pháp và những quy chế để dẫn dắt cái quốc gia

vĩ đại gần tới trăm triệu dân này trong mọi bước sinh hoạt của nó”.

Tôi bảo, “Tuy nhiên, thưa quý vị, cái động lực nó thúc đẩy tôi phải quan tâm suy nghĩ, một cách hết sức khiêm tốn, tới cái vinh hạnh bất ngờ và có lẽ không xứng đáng mà quý vị đã có nhã ý dành cho tôi, mà tôi không dám từ chối là vì, trên thực tế, tôi thấy hình như Quốc Hội cần phải có thêm nhiều những khoa học gia nhìn xa thấy rộng để hoạch định những chương trình cải cách cần thiết cho quốc gia đương tiến hóa của chúng ta và có thêm nhiều những nhà kinh doanh tài ba lỗi lạc để thực hiện những chương trình ấy và cũng để cho tôi có cơ hội thuyết phục các nghị sĩ ở Hoa Thịnh Đốn thấy sự cần thiết cấp bách hơn hết là phải có một ông Bộ Trưởng Vệ sinh có quyền kiểm soát hoàn toàn...”

Nhưng Martin muốn nghĩ sao về việc này cũng mặc, Đảng viên Cộng Hòa đã đưa Pickerbaugh ra ứng cử nghị sĩ Quốc Hội thật.

II

Trong khi Pickerbaugh đi vận động tuyển cử, thì Martin quyền nhiếp quản đốc Nha Y tế Vệ sinh, và chàng mở đầu triều đại thống trị của chàng bằng

một việc khiến người ta gán cho chàng cái tính là chuyên đoán, là cực đoán.

Ở Iowa này, không có một xưởng chế sữa nào hợp vệ sinh và tổ chức hoàn hảo bằng xưởng của ông già Klopchuk, ở ngoại ô thị xã Nautilus. Xưởng lát gạch men, có cống thoát nước thoát phân, có đầy đủ ánh sáng như ban ngày; máy chế sữa hoàn hảo; chai lọ được đun sôi khử trùng đến siêu độ; và Klopchuk luôn luôn hoan nghênh các viên thanh tra đến kiểm soát và khám nghiệm xem bò có bị bệnh lao hạch không. Ông chống lại nghiệp đoàn chủ trại bò sữa và khai phóng công xưởng của ông, trả lương cao hơn mức lương của Nghiệp đoàn lao công quy định. Có một lần Martin đại diện Pickerbaugh đi dự Hội Nghị Ủy Ban Trung Ương Nghiệp Đoàn Lao Động ở Nautilus, nghe ông thư ký của Ủy Ban thú nhận là không có xưởng nào mà Nghiệp Đoàn ao ước được liên hiệp bằng xưởng sữa của Klopchuk, mà cũng không có xưởng nào Nghiệp Đoàn ít hy vọng có thể liên hiệp được như là xưởng ấy. Cảm tình của Martin đối với Ủy Ban Lao Động ấy không có gì là nồng nhiệt cả. Chàng cũng giống như đa số những người làm việc trong phòng thí nghiệm, tin rằng

nguyên cơ các công nhân ngồi khâu quần áo hay tẩy xà bông không thấy thích thú như chàng trong công việc khảo cứu lâu dài là vì họ là một giống người hạ lưu, bẩm sinh lười biếng, hung ác. Nói tóm lại, lời phàn nàn của Nghiệp Đoàn Lao Động về xưởng sữa Klopchuk càng làm cho chàng tin tưởng rằng đó là một xưởng hoàn toàn.

Chỉ vì khoái điều đó mà chàng thường hay tới thăm xưởng ấy. Có mỗi điều duy nhất chàng để ý thấy và lấy làm băn khoăn là một người thợ vắt sữa bị đau cuống họng liên miên không dứt. Chàng khám người đó, thử vi trùng, và thấy có dung huyết liên cầu khuẩn. Chàng hốt hoảng chạy vội lại xưởng sữa, và sau khi khám nghiệm, thử vi trùng thêm, và thấy có liên cầu khuẩn ở vú sữa ba con bò.

Khi Pickerbaugh đi vận động ở các tỉnh nhỏ trong khu tuyển cử về, Martin khẳng khẳng yêu cầu ông kiểm dịch người thợ vắt sữa có bệnh và đóng cửa xưởng sữa Klopchuk cho đến khi hết bệnh truyền nhiễm.

Pickerbaugh cười rộ lên nói:

– Chỉ nói bậy nói bạ! Chứ không ư? Đó là một xưởng hợp vệ sinh sạch sẽ nhất tỉnh! Tại sao anh

lại mua dây buộc mình làm gì? Chả có một triệu chúng truyền nhiễm liên cầu khuẩn nào hết.

– Đánh chết cũng phải có! Ba con bò mắc dịch lại còn gì nữa! Bác sĩ cứ coi việc xảy ra ở Boston và Baltimore mới đây thì biết. Tôi đã cho mời Klopchuk lại để nói về việc này.

– Thế à? Anh cũng biết tôi bận công việc như thế nào, nhưng...

Klopchuk tới lúc mười một giờ, đối với ông ta việc này thật là tai hại. Ông sinh trưởng ở một nơi bùn lầy nước đọng tại Ba Lan, suýt chết đói ở Nữ ược, làm việc hai mươi giờ một ngày ở Vermont, Ohio, Iowa rồi sau dựng nên được cái cơ nghiệp tốt đẹp là cái xưởng sữa này.

Nét mặt nhăn nheo, thiếu não, tay vịn vào chiếc mũ, ông gằn ứa nước mắt, phản kháng:

– Thưa Bác sĩ Pickerbaugh, các bác sĩ bảo cần phải làm cái gì tôi đều làm theo đúng hết. Tôi rất hiểu nghề làm sữa! Thế mà bây giờ cái ông trẻ tuổi ấy đến lại bảo vì một người thợ của tôi bị cảm lạnh, nên tôi bán sữa có nhiễm trùng giết hại trẻ con! Tôi xin nói để bác sĩ hiểu cho rằng đây là sinh mạng của tôi, và tôi thà thất cổ tự tử còn hơn là bán ra một giọt sữa hu. Chắc cái ông trẻ tuổi

ấy có ác ý gì. Tôi đã dò hỏi, và được biết ông ấy là một người bạn rất thân với Ủy ban Trung Ương Nghiệp Đoàn Lao Động. Thực thế ông ấy đã đến dự Hội nghị của Nghiệp Đoàn! Và người ta muốn phá hoại tôi!

Martin thấy ông già run rẩy đáng thương, nhưng chàng chưa từng bị ai buộc tội là gian giáo bất chính bao giờ. Chàng nghiêm giọng nói:

– Thưa Bác sĩ có thể xét lời ông ấy buộc tội tôi sau, còn bây giờ tôi đề nghị Bác sĩ mời một nhà chuyên môn nào đó kiểm soát lại kết quả việc thí nghiệm của tôi; chẳng hạn như Bác sĩ Long ở Chicago, hay bác sĩ Brent ở Minneapolis, hay bất cứ một ai khác.

– Tôi... tôi... tôi...

Ông Giám Đốc Nha vệ sinh trông cũng thiếu não chẳng khác gì ông chủ xưởng sữa:

– Tôi tin chắc rằng ông bạn của chúng ta đây không có ý buộc tội anh đâu, anh Martin ạ. Ông ấy quá buồn phiền bối rối nên nói thế thôi. Liệu chúng ta có thể chỉ chữa riêng cho một mình anh thợ nhiễm bệnh mà không làm phiền hà những người khác được không?

– Được, nếu Bác sĩ muốn ở địa phương này có

một trận dịch ghê gớm vào cuối ngày vận động ứng cử của Bác sĩ thì tùy ý Bác sĩ đấy!

– Anh thừa biết tôi sẽ làm hết mọi cách để tránh chuyện ấy... tuy nhiên tôi cũng mong anh hiểu rõ rằng chuyện ấy không ăn nhập gì với việc vận động ứng cử nghị sĩ Quốc Hội của tôi cả! Có mỗi điều là tôi có bốn phận đối với tỉnh nhà là phải làm cho thật tròn nhiệm vụ, giữ cho tỉnh nhà khỏi các bệnh tật và thi hành nghiêm chỉnh những phương sách gắt gao nhất.

Nói xong một thôi một hồi, ông đánh điện tín cho Bác sĩ Long, nhà vi trùng học ở Chicago. Bác sĩ Long trông như người vừa đi một chuyến tàu đường dài mà ngồi trong một toa ướp đá lạnh. Martin chưa bao giờ thấy một người như Bác sĩ Long, thực khác hẳn với Pickerbaugh, không có được lấy một chút gì gọi là tính thơ mộng và lòng thương người dào dạt của Pickerbaugh; ông ta người mảnh khảnh, câu nệ, môi mỏng dính, không có mông, đeo kính và để tóc rẽ giữa. Ông lạnh lùng nghe Martin nói, lạnh lùng nghe Pickerbaugh nói, lạnh lùng nghe Klopchuk nói, rồi khám lại bệnh, thử lại vi trùng và kết luận: “Bác sĩ Arrowsmith đã hiểu biết rõ công việc của ông

ấy, những nhận xét của ông ấy hoàn toàn đúng, chắc chắn là ở đây có bệnh nguy hiểm, tôi, ý kiến của tôi là phải đóng cửa xưởng lại, thù lao của tôi là một trăm đô la; cảm ơn ông; không, tôi không thể ở lại ăn cơm được, tôi phải về ngay chuyển tàu chiều nay”.

Martin về nhà lầu bầu nói với Leora: “Con người ông ta trông dễ thương như món xà lách trộn dưa leo, nhưng Trời! Em à, tính thẳng thắn không ngoắt ngoéo của ông ta làm anh lại muốn quay về với công việc nghiên cứu như điên, lánh xa tất cả cái bọn người nhân từ bác ái này, họ quá quan tâm đến vấn đề thương mến đồng bào đến nỗi để chết cho đồng bào! Anh ghét ông ta quá, nhưng... chả biết Gottlieb chiều nay đương làm gì? Cái ông già thật quái gở! Anh dám cuộc là ông ấy đương nói chuyện về âm nhạc hay một vấn đề gì đó với một tay tổ “đầu to trán rộng kinh khủng” nào. Em có thích gặp lại ông già sói đầu ấy nữa không? Em phải biết, à mà khoan đã. Anh đã kể cho em nghe chuyện hồi anh cấy vi trùng bệnh thùy miên màu sắc rất đẹp chưa nhỉ... Ô, anh đã kể rồi à?

Chàng cho rằng tạm đóng cửa xưởng sửa như vậy là câu chuyện đã xong, nhưng chàng không

hiếu là đã làm cho Klopchuk thiệt hại như thế nào. Chàng biết là Watters, bác sĩ của Klopchuk khi gặp chàng, tỏ vẻ bất bình, cầu nhàu bảo chàng: “Martin à, anh gây lộn xộn cho người ta như vậy được ích gì kia chứ?” và chàng cũng không biết chuyện người ta đồn đại với nhau ở Nautilus rằng chàng ăn tiền của bọn côn đồ trong Nghiệp Đoàn Lao Động và nhiều người tin như vậy.

III

Hai tháng trước, khi Martin đi thanh tra thường niên các xưởng máy, chàng đã gặp Clay Tredgold là chủ tịch (thừa kế) Công Ty Máy Xay Bề Thép. Trước kia chàng đã nghe đồn rằng Tredgold là một người khoảng bốn mươi lăm tuổi ăn nói hoạt bát dễ dàng, có danh vọng lớn trong giới thượng lưu của thành phố Nautilus, sau khi chàng đi thanh tra trong xưởng máy xay rồi, Tredgold ân cần nói, “Xin mời Bác sĩ ngồi; mời Bác sĩ dùng một miếng xì gà và cho tôi biết về vấn đề vệ sinh ra sao.”

Martin dè dặt, chàng nhận thấy trong cặp mắt hòa dịu của Tredgold có một vẻ trào tiếu.

- Ông chủ tịch muốn biết điều gì về vệ sinh?
- Ô, tất cả mọi điều.
- Có mỗi điều tôi nhận thấy là công nhân của

ông chắc phải mển ông lắm. Hiển nhiên là ông không có đủ chậu trong phòng rửa mặt ở tầng lầu hai, nhưng tất cả công nhân đều thề với tôi rằng ông đương sửa soạn cho đặt thêm chậu mới. Nếu họ mển ông đến độ họ bệnh ông và nói dối một cách bất lợi cho quyền lợi của chính họ, thì chắc ông phải là một ông chủ tốt, thiết nghĩ tôi có thể bỏ qua việc này... cho tới kỳ thanh tra sau của tôi! Thôi, xin chào ông, tôi có việc vội phải đi ngay.

Tredgold hớn hờ nói:

– Chẳng giấu gì Bác sĩ, chứ quả tình tôi đã dùng thủ đoạn ấy với Pickerbaugh ba năm nay rồi. Hôm nay tôi rất vui mừng được gặp Bác sĩ. Và tôi chắc lần này – gần tới ngày ông tới thanh tra kỳ sau – thế nào tôi cũng cho đặt thêm mấy cái nữa, chắc chắn là như thế. Xin kính chào ông.

Sau vụ đóng cửa xưởng sữa, Martin và Leora gặp Tredgold đi với vợ, một thiếu phụ mảnh mai lộng lẫy, trước cửa một rạp xi nê ma.

Tredgold gọi:

– Bác sĩ đi đâu, nhấc tiện xe, mời Bác sĩ cùng đi?

Dọc đường, ông ta gọi chuyen:

– Không biết Bác sĩ có cữ rượu như Pickerbaugh không, nếu Bác sĩ vui lòng, tôi xin đưa bác sĩ về

thằng nhà tôi để giới thiệu với Bác sĩ thứ rượu cốc tay quý giá nhất từ khi cái xứ Đạo này cấm rượu. Bác sĩ nghe có hợp lý không?

Martin đáp:

– Đã mấy năm nay tôi chưa được nghe một câu nào hợp lý như vậy.

Nhà Tredgold xây trên ngọn đồi cao nhất thành phố (cao hơn bình địa đến hai mươi bộ) ngọn đồi Ashford Grove, tức là Back Bay của thành phố Nautilus. Nhà kiến trúc theo kiểu thuộc địa, có một phòng ngồi phơi nắng, một phòng vách ván sơn trắng, và một phòng khách sơn xanh và ngân nhũ. Martin cố giữ vẻ bình thản không bị chóa mắt sững sốt vì cảnh trí lộng lẫy, nhưng đây là một ngôi nhà sang trọng nhất từ trước tới nay bây giờ chàng mới được đặt chân tới.

Leora ngồi ghé ở mép ghế, điệu bộ như người chỉ nhấp nhóm muốn đứng lên đi về; bà Tredgold thì ngồi đưa mình ra đằng trước đứng điệu bộ một bà chủ nhà, trong khi đó ông Tredgold vừa cầm cái bình pha cốc tay xóc lên xóc xuống vừa nói xã giao:

– Thưa Bác sĩ đến ở thành phố này được bao lâu rồi?

– Thưa cũng gần được một năm.

– Mời Bác sĩ nếm thử thứ rượu này. Tôi xem ý Bác sĩ không giống tính nhà cứu thế Pickerbaugh...

Martin bối rối nghĩ nên ca ngợi ông xếp của mình, nhưng chàng bỗng đứng phắt lên nói một thôi một hồi theo bộ điệu hay nhất của Pickerbaugh, làm cho Leora sững sốt cả người:

– Kính thưa Quý vị Công Ty Máy Xay Bằng Thép, một xưởng không một xưởng nào khác có thể sánh kịp, đã góp phần rất lớn vào ngành thịnh vượng của thành phố chúng ta mặc dầu tôi nhận thấy quý vị đã khéo léo lẩn tránh mọi vi phạm luật lệ về vệ sinh y tế, khiến các viên thanh tra không thể nào bắt lỗi được quý vị, song tôi cũng muốn tỏ lòng ca ngợi quý vị đã có lòng ái quốc cao quý hết sức tôn trọng vệ sinh, rượu cốc tay và nếu tôi có được một nhân viên phụ tá hăng hái với chức vụ hơn ông Arrowsmith trẻ tuổi thì có lẽ, với sự chấp thuận của quý vị, tôi có thể trở thành Tổng Thống Hoa Kỳ.

Tredgold vỗ tay âm ỹ, còn bà Tredgold thì xác nhận:

– Thật đúng giọng Bác sĩ Pickerbaugh quá, không sai một chút nào! Trông Leora kiêu hãnh ra mặt, cả Martin cũng vậy.

Tredgold nói:

– Tôi rất thích thấy ông không có cái lối ba hoa chủ nghĩa xã hội không tưởng, trống rỗng như Pickerbaugh.

Lời nói của Tredgold làm cho Martin phải thủ thế mãnh liệt:

– Ô, ông ấy có óc xã hội không tưởng ra làm sao, tôi chẳng quan tâm tới một chút nào, mà tôi cũng không hiểu chủ nghĩa xã hội không tưởng là cái gì. Nhưng vì tôi đã bắt chước giọng điệu ông ta... Tôi thấy làm như vậy cũng không được chính đáng... Tôi cũng cần nói rõ rằng tôi không thích lối diễn thuyết quá hăng say khiến không còn chút gì là thực tế nữa. Nhưng ông Tredgold, tôi xin nói để ông biết rằng đó là lối một phần ở những người như những Hội viên trong Hiệp Hội Công Kỹ Nghệ Gia các ông. Các ông đã khuyến khích ông ấy ba hoa diễn thuyết, dùng những lời rỗng tuếch. Tôi là một chuyên viên làm việc trong phòng thí nghiệm... hay nói cho đúng thì một đôi khi tôi cũng ao ước làm một chuyên viên như vậy, cho nên tôi chỉ để ý tới những con số chính xác thôi.

Tredgold nói: “Tôi cũng vậy, ở Đại Học Williams tôi rất ham học toán”.

Thế là Martin, Tredgold xoay sang vấn đề Giáo dục chề các viện đại học tạo ra những sinh viên tốt nghiệp như là tạo ra những thỏi xúc xích, câu chuyện mỗi lúc một thân mật hơn, Martin tâm sự với Tredgold về “sự biến hóa vô thường”, còn Tredgold thì nói rằng ông đâu có muốn nối nghiệp ông cha trông nom cái xưởng máy, sự thực ông chỉ muốn chuyên về thiên văn học kia.

Leora ngồi nói chuyện với bà Tredgold, thấy bà tỏ vẻ thân tình, nàng tâm sự rằng vợ một ông Phó Giám Đốc phải biết lo xa ăn tiêu dành dụm ra làm sao. Bà Tredgold giọng ngọt ngào an ủi nàng, “Tôi biết; sau khi ba tôi mất tôi đã phải vất vả kinh khủng. Bà đã may thứ quần áo lần nào ở tiệm bà Thụy Điển nho nhỏ ở đường Kim Minh, cách nhà thờ Gia Tô hai nhà chùa? Bà ta may rất khéo và rẻ hết sức”.

Từ khi lấy vợ tới giờ, lần này là lần thứ nhất Martin tới một ngôi nhà mà chàng thấy thoải mái, dễ chịu; còn Leora lần đầu tiên gặp được ở trong giới phụ nữ giàu sang thanh lịch mà từ trước tới nay nàng rất sợ và rất ghét, một người nàng có thể nói một cách cởi mở về chuyện Chúa cũng như về chuyện giá cả vải may khăn lau. Hai người bộc lộ tâm tình mà không sợ người ta chề cười.

Đến mười hai giờ đêm, lúc câu chuyện về những cái hay cái đẹp của vi trùng học và của giá cả vải khăn lau đã bắt đầu nhạt, thì ở ngoài cửa có tiếng kèn xe hơi kêu khò khè như ho khan, rồi có một người to lớn phục phịch bước vào và được giới thiệu là ông Schlemihl, Chủ tịch Công Ty Bảo Hiểm Cornbelt ở Nautilus.

Trong giới thượng lưu xã hội ở đây, Schlemihl tuy là một tay lạnh tុ có địa vị cao hơn Tredgold và trông ông ta đứng như một tay mọi rợ ở đâu đến chiếm cái phòng khách sơn màu trắng và ngân nhũ này, nhưng ông ta có vẻ thân thiện nói:

“Bác sĩ, tôi rất hân hạnh được gặp Bác sĩ. Này anh Tredgold này, thấy anh kiếm được một nhà trí thức mới để nhậu nhẹt, đấu hót, tôi tức lắm đấy nhé. Tôi... Bác sĩ Arrowsmith ạ, tôi chỉ là một anh làm nghề bảo hiểm kiết xác. Tredgold vẫn thường bảo tôi là thằng thất học. Này Tredgold, bạn có cho tôi được một ly cốc tay hay không đấy? Tôi thấy nhà có ánh đèn, tôi lại thấy bạn đang khoác lác cho mình là một tay tài ba lịch lãm! Kia lác mạnh đi chứ!”

Tredgold lác mạnh bình rượu, hết sức mạnh. Rượu sắp được thì ở cửa hiện ra thêm một anh

chàng trẻ tuổi tên là Monte, chất của Mục sư Nathaniel Mugford, vị sáng lập Viện Đại Học Mugford, chẳng có ai mời cả, anh chàng ở đâu cũng mò tới, thấy Martin, anh chàng ngạc nhiên lắm và khi thấy Martin có vẻ nhân đạo, anh chàng bảo thẳng ngay với Martin là Martin có vẻ nhân đạo, rồi chàng tìm cách trở tài uống gỡ mấy ly cốc tay cho bằng mấy người kia.

Thế rồi đến ba giờ sáng, Martin đứng lên hát một bài chàng đã học lóm được của Sondelius:

“Nàng có đôi mắt đen huyền sắc sảo,

“Làn tóc mây điểm ảo thả ngang vai,

“Một cô gái xinh tươi đầy nhã ái,

“Nhưng ưa tìm vui khoái sống tự do.

Đến bốn giờ sáng, hai vợ chồng Arrowsmith được chấp nhận vào giới Thượng Lưu Xã Hội Nautilus, và nửa giờ sau thì được Tredgold lái xe đưa về nhà với một tốc độ không những bất hợp pháp mà cũng chẳng tử tế chút nào.

IV

Ở Nautilus có một câu lạc bộ điển dã, trung tâm điểm của cái mà người ta gọi là Thượng Lưu Xã Hội, nhưng cũng có một nhóm chừng mười mười hai gia đình ở khu Ashford Grove, tuy cũng

tới câu lạc bộ điền dã chơi golf và cũng nể nang chơi golf với người khác, nhưng vẫn tự coi mình là dân Chicago hơn là Nautilus. Họ luân phiên tổ chức tiệc tùng thết đãi nhau. Họ có lệ là bất cứ bữa tiệc nào do người trong Nhóm tổ chức, họ đều có quyền tham dự, và trong những bữa tiệc ấy ngoài bọn họ ra, không mời một ai khác, ngoại trừ những nhân vật ở các thành phố lớn di cư tới và những người có lập trường tự do sáng khoái ngẫu nhiên như Martin. Nhóm họ chẳng khác gì một trại lính nhỏ kiên cố trong một tỉnh vô tôn giáo.

Người trong Nhóm rất giàu, một người chủ của Mugford tên là Montgomery rất kiêu hãnh về cụ tổ mình. Gia đình người này ở Tudor Trang viên và Biệt Thự Ý tư liên mới tinh đến nổi trên sân, cỏ mới bắt đầu mọc. Họ có nhiều xe hơi đồ sộ, nhiều hầm rộng mênh mông, tuy nhiên trong hầm không chứa gì khác ngoài rượu din, huyết ky, vu ma, và mấy chai sâm banh nhẹ rất quý. Trong Nhóm, người nào cũng quen thuộc thành phố Nữ ước – toàn ở khách sạn St. Regis hay Plaza, đi khắp thành phố sắm sửa quần áo và tìm vào những tiệm ăn nhỏ nhưng rất sang và rất ngon. Trong số mười hai cặp vợ chồng Nhóm này, đã có năm cặp

sống qua ở Âu châu, ở Ba lê một tuần lễ nói là để đi thăm các viện bảo tàng, nhưng thực tình chỉ đến những nơi ngắm bấy xa hoa ở Montmartre.

Martin và Leora được mọi người trong Nhóm tiếp đón và coi như họ hàng nghèo. Hai người được mời dự những bữa tiệc có ca nhạc, những bữa ăn trưa Chủ Nhật ở Cầu lạc bộ Điện dã và bất kỳ dịp nào họ cũng kết thúc bằng một cuộc lái xe thật nhanh tới một nơi nào đó, làm một chầu rượu và bắt Martin phải diễn lại cái trò nhại Bác sĩ Pickerbaugh.

Ngoài những thú vui lái xe hơi, khiêu vũ theo kèn hát, thú vui chính của Nhóm là đánh bài. Có điều lạ là trong cái Nhóm hoàn toàn vô đạo ấy, tuyệt nhiên không có chuyện chim chút bậy bạ, sự thực, họ nói rất tự do về những chuyện “traí gái”, nhưng người nào cũng có vẻ tôn thờ chế độ nhất phu nhất thê, người nào cũng có hạnh phúc gia đình hoặc rất sợ mang tiếng không có hạnh phúc gia đình. Nhưng khi Martin quen thân với họ hơn, thì chàng có dịp được nghe họ xì xào về chuyện những ông chồng đi “du hí” ở Chicago hay những bà vợ đi “câu” những chàng trai trẻ trong các khách sạn ở Nữ ưóc, và chàng đánh hơi

thấy dưới những bộ mặt vô cùng bình tĩnh của họ đối với vấn đề sinh lý, có tàng ẩn những cơn bão lòng cuồng nhiệt.

Không biết trong lòng Martin có thực tình coi Tredgold là một học giả quý phái, hy sinh cho hết thảy những gì liên quan với thiên văn học ngoài trừ việc học khoa đó, hay có thực tình coi Monte là giòng dõi đại quý phái hay không, nhưng chắc chắn là chàng hết sức hâm mộ những chiếc xe hơi, những gian phòng tắm có hoa sen phun nước của Nhóm họ, những bộ quần áo sang trọng họ may ở Đệ Ngũ Đại Lộ tại Nữ uốc, và những ngôi nhà do những thanh niên da vàng đưa từ Chicago tới trang hoàng không có gì là đặc biệt cho lắm. Chàng khám phá thấy họ ăn xúc xích và dùng toàn bát đĩa dao nĩa cổ, bằng bạc, chàng lại bắt đầu nhận thấy quần áo của Leora không phải chỉ là những vật tiện nghi dùng để che thân thể mà còn là những thứ có thể dùng để tô điểm thêm cho sắc đẹp và vẻ duyên dáng của người đàn bà, và chàng bức mình thấy nàng rất chênh mảng về vấn đề này.

Ở Nautilus chỉ riêng có Leora ít thích kể chuyện mình cho người khác nghe, nàng đã sống

một cuộc đời hết sức âm thầm, biệt lập. Nàng có chân trong một Hội đánh xì phé, và nàng ngang nhiên đi coi chiếu bóng một mình, nhưng nàng có tham vọng được biết nước Pháp, tham vọng nó luôn luôn ám ảnh nàng. Nó là điều nàng ao ước đã từ lâu lắm, nguyên nhân không biết từ đâu, nàng giữ kín trong lòng, nhưng bất chợt một hôm nàng thở dài bảo chồng:

“Anh ạ, điều duy nhất em thích, có lẽ từ mười năm nay, là được đi chơi Turaine này, Normandy này, Carcassonne này. Anh liệu chúng mình có thể đi được không?”

Martin ít khi thấy nàng đòi hỏi điều gì, và chàng vừa cảm động vừa ngạc nhiên khi thấy nàng đọc những cuốn sách về Brittany, một bán đảo ở phía Tây Bắc nước Pháp, hay bắt gặp nàng đang đọc trong một cuốn Văn phạm yếu lược về tiếng Pháp, cố lấy hơi đọc: “Gie... gie... (j’ai)... cái con khi, chẳng ra cái gì cả!”

Chàng thủ thỉ bảo nàng, “Em yêu, nếu em muốn sang Pháp chơi... Anh bảo này, thế nào cũng có ngày chúng mình vọt sang đấy, mỗi đứa lưng đeo một chiếc ba lô, và đi thăm cái nước cổ kính ấy suốt từ Nam chí Bắc chơi!”

Nàng đáp, giọng vui vẻ biết ơn nhưng vẫn hết sức nghi ngờ: “Anh Sandy ạ, khi đó nếu anh có buồn thì anh có thể tới thăm các phòng thí nghiệm ở Viện Pasteur.Ồ, em chỉ thích được đi lang thang một chuyến – chỉ một chuyến thôi – giữa những bức tường thạch cao cao vút, rồi tới một tiệm cà phê nhỏ nhỏ vui vui nào đấy, ngồi nhìn những người để chiếc thắt lưng đỏ kỳ cục và mặc chiếc quần xanh rộng ống bay lất phất. Anh có chắc chúng mình sẽ đi được thực không?”

Tuy Leora chẳng có chút gì mà Martin gọi là “cái sang, cái lịch sự” của nhóm người Ashford Grove, lúc nào cũng vậy, quần áo nàng ít nhất cũng thiếu một cái cúc, ấy thế mà nàng được mọi người mến chuộng lạ lùng. Bà Tredgold là người hiền nhất, mà cũng là người không ưa đàn bà nhất, thế mà bà cũng chịu nàng là người hoàn toàn.

Dân Nautilus vẫn ngỡ vực bà Tredgold. Bà Pickerbaugh bảo bà Tredgold không chịu tham gia bất cứ một công cuộc nào để cải thiện thành phố cả”. Đã bao năm, bà ta hình như chỉ thích trồng hồng, chế ra những chiếc mũ kỳ cục khác người, thoa kem hạnh nhân lên hai bàn tay nõn nà, và nghe chồng nói những truyện bậy bạ – và

cũng đã ba năm, bà là một người cô độc. Bà thấy Leora cũng có cái tính lạnh lùng coi thường mọi việc chẳng kém gì bà.

Có nhiều hôm hai người đàn bà ngồi cả buổi chiều ở ngoài sân nắng đọc sách báo, sửa móng tay, hút thuốc lá, chẳng ai nói với ai một câu, nhưng rất tin cậy nhau.

Đối với các bà khác trong Nhóm, Leora không bao giờ thân mật như đối với bà Tredgold, nhưng các bà kia vẫn mến nàng, họ càng mến nàng hơn nữa vì nàng là một người dị giáo có nhiều tính xấu như hút thuốc lá, lưng khùng, hay báng bỏ chẳng coi Chúa ra cái gì, những tính làm cho bà Pickerbaugh và Irving Watters bực mình khó chịu. Nhóm họ thường thích những cái gì tự do, những cái gì trái với tập tục – ngoại trừ những điều trái với tập tục kinh tế có hại cho tài sản của họ. Đã có những lần Leora uống trà, hay cốc tay tay đôi với bà Monte, chất dậu của Mugford, người còn trẻ tuổi, tính nhút nhát, bốn năm trước đây xuất thân ở Des Moines, là người có tài khiêu vũ giỏi nhất và bây giờ đang lo sợ vì sắp sinh đứa con thứ hai; và bà Schlemihl từ xưa tới nay trước công chúng vẫn tỏ ra rất điềm tĩnh, cười đùa vui vẻ với

ông chồng phì nộn như con heo, thế mà đã thốt ra với Leora câu này: “Trời ơi làm sao cho con người đó đừng bao giờ gần tôi, đừng vào người tôi, vò vò tôi thì đỡ khổ cho cái thân tôi! Tôi chán ở đây quá! Mùa đông này thế nào tôi cũng về Нью ước, và sống một mình!”

Còn anh chàng Martin Arrowsmith ngây thơ non dại kia đâu có xứng với cái đức tính khôn ngoan im lặng cố cựu của Leora; thấy nàng được Nhóm Ashford Grove thuê nạp, chàng vẫn chưa hài lòng. Mỗi khi thấy nàng đi chơi với Nhóm này, sơ ý không gài khuy áo, hay để đầu bù tóc rối như cái tổ quạ, chàng bứt rứt và nói những lời chẳng ra gì về tính “cẩu thả” của nàng, rồi sau mới lại hỏi:

– Tại sao em không chịu bỏ chút thời giờ trang điểm cho có duyên dáng một chút? Nào em có bận công kia việc nọ gì đâu! Chỉ có dính may cái khuy mà em cũng không làm được hay sao?

Nhưng bà Tredgold thì cười bảo:

– Chị Leora, tôi công nhận là chị có cái lưng thon đẹp nhất thiên hạ, nhưng xin lỗi chị để tôi lấy ghim cài lại cái áo cho chị trước khi mấy người kia tới, chị nhé!

Một hôm, sau một bữa tiệc kéo dài tới hai giờ

sáng, có bà Schlemihl diện một chiếc áo kiểu tối tân, mới may ở tiệm Lucile và ông Brundidge (đương kim Phó Chủ tịch kiêm Giám Đốc ban mại công ty bấp ngô) biểu diễn một điệu khiêu vũ mà ông cam đoan là một điệu Polka Phần lan. Hai vợ chồng Martin và Leora lái xe về nhà, chiếc xe chàng đã mượn của Nha Y tế vệ sinh. Trên xe, chàng cầu nhàu:

– Này Lee, tại sao chẳng bao giờ em chịu để ý ăn mặc cho tử tế một chút? Này nhé, sáng hôm nay... hay sáng hôm qua gì đó... em định đem cái áo xanh ấy ra mạng lại, thế mà suốt ngày anh chả thấy em làm gì cả, anh chỉ thấy em ngồi một chỗ đọc tiểu thuyết, để rồi đi dự tiệc với cái áo rách ấy...

Nàng cau quá, hét lên:

– Anh ngừng xe lại!

Chàng ngẩn người ra cho xe ngừng lại. Đèn xe chiếu vào một đám hàng rào dây kẽm gai, một đồng cỏ khô, một quảng đường lát sỏi, làm cho cảnh vật có vẻ quan trọng một cách kỳ cục.

Nàng hỏi:

– Anh muốn em biến thành một người đẹp khuê phòng kiểu lầu son gác tía phải không? Em có thể làm như vậy được lắm. Em có thể làm một

người đàn bà ăn chơi đàng điếm được lắm. Dễ như không, nhưng em không muốn.Ồ, anh Sandy, em chẳng muốn cãi nhau với anh làm gì cho buồn. Em chỉ có thể một đàng làm một người vợ cầu thả ngu dại như thế này, và một đàng chả ra gì cả. Anh muốn đàng nào? Anh muốn có một bà hoàng thực sự như bà Tredgold, hay muốn một người vợ đi đâu cũng cóc cần, làm gì cũng cóc cần, miễn là vợ chồng được ở bên nhau? Anh chỉ mua lấy những sự ưu phiền chẳng ra đâu vào đâu. Em ngán quá rồi. Thôi bây giờ anh cứ nói thật ra đi. Anh muốn thế nào?

– Anh chẳng muốn thế nào cả, anh chỉ cần có em. Nhưng chả biết em có hiểu hay không... anh đâu phải là một anh giàu lỏi... anh muốn chúng mình đi đến đâu cũng đứng ngang hàng với người ở đó. Anh thấy mình chẳng vì lẽ gì lại hèn kém thua bọn họ, về bất cứ phương diện nào. Em yêu dẫu, trừ có bà Tredgold ra, có lẽ bọn họ chẳng làm cái thá gì hơn là những kẻ giữ sổ sách chi tiêu giàu có! Chúng mình mới thực là những người tranh đấu với số mệnh, cái nước Pháp mà em mê thích ấy... thế nào cũng có ngày chúng mình qua thăm, và ông Tổng Thống Pháp sẽ ra tận Hải Cảng đón

chúng mình! Tại sao mình lại để cho thiên hạ làm cái gì cũng giỏi hơn mình? Chẳng qua là chỉ tại vấn đề chuyên môn mà thôi!

Hai người cứ thế ngồi nói chuyện với nhau ở cái chỗ vắng vẻ góc khuất, giữa hàng hàng giây kèm gai độc ấy cả tiếng đồng hồ.

Hôm sau, Orchid tới phòng thí nghiệm và năn nỉ, “Ồ, Bác sĩ Martin, Bác sĩ định không bao giờ đến chơi nhà em nữa hay sao?” giọng nàng đầy nỗi khát vọng tha thiết của tuổi trẻ. Chàng hôn nàng đánh chụt một cái, thật nhanh, thật vui, cho dầu một cô bé còn thơ dại đến đâu cũng nhận thấy mình chẳng là cái thá gì đối với chàng cả.

V

Martin thấy chắc chắn chàng sẽ làm Giám Đốc Nha Y tế Vệ Sinh. Pickerbaugh bảo chàng: “Công việc anh làm rất tốt, chỉ thiếu có một điều là lòng sốt sắng để có thể gần gũi dân chúng và hấp dẫn họ một cách mạnh mẽ, một cách bền bỉ. Nhưng có lẽ sau này, khi anh có thêm nhiều trách nhiệm anh sẽ có đức tính đó”. Martin cố tìm lấy cái vui cái thích trong việc hấp dẫn dân chúng một cách vừa mạnh mẽ vừa lâu dài đó, nhưng chàng chỉ cảm thấy như người bị bắt ép mặc một chiếc quần vàng

bó sát căng trong một cuộc biểu diễn trá hình.

Chàng bắn khoản nghĩ thầm, “Trời, có lẽ khi làm Giám Đốc, mình sẽ gặp nhiều chuyện bực mình lắm đây. Không biết ở đời có ai tiến tới được chỗ họ gọi là “thành công” rồi lại đi ghét bỏ sự thành công đó không? Thôi, nhưng dầu sao mình cũng hãy khởi sự thi hành một phương pháp thích nghi, lập những bảng thống kê thiết yếu trong Nha này trước đã. Mình đâu có chịu khuất phục! Mình sẽ tranh đấu! Và mình sẽ tự đưa mình đến thành công!”

CHƯƠNG 23

KHÔNG BIẾT CÓ PHẢI Bác sĩ Pickerbaugh cố tình cho dân chúng ở Nautilus một liều thuốc truyền cảm thật đặc, thật mạnh, để từ đây về sau không một ai dám đau ốm nữa, hay ông định tâm làm quảng cáo một cách hợp lý cho cuộc vận động ứng cử vào Quốc Hội của ông thì không ai biết, nhưng có điều chắc chắn là cuộc Triển Lãm Y Tế Vệ Sinh mà con người lương hảo ấy tổ chức đã thành công một cách quá sức tưởng tượng của người ta.

Ông được Tham Nghị Hội của Thị xã cấp thêm cho một ngân khoản lớn, ông ép tất cả các giáo hội và hiệp hội tham gia việc tổ chức Triển Lãm, ông làm cho các nhà báo phải hứa mỗi ngày đăng ba cột báo tán dương cuộc Triển Lãm.

Ông thuê ngôi “Giáo đường” gỗ đã mục nát mà Linh Mục Billy Sunday thuộc phái Phúc Âm vừa mới làm xong một đại lễ rửa sạch hết mọi tội lỗi của dân chúng thị xã. Ông đặt ra nhiều trò vui lạ. Hàng ngày, các hướng đạo sinh đến đó diễn tập. Có một gian của “Hiệp Hội Phụ Nữ Công Giáo Bài Rượu” tổ chức, có các vị linh mục và bác sĩ danh tiếng đến giải thích và chứng minh cho mọi người thấy những cái hại của rượu. Trong gian hàng vi trùng học, Martin mặc một chiếc áo bờ lu trắng ngộ nghĩnh, dùng ống thí nghiệm biểu diễn các trò vui lạ, mặc dầu chàng phản đối trò này. Một bà “ghét thuốc lá” từ Chicago tới tình nguyện cú nửa giờ lại giết chết một con chuột bằng cách trích bột giấy thuốc lá tán nhỏ vào người nó. Hai đứa con sinh đôi của Pickerbaugh, con Arbuta và Gladiola, lúc đó đã lên sáu, phải ra biểu diễn cho công chúng xem cách đánh răng như thế nào, và chúng nó đã biểu diễn thật sự, cho đến một hôm chúng hỏi một ông lão nhà quê sáu mươi tuổi một câu rất ngoan ngoãn dễ thương, “thưa ông, hàng ngày ông có đánh răng không ạ?” thì chúng bị ông lão thét lên như sấm đáp: “Không, nhưng ngày ngày ta sẽ đét vào đít chúng mày một trận, mà tao đét ngay bây giờ cho mà xem!”

Nhưng tất cả những trò đó đều không hấp dẫn bằng trò của gia đình Eugenic. Gia đình này tình nguyện mỗi ngày chỉ lãnh bốn chục đô la, nhưng biểu diễn cho mọi người thấy rõ những ích lợi của phương pháp vệ sinh.

Gia đình gồm có hai vợ chồng và năm đứa con, người nào người nấy đều đẹp đẽ, khỏe mạnh nên vừa được mời đi biểu diễn môn leo dây nhào lộn trong đoàn xiếc Chautauqua. Gia đình này không một người nào hút thuốc, uống rượu, nhổ bậy trên vỉa hè, dùng những lời lẽ thô tục, hoặc ăn thịt. Pickerbaugh cho họ gian chính trên sân cao trước kia Mục Sư Sunday đã có lần dùng làm nơi hành lễ long trọng.

Người ta cũng trưng bày những tuyên truyền phẩm cổ điển như những gian treo đầy những lược đồ, biểu ngữ, cờ biển, truyền đơn. Tám Cô “Khang Kiện Thân Nữ” con gái Pickerbaugh trình diễn ca nhạc, và ngày nào cũng có diễn thuyết, phần nhiều do Pickerbaugh hay bạn ông là Bác sĩ Bissex phụ trách. Bác sĩ Bissex vừa là huấn luyện viên túc cầu, vừa là giáo sư khoa vệ sinh và nhiều môn học khác ở Đại Học Mugford.

Ban tổ chức có mời hơn một chục nhân vật danh

tiếng đến để đọc mấy lời “hiệu triệu”, trong số có cả Sondelius và ông Thống Đốc Tiểu Bang, nhưng có điều không may xảy ra là hình như chẳng một người nào được rảnh rỗi trong cái tuần lễ đặc biệt ấy cả.

Cuộc Triển Lãm Y Tế Vệ Sinh khai mạc rất thành công, được đông người tới xem. Hôm đầu xảy ra một sự hiểu lầm nhỏ. Viên Chủ tịch Nghiệp Đoàn Chủ Lò Bánh phản đối mãnh liệt Pickerbaugh về một tấm bảng đề “Ăn nhiều bánh Pa tê quá sẽ bị sung lợi”, treo trên gian hàng chỉ dẫn phép ăn uống. Tấm bảng vô ý thức có hại cho sự thịnh vượng của nền kinh tế Quốc gia ấy được bỏ đi ngay lập tức, thế là tất cả các hiệu bánh trong thành phố đều làm quảng cáo ủng hộ Cuộc Triển Lãm.

Trong số những người tham dự Cuộc Triển Lãm, người bất mãn duy nhất hiển nhiên là Martin. Pickerbaugh đã lập cho chàng một phòng thí nghiệm để Triển Lãm giống y như một phòng thí nghiệm thật, chỉ trừ có điều không có nước máy và pháp luật để phòng hỏa hoạn cấm chàng dùng bất cứ một thứ lửa gì. Suốt ngày, chàng rót một chất nước mực đỏ ở ống thí nghiệm này sang ống thí nghiệm khác, hoặc làm ra bộ chăm chú nhìn

vào ống kính hiển vi nhưng chẳng xem gì cả, hoặc trả lời câu hỏi của những người tò mò muốn biết chàng làm cách nào để giết những con vi trùng khi bắt được chúng đang ngo ngoáy bơi trong ống kính.

Leora đóng vai phụ tá chàng, nàng mặc chiếc áo nữ điều dưỡng trông rất xinh và rất đoan trang, mỗi khi thấy chàng lăm bắm rửa ai, nàng lại tủm tỉm cười, làm cho chàng tức lăm. Chàng và nàng tìm được một người bạn mới, một người lính cứu hỏa gác phòng triển lãm, có tài kể rất nhiều chuyện về mấy con mèo ở sở cứu hỏa, và không bao giờ có ý muốn hỏi han một câu gì về chuyện vi trùng học cả. Chính anh ta chỉ cho hai người một chỗ có thể yên trí hút thuốc lá. Chả là có một gian phòng Triển Lãm “Quét Dọn Cho Sạch và Đề Phòng Hỏa Hoạn”, trong bày một kiểu “Nhà Dơ Bẩn” cắm những mũi tên đỏ chỉ những nơi lửa dễ bốc cháy, và một kiểu “Nhà Sạch Sẽ” quét sơn bóng lộn, sau gian này có một căn phòng nhỏ, cửa sổ vỡ có thể thông khói thuốc lá ra ngoài được. Thế là ngày ngày, Martin, Leora và ông lính cứu hỏa phá quấy kia rút lui vào nơi trú ẩn có tới chục lần, và nhờ đó họ chịu đựng qua được một tuần lễ.

Lại có một chuyện không may nữa xảy ra. Viên đội Mật Thám vào thăm khu Triển Lãm, không phải để dò xét ai, mà mục đích chỉ đi xem cái trò hấp dẫn “con chuột chết vì giấy thuốc lá”, tình cờ ông ta dừng chân đứng lại ở trước gian triển lãm của gia đình nhà Eugenic, đưa tay lên gỡ đầu, rồi tất tả đi đến Quận Cảnh Sát, xong quay trở lại đem theo mấy tấm hình, ông cần nhân Pickerbaugh:

– Hừ. Cái gia đình nhà Eugenic ấy... Bác sĩ có chắc họ không hút xách hay nhậu nhẹt gì không?

– Chắc chắn là không! Ông xem họ khỏe mạnh như vậy.

– Hừ. Bác sĩ nên coi chừng bọn họ. Tôi không dám phá Cuộc Triển Lãm của Bác sĩ đâu, thưa Bác sĩ... mình là dân thành phố này, mình phải liên kết với nhau. Trước khi bế mạc Cuộc Triển Lãm, tôi không đuổi họ ra khỏi Thành Phố đâu. Song họ là bọn Holton đấy. Hai vợ chồng họ có hôn thú gì đâu, và chỉ có một đứa nhỏ là con đẻ của họ mà thôi. Đã có thời họ bán rượu lậu cho bọn Da Đỏ, nhưng nghề chuyên môn của họ, trước khi họ đi thụ huấn, là dùng mỹ nhân kế. Tôi sẽ cho một nhân viên mặc thường phục đến canh chừng họ. Cuộc Triển Lãm này của Bác sĩ hay lắm. Cần phải

cho Thành Phố này một bài học lâu dài về giá trị của những phương pháp vệ sinh mới. Thôi, chúc Bác sĩ mọi sự may mắn! À quên, mai mốt Bác sĩ vào Quốc Hội, vậy Bác sĩ đã chọn ai làm thư ký chưa? Tôi có một thằng cháu rất giỏi tốc ký, nó rất thông minh, mà lại biết giữ mồm giữ miệng, chuyện không can dự tới mình thì không bao giờ bép xép cả. Tôi sẽ bảo cháu nó tới thưa chuyện với Bác sĩ. Thôi chào Bác sĩ.

Cho tới hôm thứ Bảy, chỉ trừ có một lần Pickerbaugh bắt gặp người chủ gia đình Eugenic đương say sưa tu ừng ực một hơi rượu thật dài trong một chiếc bình lớn, cho bỏ cái khổ phải giữ gìn làm ra bộ khỏe mạnh trước công chúng, còn ngoài ra Pickerbaugh không thấy gia đình này có điều gì lầm lỗi cả. Thực thế, cho tới hôm ấy, mọi việc đều trôi chảy tốt đẹp.

Từ trước tới nay, chưa bao giờ có một cuộc triển lãm nào mà lại có thể nêu ra được một bài học luân lý như vậy, hoặc có thể làm quảng cáo cho người tổ chức Cuộc triển lãm nhiều như vậy. Tất cả các báo trong cái quận sắp có cuộc bầu cử nghị sĩ quốc hội này, đều dành nhiều cột viết về vụ này, và trong bất cứ bài báo nào, ngay cả báo

của Đảng Dân Chủ, cũng đề cập tới cuộc vận động ứng cử của Pickerbaugh.

Thế rồi tới hôm thứ Bảy, ngày cuối cùng của Cuộc Triển Lãm tấn bi kịch xảy ra.

Hôm đó trời mưa kinh khủng, mái nhà đột lung tung. Gian “Nhà ở Vệ Sinh” cũng bị đột, bà trông coi gian này muốn bị sung phổi, người ta phải chở bà về nhà. Đến trưa, trong khi gia đình nhà Eugenic đương biểu diễn cho mọi người hiểu thế nào là một sức mạnh tuyệt luân, thì đứa bé nhỏ tuổi nhất lên con động kinh và trong khi mọi người chưa hết xúc động thì cái bà “chống hút thuốc lá” ở Chicago bị một bà “chống mổ xẻ thú vật sống” cũng ở Chicago tới kết tội là sát sinh, khi thấy bà “chống hút thuốc lá” giết một con chuột thành công một cách rục rờ.

Dân chúng bu đông lại quanh hai bà và con chuột bất hạnh. Bà “chống mổ xẻ thú vật sống” gọi bà “chống hút thuốc lá” là quân sát nhân, vô nhân đạo, quân tàn bạo, vô liêm sỉ, thế mà bà này chịu nhin, chỉ nức nở khóc một chút và cho gọi cảnh binh tới. Nhưng khi bà kia được thể làm già bảo: “Chị làm bộ ta đây giỏi khoa học, nhưng chị đâu có phải là Khoa học gia, chị biết cái khi gì về

“khoa học mà khoe mẽ!” Bà này thét lên, nhảy bổ từ trên bục cao xuống, túm lấy tóc bà kia đồng dục nói: “Để bà cho mày coi bà có biết gì về khoa học không!”

Pickerbaugh cố can hai người ra. Martin với Leora và người lính cứu hỏa đứng một chỗ xem không can thiệp và có vẻ khoái trá. Cả hai người đàn bà xoay ra thóa mạ Pickerbaugh, đến khi người ta lôi được hai người đàn bà đi chỗ khác, ông thấy mình bị vây vòng trong vòng ngoài giữa một đám đông có tới hàng trăm tiếng chép miệng thở dài, ông thấy rõ cái nguy cơ không bao giờ ông có thể bước chân vào Quốc Hội được.

Đến hai giờ, mưa đã ngớt, thiên hạ ăn cơm trưa xong, kéo nhau vào xem Triển lãm rất đông và ai ai cũng nói tới chuyện hai bà chửi nhau đánh nhau lộn xộn buổi sáng, trong lúc đó, anh lính cứu hỏa rút vào phía sau gian “Quét Dọn cho Sạch và Đề Phòng Hỏa Hoạn” để hút thuốc: anh buồn ngủ và bực dọc hết sức; anh nhớ tới sở anh làm việc vui vẻ và những canh bạc chơi liên miên. Anh quảng que diêm còn đang cháy dở vào cửa sau của các mô hình mẫu “Nhà Sạch Sê”. Cái nhà này được quét dầu rất kỹ, trông như được nhúng vào dầu

hỏa. Nó bắt cháy bùng lên, thế là chỉ trong nháy mắt tất cả ngôi Giáo Đường tôn nghiêm âm u to lớn đều bốc lửa loạn lên. Mọi người kéo ùa nhau ra các cửa ngõ.

Nhưng các cửa lớn phần nhiều đã bị các gian Triền lăm bít lối. Thế là mọi người hoảng hốt la hét âm ỹ; trẻ con bị dẫm cả lên người.

Pickerbaugh chẳng phải ngu hèn gì. Ông ta bất thành linh ở đâu hiện ra, đi ngang Giáo Đường dẫn đầu tám cô con gái, hát bài ca Dixie, đầu ngẩng cao, mặt hung dữ, hai tay dang ra như van cầu. Đám đông ngạc nhiên đứng dừng lại. Pickerbaugh giọng oai nghiêm như một viên Thuyền Trưởng ra lệnh cho đám người đương tìm đường tháo thân phải bình tĩnh, rồi ông dẫn họ thoát ra ngoài một cách yên ổn, xong việc ông lại xông trở vào đám lửa đương bốc cháy ngùn ngụt.

Tòa nhà ngấm sũng nước mưa nên không bắt lửa, anh lính cứu hỏa, Martin và ông chủ Gia đình Eugenic cố dập tắt ngọn lửa. Trừ có cái “Nhà Sạch Sẽ bị thiêu rụi, còn tất cả đều không hư hại gì. Đám đông lúc trước hoảng hốt chạy tháo thân, bây giờ lại vui vẻ quay trở lại. Người anh hùng của họ là Pickerbaugh không đầy hai tiếng đồng hồ

sau, tất cả các báo ở Nautilus đều tung ra những số đặc biệt nói rằng Pickerbaugh không những đã tổ chức được một lớp học lớn nhứt chưa từng thấy từ trước tới nay, mà còn có lòng can đảm, có tài chỉ huy nên đã cứu được hàng trăm người khỏi bị đắm bẹp. Trong hàng vạn cột báo quảng cáo nói về Bác sĩ Pickerbaugh, có lẽ chỉ có mấy điều ấy là đúng sự thật.

Chiều hôm đó, chả biết là người ta muốn xem triển lãm, xem mặt Pickerbaugh, xem cảnh tàn phá thú vị của hỏa hoạn, hay xem một trận ẩu đả nữa giữa hai bà chống này kia kia nọ, mà có tới nửa thành phố chen nhau vào Giáo Đường, và khi Pickerbaugh trèo lên diễn đàn để đọc bài diễn văn bế mạc, thì ông được hoan hô rầm trời dậy đất. Hôm sau khi ông lao mình vào cuộc vận động của tuần lễ chót, thì ông đã là Chúa Tể trong toàn Quận.

II

Địch thủ của Ông trong cuộc ứng cử vào Quốc hội là một luật sư bé nhỏ có ưu điểm ở chỗ giàu kinh nghiệm, già dặn về chính trị. Ông đã từng làm Thượng Nghị sĩ, Phó Thống Đốc, Chánh án địa hạt. Nhưng cái khẩu hiệu của phe Dân chủ

“Pickerbaugh là Ứng Cử Viên bá vợ bá láp” dân chúng chẳng ai thèm để ý tới vì họ đã tâm phục người anh hùng của Cuộc Triển lãm Y tế Vệ sinh. Pickerbaugh phóng xe đi khắp mọi nơi, tuyên bố: “Tôi ra ứng cử không phải vì ham địa vị, nhưng vì tôi muốn có cơ hội hiến dâng cho toàn thể quốc gia lý tưởng về vệ sinh của tôi”.

Khắp mọi nơi đều dán những tờ bích chương đề:
Hãy bầu cho

PICKERBAUGH

Nhà Bác học thi sĩ chuyên môn
tranh đấu bằng hai bàn tay không.

Các bạn chỉ cần bầu cho ông Pick một khóa,
Đủ cho toàn quốc hết sạch giống vi trùng.

Ông tổ chức những cuộc mít tinh vĩ đại, ông diễn thuyết đưa ra những chương trình rộng lớn nhưng thực ra rất mơ hồ. Đúng là ông phản đối Chính phủ Hoa Kỳ tham gia chiến trận Âu Châu, nhưng ông cam kết với Chính phủ, rằng ông sẽ đứng vào phe dùng hết mọi quyền lực của chính phủ để chấm dứt cái tai hại khủng khiếp ấy, ông nhất định cam kết như vậy. Đúng là ông tán thành chính sách đánh quan thuế nặng, nhưng những quan thuế nặng đó phải điều chỉnh cách nào kh-

iến cho các nông gia trong quận ông có thì mua thật rẻ các thứ hàng hóa. Đúng là ông tán thành trả lương cao cho hết thầy các công nhân, không trừ một người nào, nhưng ông sẽ đứng trơ như đá, vững như bàn thạch để bảo vệ cho bất kỳ một cơ xưởng, một thương gia hay một địa chủ nào.

Trong khi cuộc vận động của ông rầm rộ như sấm, thì ở Nautilus còn có một cuộc vận động khác nữa nhỏ hơn nhiều và khéo léo hơn nhiều để dân chúng bầu một cái ông tên là Pugh, ông xếp thân mến của Pickerbaugh tái cử làm Thị Trưởng một lần nữa. Ông Pugh ngồi nhả nhận bên một chiếc bàn, ông tỏ ra vui vẻ và ân cần với bất cứ ai tới thăm ông, các ông mục sư, các tay cờ bạc, quân nhân tại ngũ, cựu quân nhân, đại lý tiền phong các gánh xiếc, cảnh sát, các bà các cô mà đức tính không đến nỗi tồi tệ cho lắm... nghĩa là hết thầy mọi người, ngoại trừ cái bọn Xã hội chủ nghĩa hay gây rối loạn mà ông hết sức chống đối để bảo vệ thành phố thủ cựu. Trong các bài diễn văn, Pickerbaugh luôn luôn ca tụng Pugh “Con người hết sức thanh liêm, đầy cảm tình thân thiện, Ngài Thị Trưởng thường sẵn sàng ủng hộ những phong trào đem lại hạnh phúc chung cho mọi người”.

Và khi Pickerbaugh năn nỉ Pugh một cách rất thành thực: “Thưa ông Thị Trưởng, nếu tôi được vào Quốc Hội, thì ngài phải chỉ định Arrowsmith thay thế tôi, ông ta không hiểu biết một chút gì về chính trị, nhưng thực là một người thanh liêm trung chính”, Pugh nhận lời ngay, thế là vui vẻ cả làng... Chẳng một ai nhắc nhở gì tới ông F.X. Jordan cả.

F.X. Jordan là một tay thầu khoán chịu khó để ý đến các vấn đề chính trị. Pickerbaugh gọi ông ta là tham nhũng, và lần trước khi Pugh được trúng cử, Pugh đã đưa ra một chương trình canh tân, nhưng từ bấy đến nay chuyện canh tân chỉ là chiếc bánh vẽ chẳng có gì là thực tế – cả Pugh lẫn Pickerbaugh đều tố cáo Jordan là một “lực lượng ác hại”. Nhưng đến lần bầu cử này, ông Thị Trưởng Pugh tử tế hết mình, đến độ ông không thốt ra một lời nào có thể làm phật ý ông Jordan cả, và trái lại ông Jordan chẳng còn biết làm gì hơn là nói chuyện một cách khoan dung đại độ về ông Pugh với những dân hay lui tới những quán rượu lậu và những ổ đi bộm.

Chiều hôm bầu cử, Martin và Leora cũng ở trong đám người tụ tập nhau ở nhà Pickerbaugh

để chờ nghe kết quả. Chưa bao giờ Martin bận tâm đến chuyện chính trị, thế mà bây giờ chàng cũng phải bận khoản về thái độ vờ vĩnh thần nhiên của Pickerbaugh khi nghe tin điện thoại từ một tòa báo gọi tới: “Đây là kết quả ở khu Rừng Liễu Willow Grove – Pickerbaugh dẫn đầu, tỷ số phiếu gấp đôi đối phương!” và khi thấy từng đám đông kéo đi qua nhà hô to: “Pickerbaugh, Pickerbaugh, Pickerbaugh!” Pickerbaugh vẫn “phớt tỉnh như không”.

Tối mười một giờ, sự đặc cử đã chắc chắn, Martin, lòng nôn nao bán tin bán nghi, chợt nhận thấy mình nay đã trở thành ông Giám Đốc Nha Y Tế Vệ Sinh, có trách nhiệm đối với bảy mươi ngàn nhân mạng.

Chàng bắn khăn nhìn Leora thấy nàng bình tĩnh cười thì chàng cũng vững tâm.

Suốt từ chập tối tới giờ, Orchid tỏ ra thờ ơ và xa cách đối với Martin, nhưng lại trò chuyện với Leora thân mật lạ lùng. Bây giờ nàng mới kéo chàng vào gian phòng khách nhỏ ở bên trong và bảo chàng: “Thế là em sắp phải bỏ đây đi Washington rồi... thế mà anh chẳng thèm quan tâm tới chút nào!”

Mắt nàng mờ đi, thờ thẩn, buông xuôi. Chàng ôm lấy nàng thủ thủ: “Em bé bỏng yêu quý của anh! Anh không thể để cho em xa anh đâu!”

Trong lúc đi bộ về nhà, chàng nghĩ tới đôi mắt của Orchid nhiều hơn là nghĩ tới cái chức Giám Đốc mới của chàng.

Sáng hôm sau ngủ dậy, chàng than thầm: “Kinh nghiệm có dạy cho người ta được điều gì không? Mình cứ phải giữ mình và suốt đời làm một thằng khờ mãi hay sao? Truyện cứ kéo dài mãi, không bao giờ kết liễu hay sao?”

Sau đó, không bao giờ chàng gặp lại nàng cả, trừ có lúc ở trên sân ga.

Khi gia đình Pickerbaugh đi rồi, Leora bất chợt bảo chàng: “Sandy, anh yêu này, em biết anh mất Orchid, lòng anh buồn như thế nào, chẳng khác gì mất đi tuổi trẻ của mình! Con bé mon mọn như đào tơ. Thành thật, em rất hiểu lòng anh cảm nghĩ như thế nào, và em đồng tình với anh... nghĩa là, cố nhiên, miễn là anh đừng bao giờ đi tìm gặp cô ấy nữa!

III

Trên tờ “Nhà Nông” đăng một cái tí tít thật lớn:
BÁC SĨ ALMUS PICKERBAUGH ĐẮC THẮNG

KHOA HỌC GIA ĐẦU TIÊN TRÚNG CỬ
 VÀO QUỐC HỘI
 BẠN CỦA DARWIN VÀ PASTEUR
 ĐEM LẠI SINH KHÍ MỚI ĐỂ LÈO LÁI
 CON THUYỀN QUỐC GIA

Pickerbaugh xin từ chức ngay lập tức. Ông viện cớ là phải đến Hoa thịnh đốn trước khi khóa họp Quốc Hội của ông khai mạc, để nghiên cứu những phương pháp lập pháp và để bắt tay sớm vào cuộc vận động thành lập một Bộ Y Tế Vệ Sinh Quốc Gia. Việc đề cử Martin thay thế ông gặp nhiều sự chống đối mạnh. Klopchuk chủ xưởng sữa cực lực phản đối, Irving Watters thì rì tai các Bác sĩ khác bảo Martin có ý định bành trướng thêm các nhà thương thí, F.X. Jordan thì muốn đề cử một bác sĩ khác trẻ tuổi và biết điều. Chính nhóm Ashford Grove, Tredgold, Schlemihl, Monte Mugford giúp Martin đắc thắng.

Martin đến tìm Tredgold ngỏ ý lo ngại:

– Chả biết dân chúng có ưa tôi không? Tôi nên tranh đấu với Jordan hay nên rút lui?

Tredgold điềm nhiên đáp:

– Tranh đấu? Tranh đấu cái gì cơ chứ? Tôi có cổ phần khá lớn trong ngân hàng vẫn thường cho ông

Thị Trưởng Pugh vay nhiều món kha khá. Anh cứ để việc đó cho tôi.

Hôm sau, Martin được đề cử, nhưng chỉ làm Quyền Giám Đốc, với số lương là ba ngàn rưởi thay vì bốn ngàn.

Chàng chẳng hề để ý nghĩ tới chuyện chàng được đề cử là do những cái mà chắc chàng sẽ gọi là “chính trị lưu manh”. Ông Thị Trưởng Pugh mời chàng tới, tủm tỉm cười nói:

“Bác sĩ ạ, Bác sĩ bị nhiều người chống đối, vì Bác sĩ còn trẻ và không mấy người biết Bác sĩ. Tôi chắc rồi ra tôi có thể trao chức Giám Đốc thực thụ cho Bác sĩ, nếu chúng tôi thấy Bác sĩ có đủ khả năng và được lòng mọi người. Trong lúc chờ đợi Bác sĩ không nên khinh xuất. Có truyện gì, Bác sĩ nên đến hỏi ý kiến tôi. Tôi hiểu biết thành phố này hơn Bác sĩ và hiểu biết ai là người mình cần phải vị nể đôi chút”.

IV

Ngày Pickerbaugh lên đường đi Hoa thịnh đồn được tổ chức như một ngày hội. Tại Công binh xưởng, từ mười hai tới hai giờ, Phòng Thương Mại tặng bất cứ ai tới đó, một bữa cơm trưa có món tiểu hồng trường, bánh rán, và cà phê, thêm kẹo

cao su cho đàn bà, còn đàn ông thì thêm xì gà Schwinhugel chế tạo tại Nautilus.

Tàu khởi hành lúc ba giờ năm mươi lăm phút. Sân ga đông nghẹt hàng ngàn người, làm cho những hành khách ngay thật phải ngạc nhiên thò đầu há hốc miệng ra ngoài cửa sổ xe lửa để xem truyện gì.

Ở sân sau ga, ông Thị Trưởng Pugh đứng trên một thùng hàng cao ngất ngễu trông rất nguy hiểm, đọc diễn văn. Sau khi Ban Nhạc Ngân Giác của thành phố Nautilus chơi ba bản nhạc ái quốc, Pickerbaugh đứng lên “diễn đàn”, vợ con đứng xung quanh ông. Khi nhìn xuống đám đông, ông bỗng rung rung nước mắt.

Ông ghen ngào nói: “Đây là lần thứ nhất xem chúng tôi không thể diễn thuyết được. Trời ơi! Tôi như bị tắc họng, không thốt nên lời! Tôi đã định nói thật nhiều, nhưng bây giờ, tất cả tôi chỉ còn có thể nói ra được một lời là... tôi yêu mến hết thầy quý vị, tôi mang ơn quý vị rất nhiều, tôi sẽ đem hết tâm trí ra để đại diện cho quý vị tại Quốc Hội! Tôi xin cầu chúc quý vị ở lại được khang an!

Tàu chuyển bánh, Pickerbaugh đưa tay vẫy cho tới khi không trông thấy mọi người mới thôi.

Martin bảo Leora: “Ồ, ông lão tốt ghê. Cái ông ấy... Nói chú, nếu ông ấy mà tốt thực, thì cứ đem treo cổ anh lên! Thiên hạ vì lòng tốt nên cứ luôn luôn để cho người ta lừa bịp mà không biết. Ấy thế mà mình cứ phải ngồi yên như một thằng hèn, nhìn chúng nó làm mưa làm gió khắp nơi mà không dám nói lên một tiếng.Ồ, khi thực, ở trên đời này không có lấy được một sự việc gì giản dị hay sao? Thôi, mình quay về văn phòng đi, và từ nay anh sẽ tận tâm làm việc một cách quang minh chính đại và rồi việc sẽ hỏng bét cho mà xem!”

CHƯƠNG 24

KHÔNG THỂ BẢO RẰNG MARTIN có nhiều tài tổ chức, nhưng dưới quyền chàng Nha Y Tế Vệ sinh đã hoàn toàn thay đổi. Chàng chọn Bác sĩ Rufus Ockford một thanh niên hoạt động do ông Khoa Trưởng Silva giới thiệu làm phụ tá. Các công việc thường xuyên như khám trẻ em, kiểm dịch, dán bích chương chống bệnh lao, vẫn tiến hành như trước.

Việc thanh tra ống dẫn nước và thực phẩm có lẽ kỹ lưỡng hơn, vì Martin không tin tưởng các viên thanh tra thiếu chuyên môn như Pickerbaugh, và chàng đã sa thải một viên, làm cho nhóm người Đức ở Khu Honedale hết sức bất mãn. Chàng cũng lưu tâm tới việc giết chuột và ruồi nhặng.

Chàng cho rằng những bản thống kê nhân khẩu phải dùng làm được việc ích lợi hơn là chỉ ghi chép số sinh và số tử vong. Những ý niệm của chàng về giá trị của những bản đồ làm cho viên thư ký Ban Y tế Vệ sinh phải buồn cười; chàng muốn có một hồ sơ ghi chép tác dụng của dòng giống, của nghề nghiệp, và hàng chục những yếu tố về tỷ suất bệnh tật.

Nhưng có điều lạ nhất là Martin và Rufus Ockford thấy mình có nhiều thời giờ nhàn rỗi quá.

Martin đoán chừng Pickerbaugh trước kia ít ra phải dùng một nửa thời giờ của ông ta để tìm húng và trở tài húng biện thì mới hết được.

Điều lầm lỗi thứ nhất của chàng là cử Rufus Ockford mỗi tuần tới làm việc vài ba ngày tại Nhà Thương Thí của Thành phố cùng với hai bác sĩ khác vẫn thường làm có nửa buổi. Hội Y Học Quận Evangeline lấy thế làm giận vô cùng. Trong một tiệm ăn, Irving Watters tới bàn Martin bảo chàng:

-- Tôi nghe nói anh mới tăng thêm nhân viên ở nhà thương có phải không?

-- Phải.

-- Anh có ý tăng thêm nữa không?

-- Có lẽ là một ý hay đó.

— Này anh Mart này. Anh biết đấy, vợ chồng tôi đã đem hết sức mình ra để giúp cho vợ chồng anh được trọng đãi ở đây. Tôi rất vui sướng, nếu có thể làm được việc gì để giúp đỡ cho một bạn học cũ ở Đại Học Winnemac. Nhưng chắc anh cũng biết là cái gì cũng có giới hạn! Không phải là tôi phản đối việc anh mở rộng nhà thương thí cho nhiều người đến khám bệnh dễ dàng đâu. Kể ra thì chữa thí cho cái đám dân nghèo lười biếng, khốn nạn, đê tiện, để cho sổ sách của các bác sĩ tư đồ phải ghi những món tiền chẳng bao giờ thu được, cũng là một cái hay. Nhưng khi mà anh bắt đầu có cái thói khuyến khích một số đông bệnh nhân có đủ sức trả thù lao đến nhà thương chữa thí thì quả thực là anh đã đụng chạm tới lòng thanh liêm chính trực của các bác sĩ ở thành phố này, những người mà chỉ có Trời biết, người ta đã bỏ ra không biết bao nhiêu thời giờ của người ta để làm việc nghĩa...

Martin đã chẳng trả lời cho khôn khéo thì thôi, lại còn nói một câu bậy bạ:

— Này bạn ơi. xin bạn xéo đi cho tôi nhờ!

Từ đó trở đi, gặp nhau hai người không ai nói với ai một lời nào nữa.

Rồi Martin lấy làm khoái trá thấy có thời giờ để

chui vào làm việc trong phòng thí nghiệm. Thoạt tiên chàng chỉ làm chơi vớ vẩn nhưng rồi bỗng một hôm chàng mãi miết thí nghiệm đến quên hết mọi công việc khác.

Nguyên chàng đương thử cấy những vi khuẩn lấy ở các chất sữa trong các xương và của nhiều người khác nhau, chàng nghĩ tới xương Klopchuk và tới loại tảo cầu khuẩn (*Streptococcus*) nhiều nhất. Tình cờ, chàng khám phá trong máu cừu sinh xuất rất nhiều dung huyết tố (*hemolysin*) so với máu các thú vật khác. Chàng đặt ra vấn đề: vì lẽ gì tảo cầu khuẩn (*streptococcus*) lại có thể làm tan hồng huyết cầu của cừu dễ hơn của thỏ nhiều như vậy?

Thật ra thì một nhà vi trùng học của Nha Y Tế vệ sinh có nhiều công việc bận rộn, đâu có quyền dùng thời giờ đáng lý phải dành cho việc công ích, để dùng hao phí vào những việc tò mò vô ích, nhưng con chó săn thính mũi vô trách nhiệm trong con người Martin đã đuổi cổ anh chàng công chức trung thành hủ lậu quen làm công việc hàng ngày như cái máy, ra khỏi con người chàng rồi.

Chàng xao lãng việc khám nghiệm đờm lao mà

số bệnh nhân mỗi ngày một gia tăng kinh khủng, và chỉ miệt mài tìm câu giải đáp cho vấn đề dung huyết tố. Chàng muốn tủa cầu khuẩn cấy trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải sản sinh ra được chất độc làm hoại huyết.

Chàng thất bại, nhưng lấy làm thích thú và phấn chấn, chàng ngồi hàng giờ suy nghĩ. Rồi chàng thử một chất thuốc cấy sáu tiếng đồng hồ. Chàng lấy chất dung dịch nổi trên một chất thuốc cấy đã được gạn bằng máy ly tâm, trộn với một ít hồng huyết cầu huyền phù và để vào máy hấp. Hai giờ sau, chàng trở lại xem thì thấy các tế bào huyết đã tan hết.

Chàng gọi điện thoại cho Leora bảo: “Lee ơi! Anh vừa tìm ra điều mới lạ! Em có thể gói ít bánh mì kẹp thịt đến ở đây đêm nay được không?”

Nàng đáp: “Sao lại không!”

Vừa thấy mặt nàng, chàng vội giải thích ngay cho nàng hiểu rằng sự khám phá của chàng chỉ là tình cờ, chàng bảo phần nhiều các sự khám phá về khoa học đều do tình cờ mà ra và các nhà khảo cứu – dù tài giỏi đến đâu – cũng không thể làm gì khác hơn là xem xét những kết quả tình cờ tìm ra trong lúc thí nghiệm có giá trị gì không.

Giọng chàng nói nghe có vẻ thành thực chín chắn và hơi bức tức.

Leora ngồi vào một góc, vừa gãi cằm, vừa coi một tờ báo y học. Chốc chốc nàng lại hăm cà phê trên ngọn lửa Bunsen cháy chập chờn. Sáng hôm sau khi nhân viên tới sở làm việc, họ bắt gặp một cảnh rất ít khi xảy ra trong thời Pickerbaugh: Ông Giám Đốc thì đương cấy vi khuẩn, mà vợ ông thì ngủ lản ra trên một chiếc bàn dài.

Martin nói như thét vào tai bác sĩ Rufus Ockford: “Này Rufus, bước ngay ra khỏi đây – Có ai hỏi thì bảo tôi đi vắng rồi – tôi chết rồi... và, ồ, này, đưa Leora về nhà và tráng cho nàng hai quả trứng hộ tôi, và nếu tiện mua hộ tôi mấy miếng bánh mì kẹp thịt ở “Quán Cơm Chiều” nữa, được không?”

Rufus Ockford đáp, “Thưa xếp được ạ!”

Martin làm đi làm lại cuộc thí nghiệm lần lượt thử dung huyết tố với thuốc cấy hấp hai, bốn, sáu, tám, mười, mười hai, mười bốn, mười sáu, và mười tám giờ. Chàng khám phá thấy dung huyết tố sản xuất nhiều nhất giữa bốn giờ và mười giờ, chàng liền đặt thành công thức sản xuất – nhưng chàng rầu thúi ruột. Chàng hút thuốc, chàng tức đến toát mồ hôi ra. Chàng thấy môn toán chàng

dốt như con nít, và môn khoa học thì rì bết ra. Chàng mất không biết bao nhiêu thời giờ xoay xở với môn hóa học, và bị nhúc cả đầu óc với môn toán học mãi mãi mới thu thập được kết quả.

Chàng tưởng chàng có thể viết được một bài để đăng trên tờ “Nhật báo Bệnh Truyền Nhiễm”.

Trong lúc đó, Pickerbaugh luôn luôn có bài đăng trên các báo khoa học. Ông đăng trên tờ “Trung tây Y Học Tam cá nguyệt San” (Mid West Medical Quarterly) mà ông là một trong số mười bốn biên tập viên của đặc san này. Ông đã tìm ra vi khuẩn bệnh kinh phong và ung thư. Hai vi khuẩn hoàn toàn khác nhau của bệnh ung thư. Thường thường ông mất nửa tháng để khám phá ra vi khuẩn, viết bài đăng báo. Martin thiếu hẳn cái tài sáng tác dễ dàng ấy.

Chàng thí nghiệm đi, thí nghiệm lại, chẳng quạu quọ, chửi thề, chàng không cho Leora ngủ yên, bắt nàng thức và học chế thuốc cấy vi khuẩn và chàng lấy làm khó chịu khi nghe ý kiến nàng nói về chất thạch.

Chàng cúi kính với viên tốc ký. Ông mục sư Hội Thánh “Jonathan Edwards” không thể nào mời chàng đến diễn giảng trong Lớp Thánh Kinh

lấy một lần; ấy thế mà có đến mấy tháng rồi chàng vẫn không viết xong bài khảo luận.

Người thứ nhất phản đối chàng là ông Thị Trưởng. Một hôm đi một chuyến xe lửa rất thú vị với F.X. Jordan về, ông Thị Trưởng đi tắt một con đường sau Tòa Thị xã, bắt gặp Martin hai giờ sáng còn đương rầu rĩ xếp ống thí nghiệm vào trong lò hấp, còn Leora thì ngồi hút thuốc lá ở một góc phòng. Hôm sau, ông cho mời Martin tới bảo:

“Bác sĩ ạ, tôi không muốn can thiệp vào công việc của sở ông... chủ trương của tôi là không bao giờ can thiệp vào công việc người khác... nhưng tôi thấy hình như sau khi đã được một người có nhiều năng lực như Pickerbaugh huấn luyện, thì ông phải biết rằng ông bỏ ra nhiều thời giờ làm việc trong phòng thí nghiệm là một việc điên hết sức, trong khi ông có thể muốn một người giúp việc thật giỏi mà chỉ mất có ba chục bạc một tuần. Việc ông cần phải lo là làm vui lòng mấy người có chuyện buồn, thường hay chê trách chính quyền, ông hãy đi đây đi đó, tới diễn thuyết ở các nhà thờ, câu lạc bộ, và giúp tôi truyền bá những tư tưởng mà chúng ta thường bênh vực”.

Martin ngẫm nghĩ: “Có lẽ ông ấy nói phải, mình chẳng qua chỉ là một anh nghiên cứu vi trùng hủ lậu. Chắc chẳng bao giờ mình hoàn thành được cuộc thí nghiệm ấy. Công việc của mình ở đây là giữ cho mấy cha nhai thuốc lá khỏi nổ bậy. Mình có quyền tiêu phí tiền đóng thuế của dân chúng vào những công việc khác không?”

Nhưng cũng trong tuần lễ đó, chàng đọc một tin quảng cáo của Sinh vật Học Viện McGurk (McGurk Institute of Bioiogy) ở Nữ Uớc loan báo rằng bác sĩ Gottlieb đã hóa hợp được các kháng thể ngay ở trong ống thí nghiệm.

Chàng hình dung thấy Gottlieb, nhà bác học trăm mặt, đâu có thích chuyện thành công hay không thành công, mà chỉ thích ngồi nhà khóa trái cửa lại, chửi rửa những tờ báo đăng những bài tường thuật quá đáng về các công cuộc khảo cứu của ông; và khi thấy rõ rệt cái hình dung đó, chàng cảm thấy mình chẳng khác gì một sĩ quan cấp bé nhỏ đóng trên một hoang đảo khi nghe tin đoàn quân cũ của mình đã lên đường đến một trận tuyến mới vui vẻ ở Biên Giới.

Thế rồi trận lôi đình của Mụ McCandless bùng nổ.

II

Mụ McCandless đã có lần đi ở làm con sen; rồi làm điều dưỡng viên, rồi làm bạn tâm phúc, rồi làm vợ của ông McCandless, một phế binh giải ngũ về buôn thực phẩm và có nhiều tài sản. Chồng chết đi, mụ được thừa hưởng hết gia tài. Tất nhiên có chuyện thừa kiện, nhưng mụ đã có một luật sư rất giỏi biện hộ.

Mụ tính hung tợn, vô duyên, ty tiện, mờ ám, thế mà lại còn thêm cái tính cuồng dâm. Giới Thượng Lưu Nautilus không ai thèm giao thiệp với mụ; nhưng trong cái phòng khách hôi hám trên cái đi văng một nhà mụ, mụ thường tiếp bọn đàn ông luống tuổi, tuy có vợ có con, song bệnh hoạn, lảm cmn, một anh cảnh sát trẻ thường vay mượn tiền nong của mụ, và lão F.X. Jordan, con buôn chính trị.

Trong xóm Thụy điển, mụ có một dãy nhà cho thuê bẩn thỉu nhất thành phố. Martin đã ghi dãy nhà đó vào bản đồ “ổ vi trùng lao”, và sau khi thảo luận với Bác sĩ Rufus Ockford và Leora, chàng tuyên bố dãy nhà ấy là ổ giết người. Chàng muốn phá đi, nhưng quyền hành về cảnh sát, ông Giám Đốc Nha Y tế vệ sinh không rõ rệt chút nào. Sở dĩ

Pickerbaugh trước kia nắm được quyền hành rộng lớn chỉ vì chẳng bao giờ ông sử dụng đến nó cả.

Martin liền xin với Tòa Án phán quyết lệnh phá hủy những ngôi nhà ấy. Luật sư của mục kia cũng là luật sư của F.X. Jordan, và người làm chứng chống Martin hùng biện nhất lại là Bác sĩ Irving Watters. Nhưng tình cớ vị chánh án chính thức của phiên tòa hôm đó lại vắng mặt, thành thử vụ kiện được đem ra xét xử trước một ông tòa khác, vì quá ngu và thực thà nên ông này bác đơn xin huyền án của luật sư bên bị và ra lệnh cho Nha Y Tế vệ sinh có thể áp dụng những phương pháp theo luật của thành phố đã quy định trong những trường hợp khẩn cấp.

Chiều hôm đó, Martin bảo Rufus Ockford: “Anh nghĩ mục McCandless và Jordan có chống án không? Vậy trong lúc ‘tương đối’ hợp pháp này mình cứ đến phá quách đi cho xong nhỉ?”

Rufus Ockford nói: “Phải đấy, xếp ạ, và nếu có bị đuổi, thì mình tới Oregon mở phòng mạch cần gì. À mà dẫu sao mình cũng có thể trông cậy vào ông thanh tra vệ sinh của Nha được. Cách đây khoảng sáu năm, lão Jordan đã quyến rũ em gái ông ấy”.

Hôm sau vào lúc tang tảng sáng, một đoàn người quần xanh áo xanh do Martin và Rufus cầm đầu, nói cười âm ỹ, kéo đến dãy nhà của mẹ McCandless, đuổi những người thuê ra đường, rồi dỡ những căn nhà ọp ẹp ấy đi. Đến trưa khi luật sư tới, và những người thuê nhà đã được đưa đến trú ngụ trong những tầng lầu mới mà Martin đã sung công, thì bọn phá hoại đến châm lửa vào những tầng dưới, mà trong có nửa tiếng đồng hồ tất cả dãy nhà ổ vi trùng kia bị thiêu hủy hết.

F.X. Jordan ăn cơm trưa xong tới nơi đó xem. Martin thì người lem luốc, Rufus Ockford thì đầy bụi bặm đang uống cà phê của Leora mang tới.

Jordan nói: “Khá lắm, các cậu chơi được bọn này đấy, có điều lần sau có chơi nữa thì nên dùng cốt mìn cho đỡ mất thời giờ. Các cậu nên biết, tôi rất mến các cậu... tôi rất tiếc là phải chống lại các cậu. Nhưng cầu thần thánh hãy phù hộ cho các cậu, vì chẳng sớm thì muộn tôi sẽ dạy cho các cậu đừng có chơi lửa có ngày bỏng tay”.

III

Tredgold rất tán thưởng cái trò đốt nhà ấy, chàng khoái lắm, nói ‘Hay lắm!’ Tôi sẽ ủng hộ các anh trong mọi công việc của Nha Y Tế vệ sinh”.

Martin chẳng lấy lời hứa ấy làm vui, vì chàng biết bọn Tredgold hay yêu sách lắm. Họ đã quyết định với nhau rằng Martin và Leora cũng phải có tâm hồn tự do như họ, phải biết làm cho người khác vui chơi giải trí, mà ngay trước khi vợ chồng Arrowsmith đến Nautilus, bước vào nếp sống như họ, họ cũng đã quyết định với nhau rằng Tự do Tư Tưởng và Vui Chơi là độc quyền của bọn họ, và họ muốn vợ chồng Arrowsmith Thứ Bảy và Chủ Nhật nào cũng phải tới nhậu nhẹt và đánh bạc với họ. Họ không thể hiểu vì lẽ gì Martin lại cứ thích chui vào trong phòng thí nghiệm hàng giờ, vùi đầu vào cái gọi là “Streptolysin” chẳng liên quan gì với chuyện nhậu nhẹt, xe hơi, xưởng thép, hay bảo hiểm cả.

Một hôm, có lẽ đến nửa tháng sau cái vụ đốt nhà của mụ McCandless, Martin làm việc khuya trong phòng thí nghiệm, nhưng chàng cũng không làm những cuộc thí nghiệm khả dĩ làm vui lòng Nhóm Tredgold, như lấy vi trùng làm đục các chất lỏng, hoặc làm cho vật chất đổi màu, chàng chỉ ngồi ở bàn, mắt chăm chăm nhìn vào bảng “đối số”. Leora không có đó, chàng lẩm bẩm: “Con tuờu, sao lại nhè hôm nay mà ốm, chẳng đến giúp mình một tay?”

Vợ chồng Tredgold và vợ chồng Schemlhl rủ nhau đến Quán Nhà Nòng. Họ gọi điện thoại đến nhà Martin và biết chàng đang ở phòng thí nghiệm. Đi con đường nhỏ sau Tòa Thị chính, họ có thể ngo vào và thấy chàng có vẻ buồn rầu trơ trọi.

Tredgold ngỏ ý: “Mình vào lôi thằng bé cung đi cho nó giải trí một lúc. Trước hết mình hãy trở về nhà, pha ít rượu cốc tay đem tới cho nó ngạc nhiên cái đã”.

Nửa giờ sau, Tredgold bước vào phòng thí nghiệm, miệng bô bô lên nói:

— Đêm xuân sáng trăng như thế kia mà rúc ở trong phòng thí nghiệm như thế này thì thực là hoài quá đi mất. Thôi cậu ‘Narrowsmith’ oi! Thôi đi chơi khiêu vũ một lúc đi. Đội mũ vào, lẹ lên!

— Anh, anh Gold, khỉ quá, mình cũng muốn đi lắm, nhưng thú thực mình đang bận chút việc, không thể nào bỏ đi được.

“Thôi đi, đừng ngốc như vậy. Anh làm việc nhiều quá. Này – coi Chỉ đem cái gì kia. Anh hãy nể tôi một chút nào. Đi uống một ly cốc tay lớn chơi, rồi anh sẽ thấy tinh thần sáng suốt ra.

Martin có thể nể bạn uống chút rượu được, nhưng chàng chẳng thấy sáng suốt đâu cả, mà

Tredgold thấy chàng từ chối thì lại không chịu. Nhưng chàng vẫn cứ từ chối, lúc đầu giọng còn nhã nhặn, sau hơn có vẻ xẵng. Ở ngoài, Schemihl nhận còi xe kêu inh ỏi, và giữ nguyên cho nó kêu rền để thôi thúc bạn ra mau, làm cho bao nhiêu chó ở xung quanh đó sủa vang lên, khiến Martin phát cáu, la lên: “Khổ quá! Anh có ra bảo tất cả đi đi không! Và để cho tôi yên thân một mình cho tôi nhờ! Tôi đã bảo tôi còn phải làm việc mà!”

Tredgold trở mắt ra nhìn chàng một lúc rồi mới nói lên được: “Tôi đi chứ! Chắc chắn là đi chứ! Tôi không bắt người khác phải làm theo ý muốn của tôi. Xin lỗi đã làm phiền anh!”

Đến lúc Martin buồn phiền nghĩ ra rằng mình cần phải xin lỗi bạn, thì xe đã chạy mất rồi. Ngày hôm sau và suốt cả tuần đó, chàng chờ Tredgold gọi điện thoại tới, về phần Tredgold thì cũng đợi chàng điện thoại lại, thế rồi cả hai người cùng chui vào cái vòng luẩn quẩn người nợ giận người kia.

Leora và Clara Tredgold có gặp nhau một hai lần, nhưng cả hai đều ngưng ngưng, và hai tuần sau khi có viên Y sĩ có danh vọng lớn nhất tỉnh tới ăn cơm với vợ chồng Tredgold và công kích Martin là một thanh niên kiêu hãnh, quan niệm hẹp

hỏi, thì cả hai vợ chồng Tredgold đều lắng nghe và cho là phải.

Thế là sự chống đối Martin lan tràn ngay lập tức. Các y sĩ trong tỉnh đã phản đối chàng, không những vì chuyện mở rộng các nhà thương thí, mà còn vì chàng ít khi nhờ họ giúp đỡ và không bao giờ hỏi ý kiến họ về bất cứ một vấn đề gì. Ông Thị Trưởng Pugh thì cho chàng là người kém xã giao. Klopchuk và Jordan bảo chàng là quân lừa đảo. Các ký giả không ưa chàng vì tính chàng kín đáo và thỉnh thoảng lại xử xằng với họ. Nhóm Tredgold không bệnh vực chàng như trước nữa. Martin cũng biết không ít thời nhiều tất cả những lực lượng chống đối đó, và chàng chắc rằng đằng sau những lực lượng đó có những con buôn mờ ám, những kẻ bán kem bán sữa thiếu tinh khiết, những chủ tiệm thiếu vệ sinh và những chủ nhà cho thuê dơ dáy, những người trước kia vẫn ghét Pickerbaugh, nhưng không dám công kích ông vì ông có danh tiếng lớn, được nhiều người vị nể, tất cả những người đó đương kết hợp với nhau để tiêu diệt toàn thể Nha Y Tế vệ sinh... Chàng đâm ra phục Pickerbaugh hồi đó, và yêu Nha Y Tế vệ sinh một cách vô biên.

Ông Thị Trưởng Pugh có bản tin cho chàng biết chàng từ chức đi thì có thể tránh được những truyện rắc rối. Chàng bảo chàng không từ chức, mà cũng chẳng đi cầu xin dân chúng ủng hộ mình. Chàng cứ làm việc như thường, vừa dựa vào lòng tự tín của vợ, vừa cố không quan tâm tới bọn người gièm pha hại mình. Nhưng khổ nỗi chàng không thể làm như thế được.

Tin tức báo chí và ba dòng châm biếm trong một bài xã luận kết tội chàng là độc đoán, là ngu dốt, là non nớt. Một bà già đến điều trị ở bệnh viện thí bị chết, và viên chức giữ việc khám nghiệm tử thi người chết bất thường nói bóng nói gió rằng đó lỗi của “người giúp việc thân tín của ông Lớn Vạn Năng giữ vận mệnh sức khỏe của chúng ta”. Không biết ai đặt cho Martin cái tên “Ông Vua Con”, rồi mọi người đều bắt chước gọi chàng bằng cái tên ấy.

Trong những câu chuyện phiếm tại các câu lạc bộ vào bữa ăn trưa, trong các cuộc thảo luận tại Hội Phụ huynh và Giáo sư, trong một bản phản kháng hết sức thành thật, có ký tên đảng hoàng gọi cho Thị Trưởng người ta trách Martin đã quá ngặt trong việc kiểm soát sữa, đã kiểm soát ngặt

sửa một cách bất lực, đã bỏ mặc rác rến bừa bãi không hốt đi, đã bắt phu hốt rác làm quá nhiều việc và khi bệnh đậu mùa phát hiện ở khu Boheimien thì có dư luận cho là chính Martin đã gây ra bệnh đó.

Mặc dầu dân chúng chỉ lơ mờ không hiểu chàng độc ác ra sao, nhưng một khi họ đã mất lòng tin chàng rồi, thì họ hết tin luôn, hết tin một cách vui sướng, và đến khi bất ngờ có tin đồn rằng chàng đã phản bội ân nhân chàng, quyến rũ Orchid, con gái Bác sĩ Pickerbaugh quý mến của họ, thì họ tin ngay.

Bị mang tiếng thiếu đạo đức đến cái mức đó, chàng bị hết thầy các giáo hội xu thời phản đối. Ông Mục sư Hội Thánh Jonathan Edwards trong một buổi thuyết pháp đề cập tới vấn đề “Tội Lỗi ở những Địa Vị Cao Cả” đã nói một câu “một kẻ, trong khi tự coi mình như một ‘ông Hoàng’ làm ra bộ bảo vệ thành phố khỏi những sự nguy hiểm hoàn toàn tưởng tượng, lại dung túng cho thói hư tật xấu bí ẩn bò lết trong những nơi kín đáo, kẻ đó liên kết với những lực lượng tham nhũng ác ôn và bọn côn đồ sống trên lưng đám Lao Động chất phác thực thà nhưng dễ bị lường gạt; kẻ đó

không thể nào vươn mình lên, như một trượng phu dũng cảm trong đám các trượng phu, và nói rằng: “Ta có một tấm lòng trong sạch và hai bàn tay trong sạch”.

Mọi người nghe câu nói đó lấy làm thích lắm, thực ra cũng có người cho là câu nói ám chỉ ông Thị Trưởng Pugh, có người thì gán cho lão F.X. Jordan, nhưng những người tinh ý thì biết ngay đó là một câu nói mạnh dạn nhằm chỉ trích “cái con quỷ dâm dục phản phúc” kia là Bác sĩ Arrowsmith.

Trong tất cả thành phố, vốn vẹn chỉ có hai vị mục sư là bênh vực chàng, đó là Cha Costello của Hội Thiên Chúa Giáo Ái nhĩ lan và Pháp sư Rovine người Do thái. Hai ông này là đôi bạn rất thân, và không có một chút thiện cảm nào đối với ông Mục Sư của Hội Thánh Jonathan Edwards. Hai ông đe nẹt các tín đồ và quả quyết bảo họ rằng: “Người ta vừa lén phao vu với nhau những lời chỉ trích Ông Tân Giám Đốc Nha Y tế vệ sinh của chúng ta. Nếu người ta muốn tố cáo ai, thì hãy tố cáo một cách công khai thẳng thắn. Tôi không có nghe những lời bóng gió hèn hạ. Và tôi xin nói để quý vị biết rằng thành phố này may mắn lắm

mới có một người vừa thanh liêm chính trực, vừa hiểu biết chức vụ mình, đứng đầu Nha Y tế vệ sinh của chúng ta!”

Không may là Giáo Hội của hai ông này có toàn người nghèo.

Martin biết mình đã thất bại. Chàng cố phân tích xem vì lẽ gì mình lại thất nhân tâm như vậy.

“Không hẳn là do mưu mô của Jordan và lòng oán hận của Tredgold hay tính hoạt đầu của Pugh. Chính là lỗi tại mình. Mình không thể đi bỏ đờ mọi người và cầu xin mọi người cho phép mình giúp đỡ họ được khỏe mạnh. Và mình cũng chẳng cần đi giải thích cho họ biết là công việc mình đương làm quan trọng như thế nào... và mình là người duy nhất có thể cứu số đông họ khỏi chết một cách tức thời. Một công chức trong một quốc gia dân chủ hiển nhiên là phải làm những việc đó. Nhưng mình không làm thế! Tuy nhiên mình phải tính cách gì chứ không thì cả cái Nha Y tế Vệ sinh này chẳng còn ra cái gì nữa”.

Chợt chàng nảy ra một ý. Pickerbaugh ở đây, ông ấy có thể đề bẹp ngay bọn chống đối hoặc ông ấy lấy lời ngon ngọt yêu đương đàn áp dần dần. Chàng nhớ lời Pickerbaugh nói khi từ biệt chàng:

“Này cậu nên nhớ rằng tôi tuy phải xa nơi đây, nhưng ở Hoa thịnh đồn lòng tôi vẫn luôn luôn nghĩ đến công việc này, và nếu khi nào cậu thực sự cần đến tôi, cậu cứ viết cho tôi một chữ là tôi sẽ bỏ hết mọi việc để về đây ngay với cậu”.

Martin liền viết thư hàm ý nói rằng chàng hết sức cần đến ông.

Pickerbaugh trả lời ngay – ông già Pickerbaugh thật là tử tế! – nhưng ông viết: “Tôi không biết kể thế nào với cậu nỗi buồn phiền của tôi lúc này không thể nào đi xa khỏi Hoa thịnh đồn được, nhưng tôi chắc chắn là trong lúc nóng nảy vội vàng, cậu đã kể câu chuyện người ta chống đối cậu một cách quá đáng mà thôi, cậu cứ tùy tiện viết rõ sự thật cho tôi hay bất cứ lúc nào cũng được”.

Martin bảo Leora:

-- Đó là ván bài chót của anh. Anh hết thời rồi. Thị Trưởng Pugh đi câu chuyện này về sẽ đuổi cổ anh ngay tức thì. Anh bắt tài, lại thất bại lần nữa rồi, em à.

Leora nói:

-- Không, anh không bắt tài, và anh phải ăn chút ít bí tết này đi chứ, ngon lắm anh à. Còn chuyện bây giờ mình phải làm gì... kể ra đã đến lúc

mình nên di chuyển đi nơi khác rồi đấy... em ghét ở mãi một nơi.

— Anh chả biết mình sẽ làm gì. Có lẽ anh có thể xin một việc làm ở Viện Bào chế Hunziker. Hay quay về Dakota mở lại phòng mạch, cố kiếm lấy một số thân chủ vậy. Cái mà anh thích nhất là làm một anh chủ trại và có một khẩu súng thật bự để tống cổ hết mấy thằng công giáo ra khỏi thành phố này. Nhưng trong khi chờ đợi, anh hãy cứ ngồi lì ở đây. Biết đâu anh lại chả thắng... nhờ ở một vài phép mầu nhiệm nào hay có ông thần ông thánh nào hóa phép cứu anh... Trời ơi! Anh mệt hết sức! Tối nay em có đến phòng thí nghiệm với anh được không? Nói thực chứ, anh sẽ về sớm... có khi trước mười một giờ ấy.

Chàng đã viết xong bài khảo đề về chất streptolysin; chàng bỏ ra một ngày đi Chicago để nói chuyện về bài ấy với một viên chủ bút của tờ “Nhật báo Những Bệnh Truyền Nhiễm” khi ra khỏi thành phố Nautilus hồi tưởng lại nỗi vui sướng khi được thoát ra khỏi Wheatsylvania để đi tới thành phố to lớn này, chàng thấy ngượng ngùng bối rối. Ngược dòng thời gian, chàng tự hỏi mình đã tiến được tới đâu, chàng thấy hoang mang vô vẩn.

Viên chủ bút ngợi khen bài khảo đề của chàng, nhận đăng lên báo và chỉ đề nghị chàng sửa đổi có một câu mà thôi. Xong việc chàng phải đợi chuyển tàu trở về. Chàng chợt nhớ tới Angus Duer hiện ở Chicago, làm việc tại Bệnh viện Rouncefield – một tổ chức tư nhân gồm những nhà chuyên môn về y khoa, chia nhau phí tổn và tiền lời.

Bệnh viện chiếm mười bốn phòng trong một cao ốc hai mươi tầng lầu, xây bằng cẩm thạch, vàng và hồng ngọc (hoặc những vật liệu loại như vậy, Martin nhớ chắc chắn như thế). Phòng khách của bệnh viện có một cái lò sưởi lớn, xây bằng cẩm thạch, trông chẳng khác gì phòng khách của một ông vua dầu hỏa, nhưng đây không phải là một nơi giải trí. Thiếu phụ ngồi ở cửa hỏi triệu chứng bệnh và địa chỉ của Martin. Một chú bồi phòng cầm tấm danh thiếp của chàng chạy lẹ đưa cho một nữ điều dưỡng; cô này vội chạy vụt ngay vào phòng giấy phía trong. Trước khi Angus ló mặt ra, Martin phải ngồi đợi mất mười lăm phút trong một phòng khách khác, nhỏ hơn, lịch sự hơn, lộng lẫy hơn, khiến khách vào phòng thấy xa hoa quá đâm ra bối rối. Riêng Martin phát hoảng lên đến độ các y sĩ của bệnh viện giả thử có bảo chàng

mắc bệnh tật gì và cần phải mổ xẻ chỗ này chỗ nọ, chàng cũng chịu luôn.

Khi còn ở Trường Thuốc và ở Bệnh Viện Zenith, Angus đã tỏ ra là người có tài, nay thì chàng có thể tự tin ở tài mình gấp mười lúc trước. Chàng tỏ ra rất thân thiện; chàng ân cần mời Martin đi uống trà; đi cạnh chàng, Martin thấy mình trẻ đại quá, quê mùa quá, dần dợn quá.

Chàng lấy lòng Martin, hồ hững nói:

— Irving Watters à? Hẳn cũng là hội viên Digam à? Không chắc tôi đã nhớ ra hẳn.Ồ, phải rồi... hẳn là một thằng dần làm cho các giáo sư ai cũng phải ghét và trù nó.

Nghe Martin kể qua về chuyện xung đột của chàng ở Nautilus, Angus bảo:

— Anh nên đến làm việc với chúng tôi ở Viện Rouncefield, coi về bệnh lý. Viên y sĩ coi về việc này vừa xin nghỉ được mấy tuần nay. Anh có thể làm được việc ấy rất giỏi. Bây giờ lương anh ba ngàn rưỡi một năm phải không? Tôi có thể làm cho anh được bốn ngàn rưỡi, lúc đầu, chắc thế, và có ngày anh sẽ là một hội viên chính thức của Bệnh viện và được chia các khoản tiền lời. Nếu anh muốn làm thì cho tôi biết. Rouncefield đương bảo tôi kiếm người.

Có sẵn chỗ làm và sẵn lòng mến đối Angus, Martin trở về Nautilus và bắt đầu khiêu chiến. Khi về, ông Thị Trưởng Pugh không đuổi chàng, nhưng bổ nhiệm một người bạn của Pickerbaugh, huấn luyện viên túc cầu và Giám Đốc Ban Y Tế vệ sinh Trường Đại học Mugford, là Bác sĩ Bissex làm Giám Đốc thực thụ, đứng đầu chàng.

Bác sĩ Bissex, trước hết, cách chức Rufus Ockford, ông làm việc này trong có năm phút đồng hồ xong rồi đến diễn thuyết tại một buổi Nhóm họp của Thanh Công Hội, rồi quay ngay về khuyên Martin từ chức.

Martin nói:

— Tôi cóc từ chức! Này anh Bissex này, mình nên thành thực thì hơn. Nếu anh muốn đuổi tôi thì cứ việc đuổi, nhưng nên thẳng thắn với nhau. Tôi chẳng từ chức gì cả, và nếu anh muốn hất cẳng tôi, tôi sẽ kiện anh cho mà xem, và rất có thể tôi sẽ đưa ra ánh sáng đủ bằng chứng để cho anh, Ngài Thị Trưởng, và lão Jordan đừng có nhúng tay vào công việc ở Nha này nữa.

— Kia Bác sĩ, sao lại nói vậy! Chắc chắn là tôi không cách chức Bác sĩ đâu. (Bissex giọng như nói người nói chuyện với những sinh viên cứng

đầu cứng cổ hay những cầu thủ bóng tròn lười biếng). Bác sĩ muốn ở đây với chúng tôi đến bao giờ tùy ý. Có điều, vì lý do tiết kiệm ngân quỹ, tôi giảm lương Bác sĩ xuống tám trăm đồng một năm mà thôi!

Martin nói:

-- Được, cứ việc giảm, đồ ác ôn!

Câu nói nghe thật là đẹp, độc xuất tâm kỳ, nhưng khi Leora và chàng tính sổ chi thu, nhận thấy với số tiền thuê nhà đã ký trong giao kèo, họ muốn tiết kiệm chi tiêu thế nào cũng không đủ sống với số lương dưới một ngàn đồng một năm.

Bây giờ không bị trách nhiệm rằng buộc nữa, chàng bắt đầu kết bè kết đảng riêng để cứu vãn Nha Y tế. Chàng hợp với Pháp sư Rovine, Mục sư Costello, Bác sĩ Rufus Ockford – ông này ở lại mở phòng khám bệnh trong thành phố, viên bí thư ủy ban Lao Động, một chủ ngân hàng cho Tredgold là “phóng đảng”, và cái anh bạn Nha y sĩ của Bệnh viện Học sinh.

Chàng hý hứng bảo vợ: “Có mấy người như vậy đứng sau anh, chắc anh có thể làm nên việc. Anh sẽ bám lấy đó. Anh không để cho Nha Y tế vệ sinh biến thành Thanh Công Hội. Bissex cũng đủ

tài láu lĩnh ranh mãnh như Pickerbaugh, nhưng không thành thật và hăng hái bằng. Anh có thể hạ được nó! Anh không có nhiều quyền hành, nhưng anh bắt đầu thi hành một chương trình nhằm làm cho Nha Y tế Vệ sinh trở thành một tổ chức vững chắc, không hời hợt, có thể cứu mạng các trẻ nhỏ và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm. Anh sẽ không bỏ cuộc đâu. Rồi em xem!”

Ủy hội của chàng đưa kháng nghị tới câu lạc bộ Thương mại, và có một hồi họ tin chắc rằng viên phóng viên trưởng của tờ nhật báo “Người Biên Cương” sẽ ủng hộ họ “ngay sau khi có thể thuyết phục viên chủ bút của ông là không có gì đáng sợ cả”. Nhưng sức tranh đấu của Martin bị yếu dần đi vì xấu hổ, bởi tại chàng không bao giờ có đủ tiền để trả nợ, chàng không quen trốn tránh các chủ tiệm thực phẩm giận dữ, nhận những thu thúc nợ, hay đứng ở cửa để tranh biện với bọn đi thu tiền xác láo vô lễ.

Chàng, vừa mấy hôm trước, là người quyền cao chức trọng trong thành phố, nay phải nhẫn nhục nghe những câu như “Này thôi, trả nợ đi quân lừa đảo, hay muốn tôi đi gọi cảnh binh đến?”

Khi nổi xấu hổ nhục nhã trở thành mối kinh

hoàng, thì Bác sĩ Bissex lại bất ngờ giảm lương chàng đi hai trăm đồng nữa.

Chàng xông thẳng vào Văn Phòng Thị Trưởng để phản đối, thì thấy Jordan đang ngồi với Pugh. Hiển nhiên là cả hai người đều biết việc giảm lương chàng lần thứ nhì và coi đó như một trò đùa tuyệt thú.

Chàng về họp ủy hội của chàng lại và tức giận nói, “Tôi sẽ đem việc này ra Tòa”.

Cha Costello nói:

-- Phải lắm.

Pháp sư Rovine thì bảo:

-- Jenkins, ông luật sư cấp tiến ấy sẽ cãi không, giúp anh việc này. Ông chủ ngân hàng khôn ngoan nói:

-- Anh không thể đưa việc này ra tòa được, trừ khi họ vô cớ cất chức anh. Bissex có quyền tùy thích giảm lương anh. Luật thành phố không quy định lương của một ai cả, trừ có lương Giám Đốc và Thanh Tra. Anh chẳng thể kiện vào đâu được cả.

Điều bộ như đóng kịch, Martin cãi:

-- Nhưng thiết tưởng tôi có thể kiện được nếu họ phá Nha Y Tế vệ sinh.

-- Chẳng kiện cáo được gì cả, nếu thành phố

không quan tâm tới...

-- Nhưng tôi quan tâm. Chưa từ chức tôi đã chết rã hòng ra!

-- Anh không từ chức thì anh sẽ chết rã hòng ra, cả vợ anh nữa. (Ông chủ ngân hàng nói thêm) Đây, tôi có kế hoạch này. Anh ra mở phòng mạch riêng ở đây đi... Tôi sẽ giúp anh tài chánh các thứ... rồi khi nào thời cơ tới, có thể là năm, mười năm nữa, chúng mình lại họp nhau lại và đưa anh ra làm Giám Đốc thực thụ.

-- Mười năm chờ đợi... ở Nautilus này? Không. Tôi thua rồi. Tôi hoàn toàn thất bại rồi... mới ba mươi hai tuổi! Tôi sẽ từ chức. Tôi sẽ làm tên lãng tử.

Leora nói:

-- Em biết, em sẽ thích thành phố Chicago cho mà xem.

Chàng viết thư cho Angus. Chàng được bổ nhiệm làm y sĩ về bệnh lý tại Bệnh Viện Rouncefield. Nhưng Angus viết, "Lúc này họ chưa có cách nào để trả cho anh bốn ngàn ruồi, tuy nhiên họ rất vui lòng trả tới hai ngàn ruồi. Martin nhận lời.

V

Khi báo chí Nautilus đưa ra tin Martin từ chức,

những dân hiền lành chất phác chắc lưỡi bảo nhau, “Từ chúc à? Bị đá đít thì có”. Một tờ báo lại có bài trào phúng ngây thơ như sau này.

“Trong người chúng ta, những kẻ có tội đáng thương, chắc đều có ít nhiều bản chất đạo đức giả, nhưng khi một công chức tự cho mình là ông thánh, trong khi đắm mình vào mọi tật hư tật xấu, và giật dây bọn chính trị để che dấu cái ngu dốt bất tài hiển nhiên của mình, và ngay đến cái công việc giật dây hạng nhất ấy cũng làm không nên mà chỉ thành một trò lơ lửng, mua cười cho thiên hạ, khiến ngay đến những tên ngoan cố nhất trong cái bọn lưu manh chúng ta cũng phải bảo người đó là một “tên đồ tể”.

Pickerbaugh ở Hoa thịnh đốn gọi thư cho Martin viết:

“Được tin cậu từ chúc, tôi buồn vô cùng. Tôi không kể sao cho cậu hiểu nỗi thất vọng của tôi sau khi đã tốn bao công khó nhọc để cậu vào làm và truyền thụ những lý tưởng của tôi cho cậu. Bissex nói cho tôi biết là vì tài chính khủng hoảng trong thành phố nên buộc lòng anh ấy phải tạm thời rút lương cậu đi. Này cậu ạ, cá nhân tôi, tôi có thể làm việc không lương cho Nha Y Tế một năm,

và đêm đêm đi làm anh gác gian để sống hơn là bỏ cuộc tranh đấu để có đủ mọi thứ xa hoa phù phiếm. Tôi rất buồn. Tôi rất mẩn cậu. Việc cậu đào ngũ để trở về hành nghề riêng chỉ có tính cách buôn bán, việc cậu bán mình, bán linh hồn cho cái mà tôi đoán chắc tài lợi lớn bồng lộc cao, là một cái tát đau đớn nhất vào mặt tôi từ xưa tới nay”.

VI

Trên đường Chi Ca Gô Martin vừa suy nghĩ vừa lẩm bẩm:

“Không bao giờ mình có thể ngờ rằng mình lại thất bại một cách chua cay như thế này, không còn bao giờ muốn ngó thấy một phòng thí nghiệm hay một nha y tế vệ sinh nào. Từ nay bỏ hết và chỉ có làm tiền thôi.

“Mình chắc cái Bệnh Viện Rouncefield này chẳng là cái gì khác mà chỉ là một cái bẫy những thằng khờ sơn son thếp vàng – dọa những thằng triệu phú khốn nạn phải đến đó khám và chữa đủ các thứ bệnh tương do sự buôn bán giao dịch sinh ra. Ước gì nó đúng như vậy. Ước gì đời mình từ đây về sau làm một bác sĩ con buôn. Ước gì mình có khiếu làm tiền!

“Người khôn đều làm kẻ cướp hết. Họ chỉ trung

thành với bè bạn, còn ai họ cũng khinh tuốt. Chớ sao, nếu họ là kẻ cướp thì quần chúng lại khinh họ, vậy đại gì họ không làm kẻ cướp kia chớ? Angus Duer thế mà khôn, nó thấy điều đó ngay từ buổi đầu, khi còn ở trường thuốc. Nó là một tay chuyên môn giải phẫu cừ khôi, nhất định là thế rồi, nhưng nó biết ở đời khéo vợ vét được cái gì thì mới có được cái ấy. Cứ nghĩ không biết đến năm nào mình mới học được những điều mà nó đã hiểu biết từ khuya rồi!

“Có biết mình sẽ làm gì không? Mình sẽ bám riết lấy Bệnh viện Rouncefield đến khi mình có thể lãnh được ba chục ngàn đồng một năm, rồi lúc đó mình sẽ gọi Rufus Ockford tới và bắt đầu mở bệnh viện riêng của mình, mình làm y sĩ nội trú và Giám đốc hết thảy mọi việc, có thể vợ vét được xu nào lấy xu đó.

“Được rồi, nếu thiên hạ thích uống thuốc thật ít mà ngắm thảm họa thật nhiều, họ sẽ được như ý... và trả đủ tiền!

“Không ngờ mình lại có thể đón mặt đến nước đó... chẳng muốn làm gì khác hơn là làm con buôn. Thục đấy, mình chẳng muốn làm gì khác, cứ tin mình đi! Thế là xong!”

CHƯƠNG 25

RỒI MỘT NĂM QUA ĐI, một năm mà mỗi ngày dài hơn cả một đêm không ngủ, trôi vùn vụt, không có lấy một biến cố, một mùa đổi thay, hoặc một sự khao khát hăng say nào, Martin hoạt động như một cái máy trung thành của cái xưởng thuốc có năng lực nhất, lộng lẫy và thực tế nhất, là Bệnh viện Rouncefield. Chàng không có điều gì để phàn nàn cả. Bệnh viện có lẽ đã khám nghiệm quá nhiều bằng quang tuyến X những người đàn bà mất địa vị trong xã hội, nhưng cần có con và đánh bóng sàn nhà hơn chụp những tấm hình quang tuyến X xinh xinh, và các y sĩ ở đây có lẽ thích cắt bỏ luôn hai cái hạch hầu long của bệnh nhân hơn là chữa thuốc cho người ta hết đau cổ họng, nhưng chắc

chấn là không có một cơ xường nào lại được trang bị máy móc đầy đủ hơn hay mắc tiền hơn Bệnh viện này, và cũng không có bệnh viện nào có thể đem người ta ra chữa bệnh bằng nhiều phương pháp luôn một lúc như ở đây. Và cái anh chàng Martin Arrowsmith xưa kia rất ngạo mạn đối với Bác sĩ Pickerbaugh và bác sĩ Winters, nay đối với Rouncefield và Angus Duer và các nhà chuyên môn bác học của Bệnh viện, một mực lễ phép chẳng khác gì một kẻ nghèo hèn không biết ngày mai mình sẽ ra sao, giữ lễ phép đối với kẻ giàu sang có thể lực.

Chàng rất phục cái ý chí cương quyết và cái tính khí kiên trì bất khuất của Angus. Angus ngày nào cũng tập bơi lội và đánh kiếm, chàng bơi giỏi và khi đánh kiếm thì mặt lạnh như tiền trông như quỷ sứ nhà Trời. Chàng bao giờ cũng đi ngủ trước mười một giờ rưỡi; trong một ngày không bao giờ uống quá một ly rượu, và không bao giờ đọc một cái gì hay nói một câu gì mà không có lợi cho sự cầu tiến của chàng là một “Nhà Giải Phẫu Trẻ Tuổi Tài cao”. Các nhân viên dưới quyền chàng đều biết chàng không bao giờ đi làm trễ, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề, tuyệt đối điều độ, hết sức

lạnh nhạt và khó tính kinh khủng đối với bất cứ một khán hộ nào làm điều gì sơ xuất hoặc hy vọng chàng cười cho một cái.

Chắc Martin sẽ không e ngại gì mà không đưa cổ họng ra cho ông bác sĩ chuyên khoa hăng hái cắt hạch hầu long, vạch bụng ra cho Angus mổ xẻ, giơ đầu hay cổ ra cho Rouncefield giải phẫu, một khi chàng tin chắc rằng cần phải làm việc đó; nhưng không bao giờ chàng có thể có được cái đức tin như mọi người ở Bệnh viện rằng cần phải cắt bỏ đi ngay những bộ phận trong thân thể mà không có nó người ta vẫn sống được.

Cái khổ nhất của chàng năm ở Chicago là trong những ngày làm việc, chàng không được sống thực sự một lúc nào. Chàng chỉ để có một phần mười tâm trí vào công việc, hai tay thoăn thoắt thủ máu, tìm số lượng và hóa xuất hồng bạch huyết cầu, phân chất nước tiểu, tìm phản ứng Wassermann và thỉnh thoảng mổ xác chết khám nghiệm; suốt trong những lúc làm việc chàng có cảm tưởng như chết rồi, quàn trong một cỗ quan tài lát gạch men trắng. Khi còn sống bên cạnh Pickerbaugh lúc nào cũng bô bô cái miệng nói hết chuyện này sang chuyện khác, hoặc giữa đám họ hàng nhà vợ

ở Wheatsylvania lúc nào cũng giương đôi mắt cú vọ ra rình mò dòm ngó, chàng đã sống, đã tranh đấu với hoàn cảnh. Bây giờ đây, chàng chẳng có gì để mà tranh đấu cả.

Chỉ sau những giờ làm việc dài đằng đẳng ấy, chàng mới gọi là sống một chút. Leora với chàng khám phá ra cái thế giới vui tươi của những tiệm sách, nhà in, rạp hát và hội hòa nhạc. Hai người, đọc tiểu thuyết, lịch sử, du hý; trong những bữa tiệc Rouncefield hay Angus đãi, hai vợ chồng nói chuyện với các nhà báo, kỹ sư, chủ ngân hàng, thương gia. Họ đi xem một vở kịch Nga, nghe Mischa Elman hát, và đọc Rabelais, tác giả mà Gottlieb rất thích. Martin đã biết tán gái giỏi, không còn ngây thơ như trước nữa, và Leora lần đầu tiên bước chân tới tiệm làm tóc và sửa móng tay móng chân, và học Pháp văn. Trước kia nàng đã có lần gọi chàng là “Hoang Thoại Lạp Nhân” “một kẻ đi săn những truyện dối trá” “Chân lý tham cầu giả” “một kẻ đi tìm sự thật”. Hôm nay ngồi trong căn phòng chật hẹp của họ, thân mật nhắc lại truyện hai cái tên ấy, họ quả quyết với nhau rằng phần đông những người tự gọi mình là “kẻ đi tìm chân lý” – những người nhắm mắt nói

mò về Chân Lý coi Chân Lý như một vật hữu hình có thể đem phân chia ra được, như cái nhà, dùm muối, chiếc bánh – những người đó thực ra không muốn tìm Chân Lý mà chỉ muốn chữa bệnh thần kinh của họ thôi. Trong tiểu thuyết, những kẻ đi tìm chân lý đó muốn biết cái “bí mật của đời sống trong những phòng thí nghiệm, đèn Bunsen và thuốc để thí nghiệm hình như không có dùng; hoặc họ đi tốn phí rất nhiều, vất vả cũng không phải là ít, từ những toa xe lửa thiếu tiện nghi, nóng như thiêu như đốt, gặp đủ thứ rắc rối nguy hiểm, đến các tu viện trên Hy mã Lạp Sơn, để học ở mấy ông “hiền nhân quân tử” hủ lậu rằng Tinh Thần có thể làm được đủ mọi thứ, cảm hóa được lòng người, nếu người ta chịu bỏ ra ba chục hay bốn chục năm chỉ ăn cơm và ngồi nhìn lỗ rốn mình.

Đối với những vấn đề cao siêu này, Martin chỉ đáp gọn có một câu, “Thúi lắm!” Chàng nhấn mạnh rằng: “Không có một Chân Lý mà có nhiều chân lý; Chân Lý không phải là một con chim ngũ sắc phải đi săn đuổi trong hang sâu núi thẳm và phải bắt đằng đuôi nó, mà Chân Lý là một thái độ hoài nghi đối với đời sống. Theo ý chàng thì không ai có thể mong gì hơn là, do tính kiên trì hay do sự

tình cờ may mắn, có được cái công việc mà mình ưa thích, và cái khả năng hơn một người thợ tron mỗi ngày một tiến bộ, mỗi ngày một hiểu rõ mọi điều thực tế trong công việc ấy.

Cái triết lý máy móc của chàng không làm cho chàng tin rằng chàng đang tiến bộ một cách thích đáng. Khi chàng thử tranh luận với những nhà chuyên môn trong Bệnh viện hay các bạn đồng nghiệp, chàng thấy khó chịu hơn bị Bác sĩ Hesselink ở Groningen coi khinh chàng. Trong những buổi đi ăn trưa ở Bệnh viện, chàng được gặp các giải phẫu gia ở Luân đôn, Nữ u ước, Bô sĩ tôn tới, những người có xe hơi lộng lẫy, có địa vị xã hội cao, và cái lối nhanh nhẩu hoạt bát có thể làm mích lòng người khác của kẻ có nhiều công việc bận rộn, hay là cái thái độ im lặng chướng mắt của kẻ bề trên, vui thú ngồi xem kẻ dưới phục dịch; những bậc thầy về công kỹ nghệ, những diễn giả trình bày khảo đề trước các hội nghị y tế, những ông tổng kinh lý, tổng thanh tra, những người không rụt rè e sợ làm những cuộc giải phẫu trước con mắt soi mói từng ly từng tý của hàng trăm bác sĩ, hoặc ra lệnh một cách hết sức lễ phép nhưng cũng hết sức nghiêm khắc cho các thuộc viên,

những y sĩ cấp tướng luôn luôn tự tin ở mình, những nhà truyền giáo danh tiếng chữa lành mọi vết đau thương của nhân loại, những người khôn ngoan, chín chắn, cẩn thận và thân mật một cách ngọt ngào dễ mến.

Trước mặt những người lịch thiệp đó, trông Gottlieb như một ông già lên mặt quan trọng, Sondelius thì như một anh bán thuốc trên xe lửa, và thành phố Nautilus thì không đáng là một nơi để người ta ham đấu tranh. Lối lịch sự nhã nhặn của họ làm cho Martin ngọt nhạt, chàng cảm thấy mình như một anh bồi.

Trong những giờ dài đằng đẳng, thần trí mỗi lúc một sáng suốt, tâm tình mỗi lúc một chân thành, chàng tranh luận với Leora vấn đề “anh chàng Martin Arrowsmith hiện giờ là cái gì, anh chàng đang đi về đâu?” và chàng công nhận rằng sự xúc tiếp với những Nhà Giải Phẫu Trú Danh ấy làm lung lạc cả lòng tin tưởng của chàng, từ trước vẫn cho mình dẫn đầu sao thì cũng hơn người.

Nghe chàng nói như vậy, Leora liền an ủi, “Hứ! Em đã tìm ra một câu để mô tả rất hay mấy ông Giải Phẫu Trú Danh ấy của anh. Anh cũng biết đấy, họ lễ phép và quan trọng như thế nào, họ vui cười

một cách dè dặt ra làm sao rồi, có phải không? Và anh có nhớ một lần anh bảo Giáo sư Gottlieb gọi tất cả những người như vậy là “những kẻ chỉ vui có giới hạn” không?

Chàng nhớ ngay ra câu ấy; và cả hai người cùng hát câu ấy lên, họ lấy câu ấy đặt thành một bài hát.

“Những kẻ chỉ vui có hạn! Nhưng kẻ chỉ vui có hạn! Không dám vui thả cửa! Đồ chết tiệt là những kẻ làm tổng kinh lý, những kẻ vui có hạn! Những kẻ chỉ dám cười có hạn, chỉ dám vui có hạn, không dám vui cười cho thỏa thuê là đồ chết tiệt! Những kẻ mở tiệm bán buôn là đồ chết tiệt! Ô, cái khi gì là cái vui có hạn? Những kẻ vui có hạn là đồ chết tiệt! Ô vui có hạn là cái khi gì, cười có hạn là cái cóc khô gì!”

II

Trong khi Martin tiến bước trên con đường đời khúc khuỷu, thay đổi từ một đứa con nít ở thành phố Wheatsylvania thành một thanh niên chín chắn, thành thực, thì mối tương quan giữa chàng với Leora cũng tiến triển từ mối tình lãng mạn giữa đôi trai gái, thành một mối tình bền chặt giữa hai vợ chồng. Họ thông cảm lẫn nhau, mối thông cảm mà chỉ những người đã có vợ có chồng

– một số người có vợ có chồng – mới hiểu thôi, trong sự thông cảm đó nhờ tất cả những sự khác biệt của hai người mà họ chẳng khác gì những bộ phận bất dung dịch trong một tổng nhất thể như tay với mắt vậy. Họ nhận biết sự đồng nhất hóa giữa họ với nhau không có nghĩa là họ luôn luôn sống trong hạnh phúc hoàn toàn.

Nhiều khi bị nàng chọc giận, chàng tức quá thành cãi nhau (điều mà chàng không thể chịu đựng được với bất cứ một người đàn bà nào khác, cho dầu người ấy có xinh đẹp duyên dáng như Orchid cũng mặc), đó chỉ vì chàng hết dạ yêu thương nàng, tin tưởng ở nàng, và cũng vì lòng tức giận hay thành kiến thiên lệch nhiều khi chỉ là một cách diễn tả sự thật mà thôi.

Một đôi khi sau trận cãi lộn, chàng ngạo nghệ bỏ đi, không thèm trả lời nàng, bỏ nàng cô độc hàng mấy tiếng đồng hồ, chàng lấy làm khoái thấy mình đã làm cho nàng buồn phiền và bỏ mặc nàng ở nhà một mình chờ đợi chàng, hay sụt sùi khóc lóc cũng nên. Vì chàng yêu nàng và cũng quý nàng nữa, nên khi thấy nàng không được chải chuốt điệu dàng bằng những người đàn bà chàng gặp ở nhà Angus Duer, chàng lấy làm khó chịu lắm.

Bà Rouncefield là một bà già đáng kính, đáng đi lạch bạch như vịt – bên cạnh bà, Leora thực là xinh đẹp lộng lẫy. Nhưng vợ Duer thì tóc vàng như hổ phách, da trắng như tuyết. Nàng là một thiếu phụ giàu sang, ăn mặc lịch sự hơn người, nói cái giọng du dương giễu cợt học được ở trường “Tinh Tú Học Hiệu”, nàng có nhiều tham vọng, và vô tâm vô trí nên chẳng biết buồn phiền là gì. Nàng là hạng người mà vợ Irving Watters vẫn tưởng mình thuộc hạng như vậy, thật thế.

Trong cái Nhóm người thanh lịch lộng lẫy của thành phố Nautilus, bà Tredgold thường vỗ vai Leora cười mỗi khi thấy nàng để tuột giây giầy hay nói sai văn phạm phân tách động từ ở vị biến cách rời xa nhau, nhưng bà Angus giàu sang kia lại có tính thấy ai vô ý vô tứ thì hay cười giễu một cách hết sức nhã nhặn, không che đậy mà cũng không để cho người ta méch lòng.

Một hôm ở nhà Angus đi xe tắc xi về, Martin bất chợt nổi giận mắng nàng:

“Em chẳng bao giờ học được cái gì hay sao? Anh nhớ có một lần ở Nautilus mình ngừng xe trên một con đường ở đồng quê nói chuyện cho tới gần sáng, và em đã cương quyết sẽ tỏ ra có nghị lực,

ấy thế mà đêm nay mình lại phải trở lại đúng câu chuyện đó... khổ quá lúc chiều em cũng không thèm để ý coi thấy có vết lõm nổi ở trên mũi em hay sao? Chị Angus Duer trông thấy ngay! Sao em lại có thể cầu thả đến thế? Sao em lại không thể cẩn thận một chút? Và sao em lại không thể chịu khó tìm ra một câu gì để nói? Suốt bữa ăn, em cứ ngồi ỳ ra đó không mở được cái miệng ra nói lấy một câu... thực thế, cứ ngồi ỳ ra trông sượng quá! Em không muốn giúp anh một chút à? Chị Duer chắc chắn trong vòng hai chục năm nữa sẽ giúp anh ấy lên giữ chức Chủ Tịch Hội Y Học cho mà xem, đến lúc đó, chưa biết chừng em sẽ làm cho anh phải quay về Dakota làm phụ tá cho Hesselink cũng nên!”

Leora từ nãy vẫn ngồi tựa vào người chàng, trong chiếc xe tắc xi sang trọng khác thường, bây giờ ngồi thẳng lên, và khi nói, nàng mất hẳn cái tính bất khuất nhìn đời một cách thờ ơ lãnh đạm.

“Anh yêu, em buồn hết sức. Trưa hôm nay em ra phố, em ra phố chủ tâm đi sửa mặt cho đẹp, để anh vừa lòng, nhưng rồi em biết anh thích nói chuyện, thế là em đem cuốn sách nhỏ nói về nền hội họa hiện đại em mới mua và chăm chú học rất

kỹ, nhưng chiều hôm nay em chẳng có cách nào để lái câu chuyện của mọi người về môn hội họa hiện đại được...”

Nghe nói, chàng bật lên khóc, ép đầu nàng vào vai mình, chàng thổn thức, “Ồ, tội nghiệp em tôi cũng muốn ganh đua với cái bọn săn vàng ấy, nhưng lại rụt rè e sợ!”

III

Sau khi đã hết ngo ngác vì cái cảnh choáng lộn của những viên gạch men trắng lát tòa Bệnh Viện Rouncefield và cái vẻ khôn ngoan lạnh lợi lúc nào cũng làm ra vẻ bận rộn tất bật của các bạn đồng nghiệp trong Bệnh Viện đó, Martin có ý muốn thắt chặt lại mấy cái nút lỏng lẻo trong công cuộc nghiên cứu chất streptolysin của chàng.

Khi Angus Duer biết chuyện đó, liền ngỏ ý, bảo chàng, “Này anh Martin này, tôi rất mừng thấy anh vẫn chuyên chú về khoa học, nhưng nếu tôi ở địa vị anh chắc tôi không phí hơi sức như anh để thỏa tính tò mò đâu. Bác sĩ Rouncefield hôm nọ đã nói đến chuyện đó. Bọn tôi rất thích để anh muốn tìm tòi khảo cứu gì tùy ý, có điều là bọn tôi mong anh làm cái gì có tính cách thực tế. Chẳng hạn như nếu anh có thể làm một đồ biểu

về những số lượng và hóa xuất hồng bạch huyết cầu trong máu vài ba trăm bệnh nhân đau ruột thừa đem đăng báo nào đó, như vậy còn đem lại được kết quả gì, đồng thời nếu anh khéo nhắc nhở đến Bệnh Viện của mình trong bài báo, thì tất cả mọi người đều có chút tiếng tăm – và như vậy biết đâu bọn tôi lại chẳng có thể tăng lương anh lên ba ngàn một năm!”

Cái khí độ lớn ấy của Angus có hiệu quả là dập tắt lòng ham muốn nghiên cứu bất cứ một cái gì của Martin.

“Angus nói phải lắm. Ý nó muốn bảo cho mình biết là mình chẳng còn là một khoa học gia nữa. Mà đúng thế. Từ nay mình chẳng nên làm một việc gì tân kỳ độc đáo nữa”.

Cũng vào khoảng thời gian đó, khi Martin đã làm việc ở Bệnh Viện được một năm, thì bài khảo đề về streptolysin được đăng trên tờ “Nhật báo Bệnh Truyền Nhiễm”. Chàng đem biểu Rouncefield và Angus mỗi người một tờ. Hai người khen chàng những câu tuyệt diệu chứng tỏ họ chẳng đọc gì bài báo đó cả, và họ lại nhắc chàng chuyện làm đồ biểu về số lượng và hóa xuất hồng bạch huyết cầu.

Chàng cũng gửi một bản cho Gottlieb, ở Sinh

Vật Học Viện McGurk. Gottlieb viết cho chàng mấy dòng chữ mực đen trông như gà bới: “Anh Martin thân mến,

Tôi đã đọc bài báo của anh một cách thích thú. Những đường cong của sự liên quan giữa sự sản xuất chất dung huyết tố với thời gian cấy thực là rõ ràng. Tôi có nói chuyện về anh với Tubbs. Bao giờ anh về làm việc với chúng tôi... với tôi? Phòng thí nghiệm và người giúp việc đã sẵn sàng chờ đợi anh ở đây. Kể ra thì tôi chẳng muốn làm ra vẻ thần bí với anh làm gì, nhưng khi thấy trên đầu tờ giấy viết thư của anh có in tên Bệnh Viện Rouncefield trông rất đẹp, tôi thấy anh có vẻ chán làm một công dân tốt và sẵn sàng quay lại làm việc. Bác sĩ Tubbs và tôi rất mừng nếu anh tới đây với chúng tôi...

Mấy lời thành thực gửi Anh.

Gottlieb.”

Leora reo lên, “Chắc mình sẽ thích Nữ Ước ghê lắm cho mà xem”.

CHƯƠNG 26

CAO ỐC McGurk trông như một bức tường dày cao ngất ba mươi tầng lầu, bằng kính và đá hoa, ở phía dưới khu đất hình tam giác, nơi mà Nữu ước thống trị một phần tư thế giới.

Thoạt nhìn Nữu ước, Martin không thấy hoa mắt kinh ngạc chút nào, sau một năm ở Chicago, chàng thấy Manhattan có vẻ chỉ là một nơi giải trí. Nhưng khi đi trên đường xe lửa treo, trông thấy Tháp Woolworth thì chàng thấy lòng húng khởi vô cùng. Trước kia, khoa kiến trúc đối với chàng không bao giờ có cả, nhà cửa chỉ là những khối hoặc lớn hoặc nhỏ, chứa đựng những đồ vật có ít nhiều lý thú gì đó. Có nói đến kiến trúc, bất quá chàng chỉ khen, “cái biệt thự trông hay đấy,

ở thích đấy”, là cùng. Nhưng bây giờ chàng nghĩ, “Ước gì ngày nào cũng được ngắm cái tháp này trên một nền trời đầy mây hay giông tố, và tất cả mọi thứ ở xung quanh – được vậy thì khoái hết chỗ nói”.

Chàng đi dọc theo đường Cedar, giữa những chiếc xe ca mi ông bụi kêu như sấm, chỗ đầy nhóc hàng hóa từ khắp mọi nơi trên thế giới đưa đến; chàng tới trước những cánh cổng lớn bằng đồng của Cao ốc McGurk qua một cái hành lang lát đào ngỗ màu đỏ lòe loẹt, trên tường treo đầy những tranh vẽ hình dân da đỏ miền Andes, bọn cướp đương nổ súng tiến lên bộ, Biển Tây Ban Nha, những toa xe chở vàng được bảo vệ nghiêm mật, và những bức tường kiên cố của thành Cartagena. Ở cuối hành lang trông ra đường Cedar, có một con đường riêng, dài bằng cả một dãy phố, là Ngân Hàng Andes và Antilles – Ross McGurk làm Chủ Tịch Ban Quản Trị – Trong cái điện thâm nghiêm vàng son này, bọn xuất cảng dân Mỹ miền bắc đầu tóc đỏ hoe, đến lãnh những hối khoản ở Quito, và bọn thu ký thì luôn miệng trở tiếng Tây Ban Nha với mấy bà to béo phục phịch. Ở đầu đường Tự Do treo một tấm biển đề, “Văn Phòng Tiếp Hành

Khách Công Ty Hàng Hải McGurk hàng tuần có chuyến đi Tây Ấn và Nam Mỹ”.

Sinh trưởng ở nơi đồng cỏ, chưa bao giờ xa cảnh ruộng lúa, nay Martin bỗng đặt chân tới những nơi ánh sáng chói lọi, những doanh nghiệp đồ sộ.

Trong dãy cầu thang máy có song cửa bằng đồng, có mang một chiếc biển đề “Thang đưa thẳng tới viện McGurk”. Chàng kiêu hãnh bước vào chiếc thang đó, cảm thấy mình đã là một phần tử trong cái công ty vàng son quý giá đó. Thang máy lên vùn vụt, trong khi đó mắt chàng chỉ kịp thoáng nhìn những tấm cửa bằng kính mờ có biển đề nào công ty mỏ, nào công ty gỗ, nào Công ty Hỏa xa Trung Mỹ.

Viện McGurk có lẽ là tổ chức nghiên cứu khoa học duy nhất trên thế giới đặt trong một cao ốc dành riêng cho những Văn Phòng doanh nghiệp lớn như thế này. Viện chiếm tầng hai mươi chín và ba mươi của cao ốc McGurk; gác thượng thì dành riêng để nuôi thú vật dùng cho các công cuộc thí nghiệm của Viện, và có những lối đi lát gạch bông mà các nhà khoa học thường thơ thẩn, mơ mộng. Dưới tầng gác thượng này là thế giới của những tốc ký viên, kế toán viên và những nhà quý phái

thực thà đúng đắn chăm chăm bán những quần áo mốt Betterbilt cho các bà nhà giàu ở Argentine.

Mãi về sau Martin mới nhận thấy là phòng khách của Viện này đã nhỏ hơn phòng khách của Bệnh Viện Rouncefield mà lại còn kém về lịch sự hơn vì vách ván sơn trắng và ghế thì kiểu cổ từ thế kỷ 18, còn bây giờ chàng chẳng để ý tới phòng ốc, tới các cô tiếp viên rất điệu, hay tới bất cứ cái gì cả, mà chỉ để ý tới việc chàng sắp gặp Gottlieb, sau năm năm xa cách.

Đứng ở cửa phòng thí nghiệm, chàng chăm chăm nhìn ông thầy cũ của mình.

Gottlieb vẫn gầy và râu rầu như xưa, cái mũi điều hâu của ông giờ xương ra, đôi mắt trông soi mới và dữ tợn, nhưng tóc ông đã hoa râm, hai bên mép chảy xệ xuống, thấy ông già yếu đứng dậy một cách khó khăn, Martin muốn khóc lên được, ông đặt tay lên hai vai chàng, chăm chăm nhìn chàng, và mãi mới nói được có mấy câu:

– A! Hay quá... Phòng thí nghiệm của anh ở phía dưới hành lang kia, cách đây ba cái cửa... Nhưng đọc bài khảo đề anh gọi cho tôi có một điều tôi phản đối. Anh bảo, “Cái mức độ đều đều theo đó chất Streptolysin biến đi gợi ý cho ta thấy có thể tìm ra được một phương trình...”

– Thưa Bác sĩ, phương trình có thể tìm ra được lắm!

– Vậy sao anh không đặt nó ra?

– Dạ... tôi không biết... Tôi kém toán học.

– Nếu vậy anh không nên công bố bài đó vội, anh nên chờ tới khi nào anh hiểu toán học đã!

– Tôi... thế Bác sĩ, liệu xem sức tôi có thể làm việc ở đây được không? Tôi thêm thành công quá đi mất.

– Thành công à? Tôi đã từng nghe danh từ đó. Có phải nó là tiếng Anh không? Ồ, phải, nó là danh từ mà các “học sinh” ở Đại học Winnemac hay dùng. Nó có nghĩa là thi đậu. Nhưng ở đây có thi cử gì đâu... Martin này, mình hãy nói cho rõ câu chuyện với nhau. Anh biết chút ít về kỹ thuật trong phòng thí nghiệm; anh đã nghe nói về mấy con vi trùng; anh chẳng giỏi về hóa học, mà toán học... hử!... thì lại kém quá! Nhưng anh được cái tính tò mò và búng bình. Anh không công nhận các định lý. Vì thế cho nên tôi cho là anh có thể trở nên một khoa học gia hoặc rất giỏi, hoặc rất tồi; và nếu anh không tồi lắm thì anh có thể được lòng mấy bà nhà giàu thống trị thành phố Nữu ước này, vì anh có thể làm giảng sư để sinh sống,

hoặc nếu anh khéo léo hơn chút nữa, thì cũng có thể trở nên Giám đốc một trường đại học nào đó. Vậy thì dù sao đi chăng nữa, anh vẫn có lợi.

Nửa giờ sau, hai người cãi lý với nhau dữ dội, Martin thì quả quyết rằng toàn thể thế giới phải chấm dứt chiến tranh, chấm dứt buôn bán, chấm dứt viết lách văn chương, và đi ngay vào các phòng thí nghiệm để quan sát những hiện tượng mới; còn Gottlieb thì nhất định bảo rằng đã có quá nhiều khoa học gia tài tử dễ tính, và chỉ có một điều cần thiết duy nhất là toán học phân tích (và thường là hủy bỏ) những hiện tượng người ta đã quan sát thấy.

Cuộc đấu lý thực là sôi nổi, nhưng trong suốt thời gian đó, Martin có cái cảm giác hết sức sung sướng của một đứa con phóng đảng được trở về tổ ấm.

Phòng thí nghiệm hai người ngồi nói chuyện chẳng có chút gì là đặc biệt – một cái chậu, một cái giá xếp hàng đầy dãy những ống thủy tinh có đánh số thứ tự, một máy hiển vi, vài cuốn sổ ghi chép, mấy tấm lược đồ lý tử khinh khí, và một dãy chai lọ xấu xí ăn thông với nhau bằng những ống cao su và ống thủy tinh, xếp trên một cái bàn làm bếp

đặt ở cuối phòng – tuy thế Martin trong lúc gân cổ lên tranh luận, chốc chốc lại đưa mắt nhìn hết chỗ này đến chỗ kia một cách kính cẩn. Gottlieb thì đi đi lại lại trong phòng, hai cánh tay dài chắp ra đằng sau cái lưng gầy đét trông rất kỳ cục; còn Martin hết ngồi ghế này lại nhảy sang ghế khác.

Gottlieb cắt ngang câu chuyện đương tranh luận, hỏi chàng:

– Anh muốn làm gì ở đây?

– Dạ, thưa Bác sĩ, nếu có thể được tôi chỉ muốn giúp việc Bác sĩ, như thử lại cho chuẩn xác một cái gì đó về sự tổng hợp các kháng thể chẳng hạn.

– Ủ phải, chắc tôi có thể đem định luật tác dụng chất lượng áp dụng vào những sức phản ứng phát sinh ra tính miễn dịch. Nhưng anh khỏi cần phải giúp tôi. Anh phải làm việc riêng của anh. Anh muốn làm gì? Đây không phải là một bệnh viện có những bệnh nhân đến xếp hàng có thứ tự đâu!

– Tôi muốn tìm một chất dung huyết tố có một kháng thể hợp với nó. Không có kháng thể nào hợp với chất streptolysin. Tôi định thí nghiệm với chất staphylolysin. Bác sĩ xem có được không ạ?

– Anh làm gì thì làm, tôi đâu có quan tâm... miễn là anh đừng có ăn cắp chất thuốc cấy staph

để trong tủ lạnh của tôi, và lúc nào anh cũng cần phải làm ra bộ bí mật, để cho Bác sĩ Tubbs, ông Giám đốc nhà mình, tưởng anh sắp tìm ra được một cái gì vĩ đại. Có vậy thôi! Và tôi chỉ có một đề nghị với anh là: khi anh bị bí về một vấn đề nào đó, thì tôi có sẵn một tủ truyện trinh thám rất hay ở trong văn phòng tôi đấy. Nhưng không, chả gì cũng lần đầu anh mới tới đây... tôi cũng phải giữ gìn nghiêm chỉnh một chút chứ nhỉ? Này anh Martin này, có lẽ tính tôi kỳ quặc. Có nhiều người ghét tôi lắm. Họ âm mưu phá tôi. Ô, chắc anh cho là tôi tưởng tượng ra chuyện đó, nhưng rồi anh xem! Tôi cũng lầm lẫn nhiều lắm. Nhưng có một cái mà bao giờ tôi cũng giữ cho trong sạch là: cái đạo của một khoa học gia.

Làm một khoa học gia không giống như làm một nghề khác, cho nên người ta phải biết lựa chọn giữa nghề làm một nhà khoa học với nghề làm một nhà thám hiểm, một nhà buôn chứng phiếu, một thầy thuốc, một ông Vua, hay một anh nhà nông. Nó là một mớ bòng bong những xúc cảm hết sức mơ hồ, y như thần bí giáo, hay cái hứng muốn làm thơ; nó làm cho các nạn nhân của nó khác hẳn những người bình thường có tâm

địa tốt. Người bình thường chẳng quan tâm đến những việc họ làm, ngoại trừ việc ăn, ngủ, và yêu đương, còn nhà khoa học thì hết sức tín ngưỡng – tín ngưỡng đến độ họ không chấp nhận sự thực nửa vời, vì sự thực nửa vời là một điều sỉ nhục cho đức tin của họ. Nhà khoa học muốn rằng sự kiện gì cũng phải tuân theo những định luật gắt gao. Họ vừa phản đối bọn tư bản tưởng có thể đem lỗi vơ vét tiền bạc một cách ngu dại của mình đặt thành hệ thống, vừa phản đối bọn theo chủ nghĩa tự do tưởng rằng con người không phải là một con vật sinh ra để tranh đấu; họ vừa chấp nhận cả người Mỹ thích phô trương, lẫn người Âu dòng dõi quý phái, và không để ý tới những câu chuyện hư không mà bọn người Âu Mỹ cứ đem ra lái nhải nói mãi không thôi. Đừng để ý tới những câu chuyện ấy! Họ ghét mấy nhà truyền giáo đem chuyện hoang đường ra kể, mà họ cũng không ưa gì những nhân chủng học gia và sử gia chỉ biết đoán mò mà cũng dám tự xưng là khoa học gia! Ô, phải, họ là kẻ mà hết thảy những người có tâm địa tốt đều ghét, tự nhiên thấy ghét.

Nhà khoa học khi nói tới những bọn đi cứu rỗi linh hồn, hàn gắn lòng tín ngưỡng và bọn đi tắm

quất đấm lưng để chữa bệnh cho người ta, coi khinh chẳng kém gì khi nói tới bọn bác sĩ muốn cướp giật lấy khoa học của chúng ta trước khi khoa học ấy được thí nghiệm kỹ xem có hiệu quả không và đâm bỏ đi khắp mọi nơi, tưởng chừng như có thể chữa khỏi được bệnh cho mọi người, và bước chân họ dẫm nát lên hết tất cả những đầu mối tìm tòi của khoa học gia. Và khoa học gia lại tệ hơn bọn người ngu như lợn, ngay đến khoa học cũng chẳng bao giờ nghe nói đến, khoa học gia ghét bọn ngu khoa học gia, bọn khoa học gia đoán mò nói dóc... như bọn phân tích tâm lý, khoa học gia lại còn tệ hơn cả bọn khoa học gia giải đoán mộng lồ lăng, ghét cay ghét đắng những kẻ được ở trong một lãnh địa tinh khiết như sinh vật học, nhưng chỉ thuộc có một cuốn sách giáo khoa và biết cách ăn nói diễn giảng trước một bọn thánh giả ngu dốt để lấy tiếng!

Khoa học gia là một nhà cách mạng chân chính duy nhất, một nhà khoa học chân chính, bởi vì chỉ riêng có khoa học gia mới biết rằng sự hiểu biết của mình – của chính mình – quá ít, quá nông cạn.

“Khoa học gia phải là người vô tình cảm, sống trong ánh sáng lạnh lẽo. Tuy vậy có điều này cũng

buồn cười là: thực ra, trong đời tư của họ, họ không lãnh đạm mà cũng không vô tình – họ còn ít lãnh đạm hơn những tay chuyên nghiệp theo Chủ Nghĩa Lạc Quan nhiều. Thế giới từ xưa tới nay luôn luôn do những kẻ có lòng nhân từ bác ái thống trị: do những bác sĩ muốn dùng những phương pháp trị liệu mà họ không hiểu biết, do những quân nhân cần có một cái gì để họ chống đối lại, để bảo vệ cho tổ quốc họ, do những nhà truyền giáo khao khát muốn mọi người nghe theo mình, do những công kỹ nghệ gia hảo tâm thương yêu công nhân của mình, do những chính khách có tài hùng biện và những tác giả đa cảm – nhưng anh hãy xem tất cả những người ấy đã làm cho thế giới thành một địa ngục hỗn loạn như thế nào! Có lẽ bây giờ là thời cơ cho khoa học gia làm việc và khảo cứu mà không bao giờ chạy đi gào thét lên rằng họ có lòng bác ái thương yêu hết thảy nhân loại!

“Những một lần nữa, anh phải luôn luôn nhớ rằng không phải ai làm khoa học cũng là khoa học gia hết thảy đâu. Ít lắm! Số còn lại – chỉ là bọn thư ký, bọn phóng viên báo chí, bọn sống bám vào trại lính! Làm một khoa học gia cũng như làm một thi

văn triết gia như Goethe: đó là cái mà bẩm sinh ra người ta đã có rồi. Có lúc tôi nghĩ anh cũng có một chút cái đó bẩm sinh ra ở trong người anh. Nếu quả thực như vậy thì chỉ có một điều... à ô không, có hai điều anh cần phải làm: một là cố gắng làm việc gấp hai lần sức anh có thể làm được, và hai là đừng để cho kẻ khác lợi dụng anh. Tôi sẽ che chở anh chống lại Sự Thành Công. Đó là tất cả công việc tôi có thể làm được giúp anh. Vậy... anh Martin, tôi cầu chúc cho anh ở đây được vui vẻ sung sướng. Bác sĩ Koch có thiêng, xin phù hộ cho anh!”

II

Martin được hưởng năm phút khoái trá trong phòng thí nghiệm sắp thuộc về chàng – tuy bé nhỏ nhưng đầy đủ, chiếc bàn thí nghiệm cao vừa tầm chàng, một chiếc chậu thích ứng với công việc, có vòi nước mở đóng bằng chân. Khi chàng đóng cửa lại và thả cho tâm hồn bay bổng tràn ngập cả gian phòng bé nhỏ, chàng cảm thấy trong lòng yên ổn và thư thái.

Chẳng có anh Pickerbaugh hay Rouncefield nào có thể xông vào đây để lôi chàng ra ngoài giải thích mọi công việc cho công chúng hiểu một

cách thỏa đáng, hợp tình, hợp lý; chàng sẽ được tự do làm việc, thay vì bị gọi ra gói hộp và đọc những bức thư rỗng tuếch mà thiên hạ cứ gọi là công việc.

Chàng nhìn ra ngoài khuôn cửa sổ rộng bên trên chiếc ghế dài của chàng và thấy cây Tháp Woolworth mà chàng khao khát được ngắm mỗi ngày. Như vậy, chàng có thể đóng kín cửa, ngồi trong phòng hưởng cái vui làm công việc có tính cách chính xác, mà vẫn không bị ngăn cách với đời sống đương trào dâng ở bên ngoài. Về phía Bắc, chàng không những chỉ có cây Tháp Woolworth mà còn có cả Buyn đình Singer và vẻ tráng lệ kiêu hùng của Buyn đình Thị Xã Đầu Tư Ngân Hàng nữa. Về phía Tây, nhiều tàu lớn qua lại, các máy trục hàng làm việc bận rộn, cả một thế giới di chuyển trước mắt chàng. Bên dưới cái dốc tường dựng đứng của buyn đình chàng làm việc là đường sá nhộn nhịp. Chợt chàng thấy yêu nhân loại như chàng yêu dây ống thủy tinh thí nghiệm đẹp đẽ sạch sẽ kia, và chàng cầu nguyện, lời cầu nguyện của khoa học gia:

“Xin Thượng Đế phù hộ cho con có đôi mắt tinh tường không bị một chút gì che mờ, và cho con

thoát khỏi cái tính vội vàng hấp tấp. Xin Thượng Đế phù hộ cho con có lòng phần nộ – phần nộ một cách trầm tĩnh, nghiêm khắc – đối với tất cả những thói phô trương giả dối và tất cả những công việc phô trương giả dối, những công việc làm tắc trách, không hoàn tất. Xin Thượng Đế phù hộ cho con có tính thắc mắc không lúc nào an tâm, để con chẳng những ăn không ngon ngủ không yên mà còn không chấp nhận những lời ca tụng cho tới khi nào những kết quả con đã quan sát, đã kiểm soát kỹ lưỡng không sai với những kết quả con đã trừ tính bằng toán pháp, hoặc cho tới khi lòng vui vẻ trung thực, con khám phá ra được sự sai lầm của chính con và con sửa chữa được. Xin Thượng Đế phù hộ cho con có sức mạnh không tin cậy vào Thượng Đế!”

III

Chàng đi bộ leo lên cái khách sạn rẻ tiền ở đường Ba Mươi, suốt dọc đường người nào cũng ngạc nhiên nhìn chàng – người trai trẻ mảnh khảnh, xanh xao, mắt đen láy, mặt mày hớn hờ, vừa đi vừa chạy, chen lấn, xô đẩy mọi người, tựa hồ như chẳng trông thấy gì, tuy lơ mơ thế nhưng thực ra vẫn trông thấy hết: nào những buyn đình

trang nhả, phố xá dơ bẩn, nào xe cộ nhộn nhịp, nào những kẻ giàu có, nhiều thế lực, những kẻ điên rồ, nào phụ nữ trang nhả xinh tươi, nào những tiệm bán đồ phù phiếm, nào bầu trời lộng gió. Chân chàng bước theo nhịp “Mình đã kiếm được việc làm đúng sở nguyện, mình đã kiếm được việc làm đúng sở nguyện, mình đã kiếm được việc làm đúng sở nguyện!”

Leora đương ngồi đợi chàng – Leora mà số phận là suốt đời ngồi đợi chàng trong những chiếc ghế xích đu kêu cọt két, trong những phòng khách sạn rẻ tiền! Thấy chàng ở ngoài ừa vào, nàng mỉm cười, và toàn thân mảnh mai, dịu dàng của nàng rạng rỡ hẳn lên. Chàng chưa kịp nói gì thì nàng đã reo lên:

“Ồ! Anh Sandy, em mừng quá!”

Chàng đi đi lại lại trong phòng, tán dương hết Gottlieb tới Viện McGurk, hết Nữ ước, tới những cái hay cái đẹp của chất staphylolysin, thì nàng cắt ngang câu truyện, ôn tồn hỏi:

– Này anh, thế người ta trả lương anh bao nhiêu?

Chàng đứng sững người lại:

– Chu choa! Anh quên hỏi rồi!

–Ồ!

– Nhưng em xem, đây không phải một thứ như Bệnh Viện Rouncefield! Anh chúa ghét cái bọn cú vọ ấy chẳng cần biết gì hơn là làm tiền...

– Em cũng biết thế, anh ạ. Cứ thực mà nói, em có cần gì đâu. Em chỉ muốn biết mình có thể thuê được cái nhà vào hạng nào, để em liệu chừng. Thôi anh kể tiếp đi. Bác sĩ Gottlieb bảo sao?

Mãi ba tiếng đồng hồ sau, vào khoảng tám giờ, chàng và nàng mới giắt nhau đi ăn cơm tối.

IV

Cái thành phố đầy ma lực lôi cuốn người ta một cách thần kỳ ấy, đối với Martin đã không còn là một thành phố, mà cũng không còn là một cái gì thần kỳ nữa; nó chỉ là một con đường không hơn không kém: một con đường nối tầng lầu chàng ở tới trạm xe điện ngầm, Viện McGurk, một tiệm ăn ngon rẻ tiền, mấy con đường có thợ giặt ủi, có tiệm bán kẹo bánh, đồ ăn nấu sẵn, và có rạp chớp bóng. Nhưng đêm nay thực là một sự lạ hiện ra trong đám sương mờ. Chàng và nàng đến ăn cơm chiều ở tiệm Brevoort mà trước kia Sondelius đã nói với chàng. Đó là vào năm 1916, trong xứ vẫn còn do dáy đầy dẫy vi trùng bệnh tật, tiệm Brevoort là một nơi ồn ào hỗn tạp nào quân lính Pháp, nào

trúng ca vi a, tiền lu y, nào những chiếc cà vạt đeo lòng thông, nào rượu Nuits Saint Georges, nào họa sĩ vẽ tranh in báo, rượu ngọt Grand Marnier, nào sĩ quan tình báo người Anh, những tay mối lái buôn đồ cũ, nào những câu đối thoại, nào rượu Martell v.v., thôi thì đủ thứ.

Martin nói: “Thực là hỗn loạn. Em thấy mình có thể lột bỏ cái vỏ đáng kính của mình đi ở đây không? Irving Watters không có đây mà rình mò mình, cả Angus cũng vậy! Uống một chai sâm banh thì có bị coi là thác loạn quá không?”

Sáng hôm sau thức dậy, chàng bắn khoản tự hỏi biết đâu ở đây chẳng có một thủ đoạn, một mảnh lời gi, như ở Nautilus, ở Chicago. Nhưng khi bắt tay vào việc, chàng thấy có vẻ như được sống trong một thế giới hoàn mỹ. Viện cung cấp cho chàng đủ mọi thứ dụng cụ, đủ mọi sự dễ dàng vừa lòng hợp ý chàng – nào là thú vật, máy hấp, chai lọ thủy tinh, nào là thuốc cấy – và chàng có riêng một anh chuyên viên phụ tá đã được huấn luyện kỹ, trong Viện người ta quen gọi anh này là “Cậu bé”. Chàng thực sự được người ta để yên một mình làm việc; chàng thực sự được khuyến khích làm việc riêng tùy thích; chàng thực sự

được cộng tác với những người đầu óc không bao giờ nghĩ tới chuyện làm về để quảng cáo, hay làm một cuộc giải phẫu lấy hai nghìn đồng, mà chỉ nghĩ đến những chất nhựa co lô ít, đến điện tử i lách tờ rông, đến sự sản sinh bào tử, đến những định luật và năng lực chi phối chúng.

Ngày đầu, tôi chào thăm chàng có ông Trưởng Ban Sinh lý học là Bác sĩ Rippleton Holabird.

Tuy chàng đã thấy tên Bác sĩ Holabird chói lọi trên các báo sinh lý học, nhưng chàng thấy ông ta có vẻ quá đẹp trai, quá trẻ tuổi để có thể đứng đầu một Ban: ông ta người dong dong cao, dáng điệu thung dung, để bộ ria cắt gọn. Martin vốn là môn đệ của Clif Clawson; cho tới khi được nghe tiếng chào thanh thoát của Bác sĩ Holabird, từ trước tới nay chàng không bao giờ nghĩ rằng giọng nói của một người đàn ông lại có thể quyến rũ mà không có vẻ ẻo lả nhu thế.

Holabird hướng dẫn chàng đi qua hai tầng lầu của Viện, và chàng được thấy tất cả những kỳ quan mà chàng chưa từng mơ tưởng tới. Viện không lớn lắm, nhưng về vấn đề trang bị thì có thể liệt ngang hàng với các viện Rockefeller, Pasteur, McCormick, Lister. Martin thấy những phòng khử

trùng đồ thủy tinh và chế thuốc cấy, phòng thổi chai lọ thủy tinh, phòng cho phân quang kính và thiên cực quang kính, và phòng nhiên liệu tường đúc toàn xi măng với thép. Chàng thấy một viện bác vật về Bệnh lý học và vi trùng học mà chàng ao ước sẽ có dịp để thêm vào đó một vài thứ gì khác. Có một ban xuất bản sách báo, phát hành những bản tường trình của Viện, và tờ Địa Du Bệnh Lý Học Báo mà Bác sĩ Tubbs làm chủ nhiệm; lại có một phòng nhiếp ảnh, một thư viện tráng lệ, một hồ nuôi thủy tộc cho Ban Hải Sinh vật Học, và (do ý kiến riêng của Bác sĩ Tubbs) một dãy phòng thí nghiệm mà các khoa học gia ngoại quốc qua thăm được mời đến dùng tự do như của riêng họ. Hiện một sinh vật học gia người Bỉ và một sinh hóa học gia người Bồ đào nha đương ở làm việc trong mấy phòng thí nghiệm đó, và Martin rất xúc động được tin đã có lần Sondelius đến làm việc ở đó.

Rồi Martin được thấy chiếc máy ly tâm hiệu Barkeley Saunders.

Nguyên tắc của máy ly tâm đập theo nguyên tắc của máy gạn kem ở sữa ra. Nó làm cho các chất đặc chứa rải rác trong một chất lỏng, như là vi trùng trong một chất dung dịch, lắng xuống

đóng thành cặn, để rồi thu lượm lấy một cách dễ dàng. Phần nhiều máy ly tâm chỉ lớn hàng cỡ cái bình xóc rượu cốc tay, quay bằng tay hay bằng sức nước, song cái máy quý này bề ngang hơn một thước, chạy bằng điện, cái nồi ở giữa bọc sắt, nắp đáy có những then chốt cài chặt lại như then chốt những cánh cửa tàu ngầm, tất cả đặt trên một cái trụ xi măng.

Holabird giảng giải:

– Hiện tại khắp thế giới chỉ có ba chiếc như thế này. Máy do Hãng Berkeley Saunders ở bên Anh chế tạo. Ông biết tốc độ bình thường ngay của một cái máy ly tâm tốt là vào khoảng bốn ngàn vòng một phút. Máy này quay hai chục ngàn vòng một phút – nhanh nhất thế giới! Ông nghĩ sao?

Martin nói:

Trời! Các ông được cung cấp đủ thứ để làm việc thực hay quá! (Bị ảnh hưởng về tao nhã của Holabird, quả thực chàng đã nói Trời! Chứ không quen miệng kêu Mẹ kiếp!)

– Thưa vâng, McGurk và Tubbs là những người hào phóng nhất trong giới khoa học. Tôi chắc Bác sĩ sẽ thích ở đây.

– Dạ, chắc chắn là tôi sẽ thích... rất thích là

khác. Trời! Bác sĩ dẫn đi xem khắp nơi như thế này, thực là tử tế quá.

– Bác sĩ không thấy tôi rất vui sướng có dịp khoe những sự hiểu biết của tôi ư? Không có gì làm thỏa lòng ích kỷ bằng cách làm hướng đạo. Nhưng chúng ta còn cái này mới thực là kỳ quan đáng xem của Viện. Xin mời Bác sĩ đi xuống lối này.

Cái kỳ quan thực sự của Viện trông chẳng có gì ăn nhập với khoa học cả. Đó là cái Hội Sảnh, phòng ăn cơm trưa của nhân viên, một đôi khi người ta cũng đãi những bữa tiệc có tính cách khoa học ở đó, và nữ chủ nhân là Bà Capitola tức McGurk phu nhân. Vừa bước chân vào phòng, Martin phải giật nẩy mình lên vì kinh ngạc, và khi chàng đưa mắt nhìn từ cái sàn nhà bóng như gương, tới cái trần sơn then thếp vàng, đầu chàng phải ngửa hẳn ra đằng sau. Gian Hội sảnh cao vút suốt cả hai tầng lầu của Viện. Bên trái cái bục bày bàn ăn trưa của ông Giám Đốc và bảy ông Trưởng Ban trong Viện, có một cái gác lửng cho ban nhạc ngồi, gác chạm trổ cầu kỳ bám cheo leo vào bức tường cao chót vót. Trên những quăng tường lát gỗ sồi, treo hình những vì sao bắc đẩu của khoa học, mặc áo

màu huyết dụ, và một bức bích họa của Maxfield Parrish, và bao trùm trên tất cả những thứ này là một bộ đèn điện trăm ngọn treo rủ từ trên trần nhà xuống. Martin thốt kêu lên, “M... – Trời! Không ngờ lại có cái phòng như thế này!”

Holabird tỏ ra đại lượng. Ông ta đã nhin cười. “Ồ, có lẽ nó hơi lộng lẫy quá. Nó là sáng tác đặc ý của bà Capitola tức là McGurk phu nhân, vợ nhà sáng lập ra Viện này; bà ấy quả là người đáng mến, bà chỉ thích các Phong Trào và Hội Hè. Terry Wicket, một hóa học gia ở đây, gọi phòng này là “Hồng Vận Sảnh” hay Bonanza Hall. Cứ kể ra những khi đương mệt nhọc và đói bụng mà bước chân vào đây ăn cơm trưa, nó cũng gây cho mình có hứng thú thực. Thôi bây giờ ta hãy tới thăm ông Giám Đốc đã. Ông ấy nhờ tôi đi mời ông đến đây”.

Sau khi được xem cái vẻ xa hoa tráng lệ của gian Hội Sảnh, Martin trong lòng chắc chắn sẽ được thấy văn phòng của ông Giám Đốc là Bác sĩ Tubbs trang hoàng như một phòng tắm kiểu La Mã, nhưng trừ có một cái bàn thí nghiệm đặt ở cuối phòng, nó chỉ là cái văn phòng đường hoàng đứng đắn nhất từ xưa tới nay chàng mới thấy là một.

Bác sĩ Tubbs, râu rậm như chó xồm, là một

người hết sức nghiêm chỉnh, bác học uyên thâm, và có lẽ là người Hoa kỳ cổ xúy mạnh nhất cho “sự cộng tác về khoa học”; nhưng ông cũng là người nhiều kinh nghiệm, từng trải chuyện đời, rất khó tánh trong vấn đề ăn mặc. Ông tốt nghiệp Đại Học Harvard, sang học chuyên môn tại Âu châu, làm giáo sư bịnh lý học tại Đại học Minnesota. Viện Trưởng Viện Đại Học Hartford, đại sứ tại Venezuela, chủ nhiệm tạp chí Chính trị Tuần San “Weekly Stateman” và Chủ Tịch hội Liên Minh Y Tế Vệ Sinh, bây giờ là Giám Đốc Viện McGurk.

Ông có chân trong cả Viện Hàn Lâm Văn Hóa lẫn Viện Hàn Lâm Khoa Học Hoa Kỳ. Các Giám Mục, Đại Tướng, Pháp Sư Do Thái, và chủ ngân hàng kiêm nhạc sĩ, thường dùng cơm tối với ông. Ông là một trong số những Danh Nhân mà các nhà báo thường tới phỏng vấn về đủ mọi vấn đề.

Chỉ nghe ông nói chuyện trong vòng mười phút đồng hồ thôi, bất cứ ai ai cũng nhận thấy ông là một trong những nhà lãnh đạo nhân loại rất hiếm có, ông có thể đàm luận về bất cứ một ngành học vấn nào, tuy nhiên cũng có thể điều khiển những công việc thực tế và dẫn dắt đám nhân loại lầm lạc hướng về những lý tưởng công chính, hợp

đạo lý. Một người như Gottlieb tuy có thể tỏ ra có một tài năng nào đó trong những công cuộc khảo cứu, nhưng tính khí khe khắt, hẹp hòi, hay châm biếm, gắt gỏng, đã khiến cho ông không thể mở rộng tầm mắt đối với vấn đề giáo dục, chính trị, thương mại, và hầu hết những vấn đề cao nhã khác – những vấn đề đã làm cho Bác sĩ Tubbs đặc sắc hơn người.

Nhưng ông Giám Đốc tỏ vẻ quá thân thiện với anh chàng Martin hèn mọn, cơ chừng Martin là một ông Thượng Nghị Sĩ tới thị sát. Ông bắt tay chàng hết sức nồng nhiệt; ông cười tươi như hoa nở; giọng ông trầm trầm nói thật êm dịu ngọt ngào:

“Bác sĩ Arrowsmith, tôi tin rằng sau này chúng tôi sẽ nói được câu gì hay hơn là bây giờ chỉ nói suông rằng chúng tôi hoan nghênh ông; tôi tin rằng chúng tôi sẽ tỏ ra để ông biết chúng tôi hoan nghênh ông như thế nào! Bác sĩ Gottlieb nói với tôi rằng ông có cái bẩm tính thiên nhiên giam mình trong phòng thí nghiệm như một nhà tu hành, song trước khi có quyết định chuyện về công cuộc khảo cứu, ông đã quan sát qua lãnh vực của một y sĩ và lãnh vực của một viên chức y

tế vệ sinh. Tôi nói ra khôn xiết, ông thực là sáng suốt, nên mới đi một vòng chân trời quan sát như vậy để cho có một quan niệm khái quát rộng rãi chuẩn bị cho công việc tương lai. Có không biết bao nhiêu người tự nhận là khoa học gia mà thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức bao quát, điều mà người ta chỉ có thể có được nhờ sự hòa hợp hết thảy các lãnh vực của trí tuệ”.

Martin nghe nói ngẩn cả người ra, vì bây giờ mới khám phá ra mình đã có một quan niệm khái quát rộng rãi.

“Bác sĩ Arrowsmith, chắc bây giờ Bác sĩ muốn có thời giờ, có lẽ một năm hay hơn thế, để chuẩn bị trước khi bắt tay vào công việc thực sự. Tôi sẽ không yêu cầu ông làm phức tạp gì cả. Chừng nào mà Bác sĩ Gottlieb còn nhận thấy chính ông hài lòng với công việc tiến bộ của ông, tôi cũng sẽ hài lòng chừng đó. Song nếu có điều gì tôi có thể góp ý kiến với ông, vì dẫu sao thì có lẽ tôi cũng từng trải nhiều hơn ông trong giới khoa học, xin ông hãy tin rằng tôi rất sung sướng được dịp giúp đỡ ông; và tôi chắc chắn rằng Bác sĩ Holabird đây cũng rất vui lòng nếu có thể giúp đỡ ông được điều gì, mặc dầu tôi chắc chắn thế nào Bác sĩ Holabird

cũng ghen tỵ với ông đấy, vì ông là đồng nghiệp trẻ tuổi nhất của chúng tôi – sự thực tôi vẫn gọi ông là “thằng con ngỗ nghịch” của tôi – nhưng ông, tôi chắc ông mới ba mươi tuổi, nhất định là ông sẽ hất cẳng thằng bé đáng thương đi!”

Holabird vui vẻ nói. “Ồ, thưa Bác sĩ, không có đâu ạ, vì tôi đã bị hất cẳng từ lâu rồi. Bác sĩ quên Terry Wickett ông ấy chưa đầy bốn mươi”.

Bác sĩ Tubbs lẩm bẩm, “Ồ! Ông ấy ư!”

Martin từ xưa chưa từng bao giờ nghe thấy một người bị khinh miệt một cách vừa độc địa vừa nhã nhặn đến như vậy. Chàng chắc ngay trong cái thiên đàng khoa học này có một con rắn độc ẩn trong con người Terry.

Bác sĩ Tubbs nói “Bây giờ có lẽ ông cũng muốn coi qua cho biết sự bài trí quanh chỗ tôi ngồi đây ra làm sao. Tôi tự phụ là đã lập những phiếu sách dẫn, lưu trữ được các hồ sơ một cách không thể tưởng tượng được y như tôi là một tay Giám Đốc bảo hiểm vậy. Nhưng trong những tám lược đồ này có một vài nét ngoại lai độc đáo”. Ông bước nhanh từ mé này sang mé kia phòng để chỉ cho Martin thấy một dãy ngăn kéo nhỏ hẹp đầy nhóc những tấm hình về khoa học in trên giấy xanh.

Nhưng những tấm lược đồ ấy là những cái gì, ông không nói, mà Martin cũng chẳng bao giờ được biết tới cả.

Ông lại chỉ cái bàn thí nghiệm đặt ở cuối phòng, vừa cười vừa nói:

“Cứ xem kia thì ông cũng đủ biết tôi thực là hảo huyền chẳng làm được trò trống gì cả. Tôi vẫn luôn luôn tự nhủ rằng tôi đã từ bỏ hết thầy những thú nên thơ của những công cuộc khảo cứu về bệnh lý học để xả thân cho những công việc kém hấp dẫn, song vô cùng quan trọng mà cũng vô cùng mệt nhọc của chức Giám Đốc. Đó là cái nhược điểm của Nhân Loại, khiến một đôi khi đáng lý ra phải chăm lo tới những vấn đề thực tế, thì tôi lại bị một vài ý niệm hồ đồ về bệnh lý học ám ảnh, và tôi sốt ruột một cách vô lý đến nỗi tôi không kịp đi nhanh qua dãy hành lang xuống phòng thí nghiệm riêng của tôi – vì thế cho nên tôi phải cho đặt một cái bàn thí nghiệm sẵn sàng ngay tại đây để có thể làm việc ngay tức thì. Ô, tôi sợ tôi không phải là con người mà tôi vẫn lên mặt ta đây đạo đức trước công chúng! Giờ đây tôi đã ‘kết hôn’ với những thủ tục hành chánh mà trong lòng vẫn còn ‘vương vấn Mối Tình Đầu với Nàng Khoa Học’!”

Martin nói liều một câu cho có chuyện, “Bác sĩ vẫn còn khao khát mối tình đó, tôi cho là một điều rất đẹp!”

Chàng tự hỏi không biết gần đây Bác sĩ Tubbs có nghiên cứu cái gì không mà cái bàn thí nghiệm có vẻ như bỏ không dùng đến.

“Và, thưa Bác sĩ, bây giờ tôi xin giới thiệu với Bác sĩ vị Giám Đốc thật sự của Viện ta – Cô Pearl Robbins bí thư của tôi”.

Martin đã để ý tới nàng từ lúc mới vào. Không ai có thể không để ý tới nàng được. Nàng vào khoảng năm năm, trông trang nghiêm và đẹp như một nữ thần có làn da trắng như ngà. Nàng đứng dậy bắt tay – bắt tay một cách chặt chẽ, thích đáng – giọng trầm ấm, nàng nói lớn, “Bác sĩ Tubbs nói quá khen như vậy chỉ vì ông ấy biết nếu không khen thế thì đến chiều tôi sẽ không cho ông ấy uống trà nữa. Chúng tôi đã được nghe Bác sĩ Gottlieb tán dương nhiệt liệt tài thông minh lanh lợi của Bác sĩ, nên tôi gần như sợ quá tuy trong lòng rất muốn mà không dám ra mắt chào mừng Bác sĩ đấy, Bác sĩ Arrowsmith ạ”.

Rồi Martin trở về phòng thí nghiệm của chàng, đứng ngắm chiếc Tháp Woolworth, trong lòng

thấy ấm cúng vô cùng. Người chàng vẫn còn choáng váng vì những truyện kỳ dị vừa rồi – những truyện kỳ dị giờ đây là của riêng chàng! Nghĩ đến Holabird con người đã hào hoa phong nhã như vậy mà tài danh lại còn thịnh đạt khác người, chàng hy vọng được kết làm bạn. Chàng thấy Bác sĩ Tubbs hơi nhiều tình cảm, nhưng chàng rất cảm động về lòng tốt của ông, và cả về cách đón tiếp chào hỏi của cô Pearl Robbins nữa. Trong khi chàng còn đang đắm mình trong làn sương mơ hồ của một tương lai đầy quang vinh thì cửa phòng bật mở và một người trạc bẩy bẩy tám, nét mặt cương quyết, tóc đỏ hoe, áo sơ mi mỏng bước vào, nói oang oang:

– Arrowsmith phải không? Tôi là Terry Wickett. Tôi chuyên về hóa học. Tôi làm việc với Gottlieb. À, tôi thấy cái anh chàng Giẻ cùi đưa anh đi coi nồi niêu bếp núc mọi nơi trong nhà.

– Bác sĩ Holabird ấy à?

– Nó đó... Này, chắc anh cũng phải kha khá thông minh thì Ba ba Gottlieb mới để cho anh vào đây đấy nhỉ. Thế câu chuyện ra sao? Anh sẽ làm trò gì? Hay định làm như mấy con chim biết hót rất lễ phép lợi dụng cái Viện này để làm bậc thang

danh vọng và đào mỏ cho dễ, hay làm một thằng dă man như tôi và Gottlieb?

Cái giọng quàng quác của Terry nghe ngứa cả tai, Martin chưa từng nghe giọng ai nói như thế bao giờ. Chàng trả lời giọng kỳ cục như giọng Holabird:

– Tôi thiết tưởng anh cũng chả cần phải lo làm gì điều ấy. Tôi tình cờ đã có vợ rồi!

– Ô, có vợ cũng đừng lo. Anh ạ, ở đây ly dị không tốn kém gì đâu. À, thế con Giẻ cùi dài đuôi tốt mã ấy đã dẫn anh đến thăm Cô Ca Sĩ chưa?

– Hử?

– Cô Ca Sĩ hay là cô Ly Tâm chạy phi nước đại ấy mà.

– Ô, anh định nói cái máy Berkeley Saunders ấy hả?

– Đúng đó người bạn lòng của tôi ơi. Bạn nghĩ sao về cái đó?

– Đó là cái máy ly tâm tốt nhất bây giờ tôi mới thấy là một. Bác sĩ Holabird nói...

– Thì tất nhiên hẳn phải nói một câu gì rồi! Vì chính hẳn xui lão Tubbs mua. Hẳn mê nó lắm, cái con Giẻ cùi ấy cứ mê nó tí tồ lồ đi...

– Mê là phải. Đó là cái máy nhanh nhất...

– “Suya” là nhanh rồi. Nhanh nhất Hiệp Chúng Quốc, chế toàn bằng thứ thép xia răng tốt nhất. Chỉ có mỗi cái phiền là nó hay làm nổ cầu chì, và phun vi trùng ra tứ tung nên mỗi khi dùng tới nó lại phải đeo mặt nạ ngừa hơi độc... Và anh có thích cái lão Tubbsy và cái cô Robbinsy ấy không?

– Thích chứ!

– Hay lắm. Cố nhiên Tubbs là một con lừa ngu dốt, nhưng dẫu sao lão không có thói làm khổ người ta như Gottlieb.

– Này tôi bảo, Terry... có phải anh là Bác sĩ Terry không?

– Dạ à... Bác sĩ Y khoa, Tiến sĩ Triết Học, nhưng dẫu sao thì cũng là một đệ nhất hạng hóa học gia.

– Dạ à, thưa Bác sĩ Terry, một người tài ba như Bác sĩ mà phải đi cộng tác với những đứa ngu xuẩn như Gottlieb và Tubbs và Holabird, tôi thấy hình như là cả một cái nhục. Tôi vừa mới thôi việc ở một bệnh viện ở Chicago, ở đấy mọi người đều tử tế và biết điều. Tôi sẵn lòng giới thiệu anh tới đó kiếm việc mà làm.

– Được thế cũng tốt đấy chứ. Ít ra thì tôi cũng đỡ được cái khổ phải nghe những câu chuyện ba láp ở Hồng Vận Sanh. Thôi, xin lỗi đã làm anh

giận, anh Arrowsmith à, dầu sao tôi xem anh cũng vào hạng khá đấy.

– Cám ơn anh!

Cái anh chàng Terry tóc đỏ hoe, mặt căng các rần như đánh ấy – nhăn nhăn nhỏ nhỏ vừa cười vừa nói.

– Nhân câu chuyện, tôi hỏi anh, thế Holabird đã kể cho anh nghe chuyện hắn ta bị thương ngay cái tháng đầu của Trận Đại Chiến chưa? Lúc đó hắn làm thống chế hay tên lính chạy hiệu ở nhà thương hay một chức gì đó trong Quân Đội Hoàng Gia Anh ấy.

– Ông ấy không nói! Ông ấy không dả động gì đến chiến tranh cả!

– Nhưng rồi thế nào hắn ta cũng nói tới cho mà xem! Arrowsmith này, tôi mong mình sẽ được ở gần nhau lâu thật là lâu, sung sướng chơi đùa với nhau dưới chân Ba Gottlieb. Thôi chào anh nhé. Phòng tôi ở sát ngay cạnh phòng anh đấy.

Terry đi rồi, Martin nghĩ thầm, “Thằng điên! Nếu không trông vào Gottlieb và Holabird, chắc mình không thể nào chịu đựng được thằng cha này! Nhưng cái thằng ngu tự cao tự đại! Mẹ kiếp, thế ra Holabird có tham chiến! Thương phế binh

trở về, chắc thế. Mình chơi lại Terry một cú cũng đích đáng lắm đấy chứ! Nó bảo, “Thế hẳn ta có kể với anh rằng hẳn ta trước là một lão anh hùng ghé góm trong cái trận chiến khốn nạn không?” Thế là mình chơi lại ngay, mình bảo, “Xin lỗi, tôi không thể làm anh vui lòng được, song Bác sĩ Holabird không nói đả động gì đến truyện chiến tranh cả?”
Thằng ngu quá!

Mình đâu có thể để nó chọc mình được!”

Và thực tế, khi Martin gặp các nhân viên trong Viện vào bữa cơm trưa, thì thấy riêng có một mình Terry là bất lịch sự, mặc dầu hai người chỉ chào hỏi nhau qua loa thôi. Chàng chưa nhớ mặt nhớ tên được hết mọi người, đã bao nhiêu ngày rồi mà hai chục nhà khoa học đối với chàng vẫn cứ y như ở trong đám mây mù. Chàng hay nhầm Bác sĩ Yeo, Trưởng Ban Ban Sinh vật Học, với người thợ mộc đến đóng giá gỗ ở trong Viện. Các nhân viên ngồi thành hai bàn dài trong Hội sảnh, một bàn đặt trên bục cao, một bàn đặt ở bên dưới, trông như những đám sâu bọ nhỏ tí tẹo dưới cái trần nhà vừa to vừa nặng. Máy ông rất có thể là những Darwin, Huxley hay Pasteur sau này, ấy thế mà coi chẳng có vẻ gì là cao quý đặc sắc cả. Chẳng có một ông nào trán

rộng như Plato. Trừ có Holabird, Gottlieb và có lẽ cả Martin nữa, còn tất cả trông như những anh chủ tiệm bán thực phẩm tạp hóa ngồi ăn với nhau: mấy anh trai trẻ thì lanh lợi nhưng tầm thường; mấy anh già thì dễ rĩa rậm; mấy anh người bé nhỏ đeo kính trắng thì cổ áo rộng huếch hoác. Nhưng có điều là người nào cũng bình tĩnh hết sức. Martin nghe giọng nói của họ không bao giờ tỏ ra có chút gì là lo lắng về vấn đề tiền bạc, mà cũng không có chút gì là gièm pha đổ kỵ lẫn nhau. Họ nói chuyện hoặc rất nghiêm trang hoặc rất phù phiếm, về công việc của họ cái thứ công việc đòi đòi tồn tại, vì nó đã trở thành một vòng của sợi dây chuyển những điều đã khám phá ra được, mặc dầu tên tuổi người làm công việc ấy thường bị đòi bỏ rơi vào quên lãng. Hôm thì Martin nghe Terry Wickett nói chuyện. Thằng cha, bao giờ cũng như bao giờ, chỉ thích dùng tiếng lóng thô tục, nào là “thằng bồi hóa học” (để tự gọi mình), nào là “cái Viện què kệch”, nào là “cái anh Arrowsmith, người anh em mới hay cả tin của chúng ta.” Thằng chả tranh biện với một ông có chòm râu thưa thưa vài sợi – Bác sĩ William T. Smith phụ tá về sinh vật hóa học – về vấn đề có thể dùng quang tuyến X để

tăng gia hiệu lực của các chất giếu tố (enzyme). Hôm thì chàng nghe một ông có cổ phần trong Viện mắng thậm tệ một ông khác về những khái niệm của ông này về tế bào hóa học và kêu Ehrlich là “Edison của môn Y học”. Thomas Edison là đại phát minh gia người Mỹ (1847 1931).

Nghe các ông đó truyện trò với nhau, Martin nhận thấy có nhiều con đường mới dẫn đến những công cuộc khảo cứu thích thú, chàng thấy mình đương đứng trên một đỉnh núi; dưới chân mở ra không biết bao nhiêu là thung lũng xa lạ với những đường núi rất quyến rũ nhưng cũng rất hiểm trở khó mà vượt qua nổi.

V

Một tuần sau khi chàng tới, vợ chồng Bác sĩ Holabird mời vợ chồng chàng tới ăn cơm chiều.

So cách ăn mặc thì những bộ quần áo nỉ của vợ chồng Holabird làm cho người ta thấy cái vẻ lịch sự của bọn Tredgold vừa cầu kỳ vừa khoe khoang, còn bữa cơm chiều hôm ấy gọi cho thấy những bữa cơm của Angus Duer ở Chicago có vẻ máy móc, đã không vui mà có khi còn bần khoản lo lắng nữa. Hết thấy những người Martin gặp trong bữa ăn đều là những nhân vật trọng yếu chẳng vào hàng

thứ nhất thì cũng vào hàng thứ nhì trong thành phố: một nhà báo khá nổi tiếng, hay một nhà nhân chủng học có tương lai xán lạn; mà người nào cũng đều có cái vẻ thung dung, vô định tính dễ thương như Holabird.

Hai vợ chồng anh chàng nhà quê Arrowsmith đến rất đúng giờ, nghĩa là sớm mất mười lăm phút. Chủ nhân chưa kịp mang rượu cốc tay – rượu rót đựng trong những cốc pha lê Vợ ni cổ – Martin đã hỏi: “Thưa Bác sĩ, hiện tại Bác sĩ đang nghiên cứu vấn đề gì trong ngành sinh lý học?”

Holabird biến ngay thành một thiếu niên hăng hái. Ông giáo đầu một câu, “Có thực ông muốn nghe chuyện đó không – ông khỏi cần phải giữ lễ độ, tôi nói thật đấy”. Thế rồi ông nhập đề ngay, vừa trình bày những công cuộc thí nghiệm của ông, vừa vẽ phác lên những quãng giấy trắng trên mặt in quảng cáo của một tờ báo, lên mặt sau của một tấm thiệp báo hỷ, lên trang giấy bỏ trống trong một cuốn tiểu thuyết người ta tặng ông, suốt câu truyện, lúc nào ông ta cũng giữ vẻ vui tươi và thảnh thơi ông lại ngược mắt nhìn Martin tỏ vẻ xin lỗi:

– Chúng tôi đang nghiên cứu sự tập trung các

cơ năng của óc. Tôi cho rằng chúng tôi đã tiến xa hơn Bolton và Flechsig.Ồ, thám hiểm bộ óc thực là kỳ thú. Ông xem đây!

Ngòi bút đưa nhanh một cái, vẽ thành bộ óc; dưới nét bút của ông, bộ óc hình như linh hoạt và đánh đập phòng.

Ông quăng tờ giấy xuống, nói:

– Thôi, bắt ông nghe truyện những trò sở thích của tôi, thực là ngượng quá. Và lại, các vị khác đã bắt đầu đến kia rồi. À này, thế công việc của ông tiến hành ra sao? Làm việc ở Viện, ông có được dễ chịu không? Ông có thấy闷 mọi người không?

– Tôi闷 hết thầy mọi người – thật tình thì tôi thấy khó chịu với Terry Wickett.

Holabird tỏ ra đại lượng, nói:

– Tôi biết. Thái độ của hấn ta hơi có vẻ gây gổ. Nhưng ông chớ nên bận tâm tới hấn; hấn thực là một nhà sinh vật hóa học tài năng phi thường. Hấn độc thân... hy sinh hết thầy cho công cuộc khảo cứu. Hấn xấu mồm xấu miệng, nhưng thực ra tâm địa không đến nỗi nào. Ở Viện, hấn ghét có mình tôi. Hấn có nói gì về tôi không?

– Dạ... kể ra cũng không có gì...

– Tôi có cảm tưởng là hấn ta đi đến đâu cũng

bảo rằng tôi hay kể những chuyện liêu lĩnh của tôi trong hồi chiến tranh. Câu chuyện thực ra có hoàn toàn đúng như vậy đâu.

Martin không suy nghĩ gì cả, nói ngay:

– Vâng, quả hẳn có nói thế.

– Tôi mong hẳn đừng nói thì hơn. Tôi rất tiếc, câu chuyện tôi đi trận bị thương không biết đã có điều gì xúc phạm đến hẳn. Tôi sẽ nhớ và không kể ra nữa! Những chuyện vớ vẩn như chuyện của tôi trong một cuộc chiến có ý nghĩa gì đâu! Chả là câu chuyện như thế này: khi đại chiến xảy ra vào năm 1914 tôi đương ở bên Anh quốc theo Sherrington học ngành chuyên môn. Tôi giả làm người Ca na đa rồi gia nhập vào quân y đoàn, sau ba tuần bị thương và phế thải, thế là hết đời binh nghiệp vơ vang của tôi! Có ai đến kia.

Thái độ hào hoa phong nhã của ông ta đã chiếm hẳn cảm tình của Martin. Leora cũng bị Holebird làm cho say mê; và sau bữa cơm hai vợ chồng trở về khách sạn, lòng tràn ngập một niềm hân hoan mới lạ.

Thế là đời họ đã bắt đầu lóe lên một tia hạnh phúc. Đời sống của Martin được làm việc yên ổn không bị ai quấy nhiễu, tuy có sung sướng hơn đời

sống ở bên ngoài phòng thí nghiệm thực, nhưng cũng chẳng hơn là bao.

Suốt tuần lễ đầu, chàng quên không hỏi xem lương bổng được bao nhiêu, thành ra hai vợ chồng cứ phải băn khoăn chờ đợi cho đến cuối tháng. Chiều chiều ngồi trong các tiệm ăn nhỏ, Leora và chàng thường ước đoán với nhau về vấn đề đó.

Viện chắc chắn là không trả chàng dưới hai ngàn rưỡi một năm như chàng đã lĩnh ở Bệnh Viện Rouncefield, nhưng chiều hôm nào mà chàng mệt mỏi thì số lương phỏng đoán bị rút xuống có một ngàn rưỡi, và một hôm sau khi đã làm hết một chai vang Buốc gôn, thì chàng lại tăng nó lên ba ngàn rưỡi.

Mãi đến hôm nhận được tấm ngân phiếu tiền lương tháng đầu để trong một chiếc bao thư gấp xi kín, chàng không dám mở ra coi. Chàng đem về nhà đưa cho Leora. Trong phòng khách sạn hai người ngồi nhìn chiếc bao thư tựa hồ như trong đó chứa đựng thuốc độc. Mãi sau Martin mới cầm lên, hai tay run lẩy bẩy mở ra. Chàng trợn mắt lên, khẽ nói, “Ồ, mấy người này lịch sự quá! Họ trả mình... đây là bốn trăm hai mươi đồng... thế ra là họ trả mình những năm ngàn một năm!”

Bà Holabird, người tánh tình vui vẻ, giúp Leora tìm được một căn lầu ba phòng, mà phòng khách rất rộng, trong một ngôi nhà cổ gần Vườn Hoa Gremercy. Bà lại giúp nàng mua được đồ đạc tuy cũ nhưng còn tốt đẹp để trần thiết trong nhà. Xong đâu đấy, Martin mới được phép vào xem. Thấy phòng ốc đồ đạc, chàng phải kêu lên: “Ước gì mình được ở luôn đây năm chục năm!”

Ở đây chẳng khác gì ở hòn đảo Hy lap, họ được yên tĩnh vô cùng. Chẳng mấy chốc, họ đã có bạn có bè: vợ chồng Holabird này, Bác sĩ Billy Smith này, ông ta tức là nhà sinh vật hóa học có chòm râu thưa, có khiếu thưởng thức âm nhạc rất tài và uống bia Đức cũng rất tài, một nhà giải phẫu Martin gặp trong bữa tiệc mừng sinh viên tốt nghiệp ở Winnemac, và cố nhiên là luôn luôn có Gottlieb nữa.

Gottlieb cũng đã tìm được sự thanh lãng cho tâm hồn. Ông có một căn lầu nhỏ sơn nâu ở đường Bảy Mươi, trong nhà toàn mùi thuốc lá với mùi sách đóng bìa da. Con trai ông là cậu Robert đã tốt nghiệp ở Trường Đại Học của Thành phố và vội vã nhảy ngay vào giới kinh doanh. Cô con gái là Miriam thì vừa đi học vừa săn sóc cha già – cô

người béo lùn, trông xấu xí nhưng trong lòng lúc nào cũng nung nấu một ngọn lửa thánh thiện.

Một buổi tối, sau khi nghe Gottlieb nói gay gắt mãi về những điểm nghi ngờ của ông, Martin vội chạy ngay về phòng thí nghiệm và loay hoay thử đặt ra có đến hàng ngàn nghi vấn mới về những định luật vi sinh vật, tức là làm một công việc quái ác thường phải bắt đầu bằng cách hủy bỏ hết tất cả những công việc chàng đã làm từ trước.

Ngay Terry Wickett cũng đã đồ quấy rầy chàng. Chàng nhận thấy những lời cầu nhàu của Terry một phần do quan niệm sai lầm về lối khôì hài như kiểu Clif Clawson, và một phần thì do lòng uất hận – mối uất hận lớn không kém gì mối uất hận của Gottlieb – đối với những hình thái khoa học gia, thích dán nhãn hiệu lên mọi thứ bằng những chiếc nhãn hiệu thật xinh thật đẹp, thích đặt tên này rồi lại đặt tên kia cho mọi thứ, mà không bao giờ đem các thứ ra phân tích cả. Terry thường làm việc suốt đêm; người ta hay gặp chàng mặc sơ mi trần, đầu tóc rối bù, tay cầm một chiếc đồng hồ bấm giây, ngồi hàng giờ trước một cái dịch bàn có nhiệt độ cố định. Một đôi khi tính quạu quọ bằng nhắng của Terry làm cho Martin thấy dễ chịu

đỡ buồn hơn là cái tính hào hoa phong nhã của Holabird nó làm cho chàng khổ sở vì cũng phải làm ra bộ hào hoa phong nhã đối xử lại, trong khi óc chàng còn mê mải bận nghĩ tới công việc thí nghiệm đương làm.

CHƯƠNG 27

CÔNG VIỆC CHÀNG làm lúc đầu còn mờ mẫm vụng về, có nhiều ngày, tuy vui về công việc, nhưng chàng lại canh cánh lo thấy Tubbs bước nhanh vào phòng la: “Anh làm gì ở đây? Anh là Arrowsmith giả! Cút ra khỏi đây!”

Chàng đã lấy riêng ra được hai mươi thứ vi khuẩn chấm nho staphylococcus, và đương thí nghiệm xem thứ nào có thể sinh ra chất hemolytic, một chất độc làm tan huyết dịch mạnh nhất, để chàng có thể chế ra chất kháng độc xứng đối.

Có nhiều lúc thật là ngoạn mục như lúc thấy những sinh vật hữu cơ thể, sau khi quay trong máy ly tâm, đọng lại ở dưới đáy ống thí nghiệm thành những đám đùng đục cuốn khoanh tròn

lại, hoặc lúc thấy hồng huyết cầu đã hoàn toàn bị tan ra và chất dung dịch màu gạch đỏ đục biến ra màu rượu vang lợt. Phần nhiều những công việc đó dễ làm cho người ta chán nản vô cùng: nào là cứ sáu tiếng đồng hồ lại phải lấy một ít thuốc cấy ra làm mẫu, nào là chế chất huyền phù diêm của huyết cầu đóng trong những ống thí nghiệm nhỏ, nào là ghi chép những kết quả thu lượm được.

Nhưng Martin không bao giờ thấy những công việc đó là chán nản.

Tubbs thỉnh thoảng vào thăm, thấy chàng lúc nào cũng bận rộn, ông vỗ vai chàng, nói cái gì nghe như tiếng Pháp, mà rất có thể là tiếng Pháp thực và khuyến khích chàng vài câu vớ vẩn. Gottlieb thì khẳng khái thúc chàng cứ việc tiến hành và thỉnh thoảng kích thích chàng, đưa cho xem những cuốn sổ tay ghi chép công việc của ông làm (dày đặc những chữ số, và chữ tắt, trông vô vị như một hóa đơn hàng vải) ông nói chuyện về công việc của ông cho chàng nghe bằng một thứ ngữ vựng mọi rợ nghe như những câu thần chú Tây Tạng.

Chẳng hạn ông nói: “A rê ni ốt và Matsen đã góp được một phần vào công việc đem định luật tác

dụng khối lượng áp dụng vào những sức phản ứng phát sinh ra tính miễn dịch, nhưng tôi hy vọng có thể chứng minh được rằng sự hóa hợp kháng độc thể với kháng thể (antigen antibody) phát sinh ra theo tỷ lệ stoicheiometric khi ta làm cách nào giữ được một vài chất năng biến y nguyên không biến đổi nữa”.

Martin ngoài miệng thì nói, “Dạ, vâng, tôi hiểu”, nhưng trong lòng lại nghĩ, “Đến nửa câu mình cũng cóc hiểu nữa là! Trời ơi! Ước gì họ cho mình thêm chút ít thời gian nữa và đừng có tổng cổ mình về làm nghề dán bích chương bài trừ bệnh bạch hầu!”

Khi chàng đã tìm ra được chất độc tố đúng với ý muốn, chàng ra tâm tìm một chất phản độc tố – Chàng làm nhiều thí nghiệm song không có kết quả. Một đôi khi chàng đã chắc tìm được cái gì, nhưng khi kiểm soát lại thì chàng lại tiu nghỉu biết chắc rằng mình chưa tìm ra được cái gì cả. Có một lần chàng chạy vội vào phòng thí nghiệm của Gottlieb báo tin đã tìm được chất kháng độc tố, nhưng sau khi Gottlieb thân mật đặt ra nhiều câu hỏi nghe rất khó chịu và tặng chàng một hộp thuốc Ai cập thú thiệt, ông chứng minh cho chàng

thấy chàng đã quên chưa thử pha loãng một vài chất dung dịch xem kết quả ra sao.

Tuy còn phải mò mẫm vụng về, nhưng Martin may có cái đặc tính, không có nó thì không thể có khoa học được, đó là: một bộ óc tò mò bao quát rộng rãi, giỏi đánh hơi, giỏi ước đoán, không sợ mất thể diện, không tự chuốc lấy bi ai sâu thẳm, và nhờ đặc tính đó mà chàng tiến tới mãi.

II

Suốt mấy năm đầu của Trận Âu Châu Đại chiến, trong lúc chàng tốn công vô ích dò dẫm tìm lấy một đường đi, thì Viện McGurk hoạt động hết sức náo nhiệt, dưới một cái bề mặt vô cùng yên tĩnh.

Martin có lẽ chưa khám phá ra được gì nhiều về chất kháng thể, nhưng đã khám phá ra được cái bí mật của Viện, và chàng thấy sau tất cả cái bộ mặt lạnh lẽ chuyên cần của Viện, là Capitola tức McGurk Phụ nhân, một “Xã Hội Sự Nghiệp Đại Gia Khuê Tú”.

Capitola thoát tiên chống việc phụ nữ đầu phiếu cho đến khi bà biết chắc phụ nữ được bảo đảm có quyền bầu cử thôi – nhưng bà đòi kiểm soát triệt để những vấn đề Đức Hạnh.

McGurk mua Viện này không những để tự suy

tôn mình mà còn để giải buồn cho Capitola và nhất là để giữ cho bà khỏi nhúng tay vào những công việc kinh doanh về hàng hải, về lâm sản, khoáng sản của ông, nó đem lại cho ông những nguồn lợi rất lớn, nếu để cho một “Đại Gia Khuê Tú” chuyên lo việc công ích xã hội dính vào thì hỏng bét.

Hồi đó McGurk tuổi vào khoảng năm mươi tư, thuộc thế hệ thứ hai của những tay khai sáng thiết lộ doanh nghiệp ở California; ông tốt nghiệp Đại Học Yale, người to lớn, bệ vệ, hiền lành, vui vẻ, không để tâm đến những chuyện nhỏ mọn. Ngay hồi 1918, trước khi thành lập Viện, ông đã có quá nhiều nhà cửa, quá nhiều kẻ hầu người hạ, quá nhiều thực phẩm, nhưng không có con, vì Capitola coi “cái của ấy bất lợi cho người đàn bà có nhiều trọng trách”. Có cái Viện này, mỗi năm ông một thấy thỏa mãn hơn, có nhiều lý do hơn để bào chữa cho mình sống là phải lắm, xứng đáng lắm.

Khi Gottlieb mới tới, McGurk đi tìm gặp ông ngay. McGurk từ trước cứ thỉnh thoảng lại ngược đãi nạt nộ Bác sĩ Tubbs một lần. Mỗi khi McGurk gọi, Tubbs lại phải rào bước thật nhanh đến văn phòng McGurk, chẳng khác gì một tên tùy phái;

ấy thế mà đôi mắt trầm mặc của Gottlieb đã khiến McGurk phải chú ý; và hai người, một người Mỹ to lớn, ưa ăn vận sang, có quyền thế, ít nói, và một người Âu thích giản dị, ưa nhạo đời, ghét quyền thế, trở nên đôi bạn thân. McGurk có thể bỏ một hội nghị liên quan tới nền thương mại của cả một hải đảo Tây Ấn, để chuồn về ngồi trên một cái ghế đẩu cao, im lặng xem Gottlieb làm việc.

Ông bảo: “Anh Gottlieb này, rồi có ngày tôi bỏ hết công việc tranh quyền đoạt lợi rộn rã, trở lại với đời sống khoa học thực tế, tôi sẽ làm phụ tá cho anh”.

Gottlieb nghe đáp: “Tôi chả biết... anh có óc tưởng tượng hay không, anh Ross à, nhưng tôi e rằng bây giờ thì đã muộn quá rồi, trên thực tế anh không thể học tập lại được nữa đâu. Thôi, bây giờ, nếu anh không ngại đến ăn ở Tiệm Childs’s thì mình sẽ tránh được cái khổ phải ăn trong cái Cung Điện quá phù hoa tráng lệ của anh, và tôi mời anh đi ăn cơm trưa với tôi”.

Nhưng Capitola thì không thích dự vào chuyện giao hữu của hai người.

Gottlieb đâm ra ngạo mạn trở lại, và nhất là đối với Capitola, ông càng cần phải ngạo mạn. Bà

có những vấn đề hay hay nho nhỏ đưa ra đả kích mấy người làm công cho chồng bà. Có một lần nổi hứng lên, bà đến tận phòng thí nghiệm của Gottlieb bảo ông rằng có không biết bao nhiêu người chết về bệnh ung thư, sao ông không dẹp những chất “kháng nọ kháng kia” của ông đi, tìm lấy một thứ thuốc gì để chữa bệnh căng xe thì có phải tốt cho bệnh nhân biết chừng nào.

Nhưng bà phiền trách ông nhất là cái bữa mà Rippleton Holabird đã nhận tổ chức một cuộc dạ yến trên sân thượng của Viện để đãi các khách thuộc hạng đại trí thức của bà, bà gọi điện thoại cho ông hỏi: “Tôi muốn nhờ Bác sĩ xuống mở phòng thí nghiệm của Bác sĩ để bọn chúng tôi được vào ngó qua một chút cho vui, như vậy có gì phiền Bác sĩ không ạ?”.

Ông đáp gọn thơn lòn: “Thưa phiền lắm! Xin chúc bà ngon giấc!”

Bà tìm chồng phản đối Gottlieb kịch liệt. McGurk lắng tai nghe – hay ít nhất ông cũng làm ra bộ lắng tai nghe – xong bảo vợ:

“Cap à, em đối xử vụng với bọn kẻ hầu người hạ, anh không nói làm gì. Họ có phận sự phải chịu đựng điều đó. Nhưng nếu em cũng đối xử như vậy

với Gottlieb thì anh chỉ còn có nước đóng hản của Viện lại, và lúc đó em chẳng còn gì để đem ra mà nói ở Câu lạc bộ của em nữa. Và có điều đáng buồn là một người trị giá ba chục triệu đô la – hay chả ra gì cũng có trong tay ba chục triệu – mà không tìm ra được một bộ đồ ngủ cho sạch sẽ ở trong nhà – không, anh không muốn bồi phòng! Ô, thôi em, anh xin em bỏ cái lối cao ngạo ấy đi và để cho anh ngủ yên, được không em!”

Nhưng bà vẫn tỏ ra bất trị, nhất là trong việc thiết tiệc – những bữa tiệc khoa học hàng tháng ở tại Viện.

III

Bữa tiệc Khoa học McGurk đầu tiên mà Martin và Leora được chứng kiến là một bữa tiệc đặc biệt quan trọng và đầy ý nghĩa vì vị khách danh dự là “Ngài” Lục Quân Thiếu Tướng Isaac Mallard, bác sĩ chuyên khoa giải phẫu ở Luân đôn, tới thăm nước Mỹ cùng với Phái Đoàn Quân Sự Anh Quốc. Ông đã có nhã ý để người ta dẫn đi giễu khắp mọi nơi trong Viện để cho mọi người xem mặt; ông đã được Bác sĩ Tubbs và hết thầy các khoa học gia, trừ có Terry Wickett, tôn xưng là “Ngài” Isaac; ông nhớ đã gặp Holabird ở Luân đôn, nhưng chả

biết ông có nhớ thực không hay chỉ nói bừa đi như vậy; và ông rất ngợi khen “Cô Ca Sĩ” Ly Tâm.

Bữa tiệc vừa bắt đầu, thì có một sự đáng tiếc xảy ra là Terry Wickett, từ trước đến giờ vẫn chịu khó ngoan ngoãn đứng xa xa, nay bỗng ló mặt ra, tự động đến tán chuyện với một cựu đại sứ phu nhân, “thực tôi không làm sao chuẩn được bữa nhậu linh đình này, vì có Quan “Ngài” Isaac tới dự. Này, nếu tôi không nói ra chắc bà cũng khó lòng mà biết được là tôi đi thuê bộ lễ phục này, có phải không bà? Bà có để ý thấy ‘Quan Ngài’ Isaac phải cố lắm mới giữ cho mấy cái đinh thúc ngựa quý báu của ‘Quan Ngài’ không móc toạc cái thảm ra nữa không, bà? Không biết dạo này ‘Quan Ngài’ có còn giết các bệnh nhân đau chũm tai của ‘Quan Ngài’ nữa không?”

Ban nhạc chơi đã nhiều bản; mà thức ăn dọn ra lại còn nhiều hơn nữa. Có những ông khoa học gia ngượng ngịu giảng giải cho quý bà vàng đeo ngọc giắt biết vắn tắt công việc hiện tại của các ông đã tiến đến đâu, và trong vài chục năm tới sẽ còn tiến đến đâu, lại có những bà giọng oanh thỏ thề trách nhẹ các ông, “nhưng chúng tôi thiết tưởng các ông có thể giảng giải rõ ràng hơn mà

các ông không làm thì phải”. Rồi lại có những quý ông, chồng của những quý bà có giọng oanh vàng kia – tốt nghiệp đại học, giỏi thao túng thị trường dầu hỏa hay công ty Luật pháp – ngồi sẵn sàng để nói cho bất cứ ai muốn biết ý kiến của quý ông ấy cho rằng các chất kháng độc tố tuy cũng có ích lợi đấy, nhưng cái mà người ta thực sự cần đến là chất cao su nhân tạo tốt, thay thế cho cao su thiên nhiên.

Rippleton Holabird thì thực là phong tao nhã độ.

Trong lúc ban nhạc ngưng tấu, chợt thấy Terry Wickett nói với một bà vô cùng quan trọng, vốn là người bạn quý của Capitola, thường giúp ích được rất nhiều việc cho Capitola: “Vâng, tên ông ấy đánh vần như thế này G o t t l i e b, nhưng đọc là Gott damn”. Nhưng những người kỳ cục như Terry Wickett, những người im hơi lặng tiếng như Martin và Leora và những người hoàn toàn vắng mặt như Gottlieb, rất ít, cho nên bữa tiệc ăn uống biến một cách đẹp đẽ thành bữa tiệc tỏ tình, khi Bác sĩ Tubbs và Ngài Isaac ca tụng lẫn nhau, ca tụng Capitola, ca tụng đất Pháp thiêng liêng, nước Bỉ bé nhỏ anh dũng, người Mỹ hiếu khách, người Anh chuộng đời sống riêng tư, hầu như ả

dật và tất cả những điều kỳ thú một thanh niên có tinh thần cộng tác có thể thực hiện được trong nền khoa học hiện đại.

Các quan khách được hướng dẫn đi khắp nơi trong Viện. Họ thăm hồ nuôi thủy tộc, viện bác vật bệnh lý học, nhà nuôi thú vật, mà một bà có vẻ hoạt bát xem xong quay sang hỏi Terry Wickett, “Ồ, những con thỏ trông thực đáng yêu và những con chuột bạch bé nhỏ trong mồi tội nghiệp làm sao! Này, tôi hỏi thật Bác sĩ nhớ, Bác sĩ có thấy nếu quý vị buông tha cho chúng nó được tự do và chỉ làm việc với các ống thí nghiệm của quý vị không thì thôi thì có hay hơn không?”

Một bác sĩ có tiếng thường chữa bệnh cho các bà các cô nhà giàu, không một bệnh nhân nào của ông ở vào khu phía tây Đệ Ngũ Đại Lộ, tranh lấy trả lời cái bà hoạt bát kia, “Tôi thấy bà nói rất đúng, tôi chưa từng bao giờ giết một con vật nhỏ vô tội nào để học hỏi cho rộng tri thức cả!”

Terry Wickett chợt dừng dừng cầm mũ đi luôn làm mọi người đều ngạc nhiên.

Cái bà nhanh nhẩu mồm miệng kia nói ngay: “Đấy, các ông các bà coi, nghe lời tranh luận xác đáng, ông ấy không dám đứng lại để cãi, chuẩn

ngay! Ô, Bác sĩ Arrowsmith, cố nhlên tôi biết ông Ross McGurk và Bác sĩ Tubbs và tất cả các ông ở đây đều là những nhân vật phi thường, nhưng tôi phải nói là coi các phòng thí nghiệm của các ông, tôi thất vọng quá. Tôi cứ tưởng thế nào cũng được xem những thứ hay hay như máy chung lưu, lò điện tử, và đủ các thứ kỳ thú khác, nhưng, nói thực chứ, tôi chả thấy có lấy một thứ gì là hay ho cả, và tôi thiết nghĩ các ông là những nhà thông thái phải làm một cái gì cho chúng tôi xem, một khi các ông đã khéo dụ dỗ đưa chúng tôi xuống tận đây. Các ông hay một người nào khác ở đây có tài lấy mấy cái trứng rùa tạo ra sinh vật hay một cái gì đại loại như thế? Ô, xin các ông làm thử coi. Các ông làm một cái gì hay hay cho chúng tôi coi đi! Hay ít ra, các ông cũng nên khoác lên người chiếc áo trắng quý quái của nha sĩ mà các ông vẫn thường mặc ấy”.

Nghe thấy thế, Martin cũng vội chuồn cho nhanh; vùng vắng theo sau là một nàng Leora giận dữ. Lên ngôi tắc xi rồi, nàng mới tuyên bố rằng nàng thềm ném ly xâm banh bày trên bàn rượu mà nàng đã để ý mãi, và chồng nàng thực là khùng, làm nàng cụt hứng.

IV

Tuy Martin rất hài lòng về công việc của chàng, nhưng chàng cũng bắt đầu hoài nghi về sự hoàn mỹ của nơi ẩn cư tôn nghiêm này của chàng; chàng tự hỏi không hiểu sao Gottlieb lại có thể lãng mạ dữ dội Bác sĩ Sholtheis, người văn nhả, chuyên cần, đứng đầu Ban Bệnh Truyền Nhiễm như thế; và tại sao Bác sĩ Sholtheis lại chịu nhịn những lời lãng mạ ấy; chàng cũng tự hỏi không hiểu sao Bác sĩ Tubbs mỗi khi đi lang thang vào phòng thí nghiệm nào cũng lái nhải một câu: “Có một điều mà anh phải luôn luôn để ý tới trong mọi công việc của anh là cái tinh thần hợp tác”; rồi chàng lại tự hỏi không hiểu sao một nhà sinh lý học nhiệt thành như Rippleton Holabird phải suốt ngày ngồi thảo luận với Tubbs thay vì chăm chỉ làm việc ở bàn thí nghiệm?

Holabird, năm năm trước đây, đã làm được một vài công việc khảo cứu khiến tên tuổi ông được đưa lên các báo khoa học khắp thế giới: ông đã nghiên cứu xem khi đem cắt bỏ những lớp óc ở phía trán của một con chó, nó còn khả năng tìm được lối đi ở trong phòng thí nghiệm không. Martin đã đọc bài khảo cứu đó trước khi chàng có ý nghĩ

về làm tại Viện McGurk; khi tới Viện, chàng thấy hứng thú vì sẽ được nghe câu chuyện do chính Bác sĩ kể ra; nhưng khi đã nghe Holabird nhắc đi nhắc lại tới hơn chục lần, thì chàng thấy mỗi lần lại mất đi rất nhiều hứng thú, và chàng tự hỏi chả lẽ Holabird lại chịu suốt đời làm “cái người... anh có nhớ không nhỉ... cái anh chàng đã phát minh ra cái điều chấn động cả giới khoa học lúc bấy giờ, cái điều gì gì ấy, về sự di động của giống chó hay giống gì này nọ”.

Rồi Martin lại để ý thêm và thấy các đồng nghiệp ngấm ngấm kết thành phe phái với nhau.

Tubbs, Holabird và có lẽ cả Pearl Robbins, cô thư ký của Tubbs là phe thống trị. Người ta đồn rằng Holabird nuôi hy vọng một ngày kia sẽ được làm Phó Giám Đốc, một chức vụ sẽ đặt riêng cho ông ta. Gottlieb, Terry Wickett và Bác sĩ Nicholas Yeo, cái ông sinh vật học để hai cái ria dài trông quê một cục mà Martin lúc đầu cứ lăm với một ông thợ mộc, hợp thành một phe độc lập riêng biệt, và mặc dầu chàng rất ghét cha Terry Wickett có tính hay hùng hùng hổ hổ, song chàng cũng bị lôi cuốn vào phe này.

Bác sĩ William Smith có bộ râu lua thưa ở cằm

và một mớ khái niệm về các loại nấm học được ở Ba lê, đứng ngoài các phe phái. Bác sĩ Sholtheis sinh trưởng tại một giáo đường Do Thái ở bên Nga, nhưng bây giờ thì lại là tín đồ nhiệt thành nhất của Thánh Công Hội Cao Giáo phái ở Yonkers, thì lúc nào cũng giữ lễ độ ty khuất để được Gottlieb ca ngợi những công tác khoa học của mình. Trong Ban Sinh vật Vật Lý Học, thì ông Trưởng Ban, người tính nết hiền lành, lại bị nhân viên phụ tá của chính ông chửi bới, đổ ky.

Và trong toàn Viện, không có lấy một người, dù trong lúc tử húng ở độ cao hay thấp, chịu chấp nhận rằng công việc làm của bất cứ một khoa học gia nào khác, ở bất cứ nơi đâu, có giá trị vững chắc hoàn toàn, hay chịu chấp nhận rằng đối thủ của mình có người không hề ăn cắp ý tưởng của mình. Không có bọn người nào đi nghỉ mát ngồi chơi ở cửa khách sạn, cũng như không có bọn đào kép hát rong nào vô công rồi nghề lại ham nói ra những truyện gần xa bóng gió hay những truyện xấu xa nhơ nhớp một cách nồng nhiệt và ngu xuẩn về các bạn đồng nghiệp như cái bọn khoa học gia cao ngạo này.

Nhưng Martin chỉ còn nước đóng kín cửa lại

để khỏi phải thấy những điều chuống tai gai mắt, mưu mô hèn hạ thủ đoạn bản tiện ấy.

V

Lần đầu tiên Gottlieb không đứng đỉnh sang phòng thí nghiệm của chàng mà lại cho gọi chàng sang phòng mình. Trong một góc văn phòng của ông vừa chật chội vừa bé nhỏ, ăn thông với phòng thí nghiệm, Terry Wickett đương ngồi quần thuốc lá, trông có vẻ trào tiếu.

Gottlieb nói:

— Martin, tôi vừa nói chuyện về anh với Terry, và chúng tôi kết luận rằng anh làm ăn làng nhàng như thế đủ rồi, bây giờ đã tới lúc anh nên bỏ lối đó đi và làm việc cho ra việc.

— Thưa ngài, thiết tưởng tôi vẫn làm được việc cho ra việc đấy chứ!

Chàng chợt thấy bao nhiêu những ngày yên tĩnh thân tiên đến đây là hết và lại rơi trở lại cái chế độ kiểu Pickerbaugh cũ.

Terry Wickett xen vào:

— Chưa. Anh chưa làm được đâu. Anh chỉ mới chúng tỏ ra anh là một chú bé thông minh có thể làm việc được nếu anh hiểu biết thêm một vài điều.

Trong khi Martin quay sang Terry Wickett với cái vẻ mặt giận dữ như định nói, “Anh là cái thá gì mà xía vô chuyện tôi?” thì Gottlieb đã nói:

— Martin này, sự thực là nếu anh không biết thêm chút toán pháp thì anh chả làm nên được gì đâu. Nếu anh không muốn thành một vi trùng học gia kiểu đầu bếp nấu ăn theo sách dạy, như phần đông những người kia, thì anh cần phải biết sử dụng một vài nguyên lý cơ bản của khoa học. Hết thầy sinh vật là những bộ máy vật lý hóa học. Như vậy nếu anh không hiểu biết gì về vật lý hóa học thì anh làm sao có thể tiến bộ được, và không giỏi toán học thì làm sao có thể hiểu biết được vật lý hóa học?

Wickett nói:

— Ừ hừ, anh hiện nay chỉ cắt cỏ, hái bông, mà không cuốc đất. Martin gân cổ lên cãi:

— Nhưng cóc khô, Terry, anh phải nhớ, một người không thể biết đủ mọi thứ được. Tôi là nhà vi trùng học, cóc phải là vật lý học gia. Người ta phải dùng trí óc để mà khám phá khoa học, chứ đâu có phải dùng một mớ dụng cụ mà làm được. Một thủy thủ có tài không cứ phải có dụng cụ mới tìm thấy đường trên biển cả, và một thuyền đầy

đủ mọi dụng cụ đi biển đâu có thể biến một anh ngu thành một tay thủy thủ giỏi! Người ta cần phải mở mang trí óc, chứ không ỷ lại vào dụng cụ.

-- Ừ hử, nhưng nếu có các thứ bản đồ và kim chỉ nam mà anh thủy thủ khi đi biển không chịu mang theo thì là một anh ngu!

Suốt nửa tiếng đồng hồ, Martin cố bào chữa cho mình, giọng không lấy gì làm lễ độ cho lắm, chàng cố chống lại những lý lẽ sáng chói như bảo thạch của Gottlieb và chắc chắn như đá hoa cương của Terry, tuy nhiên trong thâm tâm chàng đau khổ biết mình là dốt.

Hai người kia chẳng buồn nghe chàng cãi nữa. Gottlieb thì cúi xuống đọc cuốn sổ tay, Terry thì lưng khùng quay về phòng làm việc. Martin nhìn Gottlieb trừng trừng. Ông già đưa ra những luận điệu thực là có ý nghĩa, khiến chàng có thể giận ông cũng như giận Leora và giận ngay cả chính chàng nữa.

“Tôi rất buồn thấy ông cho rằng tôi không biết gì cả”, chàng hầm hầm nói xong rồi đi ra, dáng điệu hùng hù hỏ hỏ đến kịch côm, và trở về phòng đóng sầm cửa lại, thấy nhẹ hẫng mình đi, nhưng một lúc sau chàng thấy buồn khổ vô cùng.

Chẳng suy nghĩ gì cả, chàng như người say, xông vào phòng Wickett, phản kháng, “cứ cho là anh nói có lý đi. Môn vật lý hóa học tôi mù tịt, môn toán tôi cà ri. Tôi hỏi anh, tôi phải làm gì bây giờ? Tôi phải làm gì mới được chứ?”

Anh chàng đã man đăm lúng túng, “À, chỗ anh em với nhau, anh Slim à, – tôi nói thật, anh đừng lo. Ông già với tôi chỉ có ý muốn khích anh một chút thôi. Sự thật thấy cái lỗi làm việc thận trọng của anh, ông cụ khoái lắm. Về môn toán... chắc anh còn giỏi hơn con chim Giẻ cùi Holabird kia với Tubbs hiện giờ; anh chỉ quên những điều mà trước kia anh đã hiểu biết về toán, còn họ thì có hiểu biết khi gì đâu. Người ta thường cho khoa học có nghĩa là Trí Thức là Kiến Thức... là “Knowledge” lấy ở tiếng Hy Lạp ra, một thứ tiếng tao nhả các tay tổ rượu cổ Hy Lạp thường dùng. Và nếu tôi có thể làm cho một số khoa học gia trẻ tuổi phải tức giận lên, đến nỗi bỏ cả công việc ngồi gọt gũa những bài khảo luận cho thật cừ, bỏ cả cái thú thết đãi những bữa tiệc trà ngon lành vui vẻ để cặm cũi ngồi học hỏi thêm lấy một ít kiến văn trí thức thì tôi cũng có thể tự hào là mình đã có tài cải thiện được nhân loại một phần nào. Toán học của tôi

cũng chả lấy gì làm giỏi cho lắm, nhưng nếu anh muốn thỉnh thoảng buổi tối tôi lại kèm thêm cho anh... miễn phí, tôi nói thực đấy!”

Thế là tình bạn bắt đầu nảy nở giữa Martin Arrowsmith và Terry Wickett; thế là nếp sống của Martin bắt đầu thay đổi, mỗi đêm chàng hy sinh ba bốn giờ không ngủ để nghiền lại những vấn đề mà ai cũng tưởng rằng mình đã biết rồi, nhưng thực ra phần nhiều không biết.

Chàng học lại đại số, và thấy mình đã quên gần hết, chàng chửi thề con số A dai sức, con số B lùng khùng, hai con đua nhau đi từ Y tới Z; chàng mượn một giáo sư ở Đại Học Colombia đến ôn tập cho chàng, khi học tới phương trình bậc hai, chàng bỗng tiến bộ một cách vượt bậc tựa hồ như có cái gì hứng thú thúc đẩy chàng, và trong sáu tuần lễ học hết môn này... trong khi đó Leora để ý nghe, chăm chú theo dõi, kiên trì chờ đợi, ngoan ngoãn làm bánh sừng đực, và bật lên cười khi thấy ông giáo nói đùa.

Sau chín tháng ở McGurk, Martin đã ôn lại hết môn tam giác học và môn giải tích kỷ hà học, và thấy môn toán vi phân có vẻ lãng mạn. Nhưng chàng lằm ở chỗ đã đem sức học của mình ra khoe với Terry Wickett.

Terry la lên, “Này con ơi, đừng có quá tin tưởng vào toán học”, thế rồi Terry quay chàng cuống cả lên một hồi, nào là về sự diễn sinh nhiệt động của định luật tác dụng khối lượng, nào là về tiềm thể giảm thiểu dưỡng hóa, khiến chàng lại tự thấy mình là một đứa hèn hạ, một kẻ đi lừa, một tên học sinh hạng bét.

Chàng đọc các sách cổ điển về vật lý học: của Copernicus và Galileo, Lavoisier, Newton, Laplace, Descartes, Faraday. Chàng bị “sa lầy” hoàn toàn vào phép “Vi tích phân học” của Newton; chàng nói chuyện về Newton với Tubbs và thấy ông Giám Đốc danh tiếng của mình chẳng biết tý gì về nhà vật lý học ấy cả. Chàng cao hứng đem chuyện kể lại với Terry, và bị xỉ vả thậm tệ về tính tự kiêu của chàng “một anh học lỗi”, tiêu biểu cho “một kẻ mới theo đạo mà cuống tít”, thế là chàng lại quay về với công việc học hành mà kết cuộc là làm cho người ta thỏa mãn, bởi vì chẳng bao giờ có kết cuộc cả.

Đời chàng hình như chẳng có gì là gương mẫu mà cũng chẳng có gì là vui thú. Khi Tubbs ngó vào phòng thí nghiệm của chàng thì ông chỉ thấy một chàng trai trẻ cau có đương thử những chất dung

huyết độc tố, hiển nhiên là anh chàng không có chút ý niệm gì về “Cái Điều Thực Sự Thiết yếu” trong Khoa Học là phải có đủ tài năng hiệu suất và tinh thần cộng tác. Tubbs cố đưa chàng đi cho ngay thẳng nên nhắc “Anh có chắc là anh đi theo đúng con đường đã vạch rõ trong công việc của anh không?”

Chỉ có Leora là phải chịu tất cả nỗi chán ngán.

Nàng như một đứa con nít mảnh khảnh, đứng chỉ cao tới vai người khác, tuy lấy chồng đã chín năm rồi trông vẫn còn trẻ như hồi mới cưới; nàng ngồi yên lặng hay nằm dài trong phòng khách ngủ ngoan ngoan, trong khi chàng cúi mũi trên những cuốn sách đầy những con số chi chít như vi trùng trông đến nản, cho tới một hai giờ khuya, tới lúc đó nàng lại tỉnh dậy ngoan ngoan để nghe những lời than thở của chàng, “Nhưng em xem đây, anh phải vừa học lại vừa làm công việc khảo cứu!

Trời! Mệt quá sức!”

Tháng Ba, nàng lôi chàng đi chơi xa, ra Cấp nghỉ luôn năm ngày không xin phép ai cả. Ngồi hút thuốc giữa Đồi Hải Đăng ở Chatham, chàng chợt nói, “Về anh sẽ bảo thẳng vào mặt Terry và

Gottlieb rằng anh cóc cần cái môn vật lý hóa học của họ. Anh đã học xong toán, thế là đủ rồi”.

Nàng phê bình, “Anh nói đúng, ở địa vị anh, em cũng làm như vậy... có điều đến buồn cười là hình như bao giờ Bác sĩ Gottlieb cũng có lý, anh nhỉ?”

Chàng mãi miết nghiên cứu chất staphylolysin và học toán đến nỗi không biết rằng thế giới nhờ chế độ dân chủ mà sắp được an ninh, và chàng hơi ngạc nhiên khi nghe tin nước Mỹ cũng tham chiến.

VI

Bác sĩ Tubbs tức tốc đi Washington nguyên đem toàn Viện McGurk ra phục vụ cho Bộ Chiến Tranh.

Tất cả nhân viên của Viện, đều được đóng sĩ quan và được lệnh chạy đi mua những bộ quân phục thật đẹp, trừ có Gottlieb và hai người khác khước từ cái vinh dự đó.

Tubbs được cử làm Đại Tá, Holabird làm Thiếu Tá, còn Martin, Terry Wickett và Billy Smith đều làm Đại úy. Nhưng các cán sự phụ tá thì không có cấp bậc gì, mà cũng không có phận sự gì trong quân đội cả, ngoại trừ việc đánh bóng những đôi giày ủng và những đôi “ghệt” da nâu mà các khoa học gia khoác áo chinh phu ấy tùy hứng mang ở

chân. Trong bọn họ, người ham giao chiến nhất là Cô Pearl Robbins, trong giờ dùng trà, cô không những anh dũng mặt sát tất cả bọn đàn ông Đức, mà còn mặt sát tất cả bọn đàn bà và trẻ con Đức độc như rắn, nhưng ác một nỗi là chẳng được Bộ Chiến Tranh biết đến và cấp quân phục cho, cô đành phải tự động đi may lấy một bộ.

Chỉ có một người trong bọn họ ở gần mặt trận hơn con đường Tự Do, là Terry Wickett; chàng bắt chọt xin nghỉ, để gia nhập vào pháo binh và đáp tàu thủy sang Pháp.

Chàng xin lỗi Martin: “Tôi rất xấu hổ bỏ dở công việc như thế này, và chắc chắn là tôi không muốn giết hại một người Đức nào... có nhiều người tôi muốn giết hơn là giết người Đức, thật thế!... Nhưng tôi không bao giờ cưỡng lại được lòng ham thích dự vào những cuộc trình diễn vĩ đại. Nay Slim, để ý săn sóc Ba Gottlieb một chút nhớ! Cuộc chiến này đã làm ông buồn nhiều lắm, ông có một lũ cháu rất đông trong quân đội Đức, và những nhà ái quốc như hạng Pearl Robbins “Chân Bàn Cuốc” sẽ làm khổ ông để phô trương lý tưởng và lòng ái quần ái quốc của mình ra. Thôi chào anh, Slim ở lại khỏe nhớ”.

Martin có phản đối lơ mơ một chút về việc bị lừa vào quân đội. Chiến tranh đối với chàng chẳng có ý nghĩa gì khác mà chỉ làm gián đoạn công việc của chàng, như khi còn làm với Pick-erbaugh, hay khi kiếm sinh kế ở Wheatsylvania. Nhưng khi đã khoác bộ quân phục đi vênh vang, chàng thấy vui vui luôn mấy tuần lễ tưởng mình là một nhà ái quốc gương mẫu. Chàng chưa bao giờ bảnh như vậy, trông thật là chinh tề, thật là cứng cáp, trong bộ ka ki. Được những anh binh nhì chào, kẻ cũng vui cũng thú, mà vui thú nhất là lúc chào lại họ với một bộ điệu vừa trang nghiêm vừa ân cần của cấp trên đối với kẻ dưới, và cái cảnh huy hoàng lúc toàn thể anh em tập hợp với nhau. Martin được chia sẻ cùng các Bác sĩ khác và các giáo sư, luật sư, thương gia, văn gia, trí thức gia, cựu đảng viên đảng xã hội, nghĩa là tất cả những bạn sĩ quan của chàng.

Nhưng chỉ trong một tháng, những cái thú được làm một bậc anh hùng chiến sĩ ấy lần lần trở nên máy móc, và Martin lại thêm được mang những chiếc áo sơ mi mềm mại, những đôi giày êm nhẹ, và những bộ quần áo may ít túi. Đôi ủng mang đến vương vীu khó chịu, và lúc đi nó vào chân, thực là

khổ sở; các cổ áo thì chĩa vào cổ, đâm vào cằm; đối với một người phải ngồi đến ba giờ sáng để làm cái nhiệm vụ hiểm nghèo là học môn toán rắc rối khó tiêu, thì cái việc suốt ngày lúc nào cũng phải chắc chắn để sẵn sàng chào lại người ta cho nhanh nhẩu oai vệ, thực là mệt vô cùng.

Dưới con mắt nghiêm khắc của Đại Tá Giám Đốc Bác sĩ A. Dewitt Tubbs mỗi khi tới Viện, chàng buộc lòng phải mặc cả bộ quân phục, hay ít nhất cũng phải mặc cái áo là cái phần người ta dễ để ý nhận thấy nhất, nhưng buổi chiều, chàng dần dần tập quen thói mặc quần áo thường dân, và khi đi coi xi nê với Leora chàng có cái cảm tưởng thú vị chàng đương “Nghỉ Không có Phép”, đến các đầu đường dễ bị cái nguy gặp quân cảnh bắt và sáng hôm sau bị hành hình.

Không may là chẳng có anh quân cảnh nào thềm ngó tới chàng.

Nhưng một buổi chiều, chàng đương bình thản đứng lại xem xác một tên cướp vừa bị một tên khác giết, thì chàng nhận thấy người đứng cạnh chàng trùng mắt ngó chàng là Thiếu Tá Holabird. Lần đầu tiên, Thiếu Tá tỏ ra bất mãn đối với chàng:

“Đại Úy! Có phải Đại úy cho rằng mặc thường phục là làm tròn nhiệm vụ không? Chúng ta không may vì bận công việc khoa học, không có cái đặc quyền theo các anh em ra mặt trận chiến đấu thực sự, nhưng chúng ta cũng đương ở trong quân ngũ chẳng khác gì đương ở ngoài tiền tuyến – nơi mà chắc một vài người trong bọn chúng ta rất mong được trở ra đó! Đại úy, tôi tin rằng tôi sẽ không còn bao giờ bắt gặp Đại Úy bất tuân thượng lệnh về vấn đề mặc quân phục nữa, nếu không thì... ừ hứ...”

Holabird đi khỏi, chàng tâm sự với Leora, “Anh ngán nghe truyện cha Holabird ra trận bị thương quá đi rồi. Anh thấy chẳng có gì cấm chả ra mặt trận cả. Vết thương khỏi từ khuya rồi. Anh muốn yêu nước, nhưng lòng yêu nước của anh là chống chất độc, là tìm cho ra kháng độc tố, là làm công việc của anh, chứ đâu phải là mang một kiểu quần đặc biệt và một mớ ý tưởng đặc biệt về người Đức cơ chứ. Em nên nhớ anh cũng chống người Đức ghê lắm chứ... anh cho rằng người Đức cũng xấu chẳng kém gì mình. Ồ, thôi mình về nhà đi, để anh nghiền thêm ít toán nữa... Em à, anh làm việc đêm như vậy có làm phiền em quá không, em?”

Leora rất khôn khéo, khi mà nàng không thể tỏ ra vui vẻ sốt sắng, thì nàng chỉ im lặng không làm cho người khác khó chịu.

Martin nhận thấy ở Viện không phải chỉ có chàng là người duy nhất bảo vệ xứ sở mà không được thoải mái trong bộ trang phục của những bậc anh hùng chiến sĩ. Người buồn bực nhất trong bọn nhân viên là Bác sĩ Nicholas Yeo, lão người Bắc, có bộ ria đỏ hoe, Trưởng Ban Ban Sinh vật Học.

Yeo mặc quân phục Thiếu Tá, nhưng giữa con người lão với bộ quần áo ấy chẳng có liên lạc mật thiết gì cả, (vì Đại Tá Bác sĩ Tubbs bảo cho, lão mới biết mình là Thiếu Tá, và người bán quân trang nói, lão mới biết bộ quần áo của lão mặc là của cấp Thiếu Tá). Lão bước ra khỏi Buyn đình McGurk, vẻ mặt bất mãn buồn thiu, một ống quần phình lên ở phía trên ống giấy ủng; và mặc dầu lão hết sức thành khẩn mà không bao giờ nhớ cái cúc áo bờ lu mặc ngoài chiếc sơ mi vải hoa tím mà lão vẫn thường hay kể với mọi người là có thể mua rất rẻ ở Đệ Bát Đại Lộ.

Nhưng Thiếu Tá Bác sĩ Yeo đã đắc thắng về một điểm khác trong quân kỷ. Một hôm, trong lúc đi

tới phòng ăn của viện, bây giờ đã được quân sự hóa hoàn toàn, lão bô bô lên nói với Martin:

– Arrowsmith này, có bao giờ anh bị lúng túng về cái lối chào nhà binh không? Chó quá! Tôi chả bao giờ nhận biết phù hiệu của các cấp quân nhân. Có lần tôi nhầm một Trung úy Cứu Thế Quân là một Đại Tướng Thanh Công Hội, nếu không phải là một dân Bồ đào nha. Nhưng bây giờ thì tôi có cách rồi!” Lão vừa đặt ngón tay lên cái mũi to tướng của lão, vừa nói ra vẻ ta đây khôn lắm, “Mỗi lần gặp một cha nào bận quân phục mà có vẻ nhiều tuổi hơn tôi, là tôi cứ việc gio tay chào... thằng Ted cháu tôi đã dạy tôi cách chào, bây giờ tôi thạo lắm rồi... và nếu cha kia không chào lại thì, tôi kệ xác nó, tôi cứ việc nghĩ đến công việc của tôi, thế là xong. Nếu anh cứ lấy con mắt khoa học mà xét, thì anh thấy cái kiếp con nhà binh như mình kể ra cũng chẳng lấy gì làm khó cho lắm đâu!”

VII

Ở Ba lê hay ở Bonn, Max Gottlieb lúc nào cũng coi nước Mỹ như một xứ không bị những tập tục quân chủ ràng buộc, được tiếp xúc thường xuyên với những cảnh thực tại của những cánh đồng lúa, những trận bão tuyết và những cuộc tập hợp dân

hàng tỉnh, đã ra mặt chống lại lòng kiêu hãnh một cách rất con nít về chiến tranh. Ông tin tưởng ông không còn là một dân Đức nữa, và bây giờ ông đã thành một công dân đồng hương với Lincoln.

Ngoài cái vụ ông bị đuổi khỏi Winnemac, trận Âu Châu Đại Chiến này là trận cuồng phong duy nhất đã phá tan tâm hồn thanh lãng phóng thích của ông. Trong Trận Chiến này, ông không sao tìm ra được một tia hy vọng hay một ánh huy hoàng nào, mà chỉ thấy một thảm trạng rùng rợn. Ông vẫn giữ như một bảo tàng kỷ niệm những ngày tháng ông làm việc, truyện trò vui vẻ ở bên Pháp, bên Anh, bên Ý; ông quý các bạn người Pháp, người Anh, người Ý của ông như ông quý các Korpsbruder cũ của ông. Và tuy ngoài mặt cười cợt chế giễu, nhưng sự thực trong thâm tâm ông rất yêu những người Đức mà trước kia ông đã làm việc vất vả hay nhậu nhẹt say sưa với họ.

Các con trai của chị ruột ông – trong những dịp nghỉ hè về thăm nhà cho đỡ lòng tưởng nhớ, ông đã gặp chúng, từ thuở chúng còn thơ ấu, qua thời niên thiếu, cho tới lúc trở thành những thanh niên đầy nhiệt huyết – đầu quân dưới cờ của Đức Quốc Hoàng Đế năm 1914, một đứa đã đóng Trung úy

được rất nhiều huy chương; một đứa sống cũng như không, và một đứa ra trận được mười ngày thì bị chết thối xác ra ở chiến trường. Truyện này ông đã khổ tâm chịu đựng, cũng như sau đó ông phải chịu đựng thêm cảnh thằng Robert con trai ông gia nhập quân đội Mỹ, đeo lon Trung úy, cầm súng đánh nhau với mấy người anh họ của nó. Nhưng đối với ông, một người mà những quan niệm trù tuông và những định luật khoa học có giá trị hơn là những yêu đương xác thịt, điều đau khổ nhất là ông thấy lòng thù hận người Đức lan tràn khắp nước Mỹ, một nước không có tinh thần quân phiệt mà ông đã di cư tới ở để phản đối bọn Công Tử con nhà quý tộc Đức.

Ông hoài nghi thấy bọn phụ nữ quả quyết rằng hết thầy người Đức là quân hung đồ chuyên giết hại con nít, các trường đại học Đức cấm dạy ngữ pháp của thi hào Heine, các ban nhạc Đức tẩy chay nhạc Beethoven, các giáo sư mặc quân phục la lối các viên thư ký, thế mà các viên thư ký không bao giờ phản kháng lại.

Khó có thể biết chắc thực tình lòng yêu nước Mỹ hay lòng tự tôn tự đại của ông bị tổn thương, ông càng nghĩ càng thấy kỳ cục, đoán không ra.

Điều buồn cười là từ trước ông vẫn phản đối kịch liệt lối giáo dục có tính cách máy móc của Mỹ, thế mà bây giờ lại phải ngạc nhiên thấy những người đã hấp thu lối giáo dục đó vui vẻ quay lại dùng những lời nhạo báng, những câu chửi rủa phản tuyên truyền chiến tranh máy móc đã cũ rích từ đời nào rồi.

Khi Viện McGurk đã thần thánh hóa Trận Chiến này, thì ông thấy người ta không còn coi ông là một nhà chuyên môn về miễn dịch học vừa siêu việt lại vừa siêu cá nhân nữa, mà là một tên Do thái Đức khả nghi.

Thực tình thì Terry anh chàng đã gia nhập pháo binh không coi ông như vậy, nhưng Thiếu Tá Rippleton Holabird gặp ông ở ngoài hành lang, bao giờ cũng phưỡn ngực, vênh cái mặt lên. Có lần trong bữa ăn trưa ở Viện, ông nói với Tubbs, Tôi sẵn sàng chấp nhận người Pháp có đủ mọi đức tính... tôi rất mến những người trong chủ nghĩa cá nhân như vậy... nhưng theo thuyết cái nhiên tính, tôi thiết tưởng trong số sáu mươi triệu người Đức cũng phải có vài ba người tốt chứ. Thế là Đại Tá Bác sĩ Tubbs nghiêm giọng đáp, “Bác sĩ Gottlieb, trong lúc thế giới còn đương loạn ly

bi thảm này, tôi thấy hình như chẳng nên ăn nói những câu khinh suất không hay!” Ở trong các cửa tiệm hay trên những chuyến xe điện treo, những người mặt đỏ mồ hôi nhễ nhại, khi nghe thấy giọng ông nói, đều trừng mắt lên nhìn ông và thì thầm với nhau, “Trông kìa cái giống Hung nô dã man chuyên môn đầu độc giết người!” Tuy ông coi thường không thèm đếm xỉa tới họ, tuy ông cố hết sức dẹp lòng tự ái lại, nhưng những lời châm biếm của họ đã làm cho ông biến từ một khoa học gia ngạo mạn thành một ông già sợ sệt, nhút nhát, ốm yếu co ro, không còn một chút tinh thần!

Lại có một bà xưa kia lấy làm hãnh diện được quen biết ông, một bà nữ danh là Straufnabel được vào làm dâu một gia đình cổ có danh tiếng ở bên Anh, thuộc dòng họ Rosemont, một hôm gặp ông chào hỏi bà bằng tiếng Đức “Auf Wiedersehen”, bà liền giẫy nẩy lên kêu, “Bác sĩ Gottlieb, tôi xin lỗi, chứ ở trong cái nhà này không có phép được dùng cái thứ tiếng gớm ghiếc ấy!”

Ông đã gần quên những nỗi buồn khi còn ở Đại Học Winnemac và ở Xưởng Hunziker; ông vừa bắt đầu giao du trở lại, bộc lộ tâm tình với bạn bè, làm quen, thết đãi người này người nọ – khoa học

gia, nhạc sĩ, không đàm gia. Nay ông thụt lùi trở lại. Terry đi rồi, ông chỉ còn biết tin ở Miriam con gái ông, ở Martin và Ross McGurk; và đôi mắt sâu hõm, với làn mi nhăn nheo của ông trông lúc nào cũng buồn rầu u uất.

Tuy nhiên ông vẫn chưa hết giọng chua chát, ông đề nghị với Capitola là phải treo ở cửa sổ nhà bà một Quân Kỳ đánh những ngôi sao, trong Viện có bao nhiêu nhân viên mặc quân phục thì đánh ngần ấy ngôi sao.

Bà cho đó là điều nghiêm trọng, và làm theo lời ông.

VIII

Quân vụ của nhân viên Viện McGurk không phải chỉ có ăn mặc quân phục, nhận những cái chào nghiêm chỉnh, và nghe Đại Tá Bác sĩ Tubbs thuyết trình trong giờ ăn trưa về vấn đề “Vai trò nước Mỹ nhất định sau này phải giữ trong việc tái lập Nền Dân Chủ Âu Châu”.

Các Ngài ấy còn chế tạo huyết thanh, Ngài phụ tá trong Ban Sinh Vật Vật Lý Học thì sáng chế một hệ thống giây điện, Bác sĩ Billy Smith sáu tháng trước còn hát bài Đoản Ca Studentenlieder của Đức ở Luchow, thì bây giờ chế hơi độc để chống

lại tất cả những người hát bài Đoàn ca ấy; Martin thì được chỉ định chế thuốc lipovaccine, một chất huyền phù gồm những vi trùng bệnh thương hàn và phó thương hàn tán thật nhỏ ra đóng chơi voi ở trong dầu. Công việc làm vừa nhờn bản vừa buồn tẻ. Tuy nhiên Martin vẫn dành gần hết buổi sáng để làm việc một cách thành khẩn, nhưng chàng chuối rửa nhiều hơn lúc bình thường, và chẳng thèm để ý tới những tờ báo khoa học lên án chất lypovaccine không tốt bằng mấy chất nước muối thông thường.

Chàng rất quan tâm đến nỗi buồn phiền của Gottlieb và hết sức an ủi ông.

Chàng có một tật đáng tiếc là không biết đối xử ngọt ngào tử tế với những người nhút nhát, những người cô đơn, và những người già lắm cảm. Chàng không đối xử ác với họ, có điều chàng không để ý tới nỗi đau buồn của họ, không ân cần săn sóc họ và khi họ có cử chỉ gì vụng về khiến chàng tức giận là chàng tránh, không gặp họ nữa. Mỗi khi Leora trách chàng về tội đó thì chàng lại la lên:

– Vâng, nhưng... anh bị bận công việc nghiên cứu của anh, lại thêm cái công việc pha phách dầu mỡ bản thiủ kia nữa, đâu có thời giờ để ý tới những

người ngu xuẩn ấy. Mà như thế cũng là một điều hay. Nhiều người tư cách mới khá hơn cái giống lợn một chút, thường chỉ hay nghĩ đến những chuyện nhân từ bác ái mơ hồ vớ vẩn, nhưng thực chẳng làm nên được trò trống gì cả... và làm cho nhiều người có tính sợ sệt nhút nhát khổ sở thêm. Ô, có lòng nhân từ bác ái rồi đi rêu rao lên để tự ca tụng lấy mình, mà thực tế chẳng đi tới đâu là một chuyện rất dễ, dễ hơn là cứ lảng lạng lo làm cho xong việc mình, một việc có thể đưa tới một kết quả nào đó. Rất ít người có can đảm ích kỷ một cách đường hoàng... chẳng hạn như không trả lời những bức thư vớ vẩn... và đòi quyền làm việc. Nếu cứ để cho cái bọn đa tình cảm ấy muốn làm gì thì làm, họ sẽ bắt những người như Newton... ờ có khi bắt cả Đức Chúa nữa!... bỏ hết mọi việc đương làm có lợi chung cho thế gian để đi diễn thuyết lung tung cho đám này đám nọ và đi nghe những lời than van, những chuyện lộn xộn của những cô gái già điên khùng gàn dở. Không có cái gì mà lại cần phải có nhiều can đảm cho bằng việc giữ cho lòng mình cứng rắn và đầu óc mình sáng suốt”.

Nhưng chính chàng cũng không có được cái can đảm đó.

Mỗi khi bị Leora than phiền, thì buộc lòng chàng lại tỏ ra tử tế với hết thầy bọn ăn mày ăn xin rách rưới, đói khát khốn nạn tai hại ấy, trong một hay hai ngày, rồi đầu lại vào đấy chàng lại mãi miết làm việc riêng của chàng. Trong đời chắc chắn chỉ có hai người mà nỗi đau khổ bất hạnh của họ có thể làm động lòng chàng được thôi: đó là Leora và Gottlieb.

Tuy chàng rất bận, bận hơn hết thầy những người chàng quen biết từ trước tới nay, buổi sáng thì bận chế thuốc lipovaccine, buổi tối thì bận học vật lý hóa, tất cả thời giờ khác thì bận tiếp tục khảo cứu tìm chất staphylolysin, ngoài ra còn chút thời giờ nào chàng đều dành để đến thăm Gottlieb, kính cẩn ngồi nghe chuyện xong, để sưởi ấm một chút lòng tự cao tự đại của ông.

Rồi việc khảo cứu của chàng lại xóa bỏ hết mọi công việc khác, làm cho chàng quên cả Gottlieb lẫn Leora và luôn cả chuyện học hành; chàng giao việc chế thuốc của quân đội cho người khác làm, và chàng mê mải với công việc đến nỗi mất cả thời gian tính, tưởng ngày là đêm, tưởng đêm là ngày, mơ hồ như một ngọn lửa bập bùng, làn sương thác loạn, và chàng nhận thấy mình đã tìm ra được

một cái gì không hỏ danh một người vào hạng như Gottlieb, một cái gì có liên quan với nguồn bí mật của đời sống.

CHƯƠNG 28

ĐẠI ÚY MARTIN ARROWSMITH Quân Y Sĩ Trù Bị đi làm về than thở với Leora, người vợ hiền của chàng:

– Anh mệt đến chết đi được, và anh thấy nản quá! Cả một năm trời ở Viện McGurk mà anh chẳng làm được cái cóc khô gì cả. Cứ đực ra! Vô dụng! Và nếu đêm nay còn phải học toán nữa thì anh đến thất cổ tự tử mất. Đi coi xi nê một chút đi. Chẳng còn sức đâu để chút bộ nhà banh này ra, mặc bộ quần áo thường nữa. Mệt quá!

Leora nói:

– Hay lắm, anh à. Nhưng hãy ở nhà ăn cơm đã, trưa nay em mua được con cá ngon tuyệt.

Suốt cuốn phim, chỗ nào chàng cũng phê bình,

nhân danh vừa là Đại úy vừa là Bác sĩ, chàng cho rằng sau mười năm xa cách, một người mẹ không nhận ra con gái mình là chuyện vô lý. Trong lòng chàng có điều gì bồn chồn không yên và chàng lý luận nhiều quá, tâm trạng không thích hợp cho một khán giả đi coi xi nê vừa ở trong phòng tối chỉ có ánh sáng trên màn bạc soi lơ mờ, hai người vừa bước ra cửa, mắt hãy còn chói lên vì ánh sáng bên ngoài, chàng đã nói:

– Anh đến phòng thí nghiệm đây, để anh kêu tắc xi đưa em về nhà trước nhá.

– Ô, hãy rút cái công việc khi ấy đấy một đêm xem sao nào!

– Đâu có được! Ba bốn đêm nay, có đêm nào anh làm việc khuya đâu!

– Thế thì cho em đi mấy.

– Không được. Anh thấy anh có thể làm việc suốt đêm.

Con đường Tự Do đương ngủ im lìm dưới những chiếc lầu cao, chàng rào bước đi qua. Theo lệnh của McGurk, chiếc thang máy của Viện phải chạy suốt đêm, và thực tình ra thì trong số hai chục nhân viên, có ba, bốn người một đôi khi cũng dùng đến nó ngoài giờ làm việc.

Sáng hôm đó, Martin đã tách riêng ra được một loại vi khuẩn chấm nho mới lấy ở cái ung độc trên mông một người mắc bệnh thán thư nằm tại Bệnh Viện Man hát tân Hạ, cái ung độc này mau khỏi một cách khác thường. Chàng đã lấy một ít mù cho vào nước cấy rồi đem hấp. Trong tám tiếng đồng hồ đã thấy các vi khuẩn hiện ra sinh sôi nảy nở rất mạnh. Trước khi mệt mỏi trở về nhà, chàng đã đặt lại cái ống cấy vi khuẩn vào lò hấp.

Chàng cũng không chú trọng đặc biệt đến việc này, và bây giờ, về tới phòng thí nghiệm, chàng cởi bỏ chiếc áo choàng nhà binh ra, nhìn xuống những làn ánh sáng đương phản chiếu lấp lánh trên giòng sông nước xanh đen, hút vài hơi thuốc lá, tự trách mình tồi hơn con chó, đối xử với Leora không ân cần tử tế, và nguyên rủa Bert Tozer, Pickerbaugh, Tubbs, và hết thầy những người chàng bất chợt nhớ tới, mãi một lúc sau chàng mới lùng khùng bước tới lò hấp xem cái ống thí nghiệm. Đáng lẽ trong ống phải có một chất nước đục mờ như mây, thì nay không có một dấu hiệu nào tỏ ra là có vi khuẩn... chấm nho nữa.

Chàng reo lên, “Thế là cái cóc khô gì? Kỳ quá! Sao thuốc cấy lại trong như lúc mình mới gieo vi

khuẩn thể này? Kỳ quá!... Làm mình lại phải làm lại một lần nữa, mất công quá?”

Chàng vội bỏ phòng có máy hấp vi trùng, trở về phòng thí nghiệm của chàng, giơ ống thí nghiệm lên soi trước một ngọn đèn sáng, để xem lại cho chắc. Chàng bực mình, lấy một ít nước trong ống quệt lên một tấm kính đưa vào ống kính hiển vi coi. Chàng không thấy gì khác mà chỉ thấy những bóng mờ mờ của cái trước kia là vi khuẩn; nét viền quanh rất mỏng, hình vẫn còn đó, nhưng chất tế bào đã biến mất; trên bãi chiến trường bé ly ty chỉ còn lại những đồng hài cốt cực nhỏ mà thôi.

Chàng ngẩng đầu lên, dụi hai con mắt nhức mỏi, gãi cổ trằm ngâm... chiếc áo khoác đã cởi ra, cổ áo rớt xuống sàn, sơ mi mở phanh ngực.

Chàng suy nghĩ, “Có điều gì lạ đây. Vi khuẩn cấy nảy nở rất tốt, thế mà bây giờ lại tự sát cả một lượt. Từ trước chưa thấy nói có truyện như vậy. Chắc mình vó được cái gì đây? Cái gì gây ra chuyện này? Một diễn biến về hóa học? Một cái gì về hữu cơ thể?”

Lúc này Martin Arrowsmith không có tánh chất gì của một anh hùng uy vũ, của một thiên tài về tình ái, của một đầu óc hướng ngoại, của một

tinh thần chịu đựng bền bỉ những sự bất hạnh ở đời. Chàng đã chẳng có một chút gì gọi là hào hoa phong nhã, mà cũng chẳng làm được một cái gì cho nền đạo đức luân lý ở đời. Chàng có tính chân thành trung trực một cách ương gàn và có đầy những tánh xấu của một người hay khinh suất, thiếu suy nghĩ, một thanh niên thô lỗ, nhiều khi bất lịch sự, vô lễ. Nhưng chàng có một đức tính trời cho là: tính hiếu kỳ, cái gì cũng ham biết, chẳng coi cái gì là tầm thường, là không đáng kể. Nếu chàng là người quả đoán như Thiếu Tá Rippleton Holabird, thì chắc chàng đã đổ toẹt ống thuốc xuống cống rồi nhún mình nhận lỗi, “Bây quá! Chắc mình nhầm chỗ nào!” Thế là xong; nhưng Martin là Martin, chàng đi đi lại lại trong phòng, lăm bằm, “Chắc phải có Nguyên Nhân nào mới thành ra thế, và mình phải tìm cho ra”.

Chàng nảy ra một ý tưởng lằng mằng: chàng sẽ gọi giầy nói cho Leora bảo cho nàng biết chàng vừa thấy một ánh sáng huy hoàng ló dạng ở chân trời, và nếu chàng có đi đâu vắng thì nàng cũng đừng có lo lắng gì cả. Chàng đi lần mò xuống hành lang, quẹt diêm lên tìm chỗ bật đèn điện.

Ban đêm, lâu đài nào cũng có ma hết. Ngay

trong Buyn đình McGurk mới xây cất đẹp đẽ này cũng đã có một viên kế toán tự tử chết nhản rãng ra. Trong lúc mò mẫm đi trong tối, chàng phát run lên vì nghe rõ ràng có tiếng chân bước sau chàng, có những hình bóng lớn vờn ở các khuôn cửa, rồi lại biến đi ngay, rất là láo lếu, có những mối khùng khiếp không hình không bóng từ những đời kiếp trước rình rập chàng; đến khi tìm được chỗ bật đèn lên, chàng mừng rỡ cảm tạ luồng ánh sáng tái tạo thế giới, đem lại an vui cho chàng.

Tối bàn tổng đài điện thoại của Viện, chàng cắm nút vào những lỗ chàng đoán chừng là đúng. Có lần chàng tưởng mình đương nói chuyện với Leora, nhưng lại nghe thấy một giọng không phân biệt rõ là đàn ông hay đàn bà, gắt gỏng nói, “ông hỏi số mấy ý ý ý?” nghe như giọng của một người nhanh nhẩu chứ không phải lừng khừng như Leora. Có lần một giọng nghe dập dính, “Sarah đấy à?” rồi “Tôi không gọi ông! Ông cắt hộ đi cho tôi nhờ!” Có lần một cô gái năn nỉ, “Thực tình em đã cố tìm hết cách để tới đó, nhưng lão chủ tới lúc năm giờ và bảo...”

Ngoài ra, chàng chỉ nghe thấy tiếng vo vo; tiếng của bảy triệu người đương thềm ngủ, thềm yêu, hay thềm tiền.

Chàng lẩm bẩm, “Ồ, cóc khô gì, giờ này chắc Leora ngủ rồi”, và chàng lại lần mò tìm đường về phòng thí nghiệm.

Chàng chẳng khác gì một thám tử đi tìm bắt hung thủ giết vi khuẩn, chàng đứng, đầu ngửa lên, tay gãi cằm, cố moi trong trí nhớ xem có trường hợp nào vi sinh vật tự tử hay bị ám sát mà không có nguyên nhân rõ rệt như thế không. Chàng lại chạy lên lầu trên, vào thư viện, tìm đọc tài liệu của những khoa học gia có uy tín người Mỹ, người Anh, rồi lại chịu khó đọc cả tài liệu của người Pháp, người Đức; nhưng không thấy gì cả.

Chàng lại băn khoăn là rất có thể không có vi khuẩn chấm nho sống trong chất mù chàng dùng để gieo vào thuốc cấy – không có vi khuẩn nào để mà chết trong thuốc đó. Chàng chạy như điên, không kịp đứng lại vặn đèn cho sáng để thấy đường, húc cả đầu vào tường, trượt cả chân trên những viên gạch nhẵn bóng, lao mình xuống cầu thang, chạy vụt qua hành lang để rồi lại trở về phòng. Chàng thấy còn sót lại một ít mù nguyên vẹn, liền lấy bôi lên một tấm kính nhuộm tím bằng nước long đởm, hấp tấp đánh rớt ngay xuống một giọt thuốc nhuộm màu sắc thực là rực

rõ. Chàng nhảy một bước tới máy hiển vi, lắp tấm kính vào rồi cúi xuống nhòm vào cái ống đồng, điều chỉnh cho ống kính chiếu đúng và rõ, trong cái vòng thế giới màu cỏ xám hiện lên san sát từng chùm những chấm đỏ tía nổi trên nền trắng, đúng là những vi khuẩn chấm nho!

Chàng reo lên: “Đích nó rồi, hay quá!”

Thế là chẳng còn nhớ gì đến Leora, đến chiến tranh, đêm tối, mệt mỏi, thành công, bất cứ cái gì chàng cũng quên hết thảy, trong khi chàng lao mình vào việc sửa soạn một công việc thí nghiệm, có thể là công cuộc thí nghiệm lớn lao đầu tiên của chàng. Thoạt tiên chàng đi đi lại lại hùng hù hỏ hỏ, gằn như say cuồng. Một lát sau, chàng lấy lại bình tĩnh, ngồi xuống bàn, giữa làn khói thuốc lá bốc lên thành những chữ O hay những vòng xoáy tròn ốc, lấy mấy mảnh giấy nhỏ ghi hết tất cả những nguyên nhân có thể làm cho vi khuẩn tự sát – và hết tất cả những câu hỏi chàng phải giải đáp, cùng những cuộc thí nghiệm chàng phải làm để giải đáp những câu hỏi đó.

Có thể là chất muối an ca ly còn sót lại trong những ống thí nghiệm rửa không kỹ đã làm cho thuốc cấy trong ra. Có thể là trong mũ có một

chất gì đó chống lại vi khuẩn, hoặc một chất gì do chính vi khuẩn chấm nho sinh ra. Có thể là chất thuốc cấy chằng dùng có cái gì khác lạ.

Cần phải thử hết tất cả mấy giả thuyết đó.

Chàng lấy đèn bẩy mở cửa phòng chứa đồ thủy tinh, làm gãy cả ống khóa. Chàng lấy những ống mới, rửa đi rửa lại, lấy bông gòn nút lại rồi bỏ vào máy hấp hơi nóng để khử trùng. Chàng lấy ra một lô thuốc cấy – thực ra chàng ăn cắp thuốc rất quý của Gottlieb để dành riêng trong tủ lạnh mà không một ai dám xâm phạm tới. Chàng lấy một ít thuốc trong, đổ vào một cái bình lọc bằng sứ đã khử trùng kỹ để lọc lại một lần nữa, để thêm vào chỗ thuốc cấy vi khuẩn của chàng đã có sẵn.

Và điều có lẽ quan trọng nhất là chàng khám phá ra rằng chàng đã cạn hết thuốc lá.

Chàng không tin là chàng hết thuốc; chàng nắn từng túi một, nắn xong một lượt rồi lại nắn lại một lượt nữa cho chắc. Chàng lục cả túi áo choàng nhà binh; chợt nhớ hình như có thấy thuốc trong ngăn kéo, chàng vui lắm, nhưng khi mở ngăn kéo ra lại chẳng thấy gì; chàng đành làm trò vô liêm sỉ là đi vào phòng treo áo bờ lu của các chuyên viên, hăm hờ lục các túi, vớ được hơn chục điếu thuốc trong một cái bao nhàu nát và bẹp dí.

Để thử lại bốn nguyên nhân có thể làm cho thuốc cấy trong ra, chàng lấy vi khuẩn cấy vào thuốc trong một loạt ống thí nghiệm, mỗi ống theo một phương pháp khác nhau, rồi xếp cả vào máy hấp nóng, nhiệt độ cao bằng nhiệt độ của người. Từ lúc xếp ống đầu cho tới ống cuối, tay chàng làm việc rất đều, nét mặt tuy mệt mỏi nhưng trông rất bình tĩnh. Chàng không có nóng nảy hấp tấp, đầu óc minh mẫn, cử chỉ vững chắc, rõ ra là thái độ của một nhà chuyên môn đang làm việc.

Lúc đó là sáu giờ một buổi sáng tháng Tám đẹp trời, công việc tạm thời đã xong, gân cốt căng thẳng bắt đầu giãn dần dần, chàng đứng nhìn ra ngoài cửa sổ và khi ấy mới nhớ ra rằng vẫn có cả một thế giới ở bên dưới: những mái nhà sáng chói lọi, những lầu cao vươn lên đặc chí, và một con tàu sà lan cao đương nghênh ngang chạy ngược dòng sông long lanh ánh mặt trời.

Chàng mệt lả, chẳng khác gì nhà giải phẫu sau một trận chiến, một phóng viên trong một trận động đất, có lẽ hơi điên một chút, nhưng buồn ngủ thì không. Chàng phải chờ cho vi khuẩn có đủ thời giờ sinh sôi nảy nở, nếu không, chàng không

thể biết được hiệu quả của mỗi thứ thuốc cấy và mỗi thứ vi khuẩn, chàng sốt ruột quá, chửi thề lung tung.

Để giết thời giờ, chàng treo cái cầu thang bằng đá xám kêu lộc cộc, lên trên gác thượng, thế giới những thú vật của Viện nuôi để thí nghiệm. Chàng đứng ở cửa nghe. Những con chuột bạch đã ngủ dậy, đương gặm nhấm gây ra những tiếng giống tiếng giẻ ướt cọ trên kính cửa sổ. Chàng giậm chân xuống sàn, chúng hoảng hồn, kêu lên những tiếng sợ hãi kỳ dị, giống tiếng chim bồ câu gù gù.

Chàng bước mạnh trên sân thượng, đi đi lại lại, không khí ban mai làm cho chàng mát mẻ, bình tĩnh và thấy đói bụng. Chàng lại đi ăn cắp lần nữa. Chàng moi ở trong túi áo của một chuyên viên nào đó một thỏi xô cô la; chưa vừa lòng, chàng xâm nhập cả vào phòng Giám Đốc, thấy trong bàn của nàng Pearl Robbins đẹp như Hằng Nga, có một ít trà và một cái ấm (cả một thỏi son, và một bức thư tình đề “Em yêu”) Chàng pha một tách trà uống thực là dở, rồi lê cái thân rã rời về phòng ngồi vào bàn cẩn thận ghi lên trên một cuốn sổ tay bản thiêu gần hết giấy, từng giai đoạn công cuộc thí nghiệm của chàng.

Đến bảy giờ hơn, chàng lại ra phòng tổng đài điện thoại, loay hoay gọi được đến Bệnh Viện Lower Manhattan hỏi, “Bác sĩ Arrowsmith có thể xin thêm một ít mủ của người bệnh thần thư đó được nữa không? Sao? Miệng hàn lại rồi à?” Khi quá! Thế là hết cả vật liệu để thí nghiệm rồi!

Chàng lưỡng lự không biết có nên đợi Gottlieb tới để nói cho ông hay về những điều chàng vừa khám phá ra không, nhưng sau chàng quyết định không nói, chờ cho tới khi biết chắc đó có phải là một chuyện ngẫu nhiên xảy ra không đã. Mất thao láo, trở ra vì mệt quá không ngủ được, chàng đi xe điện, vội chạy về kiếm Leora. Chàng cần phải kể chuyện cho một người nào đó nghe! Mối lo sợ, hết nghi ngờ, rồi lại tin tưởng, rồi lại lo sợ, chẳng khác gì sóng biển từng đợt, từng đợt trào dâng lên trong tâm trí chàng; tai chàng ù lên, tay chàng run lên...

Chàng chạy vụt lên lầu, không kịp mở cửa đã gọi réo, “Lee ơi Lee!”. Nhưng nàng không có nhà.

Chàng đứng há hốc miệng ra. Gian lầu vắng ngắt nhu tờ. Chàng tìm lại một lượt nữa. Vết tích tỏ ra nàng có ngủ ở kia, nàng có uống một tách cà phê, thế mà bây giờ nàng biến đâu mất.

Chàng đâm ra lo, biết đâu đã chẳng xảy ra tai nạn gì, chàng tức quá, sao nàng lại không có nhà vào cái giờ trọng đại này. Chàng buồn rầu đi làm lấy món ăn sáng một mình... thực lạ quá, không hiểu sao những hóa học gia, những vi trùng học gia đại tài, trúng đánh lại vừa ra như thế, cà phê pha lại đắng khét như thế, muống dơ bắn lại sơ ý không biết như thế!... Khi đã xong bữa ăn luộm thuộm ấy, chàng tưởng chừng như Leora đã bỏ chàng đi luôn, vĩnh viễn không trở về nữa. Chàng tự trách thầm, “Mình đã thờ ơ, không chịu săn sóc nàng”. Chàng có cảm tưởng như mình già hẳn đi, uể oải quay lại Viện làm việc, nhưng mới tới cửa trạm xe điện thì gặp nàng.

Nàng than thở, “Em lo quá! Gọi mãi tê lê phôn cho anh mà không được. Em phải đi thẳng đến Viện để xem anh có chuyện gì không?”

Chàng ôm nàng hôn rất đúng tư cách, và rồi rít khoe, “Trời ơi! Em, anh tìm ra rồi! Thực là phi thường! Anh đã tìm ra được một cái gì, không phải là một chất hóa học bỏ vào đấy đâu – một cái gì nó ăn vi khuẩn – nó làm tiêu tan vi khuẩn đi – nó giết vi khuẩn, em ạ. Chưa biết chừng một bước tiến dài, một giai đoạn mới trong phép trị liệu.

Ồ, không, khi ghê anh cũng chưa dám quả quyết hẳn là đúng như thế. Rất có thể anh lại lầm to một chuyến nữa”.

Nàng định tìm lời trấn an chàng, nhưng chưa kịp nói gì thì chàng đã chạy vụt xuống chỗ xe đậu, nói vọng lại, hứa sẽ tê lê phôn cho nàng, vào khoảng mười giờ; chàng đã lại cúi mắt cúi mũi vào trong lò hấp.

Trong các ống đều hiện ra một đám mây mù, chỉ trừ có những ống chàng dùng thuốc cấy cũ lấy ở trong cái ống thí nghiệm lúc sơ khởi nó đã làm cho chàng hoảng hồn lên. Trong mấy ống này, cái chất sát trùng bí mật kia đã ngăn không cho lớp vi khuẩn chàng mới bỏ vào cấy, sinh sôi nảy nở ra được.

Chàng reo lên, “Thực là hay quá!”

Chàng lại xếp trả lại các ống thí nghiệm vào lò hấp, ghi chép nhưng điều nhận xét vào sổ tay, xong đâu đấy lại đi lên thư viện lục sách báo, những cuốn thủ sách, những tài liệu các hội nghị đóng lại thành tập, những tạp chí in ba thứ tiếng đối chiếu. Chàng đã học được khá nhiều danh từ khoa học Pháp, Đức. Nhưng chưa chắc đã đủ sức để hỏi mua một ly rượu, hay hỏi đường đi tới

Kursaal bằng hai thứ tiếng đó, tuy nhiên chàng hiểu những tiếng lóng quốc tế về khoa học gốc ở tiếng Hy Lạp, chàng vừa lục những cuốn sách dày nặng, vừa dụi mắt đầy nước mặn cay xè.

Chợt nhớ ra mình là một sĩ quan trong quân ngũ, có nhiệm vụ chế thuốc lipovaccine sáng nay, chàng liền đi làm việc, nhưng vì sốt ruột quá, chàng làm hỏng hết thuốc, và mắng người phụ tá bản tính kiên nhẫn là điên khùng; sau đó, muốn chuộc lỗi, chàng sai anh ta đi mua một chai huyết ky về cùng uống.

Chàng thấy cần phải có người để tâm sự. Chàng gọi giầy nói cho Leora, đi ăn cơm trưa với nàng ở tiệm sang, mắc tiền, và quả quyết bảo nàng rằng. “Xem chừng vẫn có hy vọng tìm ra được một cái gì.” Trưa hôm đó, cứ cách một tiếng đồng hồ chàng lại tới Viện, canh chừng các ống thí nghiệm một lần; còn thì cứ đi lang thang ở ngoài đường, rên lên vì mệt và uống rất nhiều cà phê.

Cứ năm phút, một ý nghĩ lẫn thẩn lại hiện ra trong đầu óc chàng. Chàng cứ tưởng mỗi lần là một ý nghĩ mới, nhưng thực ra quanh đi quẩn lại chỉ là một câu hỏi “Sao mình không đi ngủ một cái?” Hỏi xong chàng lại sực nhớ và đáp, “Không,

mình còn phải tiếp tục công việc và phải chờ xem diễn tiến cuộc thí nghiệm ra sao chứ. Không thể bỏ mặc đó được, nếu không mình lại phải làm lại lần nữa. Nhưng thực tình mình buồn ngủ quá! Sao mình không đi ngủ một cái?”

Tối sáu giờ chàng lại thấy khỏe ra, và cũng giờ đó, chàng xem thấy các ống đựng thuốc cấy cũ, vi khuẩn vẫn không sinh trưởng, và những ống đựng thuốc cấy mới bây giờ cũng giống như ống thí nghiệm lúc sơ khởi, sau khi để cho thấy vi khuẩn sinh sôi nảy nở tốt xong cũng lại trong đi dần dần theo đà phát triển của chất sát trùng bí mật kia.

Chàng ngồi xuống, là người ra khoan khoái. Chàng đã tìm ra rồi! Chàng viết dưới những lời ghi chép đầu tiên, câu kết luận như sau:

“Tôi đã tìm ra nguyên tố, tạm gọi là ‘Nguyên Tố X’, trong mũ một cái nhọt có vi khuẩn chấm nho, nó ngăn cản nhiều loại vi khuẩn chấm nho không thể sinh trưởng được, và nó làm tiêu tan những vi khuẩn chấm nho trong chất mũ nói trên.”

Khi chàng viết xong vào lúc bảy giờ, thì đầu chàng gục xuống cuốn sổ tay và ngủ thiếp đi.

Đến mười giờ, chàng tỉnh dậy, về nhà, ăn như một tên mọi rợ, rồi lại ngủ nữa, và trước khi trời

sáng chàng đã ở phòng thí nghiệm rồi. Cho tới trưa chàng mới lại ngủ được một tiếng đồng hồ, nằm dài ngay ra trên bàn, trong phòng thí nghiệm, có anh phụ tá thức canh chừng; rồi lại một ngày rười rượi sau mới ngủ một mạch tám tiếng, từ sáng đến trưa.

Trong khi ngủ, chàng hết mơ thấy đánh đổ một hàng ống thí nghiệm, lại mơ thấy đánh vỡ một cái chai. Chàng khám phá ra một “nguyên tố X” làm tiêu tan luôn cả bàn ghế lẫn người. Chàng lấy nguyên tố ấy bôi lên những người vào loại Bert Tozer và Bác sĩ Bissex rồi nhắm tâm ngồi coi họ tiêu tan đi; nhưng bất ngờ chàng vô ý đánh rớt một giọt lên người Leora và thấy nàng biến mất, chàng giật mình tỉnh dậy, miệng hãy còn ú ớ, thấy mình đương ở trong vòng tay của Leora bằng xương bằng thịt thật, chàng thốt thúc bảo nàng, “Ồ, không có em, anh chẳng có thể làm được trò gì cả! Đừng bao giờ bỏ anh nhé! Anh yêu em không để đâu cho hết, cho dầu cái công việc thổ tả kia có trói buộc anh cũng mặc. Em ở luôn cạnh anh nhé!”

Trong khi nàng ngồi cạnh chàng, trên chiếc giường bừa bãi chần gối, mình mặc chiếc áo vải

gingham, nét mặt vui tươi, thì chàng lại ngủ thiếp đi cho mãi tới ba giờ sau mới dậy, và đi ngay đến Viện, mắt đỏ ngầu giương lên thao láo. Nàng đã pha sẵn một ly cà phê đặc đưa chàng uống, lẳng lẳng đứng chờ chàng, hãnh diện nhìn chàng vừa khoa tay vừa nói ắp a ắp ứng:

“Gottlieb có khôn ngoan thì đừng có nói tới sự quan trọng, sự cần thiết phải xem đi xem xét lại nữa! Nguyên Tố X có thể không áp dụng riêng cho vi khuẩn chấm nho. Có lẽ anh có thể đem dùng với bất cứ vi khuẩn nào... chữa khỏi bất cứ bệnh gì. Vi khuẩn sống bằng vi khuẩn! Mà có lẽ đó là một nguyên tố hóa học, một chất men. Ô! Anh không chắc, nhưng rồi sẽ biết chắc!”

Trong khi rảo bước tới Viện, chàng hớn hỏ tin chắc sau bao năm thất bại, bây giờ chàng đã thành công, chàng tưởng tượng thấy tên mình trên báo chí, trên sách giáo khoa, thấy mình được hoan hô trong các hội nghị khoa học. Từ trước chàng vẫn là một kẻ vô danh trong bọn chuyên viên của Viện, bây giờ chàng cảm thấy thương hại cho tất cả bọn họ. Nhưng đến khi chàng vào ngồi trở lại trước cái bàn thí nghiệm, thì những hoài bão to tát ấy biến đi hết, và chàng chỉ còn là một con chó săn chuyên

môn đánh hơi; ngửi, hít, một công nhân làm việc ích chung, bất vụ cá nhân. Trước mặt chàng, chỉ còn bày ra những niềm vui cùng cực của người đi tìm tòi khảo cứu, lộ ra những con đường xuyên sơn mới của công việc chàng đảm đương, và trong con người chàng nảy ra một uy quyền mới.

II

Đời sống của Martin trong suốt một tuần lễ cứ đều đều như đời sống của một tù binh vượt ngục ở trong đất địch, cùng chung một niềm khích động, một ý muốn hành động vào lúc đêm tối. Lúc nào chàng cũng bận, nào khử trùng các ống thí nghiệm, nào chế thuốc cấy bằng những khinh khí ly tử đặc, nào chép lại những điều đã ghi trong cuốn sổ cũ vào một cuốn mới trên dán cái nhãn đề “Nguyên Tố X, Vi khuẩn chấm nhỏ” chữ viết thật nắn nót, và ghi thêm những điều nhận xét mới. Chàng dùng rất nhiều ống thủy tinh và gieo lại nhiều vi khuẩn, tỷ mỷ cố xác định cho thật rõ xem Nguyên Tố X có thể tự sinh tồn được mãi không; xem Nguyên Tố ấy khi chuyển từ ống vi trùng nọ sang ống vi trùng kia, có hiện ra là một lần nữa không; xem nó là một vi khuẩn thực hay là một phó vi khuẩn làm hại vi khuẩn.

Suốt tuần đó, Gottlieb thỉnh thoảng có đến xem chàng làm việc, nhưng chàng không muốn nói cho ông biết vội, chàng chờ cho tới khi có bằng chứng, ngủ một giấc thật ngon và có thể cạo râu cao ria cẩn thận xong rồi mới nói sau.

Khi chàng đã biết chắc là Nguyên Tố X quả thực đã tự sinh sôi nảy nở không ngừng, trong ống thí nghiệm thứ mười cũng y như trong ống thứ nhất, chàng mới trình trọng sang phòng Gottlieb và trình bày với ông tất cả những kết quả công cuộc của chàng, cùng những chương trình nghiên cứu khác chàng dự tính sẽ làm sau này.

Ông già vừa gõ ngón tay gầy trên bản tường trình, vừa chăm chú đọc, xong ngẩng mặt lên, không muốn khen ngợi cho mất thời giờ, hỏi đốp chát ngay một thôi một hỏi:

– Nào! Anh đã làm cái này chưa? Sao anh không làm cái ấy? Nào: Tới nhiệt độ nào thì hiệu lực của Nguyên Tố đạt tới mức tối cao của nó? Cấy trên chất thạch đặc, nó có hiệu lực gì không?

– Đây là chương trình công việc tôi dự tính làm. Bác sĩ coi sẽ thấy nó bao gồm hầu hết những ý kiến của Bác sĩ.

– Hứ! (Gottlieb đọc lướt qua một cái rồi nói).

Thế tại sao anh không dự tính truyền thử nó vào những vi khuẩn chấm nho đã chết rồi? Đó là việc quan trọng hơn hết thấy.

– Tại sao vậy?

Thế là Gottlieb nhảy ngay tức thì vào giữa cái rừng rậm mà Martin đã mất bao nhiêu ngày tìm lối để tiến vào:

– Tại vì có làm như vậy mới chứng tỏ ra là những cực vi khuẩn anh thí nghiệm đó sống chứ không chết!

Martin xấu hổ quá nhưng Gottlieb đã tươi nét mặt lên nói:

– Anh làm được việc này vĩ đại lắm đấy. Nhưng đừng để cho ông Giám Đốc biết vội kẻo ông ấy náo nức lên sớm quá. Martin, tôi rất mừng cho anh!

Trong giọng nói của ông có cái gì nó làm cho chàng ghen ngào, nó thúc đẩy chàng chạy ngay về phòng tiếp tục làm việc chứ không thể nào ngủ được.

“Nguyên Tố X” là cái gì – chất hóa học hay vi khuẩn – chàng chưa thể quả quyết được, nhưng chắc chắn là Nguyên Tố đó sinh sôi nảy nở, di truyền mãi mãi. Chàng định rõ nhiệt độ thích hợp nhất cho nó và thấy nó không truyền nhiễm

vào những vi khuẩn đã chết rồi. Khi chàng đổ một giọt thuốc có Nguyên Tố X, lên vi khuẩn chấm nho cấy thành một lớp màng xám mỏng trên một miếng thạch đặc; cái màng vi khuẩn bị dịch tấn công, nổi lên những chấm nhỏ vẽ thành một vòng tròn quanh giọt nước, khiến miếng thạch khi dốc nghiêng đi, trông giống như một miếng sáp ong bị mối ăn. Nhưng, nửa tháng sau thì một trong những mối khúc mắc Gottlieb báo cho chàng biết trước xuất hiện ra.

Để tránh khỏi hàng trăm vi trùng gia có thể công kích khi bài khảo luận của chàng tung ra, chàng làm mọi cách để biết chắc rằng những kết quả chàng tìm ra rất chính xác, không sơ hở một chỗ nào cả. Chàng xin ở Bệnh Viện mù của các nhọt ở cánh tay, ở cẳng chân, ở lưng; rồi thí nghiệm lại – nhưng thất bại, hoàn toàn thất bại. Trong các nhọt mới này không xuất hiện ra Nguyên Tố X. Chàng buồn rầu đem truyện nói với Gottlieb.

Ông già suy nghĩ một lúc, thỉnh thoảng hỏi chàng một hai câu, ngồi là người ra trên chiếc ghế bành bọc đệm dày, và hỏi:

- Cái nhọt đầu tiên thí nghiệm là nhọt ở đâu?
- Ở mông.

– A, nếu vậy thì Nguyên Tố X có thể ở các chất trong ruột. Hay thử tìm xem ở trong ruột của người có nhọt, và cả của người không có nhọt, có Nguyên Tố X không.

Chàng chạy đi làm ngay. Sau một tuần lễ chàng lấy được Nguyên Tố X ở các chất trong ruột và ở những nhọt khác ở mông, tìm được một số khá nhiều trong những nhọt “tự nó hàn lạnh miệng lại”; chàng đem Nguyên Tố mới tìm thấy này trồng nơi khác và thành công, chàng vừa sung sướng như điên, vừa cảm phục Gottlieb không để đầu cho hết. Chàng lại còn mở rộng cuộc thí nghiệm với những đám hữu cơ thể trong ruột và khám phá ra một Nguyên Tố X chống vi trùng bệnh tả. Đồng thời chàng đem một ít Nguyên Tố tìm thấy lần đầu tiên cho một bác sĩ ở Bệnh Viện Lower Manhattan để chữa nhọt, sau chàng nhận được những bản tường trình rất sốt sắng về hiệu lực của Nguyên Tố chữa lành bệnh, và những câu hỏi sốt sắng hơn để biết xem thứ thuốc bí mật đó là thuốc gì.

Được thêm những chiến thắng mới đó, chàng nghênh ngang đi tới Phòng Gottlieb để khoe, không ngờ lại bị mắng một thôi một hồi:

“Ồ! Ra thế! Đẹp nhỉ! Thế ra anh đã đưa cho một bác sĩ thí nghiệm trước khi anh hoàn tất công việc khảo cứu của anh! Anh muốn có những bản tường trình giả dối về sự công hiệu của thuốc để đăng báo, để đánh điện tín đi mọi nơi, để cho thiên hạ ở trên thế giới ai có một mụn con con cũng chạy tới nhờ anh chữa, để không có thời giờ làm việc được nữa có phải không? Anh muốn làm một pháp sư chứ không phải một khoa học gia, có phải không? Anh muốn được phiêu lưu làm những trò con khi lếu lảo chưa thí nghiệm xong với vi khuẩn chấm nho đã nhảy sang thí nghiệm với vi trùng thổ tả... trước khi anh chưa thực sự bắt đầu công việc... trước khi anh tìm ra bản chất của Nguyên Tố X, có phải không? Anh cắt ra khỏi phòng tôi đi! Anh chỉ là đồ... đồ... đồ... Giám Đốc đại học mà thôi! Tôi biết sau đây anh sẽ đi tiệc tùng yến ẩm với Tubbs và để người ta in hình anh lên báo chí làm anh lái thuốc tình ranh!”

Martin len lén chuồn ra ngoài, đương đi ở hành lang thì gặp Billy Smith níu lấy hỏi, “Tìm được cái gì ghê gớm lắm phải không? Đã lâu không gặp anh”.

Chàng đáp, giọng điệu y như hồi còn làm phụ tá cho Lão Đốc Vickerson ở Elk Mills:

“Ồ... không... Tôi ấy à... gọi là còn xoi”.

III

Martin bình tĩnh, chăm chú theo dõi bệnh tình một con chuột bạch bị vi trùng truyền nhiễm, tiến triển như thế nào, thì chàng cũng bình tĩnh, chăm chú theo dõi bản thân chàng bị suy nhược thần kinh vì làm việc lu bù, quá sức như thế. Chàng hết sức lưu tâm ghi nhận những triệu chứng của bệnh suy nhược thần kinh ấy, thấy những triệu chứng ấy lần lượt cái nọ kế tiếp cái kia, kéo đến xâm nhập vào người chàng, nhưng chàng liều dưng dưng như không.

Chàng đi từ trạng thái một người khó tính chẳng ai muốn gần, sang trạng thái một người thác loạn thần kinh, đến nỗi đưa tay ra lấy một vật gì mà không lấy trúng, cầm ống thí nghiệm đánh rơi mà không biết, giật nảy người lên khi có bước chân người bất ngờ đi ở sau lưng. Chàng cứ nghe thấy cái giọng ồm ồm của bác sĩ Yeo là phát sốt cả người lên y như bị ai chửi vậy và mỗi khi Yeo đứng ở ngoài cửa phòng chàng nói chuyện với ai là người chàng cứ co rúm lại, vừa bực mình mong cho hai người chóng rút câu truyện, vừa lẩm bầm “câm đi... câm đi... khổ lắm, đừng nói nữa, câm cái mồm lại!”

Rồi chàng bị ám ảnh bởi cái ý thích đánh vắn ngược lại tất cả những chữ kẻ trên các bảng hiệu chàng bắt gặp ở ngoài đường. Nhưng khi đi xe điện, chàng thường hay đứng móc tay vào cái vòng dây vịn, đưa đầu ra ngoài say mê đọc những tấm bảng, tìm những chữ mới để đánh vắn ngược lại.

Nhiều chữ chàng thấy rất hay, chẳng hạn như Coca Cola đọc thành ‘al oc ac oc’, tiệm ủ thành ‘iu mẹ it’ nghe cũng tạm được, nhưng chàng bực mình với những chữ như Nhà Bán, Đông Y Sĩ, còn chữ Nhà Thương mà đổi thành ‘gnouht ahn thì không thể nào ‘thương’ được.

Một hôm ở phòng thí nghiệm ra về, đi được một quãng rồi chàng lại quay lại xem mình đã đóng cửa sổ chưa, cứ như thế chàng trở đi trở lại tới ba lần mới hài lòng và yên trí rằng mình đã đóng rồi, nhưng tới lần thứ ba thì chàng lại không về nữa, chàng ngồi xuống bình tĩnh tự bảo mình là đã tới thời kỳ ốm nặng nguy kịch lắm rồi, và tự hỏi mình xem có dám tiếp tục công việc thí nghiệm nữa không. Những câu trả lời không lấy gì làm tốt đẹp cho lắm: công việc của chàng tiết lộ ra đã làm cho chàng vinh diệu quá, vậy chàng không thể coi trọng tấm thân mà bỏ dở dang công việc được.

Cuối cùng cái sợ ám ảnh chàng.

Nó bắt đầu bằng cái sợ bóng tối khi còn con nít. Đương ngủ chàng vùng dậy, vì sợ kẻ trộm, nghe bước chân đi ngoài hành lang chàng tưởng là của một tên du đảng giết người đương rón rén đi tới, một tiếng động nhỏ ở cầu thang cứu hỏa là một tên sát nhân tay cầm khẩu tiểu liên. Những ảo tưởng ấy chàng thấy như thực, khiến chàng phải nhảy ra khỏi giường ngủ hoảng hốt nhìn qua cửa sổ ra bên ngoài, và nếu lúc đó ở dưới đường có người nào đó đương đứng im, là chàng sợ đến lạnh người đi.

Mỗi khi trên trời có ánh sáng rực rỡ là có một đám cháy nó sắp bén đến bên giường chàng nằm, làm cho chàng ngộp thở, và chết co quắp lại.

Chàng biết rõ ràng rằng sợ như vậy là vô lý thể mà không làm sao kiềm chế nỗi cái sợ, chàng vẫn bị nó uy hiếp.

Thoạt tiên chàng xấu hổ không dám thú thực với Leora cái bệnh trạng nhát sợ vô lý ấy. Chàng có thể nào thú nhận rằng chàng phải nép mình vào người nàng như một đứa con nít không? Nhưng qua mấy đêm nằm thấy sợi dây thừng một tên giết người quấn vào cổ chàng, khiến chàng sợ muốn thét lên, và nằm chết cứng ra, cho mãi tới lúc

trời sáng bạch đem lại nguồn sống yên ổn trong một thế giới chàng có thể tin cậy là có an ninh, chàng đành phải nói với nàng là chàng bị “bệnh mất ngủ”, và sau đó đêm nào chàng cũng rúc vào nách nàng, để nàng che chở cho chàng khỏi kinh hoàng, khỏi bị thất cổ hay bị chết cháy.

Chàng làm một bảng kiểm kê những cái mà người bị thần kinh suy nhược thường hay sợ nhất, để tìm cách chế ngự: nào là sợ ở chỗ đông người, nào là sợ ở trong phòng kín, nào là sợ lửa, nào là sợ người ta và nhiều thứ sợ khác nữa, rồi chàng chấm rút bằng cái sợ mà chàng quả quyết là cái sợ điên khùng, giả dối, bịp bợm, lếu láo nhất, tức là cái “sợ đi xe lửa”.

Đêm đầu tiên, chàng chế ngự được cái “bệnh sợ lửa”, chả là chàng đi xem tuồng dân ca hý kịch với Leora, đến đoạn trên sân khấu có một vũ nữ đốt một bó đuốc, thì chàng ngồi chờ cho cả rạp bắt lửa cháy lên. Chàng vừa dẫn đo nhìn dọc theo các hàng ghế, vừa tự giận mình sao lại hành động dại dột như vậy, vừa tính toán xem mình có lối nào chuồn không, và mãi đến lúc chàng thoát ra được ngoài đường, mới hoàn hồn hết sợ.

Rồi đến khi “bệnh sợ người” phát sinh, đến khi chàng thấy có người bước tới gần chàng quá

là chàng khó chịu muốn phát sợ, khiến chàng sau khi đã khôn ngoan coi lại bảng kiểm kê để xem mình đã chế ngự được bao nhiêu thứ bệnh sợ rồi, chàng buộc lòng phải nghỉ ngơi dưỡng sức.

Chàng đi lên miền núi Vermont dạo chơi bốn ngày – và đi một mình cho nhanh. Chàng đáp tàu đêm, có giường ngủ, để có thể quan sát xem cái bệnh “sợ đi xe lửa” có những trạng thái gì hay kỳ thú nhất.

Chàng nằm trên chiếc giường thấp nhất, cái gối nhỏ nhồi bông chỗ lồi chỗ lõm. Chàng khó chịu vì chiếc áo chàng treo ở cái móc bên cạnh chàng, cứ lắc la lắc lư trước tấm màn xanh lục hé mở. Cái màn gỗ che cửa sổ cuốn cao lên đến mười lăm phân, để lọt vào một thứ ánh sáng lù mù đục như sữa, vạch ra những tia sáng vàng khè trong bóng tối của gian phòng bé nhỏ, ầm ầm tiếng bánh xe nghiêng trên đường sắt. Chàng rung mình lo lắng.

Mỗi lần chàng cố trấn tĩnh cho tinh thần đỡ căng thẳng thì cái sợ lại như bàn tay sắt khóa chặt lấy chàng. Khi tàu ngừng lại các ga và rúc lên một tiếng còi như nóng nảy đòi hỏi một cái gì, thì chàng lại hốt hoảng tin chắc rằng đã xảy ra tai nạn gì – chẳng hạn như một chiếc cầu bị gãy, một đoàn tàu khác đang

vượt qua đoàn tàu của chàng, hoặc một đoàn tàu ở đằng sau đương chạy tới, sắp đâm vào đoàn tàu của chàng với tốc lực tám mươi cây số giờ...

Chàng tưởng tượng đương bị tai nạn, bị đau ghê lắm, giá thử tai nạn xảy ra thật, chưa chắc chàng đã đau đón đến thế, vì không phải chàng chỉ hình dung có một tai nạn, mà tới cả nửa tá tai nạn, và mỗi tai nạn một cảnh đau khổ riêng... Nào trường hợp cái bánh xe mặt phẳng ở ngay bên dưới chàng – đáng lẽ nó không có nên ầm ầm lên như thế – không hiểu tại sao mà cái người thợ cầm cái búa trông như quỷ sứ kia lại không khám phá ra nó hỏng ở cái ga lớn lúc này? Bây giờ nó đương nứt ra kêu răng rắc, toa xe nghiêng đi, đổ lật xuống... Nào trường hợp hai đoàn xe đụng nhau đánh rầm một cái, toa xe tan ngay ra thành từng mảnh, chất lên thành một đống kinh người, chàng thì bị mắc kẹt trong chiếc giường lật sắp xuống, bao nhiêu là ghế đè lên trên. Xung quanh, tiếng la hét, tiếng rên rỉ hấp hối, lửa bén ra tứ phía... Nào trường hợp đoàn xe đến một chỗ quẹo, lật nghiêng rơi ùm xuống sông, chàng cố bơi thoát qua một cái cửa sổ, trong khi nước thấm vào khắp người chàng... Nào trường hợp chàng đứng bên đoàn xe tan nát

đương do dự không biết nên giữ mình lánh xa đi để còn tiếp tục công cuộc thiêng liêng của chàng, hoặc trở lại cho xảy ra tai nạn hy sinh tánh mệnh mình để cứu mọi người!

Những tai nạn chàng tưởng tượng y như thực, đến nỗi chàng không thể nào nằm lý ra đó, chờ đợi được nữa. Chàng với tay lên chỗ bấm đèn, nhưng không tìm thấy cái nút. Chàng cuống lên, lục túi lấy bao diêm xé ra quẹt một que, soi lên bấm đèn. Chàng thấy mình đương đắp chăn, hình ảnh phản chiếu lên mặt trần gỗ bóng, trông như một cái xác nằm trong một chiếc áo quan. Chàng không kịp thay quần áo ngủ, vội mặc bộ đồ lớn ra ngoài, chàng sợ nếu mặc quần áo ngủ thì tỏ ra là mình tin cậy vào chiếc tàu quá đáng, rồi cũng không kịp xỏ chân vào giày, chàng đi chân không lạch bạch lên toa dành cho hành khách hút thuốc. Một người bồi đương ngồi xồm trên một chiếc ghế đầu, đánh bóng một đồng giày cao gót.

Martin mong được đánh bạn với anh bồi cho đỡ sợ, nên gọi chuyện, “Đêm nóng quá”. Anh bồi chỉ “Ừ ừ” lên một tiếng nhạt nhẽo.

Martin ngồi bó gối trên chiếc ghế bọc da lạnh trong toa xe hút thuốc, mê mải ngắm nghía một

chiếc chậu thau. Chàng biết là anh bởi không bằng lòng, nhưng chàng tính anh bởi mỗi tuần phải đi về ba chuyến, tức là mỗi năm đi về khoảng mười hai ngàn cây số, mà hiển nhiên anh ta không bị chết, hiện thời vẫn sống nhăn, vậy chàng cũng có hy vọng sống cho đến sáng, nghĩ như thế chàng thấy được yên tâm phần nào.

Chàng hút thuốc đến nỗi lưỡi rất và sung lên. Thấy anh bởi bình tĩnh, chàng vững dạ, và buồn cười về những tai nạn tưởng tượng. Chàng buồn ngủ lão đảo đi về toa xe của mình.

Nhưng vừa đặt mình xuống giường, thân kinh chàng lại bị căng thẳng ngay lập tức, và chàng nằm trần trọc suốt đêm cho đến sáng không ngủ.

Trong bốn ngày liền, chàng đi chơi lang thang, bơi lội trong những suối nước lạnh, ngủ dưới vòm cây hay trên đồng rom đồng rạ, đến khi trở về – nhưng trở về bằng chuyến xe ngày chứ không dám đi chuyến xe đêm như lần trước nữa – chàng đã dành được đủ sức để chịu đựng và làm việc cho tới khi công cuộc thí nghiệm của chàng từ bước tràn trề vinh quang của buổi đầu, đến bước vũng vằng của một thói quen thường ngày, vui vẻ hấp dẫn, làm cho tinh thần chàng thanh thoi sáng suốt.

CHƯƠNG 29

KHI CÔNG VIỆC về Nguyên Tố X của chàng tiến hành được sáu tuần lễ, thì nhân viên trong Viện bắt đầu đánh hơi thấy và nghi ngờ chàng đã khám phá ra được một cái gì. Họ đến tìm chàng, nói bóng gió rằng chàng cần phải có họ giúp cho một tay thì công việc mới nhanh chóng dễ dàng. Nhưng chàng cứ lơ đi và lẩn tránh họ. Chàng không muốn bị bắt cứ một phe phái nào mượn tiếng giúp đỡ để lợi dụng chàng, mặc dầu từ ngày vắng Terry Wickett, đôi khi chàng thấy mình lẻ loi hết sức. Terry vẫn còn ở bên Pháp, chàng nhớ tiếc Terry và nhớ tiếc cả cái tính cương trực của Terry thường bắt chàng phải thành thật thẳng thắn.

Chả biết Ông Giám Đốc nghe ở đâu ra tin Martin đương luyện đá thành vàng.

Bác sĩ Tubbs đã ngán cái chúc Đại Tá rồi, một là vì ở Nữu ước có nhiều ông Tướng quá, hai là vì đã hai tuần lễ rồi mà ông không nặn ra một ý tưởng nào khả dĩ làm đảo lộn lấy một phần nhỏ của thế giới thôi mà cũng không được. Một buổi sáng, ông xông vào phòng Martin, ngoe nguẩy bộ ria, trách chàng:

– Arrowsmith, anh khám phá ra được cái gì mà bí mật thế? Tôi hỏi Gottlieb, nhưng ông ấy chỉ nói lảng đi, ông ấy bảo trước hết anh muốn đợi xem cho thật chắc chắn đã. Tôi cần phải biết việc này, không những vì “Tình Bạn” tôi hết sức quan tâm đến công việc của anh, mà còn vì tôi, dẫu sao thì cũng là Giám Đốc của anh!

Martin có cảm giác như người có mỗi một con trầu cái nhỏ mà bị cướp đi mất, nhưng chàng không có cách nào từ chối. Chàng đưa cuốn sổ ghi chép của chàng với những miếng thạch lốm đốm những vết tích vi trùng bị tiêu tán ra cho Tubbs coi. Tubbs giật nảy mình lên, hai tay xoắn mạnh bộ ria mép, đứng ngẫm nghĩ ra chiều xúc động một lúc rồi mới nói lên được:

– Có phải anh định nói: có lẽ anh ngờ rằng anh đã khám phá ra một thứ bệnh truyền nhiễm mà chính những con vi trùng bệnh mắc phải không? Thế mà anh chẳng nói cho tôi biết! Tôi chắc anh chưa hoàn toàn nhận thức thấy có thể anh đã tìm ra được phương pháp cao siêu nhất để giết vi trùng bệnh... Thế mà anh chẳng nói cho tôi biết!

– Dạ, thưa ông, tôi muốn chờ xem cho thật chắc đã...

– Anh cẩn thận như vậy rất đáng khen, nhưng anh Martin ạ, anh phải hiểu rằng mục đích của Viện này là bài trừ bệnh tật, chứ không phải là ghi chép những điều hay ho tốt đẹp về khoa học! Rất có thể anh đã phát minh ra được một việc trong những việc phát minh quan trọng nhất của một thế hệ, một việc mà ông McGurk với tôi hàng mong đợi... Nếu kết quả của anh được xác nhận chắc chắn... Để rồi tôi hỏi ý kiến của Bác sĩ Gottlieb.

Ông bắt tay Martin đến năm hay sáu lần rồi vụt đi ra. Hôm sau ông cho mời chàng tới văn phòng, bắt tay chàng nhiều hơn nữa, ông bảo cô Pearl Robbins rằng ông và ông McGurk rất hân hạnh được quen biết chàng, rồi ông đưa chàng lên một

đỉnh núi cao và trở cho chàng coi tất cả những hoàng cung vương quốc trên thế gian:

“Anh Martin à, tôi có trù tính một vài kế hoạch giúp anh. Từ trước tới nay, anh làm việc thực là xuất sắc, nhưng tầm mắt của anh chưa thấy hết được tất cả những khả năng phát triển của nhân loại. Hiện tại viện được tổ chức theo những đường lối hết sức uyển chuyển. Không có những ban nhất định, mà chỉ có những đơn vị gồm những người phi thường xuất chúng như ông bạn tốt Gottlieb của chúng ta. Và bất luận một người mới tới nào mà có khả năng tìm ra được đúng thứ thuốc đang tìm thì viện sẽ cung cấp cho đủ mọi phương tiện dễ dàng, thay vì để cho người đó lao tâm khổ trí làm việc một thân một mình. Anh Martin à, tôi đã nghiên cứu hết sức cẩn thận những kết quả của công việc anh làm, tôi đã nói chuyện ấy với Bác sĩ Gottlieb... tuy nhiên cũng phải nói ngay rằng tôi hết sức sốt sắng với những kết quả thực tế trực tiếp của công việc, mà ông ấy thì không đồng ý một chút nào. Tôi đã quyết định đưa ra trước Ủy Ban Quản Trị một chương trình thành lập một Ban Vi Trùng Bệnh Lý, mà anh sẽ là người đứng đầu Ban đó! Anh sẽ có một viên phụ tá... một Bác

sĩ về Vật Lý Trị Liệu Pháp có nhiều kinh nghiệm hẳn hoi... với phòng thí nghiệm rộng lớn hơn, với nhiều chuyên viên hơn, và hàng ngày anh sẽ giao dịch thẳng với tôi, có cái gì báo cáo thẳng cho tôi biết, thay vì nói với Gottlieb. Anh sẽ được ở miễn hết những công việc về chiến tranh, theo lệnh của tôi... tuy nhiên anh vẫn có thể mặc quân phục và giữ các thứ quân trang. Còn về lương bổng của anh, theo ý tôi, nếu ông McGurk và các nhân viên quản trị khác chấp thuận, sẽ được tăng từ năm ngàn lên mười ngàn một năm.

“Phải đấy, phòng thí nghiệm tốt nhất cho anh có lẽ là cái phòng lớn ở tầng lầu trên, phía bên phải thang máy. Hiện nay bỏ không, còn văn phòng của anh thì ở phòng đối diện ngay đấy.

Và anh cần bao nhiêu người trợ lực cũng có ngay. Chứ không ư? Anh tội vạ gì mà phải thức suốt đêm, nhúng tay vào mọi việc cho phí công phí sức đi, mà anh chỉ cần ngồi một chỗ mà suy tính và trù liệu làm sao cho công việc hết sức phát triển... về đủ mọi phạm vi, càng nhiều càng tốt. Và mình sẽ khuếch trương ra mọi ngành mọi thứ! Mình sẽ có hàng tá y sĩ ở các nhà thương, bệnh viện, giúp mình xác nhận kết quả của mình và

làm tăng thêm hiệu năng nỗ lực của mình... Mình có thể lập một ủy ban hàng tuần họp các Bác sĩ, các phụ tá đó, có anh và tôi đồng chủ tọa... Nếu những người như Koch và Pasteur mà có được một hệ thống tổ chức như vậy thì chắc công việc của họ đã có một tầm hoạt động lớn hơn nhiều! Phương pháp cộng tác “vạn nhân vạn năng”... đó là phương pháp làm việc trong ngành khoa học hiện đại. Còn cái lối làm việc mò mẫm một mình, ngu dại, đổ kỵ đã hết thời rồi.

“Này anh này, rất có thể mình đã tìm ra được đúng thứ thuốc đáng tìm – một thứ thuốc cứu nhân độ thế chẳng kém gì thuốc salvarsan! Anh với tôi, mình sẽ cộng tác viết bài công bố ra cho mọi người biết! Mình sẽ làm cho toàn thể thế giới phải nói tới! Này, suốt đêm qua tôi thao thức nghĩ tới cái cơ hội tốt đẹp của mình! Chỉ trong mấy tháng là mình có thể chữa khỏi không những bệnh do vi khuẩn chấy nhô sinh ra mà còn chữa khỏi được bệnh thương hàn, bệnh kiết lỵ nữa! Anh Martin này, tôi là một bạn đồng nghiệp của anh, chẳng bao giờ tôi có mảy may ý nghĩ làm giảm bớt tài năng giá trị lớn của cá nhân anh, nhưng tình thực tôi phải nói rằng nếu từ trước anh biết cộng

tác chặt chẽ hơn với tôi thì chắc chắn là công cuộc phát minh của anh tiến tới giai đoạn chứng minh thực tế và kết quả thực tế từ lâu rồi”.

Martin bàng hoàng trở về phòng, chóa mắt lên về viễn cảnh một ban nghiên cứu riêng của mình, đầy những nhân viên phụ tá, một thế giới vui tươi hạnh phúc – và nhất là mười ngàn niên bổng. Nhưng hầu như công cuộc của mình bị người ta lấy đi mất, ngay chính bản thân mình cũng bị người ta lấy đi mất, chàng sẽ không còn là Martin nữa, không còn là môn đồ của Gottlieb nữa, mà là một “Người Chỉ Dám Vui Có Hạn”, là Bác sĩ Arrowsmith, là Trưởng Ban Vi Trùng Bệnh Lý, phải mặc áo cổ cứng, phải nay diễn thuyết, mai diễn thuyết, và phải lịch sự, không bao giờ được vắng tục chửi thề cả.

Rồi trong lòng sinh ra nghi ngờ. Biết đâu Nguyên Tố X chỉ nảy nở ra ở trong ống thí nghiệm, biết đâu nó chẳng có giá trị gì mấy trong việc cứu nhân độ thế. Chàng muốn biết, cần phải biết.

Bỗng Rippleton Holabird ở đâu chạy xốc vào nói:

“Martin, này cậu này, ông Giám Đốc vừa nói với tôi về công việc phát minh của cậu và có một chương trình huy hoàng cho cậu. Tôi thành thật

khen cậu và mừng cậu nay là bạn đồng liêu trưởng ban của tôi – và cậu trẻ quá – mới ba mươi bốn tuổi, có phải không?

Ồ, tương lại cậu như vậy thật xán lạn! Này Martin, cậu thử nghĩ xem (Thiếu Tá Holabird chẳng cần giữ vẻ trang nghiêm, ngồi như kiểu cười ngựa trên một chiếc ghế, nói tiếp) cậu thử nghĩ xem biết bao nhiêu thứ chờ đợi cậu! Nếu quả thực công việc thành tựu thì sự vinh quang của cậu không còn giới hạn nào nữa, cậu thực là tốt số vô cùng! Cậu sẽ được các hội khoa học ca tụng, được người ta tặng thưởng, cậu muốn giữ chức giáo sư nào tùy thích, các vĩ nhân sẽ đến năn nỉ xin được thỉnh ý cậu, cậu sẽ có một địa vị rất cừ trong xã hội!

“Này, bây giờ tôi nói cho mà nghe: Chắc cậu biết tôi thân với Bác sĩ Tubbs như thế nào, và tôi thấy chẳng có lý do gì mà cậu không nhập bọn với chúng tôi, rồi bộ ba tụi mình sẽ tùy thích điều khiển công việc. Ông Giám Đốc mà sốt sắng nhận biết tài cậu và giúp cậu bằng mọi cách như vậy kể ra cũng tử tế và hiếm có đấy nhỉ? Thực là hảo ý thân tình... và cũng lợi cho cậu vô cùng. Bây giờ chắc cậu đã hiểu rõ ông ấy rồi. Và bộ ba mình...

biết đâu chẳng có ngày mình xây đắp được một thượng tầng kiến trúc cho công cuộc cộng tác khoa học nó không những có thể kiểm soát Viện McGurk này mà còn có thể kiểm soát hết thầy mọi Viện, mọi ngành khoa học tại các trường đại học trong nước, có như vậy các công cuộc khảo cứu mới thực sự có hiệu nghiệm. Khi nào Bác sĩ Tubbs hồi hưu... tôi thành thực nói riêng để cậu biết... tôi tin rằng Ủy Ban Quản Trị sẽ chọn tôi làm người kế vị ông ấy, mà tôi nói như vậy không phải là không có lý do. Lúc đó cậu phải biết, nếu công việc này thành công, thì tôi với cậu, mình có thể làm việc với nhau!

“Thực tình mà nói, trong giới khoa học mình (cậu cứ thử nghĩ tới lão Yeo khốn nạn ấy thì biết) rất ít người vừa có một nhân cách khả quan, vừa có một sự nghiệp phi thường, và nếu cậu có thể bỏ được cái tánh hơi cục cằn, và coi thường giá trị của những tay bụi trong ban chấp hành và giá trị của những phụ nữ yêu kiều diễm lệ (bởi vì, nhờ Trời khi nào cậu chịu khó để ý một chút thì cậu ăn mặc cũng bảnh ra phết!) nếu được vậy thì cậu và tôi có thể trở nên hai tay chuyên quyền độc đoán trong ngành khoa học trong khắp nước này!”

Cho tới khi Holabird đi rồi, Martin vẫn không nghĩ ra được một câu trả lời nào.

Chàng thấy ghê sợ cho cái mà người ta gọi là “Thành Công” sao nó dơ dáy bẩn thỉu đến thế mà lại la hét om sòm, nó buộc những ai muốn có nó không được làm việc một cách âm thầm lặng lẽ, mà phải đem phô trương công việc ra cho mọi người biết, để cho những kẻ hâm mộ mù quáng dày vò và những kẻ thù mù quáng bôi tro trát trấu vào.

Chàng chạy đến trốn bên cạnh Gottlieb mà chàng vẫn coi như một người cha hiền minh, van xin ông cứu chàng thoát khỏi sự Thành Công, thoát khỏi những người như hạng Holabird, A. De Witt Tubbs và bè lũ của chúng như bọn khoa học gia muốn làm diễn văn, bọn trước tác muốn kiếm văn bằng, bọn diễn thuyết để kiếm địa vị... bọn bác sĩ giải phẫu muốn kiếm danh vọng, bọn nhà báo bồi bút, bọn con buôn giàu tình cảm, bọn chính trị làm văn nghệ, bọn thể thao gia có chức vị, bọn tướng tá làm chánh khách, bọn nghị sĩ được phỏng vấn, bọn giám mục kêu căng dạy đời.

Gottlieb lo lắng nói:

– Khi Tubbs đến ỏn ẻn với tôi là tôi biết ông ta

đương tính một chuyện gì viễn vông và thối tha, nhưng tôi không ngờ ông ta lại có ý muốn biến anh thành một cái máy phóng thanh ngay trong có một ngày như vậy!

Tôi sẽ nai nịt cẩn thận để đi chiến đấu với những lực lượng tuyên truyền quảng cáo ấy mới xong!

Nhưng Gottlieb đã thất bại.

Tubbs bảo:

– Từ trước đến nay tôi vẫn để mặc ông một mình muốn ngang thì ngang muốn dọc thì dọc, nhưng ông đừng quên tôi là Giám Đốc ở đây! Và tôi phải nói rằng có lẽ vì cái tính ngu xuẩn đặc biệt của tôi, nên tôi không thấy cái việc khiến cho Arrowsmith có thể chữa khỏi bệnh cho hàng ngàn người và trở nên một nhân vật có giá trị, được mọi người kính mến, có gì là khủng khiếp cả!

Gottlieb phải đem câu chuyện ra nói với Ross McGurk, thì ông chủ bảo:

– Anh Max, tôi mến anh như anh em ruột thịt, nhưng Tubbs là Giám Đốc, và nếu Tubbs thấy cần Arrowsmith... có phải là cái anh chàng trẻ tuổi gầy gò mảnh khảnh thường quanh quẩn ở trong phòng thí nghiệm của anh không? Nếu vậy thì tôi cũng chẳng có quyền ngăn cản Tubbs. Tôi phải

ủng hộ Tubbs cũng như ủng hộ thuyền trưởng một chiếc tàu của chúng ta.

Vả lại cũng còn phải đợi Ủy Ban Quản Trị họp và chấp thuận thì Martin mới được giữ chức trưởng ban. Ủy Ban Quản Trị gồm có McGurk, ông Giám Đốc Viện Đại Học Willington và ba giáo sư khoa học của mấy Viện Đại Học khác nhau. Trong khi chờ đợi đó, Tubbs bảo Martin:

– Bây giờ anh phải công bố gấp kết quả công việc của anh đi. Làm ngay lập tức đi. Đáng lẽ ra anh phải làm việc đó từ trước rồi. Hãy tổng hợp các tài liệu của anh lại nhanh chóng nào hay chừng nấy và gửi một bài cho Hội Y Học và Sinh Vật Học Thực Nghiệm để họ đăng vào số báo sắp tới.

– Nhưng tôi chưa chuẩn bị xong thì công bố làm sao được! Muốn công bố gì thì cũng phải đợi tôi bít hết các sơ hở trước đã!

– Ngốc lắm! Thái độ đó xưa rồi. Thời buổi này không thể giữ mãi quan niệm hẹp hòi như vậy, thời buổi này là thời buổi cạnh tranh, về nghệ thuật và khoa học cũng phải cạnh tranh y như về thương mại vậy... hợp tác với người đồng phe phái của mình, nhưng với người ngoài phe phái thì phải cạnh tranh cho đến chết thì thôi! Anh muốn bít gì

thì cứ bút cho kỹ, nhưng để sau sẽ hay, còn bây giờ thì mình không thể để cho một ai khác tranh tiên, đi bước trước mình. Anh nên nhớ rằng anh phải làm cho danh tiếng của anh rạng rỡ trước hết, mà đường lối tốt nhất là làm việc với tôi... để có nhiều lợi nhất cho số đông nhất.

Martin bắt đầu viết bài khảo đề, trong lúc viết chàng có ý nghĩ xin thôi việc quách cho xong, nhưng rồi chàng bỏ ngay ý nghĩ đó vì thấy Tubbs dẫu sao cũng còn khá hơn bọn Pickerbaugh, chàng tưởng tượng thấy một thế giới những khoa học gia bé nhỏ, người nào cũng bận rộn làm việc trong một phòng giam lộ thiên không mái. Trong lúc đó, ông Thần Tubbs vênh râu lên, ngồi vắt vẻo trên một đám mây, luôn luôn theo dõi công việc của họ, và sẵn sàng sai thiên lôi đánh xuống đầu bất cứ người nào không chăm chỉ làm việc và lãng phí thời giờ vào những việc không phải ông Thần Tubbs cất đặt cho làm. Sau những phòng giam ấy, ngoài vòng kiểm tỏa của ông Thần Tubbs là thân hình to lớn của Gottlieb, nét mặt trào tiếu đứng trên một nền trời gió mưa cuồng bạo.

Viết văn không phải là việc dễ dàng đối với Martin. Chàng làm mãi không xong bài khảo đề,

Tubbs đâm ra sốt ruột và ngày nào cũng thôi thúc chàng. Chàng đã ngưng việc khảo cứu, suốt ngày ngồi trong căn phòng giam lộ thiên đặc biệt, viết viết xé xé, xé nhiều hơn viết, thật là khổ sở.

Lần thứ nhất Leora đã không an ủi chàng mà lại còn to tiếng kêu:

– Sao lại không? Mười ngàn một năm. Đẹp quá trời còn gì nữa! Anh Sandy à, mình xưa nay nghèo quá xá, mà anh thì thích nhà sang cửa đẹp, đủ thứ. Và anh lại được đứng đầu một ban riêng... và anh vẫn có thể hỏi ý kiến Bác sĩ Gottlieb như thường, chứ có gì khác! Ông ấy cũng là một Trưởng Ban, có phải không, ấy thế mà ông ấy vẫn tự quyền tự chủ, chứ Bác sĩ Tubbs có làm gì được ông ấy đâu. Ô theo ý em, anh nên nhận lời Tubbs là hơn!

Rồi trong những buổi ăn trưa ở viện, mọi người càng ngày càng tỏ ra kính nể chàng, làm cho chàng lần lần cũng nhận thấy “nên nhận lời là hơn!”

Chàng ngẫm nghĩ, mình có thể mượn một căn lầu ở dãy nhà mới cất ở Đại lộ Công Viên. Chắc giá thuê chỉ đến ba ngàn một năm là cùng. Tiếp đãi bè bạn khách khứa ở đó coi cũng không đến nỗi lụi xụi quá. Miễn là mình đừng để mất thời giờ, cản trở công việc của mình... kể cũng thú”.

Thú hơn nữa là được công nhận vào hàng thượng lưu xã hội, mặc dầu muốn được như thế cũng tốn công tốn của một lăm.

Capitola McGurk từ trước không bao giờ để ý tới chàng, vì chàng không có giá trị bằng cái máy ly tâm hiệu Gladys của Viện, bà bỗng gọi điện thoại nói: "... Bác sĩ Tubbs thì hết sức ngợi khen và sốt sắng đối với ông, còn nhà tôi với tôi thì hoan hỉ vô cùng. Chúng tôi muốn mời ông và bà quá bộ lại dùng cơm tối với chúng tôi vào tám giờ rưỡi thứ Năm sau, mong ông bà vui lòng nhận lời cho".

Martin tưởng chừng như được vua ban yến, vội vàng nhận lời ngay.

Sau khi đã được thấy qua nếp sống của Angus Duer và Rippleton Holabird, chàng tưởng mình đã biết thế nào là xa hoa phú quý, và đã hiểu thế nào là những bữa tiệc linh đình sang trọng. Leora và chàng đi tới nhà Ross McGurk ở phía Đông Thập Thất Đại Lộ, gần Đệ Ngũ Đại Lộ, trong lòng không lấy gì làm bồn chồn lo ngại cho lăm. Ở ngoài đường trông vào thì ngôi nhà có quá nhiều đầu máng xối bằng đá xanh, xà ngang trên cửa bằng đá hoa chạm trổ, các song cửa đều bằng đồng xi

bóng loáng, nhưng ngôi nhà trông có vẻ không lấy gì làm lớn lắm.

Nhưng ở bên trong, dãy hành lang xây bằng đá hình vòng cung cao vút trông như một nhà thờ. Thấy bọn tôi tỏ hầu hạ, hai người đâm ra luống cuống, chiếc thang máy làm cho họ kinh hoàng, và họ ngột ngạt thấy trong một hành lang treo đầy màn cửa nhung dày, bày nhiều tủ kiểu Ý đại lộ, và trong một phòng khách thì treo đầy những bức tranh màu. Khi Capitola hiện ra với bộ dạ phục bằng sa tinh trắng và đeo ngọc trai đầy mình trông như một bà hoàng thì hai người tự thấy mình quê mùa hết sức.

Trong phòng có chín, mười Nhân vật Quan Trọng, vừa đàn ông vừa đàn bà, trông chẳng có gì là đặc biệt cả, nhưng tên họ nghe rất quen như tên xà bông Luých, sữa Guy gô chẳng hạn.

Martin tự hỏi: “Không biết mình có phải đưa tay cho một bà không quen thuộc nào vịn để đưa vào phòng ăn không?” Nhưng chàng mừng quá khi thấy mọi người chỉ ồ ạt tiến vào phòng ăn theo lời mời của ông McGurk, giọng trầm trầm dễ thương.

Phòng ăn trông thì rực rỡ đấy nhưng rất xấu, chỗ nào cũng bọc da với dát vàng loạn xạ, lại thêm

những tốp hầu bàn đứng nhìn chòng chọc xem mọi người dùng bữa ăn mừng ra làm sao. Martin được xếp ngồi giữa Capitola McGurk và một bà mà chàng chỉ biết là chị một bà bá tước (có điều chẳng hiểu Martin có biết rằng chàng là khách danh dự trong bữa tiệc đó không?).

Capitola lộng lẫy trong chiếc áo sa tinh trắng, ghé đầu lại hỏi chàng:

– Thưa Bác sĩ, đứng ra thì Bác sĩ mới tìm ra được cái gì thế?

– Dạ, thưa đó là... tôi đương trù tính...

– Bác sĩ Tubbs nói với tôi rằng Bác sĩ mới tìm ra được một phương pháp mới để chữa bệnh rất kỳ diệu (những chữ M bà nói nghe du dương như tiếng suối reo mùa hè, những chữ R rung lên như tiếng chim ca ríu rít trên cành) ồ, còn gì... còn gì đẹp hơn là giải trừ cho cái cỗi đời già nua buồn thảm này thoát khỏi nỗi đau khổ vì bệnh tật! Nhưng thực ra thì Bác sĩ tìm ra được cái gì nhỉ?

– Dạ, thưa bà nói ra bây giờ thì quá sớm vì chưa có gì là chắc chắn cho lắm, nhưng... thưa bà, đại khái thì là thế này: lấy mấy con vi trùng như loại vi trùng chấm nho...

– Ô! Khoa học thực là thú vị, nhưng đối với

những người tầm thường như tôi mà hiểu được thực là khó vô cùng! Nhưng chúng tôi tự biết mình dốt nát, nên chỉ trông cậy vào những khoa học gia như Bác sĩ để làm cho nhân loại được sống yên ổn trong tình thân hữu...

Rồi Capitola quay sang tiếp truyện người đàn ông khác ngồi bên cạnh bà. Martin nhìn thẳng trước mặt vừa ăn vừa buồn rầu khổ sở. Chị bà bá tước, người gầy khảnh kheo, da mặt vàng khè, chăm chăm ngó chàng. Chàng quay lại, nét mặt buồn buồn và ôn hòa (chàng nhận thấy bà ta có nhiều hơn chàng một chiếc đĩa và lấy làm lạ không biết mình bỏ đem đâu mất chiếc đĩa của mình).

Bà ta bô bô hỏi:

– Nghe nói ông là một Khoa học gia.

-- Vâng.

-- Khoa học gia có cái phiền là không hiểu cái đẹp là gì. Họ lạnh lùng vô cùng.

Giá gặp tay Rippleton Holabird thì lão đã tóm lấy cơ hội nói đùa âm ỹ, còn Martin thì chỉ đáp gọn có một câu mà giọng thì run run:

– Tôi thiết nghĩ là không hẳn như vậy.

Rồi chàng nghĩ bụng không biết mình có gan uống thêm một ly sâm banh nữa không.

Khi mọi người đã trở lại ngồi chơi ở phòng khách, Capitola lại vung vẩy hai cánh tay áo trắng như hai cánh chim, sà xuống người Martin và nói:

– Bác sĩ Arrowsmith, trong bữa ăn, thực tình tôi chẳng có một dịp nào để hỏi công việc Bác sĩ đương theo đuổi đúng ra là công việc gì... Ô! Bác sĩ đã thấy lũ nhỏ đáng yêu ở trong trại của tôi ở Đường Charles chưa nhỉ? Tôi chắc trong bọn chúng nó sau này thế nào cũng có nhiều đứa trở nên những khoa học gia có tài. Bác sĩ đến diễn thuyết cho chúng nó nghe mới được.

Về nhà, đêm hôm đó chàng bắn khoăn bảo Leora, “Anh thấy tiếp chuyện với mọi người như chiều hôm nay cũng mệt lắm chứ không phải là không. Nhưng kể ra anh cũng cần phải tập lấy thể làm vui cho quen đi. Nay em này, khi nào anh lên chức trưởng ban, mình cũng sẽ thiết tiệc, mời toàn những người có giá trị thực sự, như hạng Gottlieb, em nghĩ xem cũng thú đấy chứ nhỉ”.

Sáng hôm sau, Gottlieb lê bước vào phòng Martin, ông đứng bên cửa sổ, có vẻ như muốn tránh đôi mắt của chàng, ông thở dài nói:

– – Có chuyện đáng buồn xảy ra... có lẽ cũng không phải là đáng buồn hẳn đâu.

– Thưa Bác sĩ, có chuyện gì thế. Tôi có thể giúp đỡ Bác sĩ được việc gì không?

– Không phải chuyện dính dáng đến tôi, mà là chuyện dính dáng đến anh.

Martin có vẻ khó chịu, nghĩ thầm: “Ông này lại muốn nói đến chuyện thành công chóng thì nguy hiểm nữa chẳng? Mình nghe mãi chán quá rồi!”

Gottlieb thông thả bước lại gần chàng:

– Anh Arrowsmith này, kể ra cũng đáng buồn cho anh thực, anh không phải là người đã khám phá ra Nguyên Tố X!

– Sa ao...

– Có người đã khám phá ra trước anh rồi!

– Đâu có! Tôi đã tìm hết trong các sách vở, báo chí, trừ có Twort ra, không có một ai khám phá ra cả, ngay đề cập đến một cách xa xôi cũng chưa có ai nữa là... Sao, Trời ơi, Bác sĩ Gottlieb, thế nghĩa là bao nhiêu công trình của tôi, trong mấy tuần này, đều vụt đi hết sao, và tôi là một thằng ngốc...

– Hừ. Biết sao bây giờ! Dầu sao thì d'Hérelle ở Viện Pasteur vừa đăng trong Tập Kỷ yếu của Viện Hàn Lâm Khoa Học một bài tường trình... đúng là Nguyên Tố X của anh, không sai một chút nào. Có

điều ông ta gọi nó là ‘bacteriophage’... vi khuẩn tiêu tố... Thế đó.

– Vậy thì mình...

Trong đầu óc chàng nghĩ tiếp, “Vậy thì mình sẽ chẳng còn hy vọng được làm trưởng ban, được nổi danh, hay cái gì khác nữa. Trắng tay mình lại trở thành tay trắng”. Bao nhiêu sức lực của chàng đều tiêu tan đâu hết, cả bao nhiêu dự định cũng vậy, ngôi sao sáng tạo đương rực rỡ bỗng mờ đi xám xịt.

Gottlieb nói:

– Bây giờ, cố nhiên là anh vẫn có thể bảo anh cũng là người đã tìm ra được nguyên tố ấy và bỏ cả đời ra mà tranh đấu để được mọi người công nhận cho anh. Hoặc anh có thể quên chuyện ấy đi, và viết một bức thư ca tụng d’Hérelle cho khéo, rồi làm việc trở lại.

Martin rầu rĩ nói:

– Tôi sẽ làm việc trở lại. Chẳng làm gì khác được nữa. Chắc bây giờ Tubbs sẽ bỏ ý định lập ban nghiên cứu mới. Tôi còn thời giờ để làm cho xong hẳn công việc nghiên cứu của tôi... biết đâu chả tìm ra được một vài điều mà d’Hérelle không nghĩ tới... và tôi sẽ công bố lên để chứng thực cho kết quả của ông ta... Nghĩ giận thực!... Bài tường trình

của ông ta đâu? Chắc thấy tôi được thoát khỏi làm một Holabird thứ hai, ông mừng lắm đấy nhỉ?

– Kể ra thì tôi phải mừng. Nếu tôi không mừng thì thực là trái với đường lối của tôi. Nhưng tôi bây giờ già rồi. Và anh là bạn tôi. Tôi rất buồn là anh không được hưởng lấy một lúc cái vui của sự thành công đặc chí... Martin, anh định chứng thực cho d'Hérelle là một điều rất hay. Đó mới là khoa học: chỉ biết làm mà không quan tâm... quá... Nếu người khác được hưởng công trạng. Để tôi nói cho Tubbs biết truyện d'Hérelle đã được quyền ưu tiên, hay là anh nói lấy?

Gottlieb lê bước nặng nề đi ra, đến cửa ông quay đầu lại nhìn chàng buồn thiu.

Tubbs đến tìm chàng, rên rĩ:

– Anh thấy chưa? Nếu anh chịu nghe lời tôi công bố sớm thì đâu đến nỗi! Anh thực đã dẫn tôi vào một thế kẹt hết sức đối với Ủy Ban Quản Trị. Cố nhiên là vấn đề lập một ban mới không thể thành được nữa rồi.

Martin hờ hững đáp:

– Vâng.

Chàng đem bản thảo bài khảo đề chàng đã viết ra, cất cẩn thận vào một hồ sơ, rồi quay ngồi bên

bàn thí nghiệm. Chàng nhìn chăm chăm vào một lọ thủy tinh sáng chói cho đến khi chàng bị mê đi như nhìn vào quả cầu pha lê của một nhà phù thủy. Chàng nghĩ:

“Giá Tubbs cứ để mặc mình thì có lẽ chả đến nỗi tệ hại như thế này. Ô, mấy cái lão già chết tiệt ấy, cái bọn “Người Chỉ Vui có Hạn” chết tiệt ấy, mấy cái “Nhân Vật Quan Trọng” đến dâng hiến cho mình Danh Vọng chết tiệt ấy! Tiền tài! Huy Chương! Chúc tước! Họ muốn đem quyền thế thổi phồng mình lên. Danh Vọng! Khi người ta có danh vọng thì trở nên kiêu căng, tự phụ, khi quen có danh vọng rồi mà bị mất đi, thì đâm ra điên khùng rồ dại.

“Thế là mình hết hy vọng giàu sang. Và Leora, tội nghiệp em, hết hy vọng có áo mới, nhà mới, và bao nhiêu thứ khác. Mình... bây giờ phải ở lại cái lâu như cũ chẳng còn thú vị gì nữa. Ô, thôi đừng than van gì nữa đi!

“Ước gì có Terry ở đây!

“Mình thật mến cái ông Gottlieb vô cùng. Lẽ ra ông ấy phải ghen ghét mình...

“Bacteriophage... vi khuẩn tiêu tố... cái anh chàng người Pháp kia đặt tên nó như vậy. Dài quá,

gọi tắt là phage... là tiêu tố có hơn không. Bây giờ mình lại còn phải lấy cái tên đó để gọi Nguyên Tố X của mình thì có bực không! Hừ, làm việc trong ngân ấy đêm, kể cũng thú vị lắm đấy chứ! Làm việc...”

Chàng dần dần định thần lại. Chàng tưởng tượng cái lọ thủy tinh chứa đầy chất thuốc cấy vi khuẩn chấm nho đục vẩn. Rồi chàng chạy sang phòng Gottlieb để lấy tờ báo có bài của d'Hérelle. Chàng đọc rất kỹ, mà cũng rất thán phục.

Chàng lẩm bẩm: “Đây là một con người xứng đáng, đây là một khoa học gia xứng đáng!” Trong lúc đi về nhà, chàng dự trù sẽ dùng tiêu tố phage (mà từ trước chàng vẫn gọi là Nguyên Tố X) để thí nghiệm với vi trùng kiết lỵ Shiga, chàng dự trù đưa ra thật nhiều vấn đề với d'Hérelle và phê bình thật dữ, hy vọng rằng Tubbs trong một thời gian không cách chức chàng, và chàng lấy làm khoái không phải viết bài khảo đề về phage một cách bậy bạ quá sớm, trong khi chàng chưa nghiên cứu đến nơi đến chốn, chàng có thể sống bữa bãi, ăn mặc dãn dị, sơ mi cổ mềm thoải mái, khỏi phải làm ra vẻ nghiêm trang, quan trọng và bị người ta để ý tới.

Chàng tủm tỉm cười nghĩ: “Trời, mình dám

đánh cuộc thế nào Tubbs cũng thất vọng! Lão đã tưởng thế nào cũng được cùng ký tên với mình dưới các bài khảo đề của mình và được tiếng, được lợi đủ thứ! Bây giờ thì đến việc thí nghiệm với vi trùng Shiga... Tội nghiệp cho Lee, Lee lại phải chịu cho quen với thói làm việc đêm của mình, chắc thế”.

Leora nghĩ sao về chuyện này, nàng giữ kín ở trong lòng không nói ra... hoặc có thì cũng chỉ nói rất ít mà thôi.

CHƯƠNG 30

LIÊN CẢ MỘT NĂM TRỜI, Martin cặm cùi làm việc vất vả, chỉ gián đoạn có một lần vào dịp Terry trở về sau Ngày Đình Chiến, và thỉnh thoảng những khi nghe cái anh chàng thông minh hiếu động ấy nói truyện trào lộng chàng mới nghỉ tay một chút mà thôi. Tuần này sang tuần khác, chàng khổ cực với công cuộc nghiên cứu chất phage vô cùng phức tạp. Công việc của chàng – tay chân của chàng, kỹ thuật của chàng – đã trở nên thuần thục hơn, và cuộc đời chàng vững vàng hơn, ít băn khoăn lo lắng hơn.

Chiều chiều chàng lại học hành thêm. Hết toán, học sang vật lý, chàng bắt đầu hiểu biết định luật về tác dụng khối lượng, bắt đầu mĩa mai cái

mà chàng gọi là “thái độ đối đãi với bệnh nhân” của Tubbs và Holabird, chàng đọc nhiều sách báo tiếng Đức, tiếng Pháp, chiều chủ nhật đi bơi thuyền trên sông Hudson và có một hôm đi chơi lu bù với Leora và Terry để ăn mừng Viện đã được thanh lọc sạch sẽ vì đã đem bán tổng bán táng cái Máy Ly Tâm mà Holabird từ xưa vẫn lấy làm hành diện có nó.

Chàng ngờ rằng Bác sĩ Tubbs bây giờ đương huênh hoang với cái cuống mẽ đay Bắc đẩu Bội Tinh, còn giữ chàng lại ở trong Viện là chỉ vì Gottlieb đã can thiệp. Nhưng cũng có thể là vì Tubbs và Holabird còn hy vọng một ngày kia chàng lại tìm ra được một cái gì để họ có thể đem ra quảng cáo, thổi phồng lên thành một phép lạ, vì chàng thấy trong bữa ăn trưa, hai người vẫn tỏ ra lễ phép đối với chàng... vừa lễ phép vừa biểu lộ lòng trách móc, hễ có dịp là lại nhải nhắc lại truyện khám phá ra được cái gì thì phải lo mà công bố ngay chứ không thể chần chừ được.

Đã hơn một năm từ khi xảy ra việc Martin bị d'Hérelle đi mất bước trước, bỗng một hôm Tubbs vào phòng thí nghiệm của chàng, đưa ra đề nghị:

“Tôi đương suy nghĩ, anh Arrowsmith ạ”. Lão vừa nói vừa làm ra bộ suy nghĩ thật, “Sự phát minh của d’Hérelle không ngờ đã không được mọi người để ý tới như tôi tưởng. Nếu ông ta ở đây với chúng mình thì chắc chắn là tôi đã lo cho ông ta được mọi người để ý đến một cách xứng đáng. Hiển nhiên là không một tờ báo nào phê bình tới cả. Có lẽ chúng mình vẫn có thể làm được việc gì. Theo chỗ tôi hiểu thì anh đang theo đuổi cái mà Bác sĩ Gottlieb gọi là “sự nghiên cứu căn bản”. Tôi cho bây giờ là lúc anh nên thực dụng tiêu tố phage để chữa bệnh. Anh hãy thí nghiệm dùng phương pháp ấy để chữa bệnh sung phổi, bệnh dịch hạch xem, có thể cả bệnh thương hàn nữa, và khi công việc tiến hành thì anh hợp tác với các bệnh viện thực nghiệm xem ra làm sao. Anh tự cao tự ngạo, lãng phí thời giờ như thế là đủ rồi! Bây giờ hãy chữa cho một người nào đó thật khỏi bệnh đi!”

Nếu Martin từ chối không làm theo lời lão, chắc chàng khó tránh được mối lo bị sa thải. Và chàng cũng thấy xúc cảm khi thấy Tubbs nói thêm:

“Anh Arrowsmith, thấy tôi cứ đòi phải có kết quả thực tế, tôi chắc một đôi khi anh cho là tôi không có ý thức gì về vấn đề chính xác trong khoa

học. Tôi – Dẫu sao thì tôi thấy Viện này chưa bao giờ đưa ra được một kết quả nào thực sự là cao quý, là vĩ đại, có thể cải biến được một cái gì, một kết quả nào mà đáng lý chúng ta phải thu lượm được với những phương tiện sẵn có của chúng ta. Vì thế tôi muốn trước khi tôi chết, làm được một cái gì to tát, một cái gì tốt đẹp cho nhân loại đau khổ này. Anh không thể cho tôi cái đó sao? Anh hãy chữa cho được bệnh dịch hạch đi!”

Lần đầu tiên Martin thấy Tubbs không vênh râu lên oai vệ như trước, mà lại nhếch mép cười một cách thê thảm.

Hôm đó Martin giấu không cho Gottlieb biết chàng bỏ việc nghiên cứu về tánh chất cơ bản của tiêu tố phage, để tìm cách chữa bệnh sung phổi, trước khi chữa bệnh hắc tử. Và khi Gottlieb biết chuyện thì ông đương mắc giải quyết một vài truyện lo buồn riêng.

Martin lấy chất phage trích vào thỏ và chữa được bệnh sung phổi và màng phổi của nó, chàng cho nó ăn chất ấy thì ngựa được bệnh sung phổi truyền lan ra. Chàng thấy sự miễn dịch do chất phage gây ra cũng có thể truyền nhiễm như một bệnh vậy.

Chàng tự lấy làm hài lòng, và chắc Tubbs cũng sẽ vui mừng lắm, nhưng luôn mấy tuần lễ, Tubbs chẳng lưu ý ngó ngang gì đến chàng, ông đương mê mải với một công việc mới “kịch độc” nhất đời ông: ông đương tổ chức Hội Liên Hiệp Văn Hóa.

Ông đương sửa soạn tiêu chuẩn hóa và điều hợp tất cả các hoạt động bằng trí não ở trong nước, thành lập một cơ quan để điều khiển, ủy lạo hay khiển trách một cách nhẹ nhàng, và nói chung là để khuyến khích mọi người trong các bộ môn, từ nghiên cứu hóa học đến nghệ thuật in hoa trên vải lụa, từ nghệ thuật làm thi ca đến công cuộc thám hiểm Bắc cực, từ nghề chăn nuôi gia súc đến việc nghiên cứu Thánh kinh, từ nghệ thuật đặt những bài Thánh Ca cho dân da đen, đến nghệ thuật viết thư từ giao dịch. Bất ngờ ông bận tiếp xúc với các nhạc trưởng các ban nhạc hòa tấu, giám đốc các Trường Kỹ thuật, Mỹ thuật, chủ gánh xiếc, các thống đốc theo chủ nghĩa tự do, các cựu mục sư viết những bài triết lý ý vị cho các nghiệp đoàn báo chí, nói tóm lại là tất cả các chủ nhân ông trong giới trí thức Hoa kỳ – trong số đó đặc biệt nhất là có cả một nhà triệu phú tên là Minnigen, người vừa có công nâng cao trình độ nghệ thuật điện ảnh lên một bậc.

Tubbs chạy khắp mọi nơi trong Viện, mời các nhà khảo cứu cùng ông gia nhập Hội Liên Hiệp Văn Hóa và tham dự các cuộc hội họp và ăn uống rất u hấp dẫn. Phần đông các người được mời thì thăm với nhau, “Lão già lại lên cơn rồi đấy!” Xong rồi họ bỏ qua và quên ông đi.

Nhưng trong bọn có một người, nguyên là Thiếu Tá, chiều nào cũng đi đàm luận với các bà, các bà này rất đường hoàng đúng đắn, ăn vận rất lịch sự, nức nở than van về truyện “chỉ vì thiếu cộng tác mà mất hết ‘mã lực’ của sức mạnh về tinh thần và trí tuệ”, rồi các bà lên xe hơi trở về nhà.

Tiếng đồn lan ra khắp các hành lang trong Viện. Bác sĩ Billy Smith thì thăm với mọi người rằng khi ông tới thăm Tubbs thì nghe thấy McGurk to tiếng với Tubbs, “công việc của ông trông nom cái tiệm này, chứ không phải là làm việc cho cái thằng ăn mày ăn nhặt, đi chiếm ruộng chiếm đất của người ta, cái thằng thầy tuồng lưu manh bịp bợm Pete Minnngen ấy!”

Sáng hôm sau, khi Martin đương đứng đình đi đến phòng thí nghiệm làm việc thì thấy các hành lang nhốn nháo cả lên, chỗ này xì xào, chỗ kia bàn tán to nhỏ, chàng thoáng nghe thấy mấy câu mà không thể nào tin được:

– Tubbs từ chức rồi!

– Đâu có!

– Họ bảo lão bỏ đi với cái Hội Liên Hiệp Văn Hóa của lão rồi. Thành cha Minnigen cho Hội ấy một đồng tiền, và Tubbs được lãnh gấp đôi lương ở đây!

II

Trừ mấy người có nhiệt huyết như Gottlieb, Terry, Martin và viên phụ tá Ban Sinh Vật Vật Lý Học, còn tất cả đều ngưng làm việc ngay lập tức. Các phe các nhóm mọc lên, chỗ nào cũng nghe thấy các khoa học gia nhân từ bác ái xì xầm muốn nhảy vào giữ cái chức Tân Giám Đốc của Viện.

Rippleton Holabird, Yeo nhà sinh vật học trông giống anh thợ mộc, Gillingham anh Trưởng ban sinh vật vật lý học tính thích pha trò, Aaron Sholtheis, người Nga lai Do thái, người nào cũng tỏ bày ý muốn một cách hết sức nhũn nhặn; mặc dầu họ đương cãi nhau rất hung hăng, kịch liệt ở hành lang, nhưng gặp ai qua lại họ cũng tỏ ra thân mật. Thêm vào cái bọn người trong Viện này, lại còn có mấy người ngoài Viện nữa, mấy ông Giáo sư, mấy khoa học gia ở các Viện khác tự nhiên cũng thấy cần phải đến tiếp xúc với McGurk nói những chuyện vớ vẩn đầu đầu.

Terry bảo Martin: “Chắc cô em Pearl Robbins và cậu bé cán sự của anh cũng đương vận động lãnh cái chức Giám đốc đấy. Thằng cán sự của tôi thì không, lý do chỉ vì tôi vừa giết nó xong. Theo ý tôi thì Pearl Robbins xứng đáng hơn hết. Vì cô ấy là thư ký của Tubbs đã lâu năm đến nỗi cô ấy học được hết tất cả cái ngu của Tubbs về kỹ thuật khoa học”.

Trong số những người tranh đua nhau vào chức Giám đốc ấy, Rippleton Holabird là người hăng say nhất và cũng khéo léo nhất. Chiến tranh kết liễu, ông ta hết được mặc quân phục đồng thời mất luôn cả quyền hành trong quân đội. Ông ta thôi thúc Martin:

– Anh Martin à, anh biết tôi luôn luôn tin tưởng anh là một thiên tài như thế nào và tôi biết ông già Gottlieb đáng mến của chúng ta tin tưởng ở anh như thế nào. Nếu anh có thể làm thế nào để Gottlieb ủng hộ tôi, nói với McGurk giúp tôi... cố nhiên nếu nhận chức Giám Đốc là tôi phải hy sinh, vì tôi phải bỏ công cuộc khảo cứu của tôi, nhưng tôi cũng sẵn sàng nhận hy sinh vì thấy cần phải có người có tập quán truyền thống để tiếp tục công việc điều khiển Viện này. Tubbs đã ủng

hộ tôi rồi, và nếu Gottlieb cũng ủng hộ tôi nữa... tôi thấy đó là cái lợi cho ông ấy. Tôi sẽ cho ông ấy có thêm phòng rộng rãi để mà làm việc!”

Khắp Viện ai cũng phong thanh biết Capitola chủ trương nên bầu cho Holabird vì “ông ta là khoa học gia duy nhất ở trong Viện có phong độ của một người quý phái”. Người ta thấy bà đi khắp các hành lang trong Viện như một chiến hạm, theo đuôi có Holabird như một hải phòng hạm...

Nhưng trong khi Holabird hí hửng tươi cười thì Nicholas Yeo có vẻ bí mật thỏa lòng mãn ý.

Buổi trưa hôm Ủy Ban Quản Trị họp tại Hội Trường để bầu Tân Giám Đốc, toàn Viện đều xôn xao kích động. Các khoa học gia đương là những nhà nghiên cứu quan trọng hôm ấy bỗng biến thành những “nữ sinh lưu trú”.

Ủy Ban Quản Trị bàn cãi, hay có chuyện gì lôi thôi chẳng biết, mà buổi họp kéo dài đến mấy tiếng đồng hồ.

Đến bốn giờ Terry Wickett hớt hơ hớt hải đến tìm Martin bảo, “Này Slim, tôi vừa được một tuy ô trực tiếp cho biết Ủy Ban bầu Silva Khoa Trường Y Khoa Winnemac. Trúng tủ của anh rồi phải không? Ông ta người thế nào?”

“Ông già ấy tốt... Ồ không! Ông ấy và Gottlieb ghét nhau lắm. Trời! Chắc Gottlieb sẽ từ chức và tôi cũng ra rìa thôi. Đúng lúc công việc mình đang tiến triển tốt đẹp!”

Đến năm giờ, các phòng ai cũng chăm chú ngó mắt trông theo Ủy Ban Quản Trị kéo nhau tới văn phòng Gottlieb.

Mọi người nghe thấy tiếng Holabird tuyên bố hùng dũng, “Cố nhiên là tôi không thể bỏ công cuộc nghiên cứu của tôi, để giữ bất cứ một nhiệm vụ gì về hành chánh”. Và Pearl Robbins nói với Terry, “Vâng, đúng như vậy... Chính ông McGurk vừa bảo tôi... Ủy Ban đã tuyển Bác sĩ Gottlieb làm Tân Giám Đốc”.

Terry nói, “Thế thì họ điên hết rồi! Ông ấy sẽ từ chối mạnh cho mà xem! Có khác người ta bảo tôi đến làm trò khỉ trong các buổi họp của Ủy Ban. Đâu có đặng!”

Khi Ủy Ban vừa ra khỏi phòng Gottlieb, Martin và Terry vội xông vào và thấy ông già đang đứng trước bàn thí nghiệm, vẽ hiên ngang bất khuất hơn bao giờ hết.

Martin hỏi hộp hỏi:

– Có thực... họ muốn ông làm Giám Đốc không?

– Nhưng chắc ông từ chối? Đâu ông có để cho họ phá công việc của mình!

– Ấy... tôi có bảo công việc chính của tôi phải để tôi tiếp tục. Họ bằng lòng để tôi chỉ định một viên Phụ Tá Giám Đốc để làm các công việc lật vạt về hành chánh. Các anh xem. Lẽ tất nhiên là không cái gì có thể cản trở công việc nghiên cứu về khoa miễn dịch của tôi được, nhưng tôi có cơ hội làm những việc to tát và tổ chức thành một Viện nghiên cứu khoa học tự do cho tất cả các anh. Và cái tội ngu xuẩn ở Winnemac chúng vẫn cười tôi có ý tưởng lập một trường thuốc đúng với cái ý nghĩa của nó, bây giờ có lẽ chúng sẽ biết... Hai anh có biết ai là đối thủ tranh chức Giám Đốc với tôi không?... Martin, anh có biết ai không? Silva, chính hắn đấy! Ha, ha!”

Ra tới ngoài hành lang, Torry lẩm bẩm, “Thôi, cầu cho linh hồn cụ được an lạc!”

III

Trong bữa tiệc khao mừng Gottlieb, (cả đời ông có mỗi một bữa tiệc duy nhất này là được tổ chức để khao mừng ông) không những chỉ có những nhân vật kinh doanh to lớn nhưng rất ung dung nhàn nhã, bữa tiệc trọng thể nào cũng

có mặt, mà còn có cả một số ít khoa học gia mà Gottlieb hâm mộ.

Ông đến trễ, hơi có vẻ xúc cảm, có Martin đi theo hộ tống. Khi ông đi tới bàn danh dự dành cho các diễn giả ngồi, tân khách đứng cả lên, hoan hô ầm ỹ. Ông nhìn mọi người, muốn nói nhưng không thốt nên lời, ông giang hai cánh tay ra như muốn ôm lấy tất cả mọi người, rồi ngồi sụp xuống ghế nức nở khóc.

Có nhiều điện tín từ Âu Châu gửi tới, có những bức thơ nồng nhiệt của Tubbs và Khoa trưởng Silva phàn nàn mắc bận không thể đến dự tiệc được, có những điện tín của các Giám Đốc trường đại học, tất cả đều được đọc lên cho mọi người nghe và được vỗ tay tán thưởng vang dậy.

Nhưng Capitola thì thầm với chồng, “Dầu sao mình cũng nhớ tiếc Bác sĩ Tubbs, một người thực là tân tiến và tiên tiến. Kia ông, đừng nghịch cái nĩa như vậy”.

Thế là Gottlieb nhận chức Giám Đốc Viện Sinh Vật Học McGurk và trong có một tháng Viện đã biến thành một cái lò heo.

IV

Gottlieb định mỗi ngày chỉ để một giờ làm công

việc giám đốc. ông cử Bác sĩ Aaron Sholtheis, bệnh dịch học gia, tín đồ Thánh Công Hội Nga Do Thái, và cũng là một tay mê hoa mẫu đơn nữa, làm Phụ tá Giám Đốc. Gottlieb giải thích cho Martin biết Sholtheis tuy là một anh xuẩn có chút tài mọn về khoa học thực đấy, nhưng là người duy nhất ở Viện có thể kham được những công việc hàng ngày, chịu đựng được cái vinh cũng như cái nhục trong công việc hành chánh.

Gottlieb lại giờ cái tính cũ chế giễu, nhạo báng hết thảy các ông Giám đốc có tính lẳng xằng và hiển nhiên ông cho như thế là ông có thể tự tha thứ cho cái tội đi làm Giám đốc của mình.

Ông không thể thu hẹp công việc chính thức của ông trong mỗi ngày một giờ như đã định. Ông có quá nhiều cuộc diễn thuyết, quá nhiều quý khách tới thăm viếng, quá nhiều giấy tờ cần phải có chữ ký của ông. Ông bị lôi đi dự các buổi dạ hội, các bữa ăn trưa không có mục đích rõ rệt, chỉ toàn những chuyện a dua nịnh hót, và kéo dài một cách vô lý mà các ông Giám đốc bắt buộc phải đến dự không thể nào vắng mặt được, ấy là không kể cái nông nổi bức mình mất hàng giờ đồng hồ nghe điện thoại xác định ngày giờ của những

bữa tiệc tùng khổ sở ấy. Mỗi ngày công việc hành chánh của ông kéo dài ra đến hai giờ, ba giờ hay bốn giờ đồng hồ, ông thành cái kính, đầu óc rối loạn lên vì những công việc phức tạp về nhân sự và tài chính; ông đâm ra chuyên đoán, và dễ bực tức giận dữ hơn bao giờ hết; và các đồng nghiệp đáng mến ở Viện từ trước được Tubbs hoặc khéo léo vuốt ve hoặc dùng uy quyền áp bức để giữ cho ngoài mặt mọi người ít ra cũng có vẻ yên vui thân mật với nhau, bây giờ bắt đầu công nhiên cãi nhau om sòm.

Đáng lẽ ông phải ngồi ở văn phòng Giám đốc của Tubbs trước kia để điều hành công việc, điều hòa nhân sự, thì Ông lại cứ bám lấy cái phòng thí nghiệm ở văn phòng riêng của ông, như một con mèo ngồi chết ví ở cái nệm của nó dưới gầm một cái bàn. Có một hai lần ông cũng thử ngồi ở văn phòng Giám Đốc làm ra bộ oai nghiêm nhưng rồi ông bỏ trốn ngay ra khỏi cái phòng to lớn, quá trống trải và quá sạch sẽ ấy và trốn luôn cả tiếng máy chữ đập lách cách của cô Pearl Robbins nữa, để chui về cái hang của ông, nó không có cái mùi tinh khiết của các thứ tiện nghi thời trang, mà chỉ sặc mùi thuốc lá với mùi giấy cũ mốc.

Ở McGurk cũng như ở tất cả các Viện Khoa học khác, có hàng trăm những nông gia, những nữ điều dưỡng tư, những ông đồ tể hàng thịt vùng ngoại ô, đã bỏ ra rất nhiều tiền phí tổn đi từ Oklahoma hay Oregon tới để xin chứng nhận cho họ một vài thứ thuốc chữa bệnh rất thần hiệu mà họ đã khám phá ra được, chẳng hạn như dầu cá mè ở Mississippi đã chữa khỏi các thứ bệnh lao, thuốc cao thạch tín bảo đảm chữa khỏi các bệnh ung thư. Họ mang theo những bức thư, tấm ảnh để giữa đồng quần áo sạch, xếp lộn xộn trong chiếc va ly tàng, và gặp dịp là họ cúi xuống mở va ly lấy ra phô những giấy tờ chứng nhận của các mục sư của họ cho mọi người xem, họ mong có dịp cứu nhân độ thế, còn riêng đối với họ thì họ chỉ mong có đủ tiền để cho con gái cùng họ đi học ở một viện âm nhạc nào thôi. Họ quá tin rằng thuốc của họ công hiệu, họ năn nỉ một cách thảm thiết quá khiến không một nhân viên tiếp tân nào đủ tài kinh nghiệm để giữ không cho họ lọt được vào trong Viện.

Gottlieb thấy họ lỏn vào văn phòng ông mà tội nghiệp. Họ làm ông mất cả tự tin mình là con người cứng rắn, nhưng họ khẩn khoản yêu cầu ông, họ

thiết tha năn nỉ ông, khiến ông ái ngại không thể nào tống khứ họ đi mà không hứa hẹn với họ một vài điều, để rồi sau đó lại áy náy vì nhận thấy rằng thà mất lòng trước may ra còn được lòng sau.

Nhưng với những “Nhân vật Quan Trọng” thì ông thẳng tay đối xử tàn nhẫn.

Công việc Giám Đốc làm ông mất quá nhiều thời giờ và tâm trí ông ít khi được yên tĩnh để có thể tiếp tục giải quyết được những vấn đề khó khăn bí ẩn trong khi đi sâu vào tính chất đặc trưng của công cuộc khảo cứu và trái lại làm gì có công cuộc khảo cứu nào làm cho ông không thể để hết tâm trí vào công việc hành chánh của Viện, để giữ cho nó khỏi sụp đổ tan tành? Ông trông cậy vào Sholtheis, trao cho Sholtheis định đoạt mọi việc, nhưng Sholtheis cho rằng nếu làm cho công việc của Giám Đốc chạy thì chỉ có Gottlieb được hưởng tiếng tốt, nên ông chỉ lo công việc nghiên cứu khoa học riêng và trao lại quyền định đoạt về hành chánh cho cô Pearl Robbins, thành thử ra trên thực tế Giám Đốc của Viện lại là cô Pearl xinh đẹp và đố kỵ.

Trên đời có lẽ không có một viên Giám Đốc nào mà lại quỷ quyệt xảo trá như Pearl. Nàng lấy thế

làm thích. Nói chuyện với McGurk, nàng khen Gottlieb một cách nhiệt thành và khiêm tốn và tỏ lòng trung thành sơ sệt với ông, đối với Holabird thì nàng nịnh hót hết sức, còn đối với Terry Wickett có tính bất bình cục cằn thì nàng ngọt ngào “chơi” lại bằng cách không cho chàng vật liệu để làm việc, thành thử Viện McGurk đâm ra bị lung lay vì những mưu mô thủ đoạn vật như vậy.

Yeo không chào hỏi nói năng gì với Sholtheis, Terry thì dọa cho Holabird một trận. Gottlieb luôn luôn hỏi ý kiến Martin, nhưng không bao giờ theo cả. Joust, một nhà sinh vật vật lý học có tài nhưng vô hạnh, không có thân tình đối với Gottlieb, Martin và Terry, nên thường trách móc ông già và bảo ông rằng ông là một Giám Đốc cà mèng và nên về vườn đi. Joust liền bị đuổi và thay thế ngay bằng một anh hiền như bụt.

Max Gottlieb hay nói với Martin về những “chuyện trớ trêu của Tạo hóa”. Trong những chuyện trớ trêu ấy, Martin chưa bao giờ thấy chuyện nào chua cay bằng chuyện Tubbs là một kẻ dốt nát, không có óc tưởng tượng mà lại cứ hay làm bộ làm tịch, tự cao tự đại, Martin ghét ghê gớm, ấy thế mà cái tánh hư tật xấu ấy lại giúp cho

Tubbs làm một Viên Giám Đốc giỏi, còn cái thiên tài của Gottlieb chỉ làm cho ông thành một người chuyên chế kém cỏi. Câu chuyện trở trêu nữa là không có gì tai hại bằng một viện được điều khiển cẩn thận quá và tiêu chuẩn hóa kỹ lưỡng quá lại là một viện chẳng được tiêu chuẩn hóa, chẳng được điều khiển gì cả. Trước kia đã có lần Martin cực lực phủ nhận điều đó, nhưng nay thì đêm nào chàng cũng cầu nguyện cho Tubbs trở lại Giám Đốc.

Nếu cứ như thế thì công việc của viện chẳng có gì là phức tạp thêm, nhưng nó đã bị xáo trộn lên vì có Gustaf Sondelius đến, chắc chắn là như vậy, ông vừa đi nghiên cứu bệnh ngủ liên miên ở Phi Châu về, và rầm rộ lấy một Phòng thí nghiệm Viện vẫn để dành cho khách ở xa tới dùng.

Gustaf Sondelius, người chiến sĩ của phong trào phòng ngừa bệnh tật, người đã làm cho Martin đi từ Wheatsylvania tới Nautilus để nghe ông diễn thuyết, người mà trong tâm tưởng Martin vẫn coi là một vị anh hùng cứu nhân độ thế, là một người có pha trộn ít nhận thức của Gottlieb, một ít lòng bác ái của Ba Silva, một ít tính thực thà cương trực của Terry, nhưng không có cái lối khinh thường lễ nghi trang nhã của anh chàng này, và thêm vào đó,

cái phong thái và ngôn ngữ ý vị phong phú đặc biệt của riêng ông nữa. Thực tình mà nói, Sondelius không nhớ Martin là ai, vì từ cái đêm gặp gỡ ở Minneapolis, ông đã uống rượu say, đã đi tới không biết bao nhiêu nơi mịt mù tăm tối, nhưng lúc nào cũng sẵn rượu, và thảo luận với không biết bao nhiêu người, nhưng rồi ông cũng nhớ ra Martin, và sau một tuần lễ, người ta đã thấy ông với Terry và Martin đi la cà các tửu điểm ăn nhậu với nhau, hoặc họp nhau bàn luận đủ thứ truyện, và uống rất nhiều rượu ‘gin’ ở nhà Martin.

Bộ tóc vàng man mợi của Sondelius đã gần ngả màu xám, nhưng đôi vai bò mộng vẫn chắc nịch, chiếc trán vẫn rộng, và những chương trình kế hoạch diệt trùng phòng bệnh cho toàn thế giới vẫn ào ạt như bão biển, tuy nhiên ông vẫn không quên hưởng một vài thú sinh ra bệnh tật trước khi nó bị tiêu diệt đi.

Mục đích của ông là lập một trường thuốc chữa các bệnh nhiệt đới ở Nữu ước, sau khi làm xong bản tường trình về bệnh ngủ liên miên của ông.

Ông bám sát McGurk và nhà triệu phú Minnigen, ông chủ mới của Tubbs, và không bỏ lỡ dịp nào mà không bám sát luôn cả Gottlieb nữa.

Ông rất kính trọng và hâm mộ Gottlieb và ông tuyên bố âm ỹ cho mọi người biết. Gottlieb cũng kính phục lòng can đảm và tính ghét những kẻ có óc con buôn của Sondelius, nhưng cứ thấy mặt Sondelius thì ông lại không chịu được. Cái lối cười ha hả của Sondelius, cái lối tán tụng quá đáng, lạc quan quá đáng, cái lối mập mờ không chính xác, hay khoe khoang khoác lác, và cái thân hình to lớn đồ sộ như muốn áp đảo người ta, làm cho Gottlieb bực mình muốn nổi nóng lên. Cũng có thể vì Gottlieb mang hận về việc Sondelius chỉ kém ông có mười một tuổi – năm mươi tám so với ông sáu mươi chín – mà trông có vẻ trẻ hơn đến ba chục, và vui vẻ hơn đến năm chục tuổi lận.

Khi Sondelius nhận thấy mối ác cảm ấy, ông cố đánh tan đi bằng cách càng làm ồn ào hơn, càng ca tụng hơn, nhiệt thành hơn bao giờ hết. Gặp ngày sinh nhật của Gottlieb, ông biếu Gottlieb một chiếc áo nhung màu hoa đào và tím lợt trông rất chuống để mặc hút thuốc ở trong nhà và khi ông tới nhà thăm Gottlieb mà ông thường tới luôn – Gottlieb buộc lòng phải mặc chiếc áo kinh khủng ấy để tiếp khách, ông ngồi lâu bầu nói những gì không ai nghe rõ, trong khi Sondelius bô bô cái

miệng lên hết chê các món súp tôi lại chê các nhạc sĩ đàn dờ... Nhưng Gottlieb không bao giờ biết chuyện Sondelius mỗi lần tới thăm ông như vậy là lại bỏ không đi dự những bữa tiệc rất huy hoàng sang trọng.

Martin tựa vào Sondelius để có nghị lực và chàng tựa vào Terry để tập trung ý chí làm việc. Nghị lực với tập trung ý chí là hai cái cần thiết cho một người muốn làm việc trong những ngày Viện khoa học đương biến dần thành Viện dưỡng trí của một bọn người điên.

Mà Martin thì đương cần làm việc.

V

Sau khi đã tham khảo ý kiến Gottlieb và bàn luận một cách lo lắng kỹ lưỡng với Leora về sự nguy hiểm của công cuộc thí nghiệm với vi trùng bệnh dịch hạch, Martin khởi sự nghiên cứu cách ngừa bệnh và chữa bệnh bằng tiêu tố phage.

Cứ nghe chàng hỏi Sondelius về kinh nghiệm của ông trong các trận dịch hạch, ai cũng phải tin rằng chàng coi bệnh Hắc Tử có cái gì hay ho thú vị lắm, và nếu có bắt gặp chàng đương trích vi trùng vào những con chuột gầy khẳng gầy kheo như rắn, với thái độ kinh khủng và chốc chốc lại thì thầm

nói với chúng và gọi chúng bằng những tên này tên nọ, thì ai ai cũng phải bảo rằng chàng điên.

Chàng cho chuột ăn tiêu tố phage, chàng thấy những con lành mạnh thì chống lại được bệnh dịch, những con mang vi trùng bệnh dịch thì nhờ tác dụng của thức ăn phage này mà vi trùng trong người chúng biến đi mất, chúng không chết nhưng mắc bệnh dịch thâm niên và truyền bệnh cho những con khác. Cuối cùng, chàng chữa được bệnh. Chàng cũng say mê, cũng sung sướng, và cũng hay nóng nảy như những ngày mới tìm ra được Nguyên Tố X. Chàng làm việc suốt đêm... Chàng soi kính hiển vi, dưới một ngọn đèn duy nhất, dùng một ống thủy tinh nhỏ vút như sợi tóc, kéo lên từng con vi trùng dịch hạch một.

Để khỏi mắc bệnh vì những con bọ chuột, trong khi làm việc, chàng mang găng cao su, giấy da cao cổ, và buộc giấy nịt kín cửa tay áo. Những cách đề phòng này không làm cho chàng khỏi rùng mình, còn đối với những người khác ở Viện McGurk thì nó có cái gì giống như trò ma quái, kỳ bí của những tay phù thủy luyện đá hóa vàng ngày xưa. Họ coi chàng là một người phi phạm thì ít, mà là trò cười thì nhiều. Những nhà khoa học cũng chẳng hơn

gì những nhà kinh doanh hoạt bát trong các văn phòng hoặc các ông già khó tính hay kiếm chuyện trong các làng các xóm cũng không thoát khỏi cái thói xấu vô duyên hết sức là hay chỉ trích phê bình cho thích miệng, các nhà hóa học và sinh vật học gọi chàng là “Quan Ôn”, họ không chịu tới phòng chàng và khi gặp chàng đi ở hành lang thì lại có ý lẩn tránh.

Trong khi chàng trôi chảy đi từ cuộc thí nghiệm này đến cuộc thí nghiệm khác, trong khi chàng bị cái thảm kịch của khoa học ám ảnh, chàng nghĩ rất hay về mình và cho rằng người ta coi trọng mình. Chàng cho đăng báo một bài khảo để viết rất thận trọng về tác dụng của tiền tố phage đối với bệnh dịch hạch, bài này được rất nhiều báo chí khoa học nói đến. Ngay đến Gottlieb đương bị bận rộn phiền phức về công việc cũng phải ngợi khen chàng, mặc dầu ông chỉ có thể chú ý rất ít đến công việc của chàng và chẳng giúp chàng được tý gì. Chỉ có Torry Wickett là vẫn tỏ ra lãnh đạm. Đối với những công việc hơi hơi xuất sắc của chàng, Torry chỉ tỏ ra sốt sắng một phần nào để tỏ ra rằng mình không ghen tỵ, và thường hay hỏi Martin xem trong khi làm những công cuộc thí nghiệm mới, chàng có tiếp

tục nghiên cứu về tính chất căn bản của tiêu tố phage và tiếp tục học vật lý hóa không.

Rồi Martin có một người phụ tá rất hiếm có, đó là Sondelius.

Sondelius bị thất vọng về việc lập viện Nghiên Cứu Y Khoa Nhiệt Đới. Ông đương tìm một “việc loạn xà ngầu” khác để làm. Ông đã có kinh nghiệm với nhiều thứ bệnh dịch, đối với bệnh dịch hạch ông vừa ghét lại vừa thương. Khi ông hiểu rõ công việc của Martin, ông la lên:

– Trời ơi! Lạy Ghúa tôi! Có lẽ anh đã tìm ra được phương thuốc hay hơn cả Yersin hoặc Haffkine hoặc bất cứ người nào! Có lẽ anh có thể cứu cho khắp thiên hạ khỏi bệnh dịch hạch – những kẻ xấu số ở Ấn Độ – hàng mấy triệu người chết về bệnh ấy! Để tôi làm việc với anh!

Ông thành người cộng tác với Martin không có lương, không biết mệt, không lấy gì làm khéo cho lắm, nhưng lòng hăng hái thì thực là vô giá. Ông cũng như Martin, không thích sinh hoạt theo giờ giấc nhất định, theo nguyên tắc thì không bao giờ ông ăn cơm vào cùng một giờ trong hai ngày liền, ông thích làm việc suốt đêm và sáng ra thì làm thơ, mặc dầu thơ rất dở.

Martin từ trước tới nay vốn chỉ làm việc một mình. Điểm mà chàng thích nhất ở Leora là nàng có cái biệt tài khéo léo là: cho dầu nàng có mặt ở bên cạnh chàng, nàng vẫn vui vẻ làm như không có mình ở đấy. Thoạt kỳ thủy, chàng khó chịu vì sự có mặt phiền nhiễu của Sondelius, mặc dù chàng rất khoái thấy ông hết sức sốt sắng đối với việc những con chuột mang bệnh dịch hạch ở trong mình (thực ra thì ông cũng chẳng ghét gì chúng, nhưng ông đã hằng hái giết chúng có tới hàng triệu con, bằng những cách khéo léo như giăng bẫy, thả hơi ngạt). Nhưng rất may là cái ông Sondelius rất ba hoa khi nói chuyện, thì khi làm việc lại hết sức im lặng. Ông biết đúng cách giữ mấy con chuột để Martin trích vào màng phổi của chúng, ông cấy vi trùng dịch hạch, và khi người chuyên viên giúp việc cho Martin đã về rồi (người này mãi khoảng nửa đêm mới ra về, vì anh ta cũng mến Martin, và yêu khoa học, nhưng anh ta có cái thành kiến là phải ngủ mỗi ngày sáu tiếng đồng hồ và đôi khi phải đi thăm nom vợ con ở Harlem) những lúc đó Sondelius rất vui vẻ đi khur trùng các lọ, các ống thủy tinh và kim chích, và trèo lên chuồng nuôi thú vật ở trên sân thượng bắt mấy con vật hy sinh xuống.

Sondelius đương ở bậc thầy của Martin, nay tự hạ mình xuống làm tay sai cho chàng, cả hai người đều hoàn toàn không ai để ý đến chuyện thay bậc đổi ngôi ấy, và Sondelius tuy có tính thích làm những việc phi thường, có tính cách trấn động nhân tâm như Pickerbaugh, lại không mấy may quan tâm đến chuyện quyền hành và danh vọng khiến trong hai người không có người nào nghĩ rằng có việc thay bậc đổi ngôi ấy. Họ xin nhau thuốc hút, họ rủ nhau đi vào những cái giờ vô lý nhất để đến một quán ăn mở suốt đêm, làm một chiếc bánh với một ly cà phê, và họ cùng nhau soi những ống thủy tinh chứa đầy những thú độc chết người.

CHƯƠNG 31

TỪ TỈNH VÂN NAM bên Trung Hoa, từ những cửa hàng tạp hóa ồn ào, sáng chói, có một vật len lén, ban ngày dưới ánh mặt trời thì không ai trong thấy hình bóng nó, ban đêm thì nó cẩn mật, lẳng lẽ truồn đi, không ngừng, lệ hại, hung hiểm, nó truồn mình xuyên qua núi Hi mã Lạp sơn, xuống khắp các thị trấn có tường vây bọc, ngang qua một bãi sa mạc, dọc theo những giòng sông nước nóng vàng khè, len lỏi vào một trại truyền giáo người Mỹ – nó cứ bò, bò mãi, lặng lẽ, chắc chắn, và đó đây trên đường nó đi lại thấy có một người nằm chết cứng đờ, xác đen sạm vì bệnh dịch Hắc Tử.

Ở Bông bay, có một người mới xin vào làm chân gác bến tàu, hãy còn ngu dốt chưa có kinh

nghiệm, bô bô lên nói chuyện về giống chuột mới nảy ra một thói lạ.

“Những ông hoàng của vương quốc cống rãnh” này, có tài đâm vút ra, quay vút lại nhanh như chớp, rồi bỗng dung nổi cơn điên lên. Chúng chui từ dưới sàn nhà kho ra, có anh gác ngồi đó cũng không sợ, nhảy vọt lên (anh gác nói đến đây bật cười vui vẻ) tựa hồ như chúng muốn tập bay, nhưng không ngờ chúng rơi bộp xuống lăn ra chết ngay lập tức. Anh chọc tay vào người chúng, mà không thấy chúng nhúc nhích.

Ba hôm sau, anh gác bến này chết về bệnh dịch hạch.

Trước hôm anh ta chết, ở bến của anh ta có một chiếc tàu chở lúa mạch, nhổ neo đi Mạc xây. Trong suốt cuộc hành trình, trên tàu không có ai bị đau ốm bệnh tật gì cả, vậy không có lý do gì chiếc tàu đó không được đậu cạnh một chiếc tàu chở hàng khác, và chiếc tàu sau này, chạy xuống Mông tê vi đô, dọc đường không có chuyện gì xảy ra đáng chú ý hơn là chuyện viên quản lý hàng hóa với viên đệ nhị chỉ huy quan cãi nhau về một lá xì thú nằm trong cổ bài cào, vậy cũng không có lý do gì cấm chiếc tàu này đậu gần chiếc Pendown

Castle chở gỗ sắp chạy đến Đảo St. Hubert để cất thêm ca cao.

Trên đường đi St. Hubert, một cậu bé thổ dân đảo Goa, người ốm yếu, và tiếp theo là một người hầu bàn ở phòng ăn của chiếc tàu Pendown Castle bị chết về một bệnh mà viên thuyền trưởng bảo là bệnh cúm. Một truyện phiền hơn là lũ chuột, chán gặm gỗ ăn rồi chui vào kho lương thực, xong lại chui vào lầu thủy thủ phía trước và không biết vì lý do gì lẫn ra chết ở trên cầu tàu. Trước khi chết, chúng còn nhảy múa trông đến khôi hài, và nằm lẫn ra trong những lỗ thông nước ở mạn tàu, lông xù ra.

Thế rồi chiếc Pendown Castle cập bến Blackwater, vừa là thủ đô, vừa là hải cảng của Đảo St. Hubert.

Đó là một cái đảo nhỏ ở phía Nam West Indies, Tây Ấn Độ, nhưng dân số có lối trăm ngàn người, người Anh làm đồn điền, làm thư ký, người Ấn độ làm đường sá, người da đen trồng mía, người Tàu buôn bán. Dọc theo những bãi cát lớn lên đến ngọn đồi đỉnh núi, nó cũng có cả một lịch sử của nó. Đây là chỗ bọn hải tặc ngày xưa đậu thuyền lại để sửa chữa. Kia là chỗ Hầu tước Wimsburry mỗi

khi lên cơn điên, thì lại ngồi sửa đồng hồ và sai bọn nô lệ đốt các ruộng mía.

Xa hơn chút nữa là nơi mà anh nhà quê đẹp trai tên là Gaston Lopo, đưa bà mệnh phụ de Merlemont đến trú ngụ, sống một cách giàu có tiện nghi cho đến ngày bọn nô lệ mà anh ta nuôi và quen thú đánh đập, bất chợt gặp anh ta đương cạo râu, liền xông tới và lập tức mọi người thấy lớp bột xà bông trắng trên mặt anh ta nhuộm máu đỏ ngầu.

Ngày nay, St. Hubert toàn là mía với xe Ford, cam và mã đề, vỏ ca cao vàng và đỏ, chuối, rừng cao su với rừng tre bát ngát, nhà thờ của Giáo phái Anh với những gác chuông lợp thiếc, đàn bà da đen bận giắt quần áo trong hốc rễ những cây bông gòn, hơi nóng ẩm ướt, những hàng dừa xanh rờn và những bông hoa bất tử nhuộm đỏ các thung lũng, ngày nay tất cả đều huy hoàng rực rỡ, khách du lịch thì buồn chán, giá cả mua bán đường đều trao đổi bằng điện tín, dưới ánh mặt trời chói chang như thiêu như đốt.

Blackwater là một tỉnh bằng phẳng, thiếu không khí, nhà vách vôi, mái tôn, đường nắng chói, trắng xóa như xương, dưới những ban công

trồng hoa dâm bụt đỏ, các cửa hàng thì sâu thẳm thẳm mà tối om, không có hàng rào ngăn cách với đường phố ngộp thở. Đầu tỉnh là dãy đồi Penrich khí hậu mát mẻ trong sạch, dưới những cây gồi mọc san sát làm cho đỉnh đồi trông bớt gồ ghề, có Dinh Toàn Quyền nhìn ra những cánh buồm lấp lánh ngoài khơi.

Toàn Quyền đảo St. Hubert, Đại Tá Nam Tước Robert Fairlamb, người to lớn chậm chạp, ở trong Dinh đó. Ông là người rất tốt, một cây kể chuyện vui trong câu lạc bộ sĩ quan, trong ngày lễ tà giáo bao giờ cũng chờ cho người ta đưa mời khách dùng rượu Porto đến lần thứ bảy rồi, ông mới châm thuốc lá hút, nhưng ông lại là một nhà cai trị đáng ghét, một ông Toàn Quyền hay lo buồn vớ vẩn. Người mà địa vị xã hội đứng hàng thứ nhì sau ông, là ông Cecil Eric George Twyford, một tay chuyên chế người mảnh khảnh, mũi cao, thích hoạt động, có hàng vạn mẫu ruộng mía ở St. Swithin mà ông thuộc từng gốc cây nghèo nghèo một. Ông bảo Quan Toàn Quyền là “một thằng điên ty tiện chỉ biết ngáy như bò”, lời đồn đi nói lại chẳng mấy lúc đến tai Fairlamb. Rồi ông lại bị thêm một đòn chí tử nữa là Nghị Viện St.

Hubert bị chia rẽ vì mối thù giữa Kellet “chân đỏ” và George William Vertigan.

“Chân Đỏ” là một bộ lạc bạch chủng nghèo vừa dân Tô cách lan vừa dân Ái nhĩ lan, đến ở đây làm tôi mọi có giao kèo ký kết với chủ nhân, từ hai trăm năm trước. Bọn họ đa số vẫn còn làm nghề đánh cá hay cai đồn điền, nhưng có một người là Kellet miệng nhỏ, tính cục cằn nóng nảy và rất chăm chỉ làm ăn, đã từ địa vị một tên tùy phái bé nhỏ bước lên địa vị một ông chủ công ty hàng hải, và trong khi bố hấn hàng ngày vẫn đi quăng lưới đánh cá ngoài bờ biển Point Carib, thì Kellet là một cái ách của Nghị Viện, chỉ rình có cơ hội là lại đòi tiết kiệm ngân sách – nhất là tiết kiệm bất cứ một món gì có thể làm cho bạn đồng viên của hấn là George William Vertigan phải bực mình hay tức hộc máu.

George William, có khi người ta còn gọi là “Lão ôn vật” hoặc “Vua Băng Thắt” (một cái bar chuyên quyến rũ và làm hại khách hàng) vốn sinh trưởng ở sau một cái nhà thờ nhỏ ở Lancashire. Hấn làm chủ Nhà Hàng Bách Hóa “The Blue Bazaar” và nhiều tiệm lớn nhất ở St. Hubert, hấn đem thuốc lá lậu vào Venezuela, hát hồng, uống rượu rum

luôn miệng và cầu thả hết sức, còn Kellett anh “Chân Đỏ” thì lại đường hoàng đứng đắn, có danh vọng và hay ghen tỵ.

Nghị Viện bị chia làm hai phe, một phe theo Kellett và một phe theo George William.

Đối với những người đáng trọng thì tài năng của hai người thù nghịch nhau này không thành vấn đề: Kellett một người chân thành, chính trực, ưa thú gia đình, sự tiến thủ của hắn là một gương sáng cho thanh niên; còn George William là một gã cờ bạc, rượu chè, buôn lậu, lường gạt, bán bông gòn pha trộn hàng xấu, hạng người chỉ giỏi ở chỗ coi rẻ danh dự mình.

Việc đắc thắng đầu tiên của Kellett về tiết kiệm công quỹ là vận động Nghị Viện thông qua lệnh cách chức Cockney, một anh chàng đa sầu đa cảm, tài tử chơi kèn “oboe”, giữ chức vụ bắt chuột ở đảo St. Hubert.

George William Vertigan, trong lúc tranh nghị đã nhấn mạnh rằng chuột phá hại thực phẩm và truyền nhiễm bệnh, sau đó hắn lại đem câu chuyện nói riêng với Toàn Quyền Fairlamb, và bảo ông phải phủ quyết lệnh đó. Fairlamb đâm bối rối. Ông cho mời Viên Y sĩ Trưởng, Bác sĩ R.E.

Inchcape Jones (tuy nhiên Jones thích người ta gọi mình là ông thay vì “Bác sĩ”).

Bác sĩ Jones, người còn trẻ, cao, gầy, nóng tính và vô tình. Ông mới rời Mẫu Quốc đến đây được có hai năm, thế mà đã muốn về rồi, mà Mẫu Quốc đối với ông đây chỉ là cái thú đánh ten nít và uống nước trà ở Surrey. Ông bảo ông Toàn Quyền rằng chuột và cả những con bọ của nó đúng là giống mang mầm bệnh dịch hạch, hoàng đờm, sốt rét do chuột cắn và có thể cả bệnh hủi nữa – nhưng những bệnh này từ trước đến nay đã không thấy có, vậy sẽ không bao giờ có thể có được ở St. Hubert, trừ bệnh hủi là một cách trừng phạt thiên nhiên những thổ dân ở đảo.

Ông lại bảo, thực ra thì ở St. Hubert đã không có bệnh gì khác, ngoài bệnh sốt rét rừng, bệnh ban giác, và bệnh trĩ độn thông thường, và nếu những người “Chân Đỏ” như Kellett muốn chết về bệnh dịch hạch và bệnh chuột cắn sốt rét, thì sao những người đường hoàng, đứng đắn lại phản đối họ?

Thế là do quyền lực tối cao của Nghị Viện St. Hubert và của Quan Toàn Quyền Cockney, viên chức bắt chuột và anh da đen trẻ, chân đi cà

nhắc giúp việc Cockney được lệnh ngưng chức. Cockney đổi sang làm nghề lái xe. Anh hướng dẫn các du khách Mỹ và Gia nã đại, ngừng lại ở chơi St. Hubert một hai ngày, giữa khoảng Barbados và Trinidad, dọc theo những con đường đồi mà anh cho là dễ chạy và ít hại cho cái xe mua cũ của anh, và nói chuyện tâm bậy tâm bạ với du khách về các thứ hoa. Anh da đen phụ tá việc bắt chuột trở thành một tay buôn lậu cừ khôi và làm trưởng ban đồng ca Wesleyan. Còn về phần các chú chuột thì các chú tự do sinh sôi nảy nở, chúng rất vui sướng được sống trên đảo và mỗi con cái hàng năm sinh sản từ mười tới hai trăm chuột con.

Ban ngày, người ta thường ít thấy chúng. Kellett “Chân Đỏ” bảo, “Số chuột không tăng gia, vì mèo bắt đi nhiều”. Nhưng cứ tới đến là chúng đã ra nhảy nhót cà tung với nhau trong các nhà kho, và chạy ra chạy vô các thuyền đậu quanh bến. Rồi chúng lại đưa nhau về chơi vùng nhà quê và truyền bộ sang cho một giống sóc sống rất nhiều trên mặt đất khắp làng Carib.

Một năm rưỡi sau khi cất chức chuyên viên bắt chuột, khi tàu Pendown Castle ở Montevideo chạy tới, bỏ neo ở bến Councillor, có tới hàng vạn

cặp mắt bé nhỏ long lanh nấp trong các đồng cây đồng cột ngó nhìn chiếc tàu.

Thủy thủ tàu này vẫn làm việc như thường lệ, và chắc chắn là họ coi không có gì liên quan với hai cái chết ở trên tàu mà thuyền trưởng kêu là bệnh cúm, tuy họ có đặt những cái rào cản chuột trên dây neo tàu, nhưng đêm đến họ không kéo cầu phao lên, thành ra chốc chốc lại có một vài con chuột chạy lên bờ để cùng đồng loại nó ở Blackwater kiếm món gì ăn ngon lành hơn là món gỗ cứng nhắc ở dưới tàu. Ăn hàng xong, chiếc Pendown lại từ từ quay về bến nhà, và Bác sĩ chuyên viên giải phẫu nhận được từ Avonmouth một điện tín báo cho biết chiếc thuyền bị giữ, rằng các nhân viên khác trong đoàn thủy thủ bị chết... mà chết về dịch hạch.

Trong bức điện tín cộc lốc ấy, hai chữ dịch hạch hình như viết bằng lửa cháy từ trong xương trong tủy cháy ra.

Hai ngày trước khi bức điện tín tới, một người phụ đốt đèn ở Blackwater tự nhiên chết về một bệnh lạ rất khó chịu, lại thêm người mê sảng và nổi hạch lên. Bác sĩ Jones bảo bệnh đó không thể là dịch hạch, vì từ xưa tới nay ở St. Hubert không

bao giờ có dịch hạch. Bạn đồng nghiệp của ông là Bác sĩ Stokes cãi lại rằng “có lẽ” bệnh đó không thể là dịch hạch, nhưng “khi” một nỗi nó lại đúng là dịch hạch thì mới “chết con nhà người ta chứ”.

Bác sĩ Stokes là một người cứng cỏi, không thích bông đùa, ông là y sĩ của Giáo khu St. Swithin, nhưng ông không ở yên trong khu vực quê mùa mà ông phụ trách, ông chuồn đi khắp mọi nơi trong đảo, làm cho bác- sĩ Jones phải bực mình, ông tốt nghiệp Y sĩ tại Đại học Edinburgh, ông đã từng phục vụ trong rừng rậm Phi Châu, ông đã từng mắc bệnh hắc thủy nhiệt, bệnh dịch tả, và nhiều bệnh khác nhẹ hơn, ông tới St. Hubert chỉ cốt để chữa cho khỏi bệnh thiếu hồng huyết cầu và để quấy rối cái ông Bác sĩ Jones đau khổ này mà thôi. Ông chẳng phải là người tử tế gì, ông đã hạ Jones về quần vợt bằng cách giao banh độc ác, thiếu tinh thần thể thao – cái lối giao banh người Mỹ hay chơi ấy!

Và cái lão Stokes, bất quá chỉ là một anh xạo, hay quấy rầy người khác, lại tưởng mình là một tài tử vi trùng học! Cứ kể lão lên vào các kho hàng bắt chuột, lấy vi trùng trong bụng bọ chuột ra cấy thì cũng nguy hiểm cho lão thật. Rồi lão đem cái

thân gầy gò xấu xí, đầu tóc vàng khè, mặt đỏ gay, đi khắp nơi, quả quyết bảo rằng chuột trên đảo mang bệnh dịch.

Inchcape Jones nói, giọng ôn tồn nhưng hờ hững, “này bạn ơi, chuột nào mà chẳng mang vi trùng dịch hạch trong người nó kia chứ!”

Khi người phu thả đèn chết, Stokes giận lắm, đòi phải công bố cho mọi người biết là bệnh dịch hạch đã phát sinh ra ở St. Hubert.

Inchcape Jones nói, “Cho có bệnh dịch đi nữa – điều này chưa lấy gì làm chắc – thì cũng chẳng có lý gì phải làm cho mọi người sợ hãi. Đây chỉ một trường hợp bệnh đặc biệt phát sinh ra, và sẽ không có nữa!”

Nhưng nó đã có thêm, có ngay lập tức. Trong một tuần lễ mà có ba người phu bến tàu và một người đánh cá ở Point Carib bị chết về một bệnh mà ngay Inchcape Jones cũng phải nhận là nó giống y như bệnh dịch hạch tả trong cuốn “Bệnh Nhiệt Đới” của Manson: triệu chứng lúc đầu là người bải hoải, ăn uống mất ngon, chân tay đau nhức, rồi lên cơn sốt, đầu óc choáng váng, mặt mày hốc hác, mắt đỏ ngầu, sâu hõm xuống, nách nổi hạch. Một bệnh thật là khổ sở. Inchcape Jones

hết cả ba hoa, hết cả thú đi cắm trại, và đâm ra buồn và hung dữ gần giống Stokes. Nhưng trước công chúng ông vẫn hy vọng và phủ nhận là có bệnh dịch hạch, và dân St. Hubert đâu có biết... chẳng biết một mảy may gì cả...

II

Đối với những người thích đi la cà uống rượu hoặc đi lang thang vợ vẫn thì ở cái tỉnh Blackwater toàn nhà mái tôn, buồn như chấu cấn, chỗ vui thú nhất là bar bán cả ăn lẫn nhậu tên là Bàng Thất.

Bar này mở trên lầu công ty Hàng Hải Kellett và một cửa tiệm của một người Trung Hoa tự nhân là tốt nghiệp Đại Học Oxford, bán những đồ bằng đồi mồi chạm trổ, và những chiếc sọ dừa làm giống y như hệt những cái đầu lâu ướp tóپ lại của bọn mọi da đỏ chuyên đi săn đầu người. Trừ có cái ban công, chỗ khách vừa ngồi ăn uống vừa ngó xuống bọn ăn mày Ấn Độ mặc có độc một chiếc quần rách rưới ngồi chồm hồm ở vỉa hè, và bọn trẻ con người Anh mặt xanh như tàu lá, chơi đùa ở ngoài đồng cỏ, toàn thể Bàng Thất chìm trong một bóng tối âm thầm mơ mộng khiến người ta chỉ lơ mơ nhìn thấy mọi vật ở quanh mình, lò nướng thịt cá kiểu Mo, tường quét vôi trắng điểm

bông vàng, quầy bán rượu bằng gỗ đào hoa tâm thật dài và thật nặng, máy bán hàng tự động, bàn ăn uống mặt bằng đá hoa bày thành mấy dãy dài.

Vào giờ uống cốc tay, tất cả bọn da trắng khiếm nhược, đầu đội mũ che nắng, không có đủ địa vị cao sang để vào câu lạc bộ Devonshire, đều tụ tập ở đây. Nào là nhân viên Công ty Hàng hải, nào là bọn nhà buôn cha căng chú kiết ở đầu tới, bọn thư ký của họ hàng nhà Inchcape Jones, nào bọn dân Ý đại lợi và Bồ đào nha đem hàng lậu vào Venezuela.

Nhờ hơi rượu rum swizzle, một thứ rượu khai vị mạnh cay cay chát chát, chỉ riêng bọn da đen ở Bar Bàng Thất có tài pha chế và dùng que xoa nhanh trong lòng hai bàn tay để khuấy lên uống ngon chết đi được, mà bọn da trắng tha hương viễn xứ ấy trở nên bình tĩnh lòng nhớ Mẫu quốc dịu đi, họ uống thêm một ly swizzle nữa, và lại tin chắc rằng sang năm tới họ nhất định sẽ về Nước (chả là suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua, sau giờ uống cốc tay bữa trước, hơi men đã lạt đi, họ đã mất hết tin tưởng tới năm sau sẽ về Nước rồi). Phải, họ sẽ sửa đổi dần dần, sáng tinh suong lúc trời còn mát, họ sẽ tập thể thao, họ sẽ bỏ hẳn rượu, trở nên khỏe mạnh, giàu có, và trở về quê

huong xứ sở... những con người lười mà lại muốn hưởng an lạc nay ngồi trong bóng tối mơ hồ của nhà hàng Băng Thất, nước mắt rung rung, âm thầm nhớ tới Piccadilly, hay những đồi núi cao ở Québec, nhớ tới Indiana hay Catalonia hay những tiếng guốc gỗ ở Lancashire... Sự thực, chẳng bao giờ họ có thể trở về Nước được. Nhưng ngày nào cũng như ngày nào, cứ tới giờ đến uống cốc tay ở Băng Thất thì họ lại tự đoan chắc với mình là sẽ về Nước, cứ như thế mãi cho tới ngày họ chết, và những kẻ tha hương khác đến đưa đám táng họ, thì thào người nọ bảo với người kia rằng mình sắp sửa trở về Nước.

George William Vertigan đã là chủ Nhà Hàng Bách Hóa “The Blue Bazaar”, bây giờ lại là Ông Vua Băng Thất, không ai dám còn tranh chấp cả. Lão là một người hồng hào vạm vỡ, cái hạng người Anh người ta thường gặp ở Midlands, cái hạng người hoặc không theo quốc giáo, hoặc nghiện rượu nặng, mà George William thì không phải là không theo quốc giáo. Hàng ngày từ năm tới bảy giờ, lão nghiêng mình tựa vào cái quầy bán rượu, không bao giờ say hẳn, mà cũng không bao giờ tỉnh hẳn, lúc nào cũng hát hồng, lúc nào cũng tỏ

ra có lòng hào hiệp, lão là người duy nhất không nhớ quê hương xứ sở, vì ngoài Nhà Hàng Băng Thất ra, lão không biết quê hương xứ sở là đâu cả.

Khi nghe tin đồn có một người chết về một bệnh có thể là dịch hạch, lão tuyên bố với người xung quanh rằng, nếu quả thực như vậy thì thực là đẹp mặt cho tên Kellett “Chân Đỏ”, nhưng ai ở đây cũng đều biết thời tiết Miền Tây Ấn Độ không để cho bệnh dịch hạch phát sinh ra được. Mọi người đương sợ run lên nghe lão nói lại thấy yên tâm đôi chút.

Qua hai đêm sau có tin đồn đến Nhà Hàng Băng Thất rằng George William Vertigan đã chết.

III

Ở Câu lạc bộ Devonshire hay ở Nhà Hàng Băng Thất cũng như ở ngoài công viên gió thổi rì rào, nước triều vừa dâng lên rửa, có bọn da đen tụ họp sau giờ làm việc, không một ai dám nói đến chuyện ấy. Họ gần như không nghe nói, nhưng tất cả đều biết chuyện đám ấy – và đám này – và nhiều đám khác nữa; không ai muốn bắt tay người khác, dù là bạn thân nhất từ lâu năm, người nọ trốn tránh người kia, chỉ có chuột là vẫn trung thành sống với họ, và khắp đảo chỗ nào cũng thấy kinh

hoàng lo sợ – mà nỗi kinh hoàng lo sợ còn giết người ghê gớm hơn Quan ôn Dịch Hạch nhiều.

Tuy vậy trên đảo vẫn không có lệnh kiểm dịch, nhà cầm quyền vẫn không chính thức chấp nhận có bệnh dịch. Inchcape Jones chỉ đưa ra vài lời công bố yếu ớt khuyên mọi người không nên tụ họp quá đông, ông viết thư về Luân đôn hỏi về phương pháp phòng bệnh của Haffkine, còn đối với Nam Tước Robert Fairlamb, ông cãi lầy cãi để, “Thành thực mà nói, chỉ có mấy người chết, và tôi chắc bệnh cũng qua rồi. Còn về đề nghị của Stokes bảo mình đem đốt hết làng Carib đi, chỉ vì ở đây có nhiều đám chết. Làm vậy thực là dã man quá! Và tôi nghe nói là nếu mình ra lệnh kiểm dịch, thì bọn nhà buôn sẽ dùng phương pháp mạnh nhất để chống lại chính quyền. Kiểm dịch sẽ phá hoại nền kinh tế về mặt xuất cảng và du lịch”.

Nhưng Stokes, Y sĩ của Giáo khu St. Swithin bí mật viết thư cho Bác sĩ Max Gottlieb, Giám Đốc Viện McGurk nói rằng bệnh dịch hạch sắp bột phát tàn phá khắp miền Tây Ấn Độ, và hỏi Bác sĩ Gottlieb có biện pháp gì ngăn ngừa được không?

CHƯƠNG 32

TRONG ĐÁY LÒNG mờ mịt của Bác sĩ Gottlieb, phải chăng ông không xúc động một chút nào trước tình thương cao cả của Thượng đế, trước nỗi thống khổ bao la của nhân loại, phải chăng ông oán hận những bác sĩ coi học vấn của mình chỉ có giá trị là dùng để quảng cáo cho cái nghề chữa bệnh của mình, phải chăng cái thiên tài của ông đòi một cách âm thầm, một cách mãnh liệt, không do dự, không e dè trước một trở ngại nào, để cho có một đời sống riêng biệt? Chắc chắn là ông, một người đã xả thân ra để nghiên cứu những phương pháp giúp cho nhân loại khỏi nhiễm bệnh tật, trên thực tế không quan tâm mấy đến việc đem những phương pháp đó ra ứng dụng.

Ông cũng giống như một họa sĩ phi thường, khinh khi khiêu thẩm mỹ của quần chúng, nên sau khi đã bỏ cả một đời ra để sáng tác xong rồi lại định hủy bỏ hết các tác phẩm của mình đi, e để nó bị những con mắt của đám quần chúng ngu muội, đã không biết thưởng thức, lại còn chê bai làm cho nó mất cả giá trị đi.

Bức thư của Bác sĩ Stokes không phải là cái tin đáng sợ duy nhất về bệnh dịch hạch đương hoành hành ở St. Hubert, ngày mai nó có thể lan tới Barbados, tới Quần đảo Virgin tới Nữu ước. Ross McGurk là ông hoàng của tân lãnh địa đó, được phục dịch còn hơn bất cứ một phó quốc vương nào trong thâm cung biệt điện nước Cổ Ba Tư. Thuyền trưởng của ông ghé qua hàng trăm bến nước, xe lửa của ông chạy xuyên qua hàng ngàn cây số rừng rậm, các công ty bạn báo cho ông biết những tin tức về cuộc tuyển cử sắp tới ở Colombia, về vụ gặt mía ở Cuba, về những lời Thống đốc Robert Fairlamb đã nói với Bác sĩ Inchcape Jones trước cửa tư dinh của ông. McGurk và sau ông là Bác sĩ Gottlieb biết rõ tình hình bệnh dịch ở St. Hubert hơn cả cái bọn “lười mà lại muốn thụ hưởng an lạc” hàng ngày ngồi uống rượu ở Nhà Hàng Băng Thát.

Tuy nhiên, Gottlieb vẫn không động lòng chút nào, ông vẫn mãi nghiên cứu cách cấu kết hóa học của các chất phản độc mà ông vẫn chưa tìm ra được, công việc này lại thường bị gián đoạn vì những vấn đề như: cô Pearl Robbins đã có đủ bút chì dùng chưa, B.S. Holebird có nên tiếp phái đoàn Khoa học Lết tở ni chiều nay, để B.S. Sholtheis có thể đi dự hội nghị của Anh Quốc Quốc giáo về “Sự Hạn Chế Bánh Thánh” không.

Ông phải tiếp nhiều khách quá: nào là các nhân viên Nha Y Tế Xã Hội, nào là B.S. Almus Pickerbaugh một nghị sĩ có tiếng tăm nào đó ở Hoa thịnh đốn, rồi lại đến B.S. Sondelius và cả B.S. Martin Arrowsmith nữa “chả biết có phải vì lớn quá hay vì bé quá mà Martin không thể bắt chước được cái lối tập trung tư tưởng và cái tính lãnh đạm quá quắt của Gottlieb không?”

Có tin đồn là B.S. Arrowsmith ở Viện McGurk có thứ thuốc gì trừ được tiết nọc bệnh dịch hạch. Có nhiều thư gởi tới Gottlieb hỏi: “Có thể nào trong tay Bác sĩ sẵn có thuốc cứu giải, mà Bác sĩ có thể đứng yên nhìn hàng ngàn những người xấu số ấy chết gục trên đảo St. Hubert được không? Hơn nữa, Bác sĩ có thể để yên cho cái bệnh dịch

kinh khủng kia chiếm được một chỗ đất đứng trong Tây Bán Cầu này không? Kính thưa Bác sĩ thân mến, đây là lúc Bác sĩ tỉnh giấc mơ khoa học của Bác sĩ để mà hành động đấy!”

Rồi Ross McGurk trong bữa cơm trưa ở Viện, đương ngồi ăn một miếng bí tết ngon lành, nói bóng gió, nhưng cũng không quanh co cho lắm, rằng đây là cơ hội cho Viện được lòng danh khắp thế giới.

Chẳng biết là do McGurk thúc bách, hay là do dư luận quần chúng đòi hỏi, hoặc do trí tưởng tượng của chính Gottlieb đã thức tỉnh để nhận thấy nỗi đau khổ của những dân da đen ở nơi ruộng mía xa xôi kia, mà Gottlieb bỗng gọi Martin tới bảo:

“Có tin cho tôi biết là có bệnh dịch phế viêm ở Mãn Châu và bệnh dịch hạch ở St. Hubert thuộc Tây Ấn Độ. Martin, nếu tôi có thể tín nhiệm được ở anh chỉ dùng tiêu tố phage chữa cho một nửa số bệnh nhân thôi, còn nửa số kia không chữa gì cả dùng để đối chiếu, không cho chích thuốc phage, mà chỉ giữ đúng phép vệ sinh thông thường, để anh có thể định được giá trị của tiêu tố phage một cách chính xác và hoàn toàn như mình đã xác định được sự truyền bệnh sốt rét của giống muỗi,

nếu anh chịu làm như vậy, tôi sẽ phái anh xuống St. Hubert. Anh nghĩ sao?”

Martin thề rằng chàng sẽ tuân theo điều kiện thí nghiệm đó, chàng sẽ đem bệnh nhân được trị liệu so sánh với bệnh nhân không được trị liệu, để định đoạt giá trị của tiêu tố phage và biết đâu từ đây vĩnh viễn bệnh dịch hạch sẽ diệt tuyệt, chàng sẽ giữ cho lòng thật sắt đá, và đôi mắt cho thật tinh tường.

Gottlieb nói, “Mình sẽ để Sondelius cùng đi một thể, ông ấy sẽ khua chiêng gióng trống âm ỹ lên để gây ảnh hưởng với báo chí, lấy tiếng cho Viện, cái tiếng một ông Giám Đốc cần phải có, người ta vừa mới bảo cho tôi biết như vậy”.

Sondelius không những bằng lòng – ông còn đòi đi cho bằng được.

Martin chưa bao giờ được đi ra ngoại quốc – chàng không thể coi Gia nã đại mà chàng đã có dịp đến làm bồi ô ten, trong một dịp hè ở đấy là một ngoại quốc được. Chàng không thể ngờ rằng chàng sắp tới một nơi có những cây cọ lá gồi, có những bộ mặt da đen như lọ nổi, có những đêm Giáng sinh nóng bức uể oải. Trong khi Sondelius đi đặt may quần áo vải và tìm mua một cái mũ

đi nắng cho thích hợp, thì Martin bận chế thuốc phage chống dịch hạch cho thật nhiều: một trăm lít đóng trong các ống nhỏ. Chàng vẫn cảm thấy như lúc bình thường, con người chàng không có gì khác lạ, nhưng trong các hội nghị người ta đương bàn tán tới chàng, các cường quốc thế giới đương chú ý tới chàng!

Ủy Ban Quản Trị của Viện hợp phiên đặc biệt để góp ý kiến với Martin và Sondelius về các phương pháp họ sẽ đem ra thực hiện. Vì phiên họp này mà ông Giám Đốc Đại học Wilmington phải bỏ cuộc hội kiến đầy hứa hẹn với một nhà tỷ phú được cấp học vị đại học, Ross McGurk phải bỏ cuộc đánh gôn, và một trong ba khoa học gia giáo sư đại học phải đáp máy bay tới cho kịp giờ họp. Đương ở phòng thí nghiệm thì Martin bị triệu tập tới họp, trong óc hãy con bâng hoàng về chi tiết công việc đương làm, nào chai Erlenmeyer, nào đất lọc, phễu lọc để khử trùng, chàng mặc chiếc áo sơ mi cổ mềm nát nhàu, ra chạm trán với những “Nhân Vật Chỉ Dám Vui Có Hận” ấy và chàng thấy mình từ nay không còn có thể mai danh ẩn tích làm một người tầm thường nữa mà được coi như một nhà lãnh đạo mà người ta tin rằng không những sẽ làm

được nhiều việc huyền diệu, mà còn giải thích trước cho người ta thấy mình quan trọng như thế nào, viên thực (mature) như thế nào và thần diệu đến mức nào.

Thoạt tiên chàng thấy gương ngùng, e ngại trước năm Ủy Viên Quản Trị mắt đeo kính trắng, vẻ mặt trang nghiêm, ngồi như năm ông Quan Tòa Tối Cao Pháp Viện ở cái bàn cao trong Hồng Vận Sảnh – Gottlieb ngồi hơi né xa một chút, nhưng cũng cố làm ra vẻ nghiêm trọng và siêu việt. Nhưng Sondelius bỗng xông xộc đi vào, người to lớn đồ sộ, vẻ sốt sắng nhiệt thành, Martin bất chợt không thấy e ngại gương ngùng gì nữa, và cũng thấy hết kính trọng người trước kia đã có lần là ông thầy dạy chàng về môn vệ sinh công cộng.

Sondelius muốn giết hết giống chuột St. Hubert, ban bố lệnh kiểm dịch, dùng huyết thanh của Yersin, thuốc ngừa bệnh của Haffkine, thuốc phage của Martin, cả ba thứ thuốc một lúc cho tất cả mọi người ở St. Hubert, không trừ một người nào.

Martin phản đối, lúc này người ta tưởng chừng như Gottlieb đương nói, chứ không phải Martin nói nữa.

Chàng hùng hổ nói rằng chàng biết lòng nhân đạo không thể để cho người ta dùng những con người đau khổ đáng thương ấy làm vật thí nghiệm, nhưng chàng thấy ít nhất cũng phải lấy riêng vài người ra để thí nghiệm thật sự, và nếu để cho công cuộc thí nghiệm của chàng bị lỡ dở vì dùng nhiều thứ thuốc một lúc, khiến người ta không biết bệnh nhân khỏi là nhờ ở thuốc của Yersin, của Haffkine hay thuốc phage hay chẳng nhờ ở thuốc nào cả, như vậy thì chàng thực đáng bị khiển trách, mà đáng bị khiển trách ngay trước Ủy Ban Quản Trị này là khác.

Các Ủy Viên Quản Trị chấp nhận kế hoạch của chàng. Dầu sao đi chăng nữa, nếu họ muốn cứu nhân độ thế, tại sao lại không để cho một nhân viên đại diện Viện McGurk cứu độ chẳng hơn là để cho Yersin hay Haffkine hay cái lão già thô lỗ Sondelius ấy cứu độ ư?

Ủy Ban quyết định rằng nếu Martin có thể tìm thấy ở St. Hubert một quận nào tương đối ít bị ôn dịch tàn phá, thì chàng có thể dùng nơi đó để thí nghiệm, một nửa dân số được chích thuốc phage, một nửa không chữa trị gì cả. Trong những khu vực bị ôn dịch hoành hành, chàng có thể chích

phage cho hết thấy mọi người, và nếu bệnh giảm đi một cách khác thường thì đó là một cuộc thí nghiệm thú yếu.

Nhưng về vấn đề không biết nhà chức trách ở St. Hubert có cho Martin quyền thí nghiệm và Sondelius quyền giữ trật tự hay không, thì Ủy Ban không biết, vì thực ra nhà chức trách St. Hubert không yêu cầu cứu trợ. Viên Y Sĩ Trưởng, một gã tên là Inchcape Jones đã phúc đáp bức điện văn của Viện như sau này: “Thực sự không có truyền nhiễm, không cần cứu trợ”. Nhưng McGurk hứa sẽ giết dây hết mọi nơi để cho Phái đoàn McGurk mà trưởng Phái Đoàn là Martin Arrowsmith, Cử Nhân Văn Khoa Tiến Sĩ Y Khoa, được nhà chức trách ở đó đón tiếp.

Sondelius vẫn nhất định cho rằng trong lúc nguy cấp như thế này mà còn nghĩ tới chuyện thí nghiệm thì thực là vô nhân đạo, nhưng khi nghe những lời biện luận sát lý của Martin, thì ông – một người tuổi tuy đã già nhưng cổ vẫn bạnh ra như cổ bò mộng và tính khí vẫn như con nít, thấy cái gì mới lạ và đúng với sự thật thì thích ngay, chịu ngay, chứ không như Almus Pickerbaugh thấy ai có ý kiến gì về khoa học khác mình là coi

ngay như người ta công kích mình, xúc phạm đến mình.

Sondelius nói ông sẽ đi riêng, không phụ thuộc gì vào Martin với McGurk, nhưng khi nghe Ủy Ban Quản Trị nói thực tình họ cũng không muốn ông dính dáng gì vào công việc này vì họ sợ ông dùng bữa bãi chất huyết thanh, song họ sẽ cung cấp cho ông đủ máy móc, dụng cụ để tùy thích ông giết chuột, thì ông lại chịu đi với phái đoàn ngay.

Ông hí hửng nói:

– Rồi các ông xem! Tôi là đại tướng chỉ huy đoàn quân giết chuột! Mỗi khi tôi đặt chân vào một nhà kho nào, lũ chuột sẽ nói ngay, “Kìa, cái lão Gustaf đã đến kia kìa... mình chỉ còn nước chết!” và chúng sẽ lăn ra giò bốn chân lên trời mà chết! Tôi rất sung sướng được các ông đứng sau yểm trợ, vì tôi mất nghiệp rồi... Máy cái Chứng khoán dầu hỏa tôi vừa mua có vẻ như đương xuống giá... và tôi sẽ cần tới rất nhiều hơi a-cit-hy-đờ-rô-cy-a-nic. Ô, cái lũ chuột ấy! Rồi các ông xem! Thôi bây giờ tôi phải đi gọi cái điện tín báo tin cho người ta biết tuần tới tôi không thể đến diễn thuyết được – hứ! Mà tôi đi diễn thuyết cho một trường nữ học,

tôi là một kẻ biết nói tiếng chuột, và biết dùng bảy thứ bảy chuột đẹp chết người, mà lại đi diễn thuyết cho nữ sinh viên nghe thì có kỳ không!

II

Martin từ trước chưa bao giờ gặp sự nguy hiểm nào lớn hơn khi phải bơi trong nước lụt, hồi chàng còn là một nội trú viên tại bệnh viện. Từ sáng cho tới nửa đêm, chàng bận không để đầu cho hết việc, nào là chế tạo thuốc phage, nào là tiếp nhận những lời khuyên bảo, những ý kiến mà chàng không cầu, của khắp mặt nhân viên trong Viện, đến nỗi chàng không còn có thời giờ để nghĩ tới những nơi nguy hiểm của một bệnh dịch truyền nhiễm, nhưng khi đi ngủ, đầu óc hãy còn quay cuồng với những kế hoạch dự trù, khi đó chàng mới thấy khá rõ cái nguy có thể chết được, thật là khổ sở.

Về phần Leora, khi nàng biết chuyện chàng sắp đi đến một hòn đảo mà thần chết đương quấy nhiễu, một nơi có những phong tục, những cây cối, và những bộ mặt kỳ dị (một nơi có lẽ người ta nói một thứ tiếng lạ lùng và không có chiếu bóng, không có đến cả thuốc đánh răng), nàng lơ đi như không biết có chuyện đó, rồi lặng lẽ suy nghĩ một

mình, đúng y như cái lối nàng vẫn hay lấy một ít thức ăn trong bữa cơm đem giấu đi để đến đêm, lúc nào khoái thì moi ra ăn, vừa ăn vừa suy nghĩ, lấy làm hứng thú như một cô bé xấu tính xấu nết. Martin lấy làm mừng thấy mình lo lắng mà nàng không làm cho mình phiền lòng thêm. Nhưng ba ngày sau nàng bảo chàng:

- Em sẽ đi với anh.
- Không. Em ở nhà!
- Em cứ đi!
- Nguy hiểm lắm!

– Nói bậy! Làm gì mà nguy hiểm. Anh chỉ việc chích cho em một phát thuốc phage quý báu của anh, thế là em sẽ bình an vô sự.Ồ, em có một đức ông chồng chữa bệnh, thực thế! Em lại phải tiêu một đồng tiền sắm một ít quần áo mỏng, nhưng em dám đánh cuộc là St. Hubert không nóng như ở Dakota vào tháng Tám đâu.

– Lee! Cung! Hãy nghe anh nói đã! Anh thì anh tin là phage phòng cho người ta khỏi mắc bệnh dịch... rồi em xem, anh sẽ tự chích cho anh một liều phage mạnh cho mà xem!... nhưng anh không chắc cho lắm, vì thuốc trên thực tế có hoàn toàn đi chăng nữa, nhưng cũng có khi nó không hợp

với một vài người và không miễn dịch được cho họ. Cung không thể đi được đâu cung ạ.

– Thôi, anh đi ngủ đây, buồn ngủ quá rồi...

Leora nắm ngay ngực áo chàng, trông dữ dằn và buồn cười như một con mèo đang đánh nhau, nhưng mắt nàng không buồn cười chút nào, cả cái giọng nàng rên rĩ cũng vậy, cái giọng rên rĩ ai oán muôn thuở của những người vợ lính:

– Cung ơi, thế anh không biết rằng ngoài anh ra em không còn lý thú gì để sống nữa sao? Em cũng có thể tự tạo cho mình một lẽ sống, nhưng thành thực mà nói, em rất sung sướng để mặc anh thu hút em. Em chỉ là một con lười biếng, ngu dốt, vô dụng, trừ ra được có mỗi một việc có lẽ là làm cho anh được vui hưởng hạnh phúc gia đình một phần nào. Nếu anh đi đến nơi xa xôi như vậy mà em ở nhà không được biết anh có khỏe mạnh không, hoặc nói đại nếu anh chết mà một người nào khác trông nom săn sóc xác anh, cái xác mà em yêu thương không kể sao cho xiết – em không yêu thương nó sao, cung? – Nếu như thế thì em đến phát điên lên mất, em nói thực đấy – anh không thấy em nói thực sao... em sẽ điên lên mất! Đúng thế... em với anh tuy hai mà một, em là anh,

em phải đi với anh. Em sẽ giúp anh một tay! Chế thuốc cấy, làm đủ mọi việc. Anh biết đấy, trước kia em thường hay giúp anh như thế nào. Ô, ở Viện McGurk này, công việc của anh phức tạp quá, em chả giúp anh được mấy tý, nhưng hồi ở Nautilus em đã giúp anh được nhiều việc... có đúng em đã giúp anh được nhiều việc không anh?... và rất có thể ở St. Hubert... (Giọng nàng nghe như giọng đàn bà nửa đêm bị sợ hãi khủng khiếp) – Rất có thể anh chẳng kiếm được người nào giúp anh được một mảy may bằng em, và em sẽ lo nấu ăn và đủ mọi thứ cho anh...

– Em yêu, em đừng làm cho anh đau khổ thêm nữa đi. Phải xa em là anh đã đau khổ lắm rồi...

– Thôi dứt anh đi, sao anh lại đi dùng những câu sáo muôn đời mà ông chồng nào cũng dùng nói với vợ, để nói với em, nghe chán cả tai! Em không phải là một người vợ. Mà anh cũng không phải là một người chồng. Anh là một người chồng xấu! Anh chả săn sóc em một chút nào cả. Cứ mỗi lần anh để ý tới em là cái hòm áo em bị đứt mất một cái khuy phải gió, cái khuy em đã khâu đi khâu lại không biết bao nhiêu lần rồi mà nó vẫn đứt, thì em biết làm sao được, thế mà anh cũng

la em! Nhưng em cóc cần. Có anh còn hơn bất cứ một anh chồng phong nhã nào... Nói tóm lại là em sẽ đi với anh!

Gottlieb phản đối việc Leora theo đi, Sondelius thì găm lên, còn Martin thì lo buồn hết sức, nhưng Leora vẫn cứ đi – hành động khéo léo duy nhất mà Gottlieb làm được từ khi nhậm chức Giám đốc đến giờ là cử Leora làm “Thư ký và Phụ tá Kỹ thuật của Phái đoàn McGurk Diệt Vi Trùng và Trừ Bệnh Dịch tại Quần Đảo Tây Ấn Độ” và trả lương nằng tử tế.

III

Trước hôm Phái đoàn khởi hành, Martin cố đòi Sondelius chích một liều thuốc phage, nhưng ông từ chối.

– Không. Bao giờ anh biến đổi tâm tính thành người nhân đạo, và chích thuốc ấy cho hết thầy mọi người ở St. Hubert, thì lúc đó tôi mới chịu để anh chích cho tôi. Và thế nào rồi anh cũng sẽ làm như thế cho mà xem! Chờ tới khi anh thấy cả ngàn người họ đau khổ, anh sẽ biết. Anh chưa thấy cảnh ấy bao giờ mà chắc chắn lúc ấy anh sẽ quên khoa học và sẽ cố cứu chữa cho hết thầy mọi người. Chờ khi nào anh chích cho tất cả những người bạn da

đen của tôi ở trên đảo đó, rồi anh muốn chích tôi thì hãy chích.

Trưa hôm đó, Gottlieb kêu Martin tới gặp ngừng nói:

– Mai anh sẽ đi Blackwater.

– Thừa vàng.

– Hừ. Anh sẽ vắng mặt trong ít lâu. Tôi... Martin, anh là người bạn quen biết lâu nhất của tôi ở Nữ ược này, anh và Miriam. Ngày tôi hỏi thực anh nhớ. Thoạt kỳ thủy anh và Terry cho rằng tôi không nên nhận chức Giám Đốc. Thế bây giờ anh có cho rằng tôi nhận chức này là khôn không?

Martin trở mặt ra ngạc nhiên, rồi vội đối trá... nói ngay ra điều mà ông đương mong đợi để an ủi ông.

– Tôi rất vui lòng thấy anh nghĩ như vậy. Chắc anh cũng đã biết từ lâu việc mà tôi cố gắng làm cho bằng được. Tôi biết là tôi có những lỗi lầm, nhưng tôi chắc, sau cái vụ đi chạy theo danh vọng của Tubbs và Holabird, Viện này đã bắt đầu có cái sắc thái khoa học thực sự... Tôi không biết làm cách nào để tống khứ Holabird, cái thằng lưu manh trong giới khoa học ấy? Nếu nó không quen thân với Capitola... quen xã giao như người ta nói

ấy mà! Nhưng dầu sao thì...

“Có người bảo Max Gottlieb không thể nào làm nổi cái trò trẻ con điều khiển cái Viện này. Hứ! Mua sổ ghi chép! Muốn đàn bà quét nhà! À không... đàn bà quét nhà thì do ông quản lý muốn kia nhỉ? Nhưng dầu sao thì...

“Thấy anh và Terry nghi ngờ tôi, tôi không lấy thế làm giận. Tôi là người lớn, tôi cho phép ai có ý kiến riêng của người ấy. Nhưng, tôi rất hài lòng... tôi rất mến hai anh... chỉ có hai anh mới thật là con của tôi... (Ông đưa bàn tay khô héo ra nắm lấy cánh tay Martin). Tôi rất mừng thấy anh nhận biết thấy tôi bây giờ đã bắt đầu làm cho Viện này thành một Viện khoa học thật sự, đúng với ý nghĩa của nó. Tuy nhiên cũng có những kẻ thù ghét tôi. Martin, anh tưởng tôi nói đùa đấy à, anh có muốn tôi kể cho anh truyện người ta đang mưu toan chống tôi không?

“Ngay đến cả Yeo, trước kia tôi cứ tưởng hắn là bạn. Tôi cứ tưởng hắn là một sinh lý vật học gia chân chính. Nhưng vừa mới ngày hôm nay hắn đến bảo tôi là tôi không cho hắn đủ nhím biển để thí nghiệm. Làm như tôi có thể lấy không khí làm thành nhím biển không bằng! Hắn nói tôi để cho

hắn thiếu đủ các thứ vật liệu. Tôi! Con người từ xưa đến nay bao giờ cũng đứng về phe... tôi không cần biết người ta trả lương cho các khoa học gia thế nào, nhưng tôi bao giờ cũng đứng về phe chống đối cái lão Silva điên điên khùng khùng và tất cả những kẻ như lão, tất cả những kẻ thù của tôi...

“Anh Martin, chắc anh không biết là tôi có bao nhiêu kẻ thù! Họ không dám lộ diện ra đâu. Trước mặt thì họ cười cười nói nói, với tôi đấy, nhưng sau lưng thì họ lại thì thầm với nhau... rồi tôi sẽ cho Holabird biết tay... hắn luôn luôn tìm cách hại tôi và kéo Pearl Robbins về phe hắn, nhưng Robbins là một cô gái đứng đắn, cô ấy biết công việc của tôi làm, nhưng...”

Ông có vẻ bối rối, ông ngó chăm chăm vào mặt Martin, tựa hồ như ông chưa biết rõ mặt chàng, rồi nói, giọng năn nỉ:

“Martin, tôi đã già đi nhiều... không phải già vì tuổi tác... à, có chứ, tôi ngoài bảy mươi rồi còn gì nữa... nhưng tôi già đi vì lo lắng ưu phiền thì nhiều. Nếu bây giờ tôi vẫn khuyên bảo anh như bao năm trước tôi vẫn thường làm, chả biết anh có giận tôi không? Tuy bây giờ anh không còn là một sinh viên như hồi còn ở Queen City – à không, ở Winnemac

chứ nhỉ – Bây giờ anh đã lớn tuổi rồi, và anh làm việc đường hoàng chân chính. Nhưng...

“Anh phải hết sức dừng để cho bất cứ một cái gì, ngay cả cái lòng tốt biết thương người của anh, làm hỏng công cuộc thí nghiệm của anh ở St. Hubert. Tôi không đem vấn đề nhân đạo ra mà giấu cọt như trước kia tôi vẫn thường hay làm đâu, một đôi khi tôi nghĩ rằng cái giống người thô鄙, hay tranh dành gây gỗ nhau, chưa chắc đã duyên dáng, đã tao nhã, đã có óc thẩm mỹ như giống mèo đầu. Nếu quả như vậy thì người ta cần phải có kiến văn, học thức. Rất nhiều người có lòng tốt, sẵn sàng giúp đỡ nhau, nhưng rất ít người chịu học hỏi cho rộng thêm kiến văn, tri thức. Số anh may mắn! Anh có thể là người diệt trừ được tuyệt nọc mọi bệnh dịch, và có thể cái lão già Max Gottlieb này cũng đã giúp anh được chút gì trong công cuộc đó, rất có thể, phải không Martin?

“Đến St. Hubert, anh đừng có nhất mực chỉ làm một bác sĩ tốt. Anh phải biết thương, ồ, phải đặt nặng tình thương những thế hệ mai sau, để có thể giữ cho lòng đừng mềm yếu cảm thương những người mà anh sẽ thấy chết ở trước mắt anh.

“Chết... Chết là yên.

“Đừng để một cái gì, ngay cả cái tình thương đẹp đẽ hay cái lòng sợ chết của chính anh, cản trở anh hoàn thành công cuộc thí nghiệm thuốc phage. Đừng để cho công cuộc đó dở dang, và đã là bạn của tôi... nếu anh làm được việc ấy, tức là cái Chúc vụ Giám đốc của tôi có thành quả. Chỉ một việc đó thôi cũng đủ chứng minh cho tôi...”

Martin buồn bã trở về phòng thí nghiệm thì thấy Terry Wickett đương chờ chàng.

“Nay Slim, tôi phải xen vào công việc này chỉ cốt để xin anh có một điều là nếu anh có thương ông Thánh Gottlieb của chúng ta thì anh nên ghi chép kết quả thí nghiệm cái chất phage của anh cho đầy đủ, thấy cái gì thì ghi chép ngay cái ấy, đừng để lâu quên đi, và phải ghi chép bằng mực đầy nhé!”

“Terry, nghe anh nói, tôi thấy hình như anh có ý nghĩ là tôi khó có hy vọng tự tay tôi mang những bản ghi chép ấy về đây thì phải”.

Terry trả lời một cách yếu ớt, “Ồ, cái anh này làm sao thế!”

IV

Bệnh dịch ở St. Hubert chắc đã tăng gia ghê gớm nên trước ngày Phái đoàn McGurk lên

đường, Bác sĩ Inchcape Jones tuyên bố đảo bị kiểm dịch. Người ta có thể lên đảo nhưng không được phép rời đi, ông tuyên bố như vậy mặc dầu Thống Đốc Robert Fairlamb rất băn khoăn lo lắng, và các chủ khách sạn sống về du khách phản đối, cả những người trước làm nghề bắt chuột nay lái xe cho du khách, cả Kellett “Chân Đỏ” bán vé tàu cho họ, và hết thảy các nhà đại diện thương mại lớn ở St. Hubert cũng đều phản đối.

V

Sau khi sửa soạn xong các ống thuốc phage và các ống chích hiệu Luer, Martin lo sắm sửa những đồ dùng riêng cho thích hợp với khí hậu vùng nhiệt đới. Trong có mười bảy phút đồng hồ, chàng mua xong một bộ quần áo hàng Palm Beach, hai chiếc sơ mi mới và một chiếc gậy mà ông chủ hiệu bảo đảm là gỗ tốt y như gỗ ma lắc ca thực, vì chàng nghe nói St. Hubert là một thuộc địa của Anh, và người Anh nào cũng mang gậy.

VI

Một buổi sáng mùa đông, Martin, Leora và Sondelius, ba người xuống chiếc tàu thủy St. Buryan trọng tải sáu ngàn tấn của công ty Hàng Hải McGurk, chở máy móc, bột mì, cá thu và xe

hơi đến Lesser Antilles, rồi cất mặt mía, ca cao, lê, nhựa đường chở về. Một đoàn hai chục du khách đi khứ hồi, nhưng chỉ có đoàn này thôi, cho nên số khăn tay vẩy tiền biệt cũng ít.

Bến tàu của công ty McGurk ở South Brooklyn trong một quận chỉ có toàn những nhà sơn nâu, không có bảng tên hiệu gì cả. Bầu trời xám ngắt, còn mặt đất toàn một màu tuyết phủ bản thiu. Sondelius có vẻ hài lòng lắm. Khi xe chạy qua một cái bến chật đầy những da thú và thùng hàng và đám hành khách hạng ba nét mặt rầu rĩ, ông ngó ra ngoài chiếc tắc xi đầy nhóc và bảo rằng cái mũi tàu St. Buryan mà mọi người đều trông thấy, nhắc ông nhớ tới chiếc tàu Y pha nhỏ đã đưa ông tới đảo Cape Verde. Nhưng đối với Martin và Leora đã được đọc những truyện tả về cảnh bi tráng của biệt ly, nào những người bồi tàu ôm những bó hoa lớn tướng, chạy vội chạy vàng, nào những ông hầu tước, bá tước, những bà mới ly dị chồng được nhà báo phỏng vấn, nào những ban nhạc chơi bài “Cờ Điểm Hoa Sao”, thì chiếc St. Buryan chẳng có gì là nên thơ và hình dáng nó như một chiếc phà sang ngang trông thực là nản.

Chỉ có một mình Terry đi tiễn chàng, đem một hộp kẹo tặng cho Leora.

Martin chưa bao giờ đi một chiếc tàu nào lớn hơn chiếc xuồng máy. Chàng ngó chăm chăm lên cái thành tàu sơn đen cao như một bức tường. Lúc bước chân lên chiếc cầu tàu, chàng có cảm tưởng như chàng được tự rút mình ra khỏi đất nước thân thuộc yên vui, và chàng ngượng ngùng thấy thái độ thản nhiên của các hành khách khác, đã quen đi du lịch, đứng tựa lan can tàu nhìn xuống. Lên đến tàu, chàng thấy sân trước chẳng khác gì một cái sân sau của một nhà bán sắt cũ, và chiếc tàu thì nghiêng về một bên, ngay lúc này còn đang ở trong bến mà nó đã chòng chành khó chịu, còi rúc lên một hồi ngạo nghễ, người ta kéo dây neo thuyền lên. Terry đứng trên bến cho đến khi chiếc tàu trên chở Martin, Leora và Sondelius đứng ép bụng vào lan can, lướt qua khỏi trước mặt chàng, chàng mới quay nhanh gót trở về.

Martin nhận thấy mình thế là rời khỏi xứ sở, dẫn mình ra ngoài biển cả nguy hiểm, để tới một nơi đương có bệnh dịch nguy hiểm, chàng không còn cách nào rời khỏi con tàu cho đến lúc nó tới một hòn đảo nào đó xa xăm. Cái sàn tàu hẹp có những hàng nhựa đen kẻ giữa những khe ván ghép, biến thành nhà ở của chàng. Gió nhẹ thổi

ngang qua hải cảng rộng làm cho chàng ớn lạnh. Tuy nhiên biết làm sao bây giờ? Chàng chỉ còn trông mong ở Thượng Đế, Người vẫn thường hay phù hộ cho chàng!

Trong khi chiếc St. Buryan rời bến chạy vào sông và Martin đương đề nghị với phái đoàn của chàng xuống từng dưới xem có cái gì uống không, thì có tiếng một chiếc xe tắc xi thảng rít lên ở trên bến, và có bóng một người vừa cao vừa gầy ở trên xe bước xuống, hấp tấp chạy về phía con tàu, nhưng chạy rất yếu và loạng choạng, bọn Martin nhận ngay ra là Max Gottlieb, ông ngó lên tìm họ, có ý muốn giơ tay lên vẫy chào từ biệt, nhưng không trông thấy họ đứng ở lan can, ông đành quay về, buồn rầu, ngỡ ngàng...

VII

Vì là đại diện cho Ross McGurk, vì những công việc này của họ, xấu cũng có, tốt cũng có, nên họ được ở hai phòng sang nhất trên sàn thượng.

Tới Sandy Hook gặp bão tuyết, Martin bị lạnh run lên, tới Cape Hatteras thì bị say sóng, còn trên quãng đường giữa hai nơi đó thì có lúc chàng bị mệt mỏi, có lúc được dễ chịu. Leora cũng bị lạnh như chàng, cũng bị say sóng kiểu các bà quý phái,

nhưng không bị mệt chút nào. Nàng cố ép chàng nghe nàng đọc những điều cần biết trong cuốn sách Hướng Dẫn Du Lịch Tây Ấn Độ mà nàng đã tìm mua trước khi đi.

Sondelius thì sục sạo khắp tàu làm ai cũng phải để ý. Ông uống trà với viên Thuyền Trưởng, đùa bỡn với các thủy thủ, bàn luận những vấn đề cao siêu với viên mục sư da đen ở hạng ba. Ông bắt người ta phải nghe ông nói – cả tàu lúc nào cũng chỉ nghe thấy có tiếng ông: ông hát vang lên ở trên sàn tàu, ông cải lại viên Thủy thủ trưởng bệnh vực chủ nghĩa Bôn sê vích, ông tranh luận với viên đệ nhất chỉ huy quan về vấn đề đốt dầu, ông dạy người bồi bar cách pha rượu gin với chanh. Ông tổ chức trò vui cho trẻ con ở hạng ba, và ông mượn của viên đệ nhất chỉ huy quan một cuốn sách về hàng hải để đọc trong lúc không có trò giải trí nào khác.

Ông đã làm cho cuộc hành trình của tàu St. Buryan vốn dĩ bình thường và thận trọng, không có gì đặc sắc, trở nên vui nhộn, nhưng ông đã làm một việc: ông tỏ ra lịch sự, lễ độ với cô Gwilliam, thấy cô phiêu lưu có vẻ cô đơn, ông muốn làm cho cô vui lên.

Gwilliam xuất thân từ một gia đình khá giả nhất ở xã New Jersey, cha làm luật sư và chấp sự trong giáo hội, ông nàng là một chủ trại tráng kiện. Sở dĩ nàng đã ba mươi tuổi mà chưa có chồng, hoàn toàn là vì thanh niên tân tiến lúc bấy giờ chỉ mê những cô gái trẻ tráo biết nhảy điệu jazz. Nàng không những là một thiếu nữ kín đáo tế nhị, mà còn là một ca sĩ có tài. Sự thật, nàng tới Tây Ấn Độ để tìm cách bảo tồn để truyền lại cho hậu thế những cái hay cái đẹp của nghệ thuật cổ, những bài dân ca nàng sẽ sưu tập và hát cho dân chúng nghe – chỉ cần sao cho nàng có thể học hát được những bài đó.

Nàng nhận xét Gustaf Sondelius, thấy ông là một người khùng, không có một chút phong nhã nào như mấy ông đại lý hãng bảo hiểm, giám đốc văn phòng nàng thường gặp ở câu lạc bộ Điện Viên Giao Tế tại tỉnh nhà, và điều tệ hại là ông không hỏi han gì ý kiến nàng về mỹ thuật và phép lịch sự. Những truyện ông nói về mấy ông tướng này tướng nọ, về những nhân vật này, nhân vật nọ, có thể coi như nói dối, không đáng đếm xỉa tới, vì nàng chẳng thấy ông kết bạn với cái đám thợ thuyền bản thủ ở trên tàu là gì? Ông cần phải được nàng mắng khéo cho mấy câu mới xong.

Khi hai người đứng tựa ở lan can tàu với nhau, nghe ông hát một bài ca ngợi cảnh trời chiều, giọng Thụy Điển thô lỗ buồn cười, nàng bảo, “Thế nào, ông Mán Xá, hôm nay ông có bày ra thêm được trò gì hay ho không? Hay ông có để cho ai có dịp mở miệng ra lấy một lần, nói lấy một câu nào không?”

Nhưng nàng đứng ngăn người ra thấy ông lẳng lẳng linh đi chỗ khác, không một lời các từ xã giao mà bất cứ một người đàn ông nào cho dẫu là người ngoại quốc, cũng phải biết giữ lễ đối với một phụ nữ có học thức.

Sondelius đi tìm Martin phàn nàn, “Anh Slim – cho phép tôi được bắt chước Terry gọi anh bằng cái tên này – Tôi suy nghĩ thấy anh và ông Gottlieb của anh có lý. Cứu chữa cho những đứa ngu dại thực là mất công vô ích. Theo thiên nhiên là một cái nhảm lớn. Cứ làm bộ kiêu sa phách lối như lão Tubbs là hơn. Có thể thì lại được thiên hạ trọng vọng, ngay đến các cô gái già nghệ sĩ ở New Jersey cũng sẽ trọng vọng mình... Lòng tự cao tự đại của con người ta kể cũng lạ lùng thật! Tôi, một người đã từng bị rất nhiều những vĩ nhân nguyên rủa, ngược đãi, một người đã có lần bị nhốt vào

một nhà tù ở Thổ nhĩ kỳ để chờ ngày xử bắn, thế mà cũng không bị người ta làm bực mình bằng cái con đi đại tự cao tự đại phách lối này. A, tự cao tự đại! Đó mới là kẻ thù!”

Hiển nhiên là ông không còn mắc mứu gì với cô Gwilliam nữa. Mọi người lại thấy ông tranh luận với bác sĩ trên tàu về đường khớp xương trên sọ người da đen, và ông đặt ra một lối chơi cầu kích kết trên sàn tàu. Nhưng một tối, ông ngồi đọc sách trong phòng giao tế, lưng còng xuống, đôi kính lão đeo tụt xuống giữa mũi, và môi thì mím lại; Martin bất chợt đi ngang qua, nhìn vào cửa sổ, chàng không tin mắt mình thấy ông già sòm hăn đi.

VIII

Trong lúc ngồi chơi bên cạnh Leora trên một chiếc ghế ở sàn tàu, Martin để ý quan sát nàng, sau bao nhiêu năm đã quá quen đi như một truyện tất nhiên, chàng không mấy lưu tâm tới nàng, bây giờ chàng mới lại thực sự ngắm kỹ khuôn mặt nhìn nghiêng của nàng, chàng thấy khuôn mặt xanh xao quá. Chàng suy nghĩ về nàng cũng như chàng suy nghĩ về phage, chàng nghiêm nghị trách mình đã hờ hững với nàng, và nghiêm nghị quyết định

phải lập tức ăn ở cho ra một người chồng tốt đối với nàng.

– Lee à, bây giờ anh mới có dịp tìm thấy nhân tính trở lại, bây giờ anh mới nhận biết khi ở Nữ Ước em đã sống cô đơn vô cùng.

– Nhưng đâu có.

– Em đừng cãi bậy! Nhất định là em đã cô đơn hiu quạnh. Thôi để khi trở về, anh sẽ bỏ ra mỗi ngày một ít thời giờ để mình... mình đi dạo chơi, coi chiếu bóng, giải trí đủ thứ mấy nhau. Anh sẽ mua hoa tặng em, mỗi sáng. Ngồi đây với nhau như thế này chả là yên vui hạnh phúc sao! Nhưng thực tình bây giờ anh bắt đầu suy ngẫm và nhận rõ thấy anh đã hờ hững với em hết sức... Em cũng, nói thật cho anh nghe đi, có phải em buồn ghê gớm lắm không?

– Không mà. Thực đấy.

– Không. Kể cho anh nghe đi.

– Có gì đâu mà kể.

– Thôi dứt em đi, ngàn năm một thuở, bây giờ là lần thứ nhất anh có dịp thành tâm nghĩ đến em, và anh thẳng thắn nhận rằng anh đã bỏ lơ không săn sóc em tý gì cả... và anh định tâm sẽ gọi hoa cho em...

– Này thôi, anh Sandy Arrowsmith ơi! Anh hãy bỏ chuyện ấy đi cho em nhò! Đừng làm khổ em nữa! Anh lại định chơi sang, muốn sám hối, tự làm khổ mình, nên mới nghĩ em là một người vợ khốn khổ khốn nạn, xấu số bạc mệnh, như trong tiểu thuyết ấy có phải không? Anh đau khổ như vậy chưa đủ vừa lòng hay sao mà còn muốn làm cho mình hoàn toàn đau khổ... Khi trở về Nữu ước, nếu anh cứ cố tình làm cái trò ấy, để hết tâm trí vào việc chăm lo săn sóc em, thì chắc cuộc sống như vậy dễ sợ lắm. Anh sẽ hùng hục làm cái việc ấy như con trâu. Rồi mỗi ngày... những ngày anh không quên tặng hoa!... Em lại phải cái nạn cảm ơn anh, rồi cái khổ bị anh lôi kéo đi coi xi nê khi em muốn ở nhà ngủ một giấc...

–Ồ, thế ư, thế ra...

– Thôi mà, em xin anh! Anh thì anh rất tốt và rất thương yêu em, nhưng tính anh chỉ thích nắm hết quyền hành chỉ huy cho nên bao giờ em cũng phải chiều theo ý thích của anh, cho dầu có vì thế mà em phải cô đơn, em cũng đành. Nhưng... có lẽ em có tính lười. Thà em cứ chúi trong xó nhà còn hơn phải mất công sắm sửa ăn diện, làm cho nhiều người biết tiếng, và bao nhiêu thứ khác

nữa... Em thích trông nom việc nhà... khỉ quá! Giá em dẫn người ta sơn lại cái bếp trong khi mình đi vắng có phải hay bao nhiêu, cái bếp nhỏ đẹp đấy chứ anh nhỉ?... Rồi em vờ đọc mấy cuốn sách chữ Pháp, rồi em ra phố đi dạo một vòng, ngắm các tủ hàng, ăn một cốc kem sô đa, thế là đủ hết ngày. Anh Sandy, thực tình, em yêu anh kinh khủng. Nếu anh thích, em có thể chịu ngược đãi hết sức để cho anh vui lòng, nhưng em không biết nói dối một cách lịch sự, khéo léo, em chỉ có thể nói dối được những chuyện nho nhỏ và dễ dễ thôi, chẳng hạn như chuyện em nói với anh tuần trước... em bảo anh là em không ăn kẹo và không bị đau bụng, nhưng thực ra em ăn đến gần nửa ký và bụng đau xoắn lại như đau đẻ... Thực thế, em là một người vợ ngoan mà, nhất định là như thế!

Tàu chạy từ vùng biển xám tới những vùng biển tía và biển bạc. Lúc mặt trời lặn, họ đứng tựa lan can, và chàng cảm thấy sự bao la của biển cả, của đời sống. Từ xưa chàng luôn luôn sống trong tưởng tượng. Trong lúc chàng – một thanh niên có vợ chẳng ai buồn để ý tới, đi hấp ta hấp tấp ở ngoài đường, hết đâm vào người này lại đụng vào người kia, để mua một miếng thịt bò thui nguội về

ăn, thì trong đầu óc chàng rộng như vòm trời bao la, không biết đến phố xá là gì, mà chỉ thấy toàn những siêu vi trùng to như những quái vật trong rừng thẳm, những chai lọ đục vẩn vi trùng xếp dài hàng mấy dặm trường, rồi chàng tưởng như mình đương sai bảo người phụ tá làm việc này việc nọ, và Max Gottlieb đương trang nghiêm khen ngợi chàng. Các giấc mơ của chàng luôn luôn dính dáng tới công việc khảo cứu của chàng. Lúc này cũng không kém phần đam mê như vậy, chàng chợt tỉnh giấc mơ thấy nào con tàu, nào biển khơi huyền bí, nào Leora ở bên cạnh, và trong cảnh chiều tà về mùa đông của miền nhiệt đới ấm áp, chàng gọi nàng bảo, “Cung ơi, Đây mới chỉ là cuộc du lịch đầu tiên của chúng ta mà thôi! Nếu anh thành công ở St. Hubert, anh sẽ là người đáng kể trong giới khoa học, chúng mình sẽ có dịp đi du lịch ngoại quốc nữa, đi sang Pháp, sang Anh, sang Ý, đi khắp mọi nơi nữa kia!”

“Chúng mình có thể đi được ư anh? Ô, anh Sandy! Đi đây đi đó, tuyệt quá!”

IX

Chắc chẳng bao giờ chàng biết nàng đã ngồi có đến cả một tiếng đồng hồ ngắm chàng ngủ trong

phòng riêng của hai người ở trên tàu, dưới ánh sáng nửa tỏ nửa mờ của những ngọn đèn ở phòng khách bên cạnh chiếu sáng.

Chàng không đẹp trai, trông chàng kỳ cục như một con chó con đang nằm ngủ vào một buổi trưa hè. Tóc chàng rối bù, mặt vùi vào chiếc gối nát nhàu mà hai tay chàng vòng ôm lấy. Nàng nhìn chàng, mỉm cười, hai bên mép nàng căng ra, đôi môi trông như đôi cánh cung nhỏ giương lên.

“Những lúc anh ấy lười thôi lếch thếch, mình lại càng thấy yêu anh ấy hơn! Sandy, anh thấy không, em đi theo anh là khôn lắm chứ! Anh mệt như thế kia! Và lỡ anh mắc cái bệnh kia thì sao! Ngoài em ra, chả ai là người có thể săn sóc anh đâu! Chả ai biết anh khó tính như thế nào – anh ghét mặn và bao nhiêu thứ khác như thế nào. Đêm ngày, lúc nào em cũng sẽ săn sóc anh – anh chỉ khẽ thở dài một cái là em đã tỉnh dậy ngay. Và nếu anh cần chườm nước đá, thuốc men – em sẽ có ngay cho anh, nếu có phải lên vào nhà triệu phú nào đó xoay mấy cục đá trong ly rượu của họ, em cũng dám làm! Ô, anh yêu của em!”

Nàng xoay chiếc quạt máy cho có nhiều gió thổi vào người chàng, rồi nàng khẽ đi nhón gót

sang phòng khách chật chội. Trong phòng không có nhiều đồ đạc, ngoại trừ một cái bàn tròn, mấy cái ghế, một tấm gương, và một chiếc tủ gỗ đào hoa tâm mà nàng không biết dùng để làm gì.

“Trông như là... A! Tức ghê! Có lẽ mình phải xếp dọn làm sao...”

Nhưng nàng không có tài xếp đặt bàn ghế với bày tranh ảnh để đem lại sinh khí cho gian phòng lạnh lẽo như nhà mồ này. Trong đời nàng chưa bao giờ bỏ ra ba phút để bày hoa. Nàng có vẻ do dự, mỉm cười, tắt đèn đi, rồi rón rén trở về phòng ngủ bên chàng.

Nàng nằm trên tấm khăn trải giường, trong bầu không khí uể oải miền nhiệt đới, thân hình mảnh khảnh mặc có mỗi chiếc áo ngủ mỏng nhẹ. Nàng nghĩ, “Mình thích có một chiếc phòng ngủ nhỏ, như vậy mình nằm gần Sandy hơn và mình đỡ sợ cái nọ cái kia hơn. Nhưng anh ấy sao làm phách thế! Để hôm nào mình bảo cho mà biết. Thế nào mình cũng bảo cho mà biết! Cung ơi, mình sẽ cùng đi với nhau sang Pháp chơi, cùng với em hai đứa chúng mình cùng đi với nhau, cùng nhớ!”

Rồi nàng ngủ thiếp đi, miệng vẫn giữ nụ cười, khuôn mặt xinh xinh của nàng mới gây làm sao...

CHƯƠNG 33

TỪ XA, mọi người đã thấy những ngọn núi lò mờ, trên sườn nổi lên những thành lũy xây từ ngày xưa để chống với thủy tặc. Đầu thành, những ngọn cây gồi vươn lên xanh ngắt. Tới đảo Martinique, có nhiều ngôi nhà trước mặt quét vôi trắng trông giống những ngôi nhà tỉnh nhỏ bên Pháp, và có một cái chợ nóng như lò lửa, đầy những đàn bà da đen, đầu đội khăn xanh đỏ. Rồi họ chạy ngang qua đảo St. Lucia nóng bức và đảo Saba hoàn toàn là một núi lửa cô độc. Họ ăn đu đủ, mít, lê, mua của thổ dân da nâu như màu cà phê, chèo những chiếc thuyền nhỏ mỏng mảnh, áp vào mạn tàu để bán hàng, họ bắt đầu thấy cái không khí uể oải của các

đảo nhiệt đới, và chưa tới Barbados họ đã thở hổn hển rồi.

Ngay bên kia là St. Hubert.

Trước khi bước lên tàu, không một du khách nào biết đảo đương bị kiểm dịch. Họ giận Công ty đưa họ đến nơi nguy hiểm. Họ tưởng chừng như những cơn gió nồm cũng mang chướng khí bệnh dịch thổi vào người họ.

Thuyền trưởng phải mở một cuộc diễn thuyết chính thức để trấn an họ. Vàng, họ sẽ ngưng lại ở Blackwater, hải cảng của St. Hubert, nhưng họ sẽ bỏ neo ở ngoài khơi xa hải cảng, các hành khách đi St. Hubert được phép đáp xuống máy của bác sĩ để lên bờ, không một ai ở trên đảo St. Hubert được phép rời khỏi đảo – không một người nào, một vật gì ở cái hang ôn dịch ấy được phép đụng chạm tới tàu, trừ có mấy bao đựng công văn sau khi đã được bác sĩ trên tàu tẩy uế rồi.

(Bác sĩ nghe nói thế, ngăn người ra một lúc, tự hỏi không biết làm cách nào để tẩy uế – để nghỉ xem nào – đốt diêm sinh trong chỗ có hơi nước ẩm thấp, có phải thế không nhỉ?).

Ông thuyền trưởng đã quen cãi lý với những ông cai bến tàu nên ăn nói hùng hồn và các du

khách thấy yên tâm. Nhưng Martin khề nói với Phái đoàn: “Tôi không nghĩ ra điều đó. Lên bờ rồi là bọn mình sẽ bị cầm tù cho đến khi hết bệnh dịch... chả biết nó có hết được không, nếu không thì... cứ gọi là tù với bệnh dịch ở khắp xung quanh mình!”

Sondelius nói, “Cố nhiên chứ sao!”

II

Đến trưa, họ rời Bridgetown, hải cảng vui đẹp của Barbados và khi tới Blackwater thì đêm đã khuya, phần đông hành khách đã ngủ. Khi Martin bước ra ngoài sàn tàu ẩm ướt và vắng vẻ, chàng thấy cảnh vật có vẻ không thực, không thuận lợi một chút nào, và từ bãi chiến trường chàng sắp lao mình vào, chàng không thấy gì khác ngoài mấy ngọn đèn trên bờ, sau làn nước biển động.

Về vấn đề họ tới đây, có cái gì rụt rè gian dối. Viên bác sĩ riêng của tàu thì chạy lên chạy xuống, trông có vẻ lo lắng, ông thuyền trưởng thì gắt gỏng trên cầu, Viên đệ nhất chỉ huy quan thì hấp tấp chạy lên bàn bạc gì với thuyền trưởng rồi lại hấp tấp chạy xuống biển mất, và không một ai ra đón họ cả. Chiếc tàu đậu lại chờ, thân tàu chòng

chành theo sóng biển, trong khi trên bờ hình như thổi ra một luồng chương khí nóng nực.

“Đấy, xem chỗ mình sắp đổ bộ và lưu lại ở đấy!” Martin lầu nhàu nói với Leora trong khi họ đứng bên những bọc hành lý, những thùng thuốc phage, trên sàn tàu lắc lư, đen bóng, cạnh đầu cầu thang ở mạn thuyền tàu.

Hành khách còn mặc quần áo ngủ kéo nhau ra coi, khề nói với nhau, “Phải, chắc đúng đây rồi, chỗ có ánh đèn ấy. Chắc kinh khủng lắm. Ô kìa! Có người lên bờ sao?Ồ, đúng là hai cái ông bác sĩ ấy. Chà, họ gan dạ quá. Mình không dám đua với các ông ấy, chết là cái chắc!”

Martin nghe thấy hết.

Từ trong bờ có một luồng ánh sáng rọi về phía tàu, chạy vòng quanh mũi, rồi ra tới chân thang ở mạn tàu. Trong ánh đèn mờ một thủy thủ cầm soi ở dưới chân thang, Martin thấy một chiếc xuống mũi sang trọng, có mấy thủy thủ da đen, mặc đồng phục, đội mũ rom kết băng, điều khiển, và một người chỉ huy trông như người Anh, mặc áo dân sự nhưng lại đội một chiếc mũ lưỡi trai kiểu quân sự.

Viên thuyền trưởng trèo xuống, chiếc thang

đong đưa bên mạn thuyền. Đứng trên chiếc xuồng tròn trành, mũi ướt long lanh ánh đèn, ông nói chuyện rất lâu với viên chỉ huy chiếc xuồng, và nhận một bao thơ, vật duy nhất được đưa lên tàu.

Viên y sĩ của tàu đón lấy cái bao có vẻ ghê tởm và lẩm bẩm, “Bây giờ lấy đâu ra một cái thùng để mà tẩy uế những thư từ của nợ này?”

Martin, Leora và Sondelius không còn cách nào khác hơn là đứng đợi.

Theo họ lên bờ, có một người đàn bà gầy gò mặc đồ đen mà suốt cuộc hành trình họ không thấy mặt trong số những hành khách bí mật không ai chú ý tới, cho đến khi họ lên sàn tàu để đổ bộ. Rõ ràng là nàng sửa soạn lên bờ. Mặt nàng xanh xao, tay run run.

Thuyền trưởng lớn tiếng bảo họ, “Thôi được... thôi được... thôi được! Bây giờ quý vị đi được rồi. Xin lên cho, tôi phải cho tàu chạy ngay... Thực phiền quá đi thôi!”

Tàu St. Buryan không có vẻ lớn và sang, nhưng nó là một tòa lâu đài, vững chãi trong giông tố, mạn thuyền là một bức tường thành đồ sộ, Martin vừa leo xuống chiếc thang đu đưa ấy, vừa nghĩ luôn một lúc đủ thứ, “Thế là mình chẳng còn chạy

đi đâu được nữa, y như lên đoạn đầu đài... người ta dẫn mình đi... chẳng cách nào kháng cự lại được”, và “mình để cho óc tưởng tượng đi quá xa, thôi hãy trở về thực tế đã!”

Và “Muốn để Leora ở lại trên tàu, có còn kịp không nhỉ?” và chàng lo lắng, “Ồ, chết chưa, không biết bọn bồi có khiêng mấy thùng phage cho cẩn thận không?”

Rồi chàng bước tới cái bậc vuông nhỏ ở chân thang sắt mạn thuyền cao vút trên đầu chàng, có ánh đèn trong các khuôn cửa tròn chiếu sáng, và có một người nào đó đỡ chàng trèo lên chiếc xuống.

Đến lượt người đàn bà lạ, mặc đồ đen, xuống xuống. Nhờ ánh đèn, Martin thấy đôi môi nàng mím chặt, rồi nét mặt trở nên bối rối, như một người chờ đợi một việc gì mà bị tuyệt vọng.

Khi chàng đỡ Leora xuống, nàng bóp tay chàng, chặt cứng.

Chàng cầu nhàu, trong lúc còi tàu đã rúc lên, “Mau lên! Em vẫn còn trở lại kịp! Em phải trở lại đi!”

“Và phải bỏ cái xuống đẹp này sao? Kìa, anh! Coi bộ máy xuống bánh không kìa!... Trời! Em sợ quá!”

Chiếc xuống nổ máy bành bạch, quay tròn đi một vòng, rồi hướng về phía ánh sáng trên bờ, chạy chúi mũi xuống rồi lại ngẩng mũi lên như nhảy trên làn sóng. Viên chỉ huy tóc hung hỏi Martin:

– Các ông là Phái đoàn McGurk?

– Vâng.

– Hay quá.

Giọng chàng ta líu tíu không có vẻ hài hước, tỏ ý hài lòng nhưng lạnh nhạt. Sondelius hỏi:

– Ông là Y sĩ hải cảng?

– Không, không hẳn như vậy. Tôi là Bác sĩ Stokes của Giáo khu Swithin. Bây giờ thì chúng tôi làm gần đủ mọi việc. Y sĩ hải cảng... ông ấy mới chết vài ba hôm nay.

Martin làu bàu nói gì trong miệng. Nhưng óc tưởng tượng không còn làm cho chàng bối rối nữa.

– Tôi đoán ông là Bác sĩ Sondelius. Tôi biết những công việc Bác sĩ làm ở Phi Châu, Đông Đức... tôi cũng có ở mấy nơi đó. Và, thưa còn ông có phải là Bác sĩ Arrowsmith không? Tôi có đọc bài khảo cứu về thuốc phage chữa bệnh dịch của ông. Tôi rất cảm phục. May bây giờ tôi có dịp để

nói chuyện với các ông trước khi lên tới bờ... Cả hai ông đều sẽ bị người ta phản đối. Inchcape Jones, ông bác sĩ giám đốc ở đây đã mất trí rồi, chỉ chạy quanh chạy quẩn, mớ hạch... không dám đốt làng Carib, nơi bệnh hoành hành mạnh nhất. Arrowsmith, tôi có thể đoán biết ông có ý định thí nghiệm ra sao rồi. Nếu Inchcape cản trở thì ông cứ đến tìm tôi tại Giáo khu... Nếu tôi còn sống. Stokes là tên tôi... Quý chưa, mấy chú thủy thủ này định giở trò gì thế: Muốn chạy thẳng xuống Venezuela sao thế này? Inchcape và ông Thống Đốc sợ đến nỗi không dám hỏa thiêu xác chết... sợ đụng chạm đến dị đoan mê tín của dân da đen đó...

Martin nói:

– Tôi hiểu.

Sondelius hỏi:

– Đến hôm nay đã có bao nhiêu người mắc dịch rồi?

– Có Trời biết, có thể đến cả ngàn. Và có tới thiếu mười triệu chuột... Ô, tôi buồn ngủ quá đi mất!... Thôi. Hoan nghênh quý vị đã đến đây! (Chàng khua tay lên như người loạn óc) – Hoan nghênh quý vị đã đặt chân lên cái Đảo ôn dịch này!

Hải cảng Blackwater từ trong bóng tối nhô ra với những trại lính thấp không có vẻ kiên cố, xây trên một khu đất thấp ẩm ướt, mùi bùn lầy xông lên khó ngửi. Gần khắp tỉnh đều tối om, tối và im lặng đến rợn người. Trên bến không có lấy một bóng người... chỉ thấy có những nhà kho, ga xe điện, khách sạn bình dân xây tựa vào một cái đập. Máy người lên bến, chẳng có một nhân viên thương cảng nào thêm chú ý tới. Xe cộ không có lấy một chiếc, và các bồi khách sạn có lần quấy rầy các du khách đáp tàu St. Buryan bất kể giờ giấc nào, đã chết hay trốn đầu cả.

Người đàn bà gầy gò bí mật tay khệ nệ xách một chiếc va ly biến đâu mất – nàng không nói một tiếng, và sau này cũng không ai gặp lại nàng nữa.

Phái đoàn cùng Stokes và mấy viên cảnh sát thương cảng lái chiếc xuống, phải xách hành lý, Martin lặc lè khiêng một thùng thuốc phage đi qua các đường phố đầy rác rến, hai bên có bao lan, tới khách sạn San Marino.

Một hai lần, có những bộ mặt, những cái xác không hồn, miệng méo xệch sợ sệt, thập thò ở các đầu ngõ, ngó ra nhìn trùng trùng. Khi tới khách sạn, đứng ở trước cửa như một đoàn lũ hành mệ

mỗi khuôn những bao, những thùng nặng, bà chủ khách sạn, mắt ốc nhồi mở hé cửa sổ nhìn ra một lúc rồi mới mở cửa cho họ vào.

Khi mọi người đương kéo nhau vào khách sạn, thì Martin nhờ ánh sáng của một ngọn đèn ở ngoài đường, thấy cảnh hoạt động đầu tiên của đảo: một người đàn bà khóc lóc và một đứa trẻ con ngơ ngác đi theo sau một chiếc xe trên chất hơn chục cái xác cứng đơ.

Chàng nói thầm một mình: “Nếu gặp họ sớm, biết đâu mình chả dùng phage cứu sống được họ”.

Tay chàng lạnh toát, tuy vẫn xâm xấp mồ hôi, trong lúc chàng lú lút hỏi chuyện bà chủ về phòng ở và bữa ăn, chàng cầu Trời cho Leora không thấy những “Cửa nợ” trong chiếc xe chạy chậm như rùa và kêu cọt ca cọt két vừa rồi.

Chàng nhún vai, nghĩ bụng, “Biết thế này thì thà mình bóp cổ nàng cho chết đi rồi hãy đưa đến đây!”

Bà chủ xin lỗi, “Tôi phải nhờ quý ông chịu phiền đem đồ đạc hành lý lên phòng giùm. Bồi của chúng tôi... không ở đây nữa”.

Cái gây lúc mua ở Nữ ưóc, chàng lấy làm kiêu hãnh và khoái trá biết chừng nào, bây giờ nó ở

đâu, chẳng bao giờ chàng biết cả. Chàng bận canh giữ mấy thùng thuốc, và lo lắng nghĩ, “Chắc thuốc này có thể cứu được mọi người”.

Stokes, bác sĩ của Giáo khu St. Swithin, vốn người ít nói và lãnh đạm, nhưng khi đã cùng mọi người đem được cái bao hành lý cuối cùng lên phòng rồi, chàng đứng gục đầu vào một cánh cửa, nổi giọng xúc cảm, “Trời ơi! Thấy anh tôi, tôi mừng hết sức, anh Arrowsmith ạ” rồi vụt chạy đi...

Một viên cảnh sát thương cảng da đen, nét mặt không có tinh thần, nói tiếng Anh của Tây Ấn Độ hơi đá giọng Piccadilly, hỏi: “Thưa các ông, các ông có việc gì sai bảo tôi nữa không? Nếu các ông cho phép, anh em chúng tôi xin về. Thưa các ông, trên bàn có huyết ký, Bác sĩ Stokes sai tôi mang đến để các ông dùng”.

Martin chỉ trở mắt ra nhìn. Sondelius phải nói, “Cám ơn các anh nhiều lắm. Đây một chút để các anh chia nhau. Bây giờ mời các anh về ngủ đi”.

Họ chào rồi quay đi.

Sondelius phải mất đến nửa tiếng đồng hồ cố làm cho hai tay mơ thiếu kinh nghiệm được vui vẻ và yên lòng.

Martin và Leora thức dậy thấy trời sáng chói lọi, vừa xanh lục vừa đỏ thắm, và nóng như thiêu như đốt, tuy nhiên im lặng kinh người, họ nhận thấy quanh mình là một xứ lạ, họ chưa từng thấy bao giờ, và cái công việc khi còn ở Nữ Ước xa xôi họ thấy có vẻ hay hay, vui thích, thì giờ đây, trước mặt họ, nó lợm mùi tử khí hăm trong một nhà hầm chứa hài cốt.

III

Một người đàn bà da đen đem đồ điểm tâm đến cho họ, trước khi vào chị ta đứng ngó qua khe cửa một lúc lâu, sợ lắm.

Sondelius ở phòng ông bước sang, miệng nói oang oang, mình mặc chiếc áo lụa mát. Khác với những hôm ở trên tàu lung còng, mắt đeo kính lão, hôm nay trông ông trẻ hẳn ra, hoạt động hẳn lên.

“Hãy, dà, Slim, xem ra công việc mình sẽ bề bộn lắm đây! Để tôi phụ trách mấy con chuột! Cái lão Inchcape ấy thực là đồ ngu... với lại lấy Strychnique để giết chuột bao giờ! Ngu ơi là ngu! Leora bao giờ cô ly dị với Martin thì lấy tôi nhé? Cho tôi tý muối đi. Ha, đêm qua ngủ ngon quá!”

Đêm trước Martin không để ý coi căn phòng. Bây giờ trông cái vẻ kỳ dị của nó, chàng thấy hay

hay: vách gỗ cao sơn màu xanh nước biển, những chỗ không có đồ đạc để quá rộng, cửa sổ trồng hoa leo, ở ngoài sân nóng không chịu được và tiếng lá dừa lá cọ đập vào nhau nghe loạt soạt như tiếng lá bằng sắt.

Bên kia tường sân là mấy tầng lầu cao của một tiệm khách trú có lan can, và màu xanh trông rất sợ của tiệm tạp hóa The Blue Bazaar.

Chàng nghĩ ở cái thế giới dị quốc này đáng lẽ phải ồn ào nhộn nhịp lắm thì phải, thế mà lại hóa ra im lặng lạ lùng, ngay cả Sondelius tự nhiên bây giờ cũng ngậm miệng không nói, mặc dầu lúc này vừa ba hoa xong. Ông bước vội về phòng, mặc bộ đồ sưa ra lựa trước ông đã mặc ở bờ biển phía Đông Châu Phi, rồi lại trở sang phòng Martin đem theo một chiếc mũ che nắng ông đã mua giấu để tặng chàng.

Mặc bộ đồ vải và đội mũ che nắng, trông chàng giống người ở xứ nóng hơn là người đồng ruộng gồ ghề miền Bắc nơi chôn nhau cắt rốn của chàng. Nhưng trong lúc chàng đương lấy làm thú vị thấy mình có vẻ dân ngoại quốc, thì ông Giám Đốc Y Tế, Bác sĩ R.E. Inchcape Jones bước vào làm chàng cut hứng, ông người mảnh khảnh, nhưng

đôi má hồng hào như táo chín, vẻ lo lắng và vội vàng hấp tấp ra mặt.

Ông nói giọng bất bình, “Cố nhiên là chúng tôi rất hoan nghênh các ông tới đây, nhưng thực tình, chúng tôi rất bận rộn, hết sức bận rộn, nên không thể chiếu cố được các ông như ý các ông mong muốn, nếu không đoán lầm ý muốn của các ông”.

Martin còn đương tìm câu đáp cho thích ứng thì Sondelius đã trả lời hộ chàng; ông bịa ra có một người anh em họ chuyên viên ở Harley Street, và giải thích cho Inchcape Jones hiểu tất cả. Phái đoàn chỉ cần có một phòng thí nghiệm cho Martin, còn riêng ông thì chỉ mong được phép giết chuột, thế thôi. Đã biết bao nhiêu lần và ở biết bao nhiêu nơi, Gustaf Sondelius đã trở tài nịnh hót các ông đầu tỉnh để xin ân huệ, và thuyết phục đám dân vô học thúc để ông cứu chữa cho họ.

Gặp tay Sondelius, ông Giám Đốc Y Tế đâm ra nhân từ hiền hậu; ông thấy Leora đẹp đúng như ông đã tưởng tượng, ông hứa rất có thể ông sẽ để cho Sondelius dựa vào việc giết chuột. Đến trưa ông sẽ trở lại và dẫn Phái đoàn đến Penrith Lodge, ở ngôi nhà đã dành sẵn cho họ trên mấy ngọn đồi xa khuất và an toàn nhất, sau lưng hải

cảng Blackwater. Rồi ông cúi đầu lịch sự thua với Bà Arrowsmith rằng ông tin chắc Bà sẽ thích cái biệt thự Lodge đó với ba người đầy tớ hầu hạ khá giỏi. Người đầu bếp tuy là một anh da đen nhưng nguyên là một Trung Sĩ coi câu lạc bộ Sĩ quan ngày trước.

Inchcape Jones vừa ra khỏi được một lát thì có tiếng đấm cửa một cái, cửa mở ra thì thấy Bác sĩ Mục sư Ira Hinkley, bạn học cũ của Martin ở Winnemac.

Martin đã quên hẳn Ira, cái anh chàng công giáo to lớn cứ muốn cứu linh hồn chàng trong những giờ học giải phẫu khá êm đềm. Chàng chỉ nhớ mang máng người bạn cũ ở ngoài vào, bước đi nặng nề chậm chạp. Mắt nhìn trùng trùng trông như điên, giọng khô khan:

– Kia, Mart, Ira đây mà. Tôi phụ trách tất cả các giáo đường của Hội Thần Thánh Hóa Tình Huynh Đệ ở đây. Anh Mart, anh có thể tưởng tượng tính hung hãn của bọn thổ dân không, rồi họ lại còn nằm ca hát những bài dâm ô tục tĩu, và làm đủ mọi chuyện xấu xa! Ấy thế mà Giáo Hội Anh Quốc lại để mặc họ ngụp lặn trong tội ác! Chỉ có chúng ta là cứu họ thôi. Tôi nghe tin anh tới. Tôi phải làm

việc cực quá, săn sóc những người xấu số bị mắc dịch, và bảo cho họ biết lửa địa ngục đương gầm thét xung quanh họ. Ô, Mart, tôi thấy những kẻ ngu dại ấy cứ đi mãi vào con đường cực khổ, vĩnh viễn bị trừng phạt mà không biết ăn năn hối cải, anh có biết lòng tôi đau khổ như thế nào không? Sau những năm vừa qua, tôi biết anh không còn giữ cái tính báng bỏ như xưa nữa. Tôi đến tìm anh, lòng thành khẩn yêu cầu anh không những chỉ chữa trị cho những người bệnh, mà còn cứu vớt linh hồn họ khỏi những hỏa ngục mà Đức Chúa đầy lòng nhân từ bác ái, đã kết tội những kẻ đã phạm thượng lãng mạ những Giáo Lý mà Người đã rộng lòng ban phát...

Lần này cũng lại Sondelius khéo léo tống cổ Ira Hinkley ra mà không làm mất lòng anh chàng, trong khi Martin chỉ thốt ra được có một câu, “Trời! Không hiểu làm sao cái thằng khùng ấy lại biết mà mò tới đây được? Nghĩ mà sợ quá!”

Trước khi Inchcape Jones trở lại, Phái đoàn rủ nhau đi thăm tỉnh cho biết... Một phái đoàn Khoa học mà vốn vẹn chỉ có Sondelius, Ông vua ba hoa, Martin, anh chàng hồ đồ do dự và Leora, cô nàng thấy cái gì cũng dừng dừng coi thường.

Dân chúng đã được chỉ bảo cho biết rằng bệnh dịch sùng hạch, không giống như bệnh dịch sùng phổi, gần gũi người có bệnh sùng hạch không có gì nguy hiểm cả, nếu giữ được giống chuột xa mình thì không bị truyền nhiễm, nhưng dân chúng không tin. Họ sợ lẫn nhau, người nọ sợ người kia, và sợ nhất người ngoại quốc.

Phái đoàn vừa bước chân ra cửa đã thấy cả một phố ngắc ngoải vì sợ, nhà nào nhà nấy cửa ngõ đóng kín mít dưới trời nắng chang chang, xe cộ chỉ độc có một chiếc xe điện trống rỗng, người tài xế nhìn họ sợ sệt, cho xe chạy nhanh thêm, sợ họ trèo lên xe đi thì nguy. Các hiệu tạp hóa và hiệu thuốc thì mở, nhưng các chủ hiệu nhút nhát ngồi sâu tận bên trong bóng tối nhìn ra, và khi Phái đoàn đi gần tới một sạp bán cá, vắng tanh chỉ có một ông khách hàng trông thấy Phái đoàn, vội co giò chạy trốn cho xa.

Chỉ có một lần, một người đàn bà, đầu tóc rối bù không hiểu sao lại chạy tới gần Phái đoàn kêu: “Thằng bé con tôi...”

Ra tới chợ, họ thấy có tới hàng trăm gian hàng cất dưới một cái mái tôn gọn sóng dài, với những chiếc cột đá mang tên những ủy viên hội đồng

xây cất chợ – đã có công bỏ thăm đặt ra trái phiếu bán lấy tiền xây cất chợ. Trước kia chắc chợ vui vẻ nhộn nhịp, người mua kẻ bán, nhưng trong tất cả những gian hàng sơn màu sắc sỡ ấy vền vện chỉ có một người đàn bà da đen ngồi bán mấy cái chổi xể, và một người Ấn Độ ăn mặc rách rưới, vốn liếng có độ mười mớ rau. Ngoài ra đều trống không, mặt đất thì rác rưởi, nào khoai thối, nào giấy bị gió cuốn bay lung tung.

Đi xuống phía dưới một phố có nhiều sân bán than trông đen đui góm ghiếc, họ thấy một công viên, nhưng bầu không khí sao mà im lìm quanh quẽ đến thế, cái không khí im lìm quanh quẽ của một cảnh không phải chìm trong giấc ngủ chốc lát mà chìm trong... côi chết u uất từ lâu.

Xung quanh công viên trồng một dãy xoài cành lá đen ngòm, ngăn cản những làn gió nhẹ không lọt được vào bên trong lúc nào cũng ngột hơi nóng – một thứ hơi nóng ẩm thấp, nặng nề, không chút sinh khí, khiến sự im lặng càng thêm ngột ngạt và rùng rợn.

Qua một kẽ lá cây ma quái, họ thấy có một ngôi nhà gạch, cửa treo màn tang. Leora nói, “Nóng quá, đi bộ mãi không nổi. Có lẽ mình nên quay về khách sạn thì hơn”.

IV

Trưa hôm đó, Inchcape Jones đi một chiếc xe Ford tới, cái xe bất ngờ hiện ra ở một nơi đương xảy ra toàn những chuyện khủng khiếp, lúc này trông đến kỳ cục tức cười, ông đưa mọi người tới Penrith Lodge, trên mấy ngọn đồi mát mẻ sau lưng hải cảng Blackwater. Xe chạy qua một làng thổ dân, san sát nhà ở và cửa hàng bằng tre mộc, nắng mưa đã làm mốc đen xì, không cửa ra vào, không cửa sổ, từ trong bóng tối những chiếc nhà ấy lộ ra những bộ mặt hằn học nhìn theo phái đoàn. Người tài xế da đen lái xe nhảy chồm chồm đưa họ qua một cái nhà kiến trúc kiểu mới, trước nhà có cảnh binh da đen đeo găng trắng, đội mũ trắng, mặc đồng phục đỏ, thắt lưng trắng, vai mang súng đi đi lại lại canh gác.

Inchcape Jones thở dài nói lát gừng, “Đây là một cái trường học, biến thành nhà thương dịch hạch. Có cả trăm người. Giờ nào cũng có người chết. Phải canh gác... bệnh nhân lên cơn mê hoảng tìm cách trốn đi”.

Xe chạy đã xa mà mùi hôi thối vẫn còn bay theo.

Martin không còn thấy mình tài giỏi hơn thiên hạ, siêu việt hơn thiên hạ nữa.

V

Biệt thự Penrith Lodge nằm trên một ngọn đồi nhìn xuống khắp tỉnh bằng phẳng xấu xí, trông ra tận biển khơi, nhà có cổng rộng, mái thấp, giữa những cây phượng vĩ hoa đỏ rực rỡ và những cây lá gồi xanh tươi. Ở cửa sổ treo những tấm màn mỏng mỏng sây, gió thổi kêu xì xào và đập lách tách vào tường. Trong nhà, phòng cao và rộng nhưng trống trải, may có mấy bức rèm thêu nên trông linh hoạt một chút... Nhà nguyện của bác sĩ hải cảng mới chết cách đây ba ngày.

Inchcape Jones thấy Leora có vẻ ngần ngại, nên trấn an nàng, bảo nàng không thể ở đâu an toàn bằng nơi đây, trong nhà không có lấy một con chuột nào, ông bác sĩ trước bị mắc dịch hạch ở ngoài bến, và chết ở chỗ khác, chứ không được trông thấy cái biệt thự ông rất thích này, ông là một người độc thân chuyên nghiệp, thường tổ chức nhiều bữa tiệc vui vẻ náo nhiệt nhất đảo St. Hubert này.

Martin đem theo khá đủ dụng cụ để lập ngay một phòng thí nghiệm nhỏ ở đây, trong một cái phòng ngủ có đủ “ga” và nước máy. Cạnh đó là phòng ngủ của chàng và Leora, rồi đến một cái

phòng công cộng lớn mà Sondelius coi ngay như phòng riêng của ông, tự do vứt bừa bãi quần áo, tàn thuốc, đủ thứ.

Có hai người ở gái và một đầu bếp cựu quân nhân, cả ba đều là thổ dân da đen, đứng xếp hàng chào đón Phái đoàn và dỡ hành lý, coi như không có bệnh dịch chi cả.

Người khách thứ nhất đến thăm chàng, làm chàng bối rối không biết xử ra sao. Người này da đen nhưng đặc biệt trẻ, đẹp, cử chỉ nhanh nhẹn, mắt sáng thông minh. Martin cũng giống như đa số người Mỹ da trắng không chịu tìm hiểu tý gì về người da đen và đương nhiên cho họ là hèn kém. Chàng nhìn người thanh niên với một vẻ hoài nghi, trong khi người này nói:

– Tên tôi là Oliver Marchand.

– Thế à?

– Bác sĩ Marchand... Tôi tốt nghiệp ở Đại học Howard.

–Ồ!

– Thưa Bác sĩ có thể cho phép tôi được chào mừng Bác sĩ đã tới đây không ạ? Và xin Bác sĩ cho phép tôi được hỏi một câu rồi tôi phải đi ngay... Tôi có ba bệnh nhân thuộc gia đình công chức ở

đây đã được đưa đến ở riêng một nơi dưới chân đồi này...Ồ, vâng, trong lúc tình hình khẩn trương này thì người ta cho phép một bác sĩ da đen được hành nghề chữa cả cho người da trắng! Nhưng... Bác sĩ Stokes quả quyết rằng d'Hérelle và Bác sĩ gọi vi khuẩn tiêu tố là một sinh vật hữu cơ thể là đúng. Nhưng còn chủ trương của Bordet cho nó là một chất men thì sao?

Rồi suốt nửa tiếng đồng hồ, Bác sĩ Arrowsmith và Bác sĩ Marchand, quên cả bệnh dịch hạch, quên cả cái “bệnh dịch kỳ thị chủng tộc”, tàn ác hơn bệnh dịch hạch, để ngồi vẽ những lược đồ với nhau.

Marchand thở dài nói, “Thưa Bác sĩ, bây giờ tôi phải đi. Bác sĩ cho phép tôi giúp Bác sĩ bất cứ việc gì sức tôi có thể làm được không? Được biết Bác sĩ thật là cái may lớn cho tôi”.

Chàng lặng lẽ chào rồi đi ra, trông thật bảnh trai.

Martin nói: “Không ngờ là một Bác sĩ da đen – mong rằng thiên hạ đừng ai cố tình tỏ cho mình biết rằng có rất nhiều điều mình chẳng hay chẳng biết cóc gì cả!”

VI

Trong khi Martin sắp đặt phòng thí nghiệm, thì Sondelius vui vẻ bắt tay vào công việc, tìm

xem công việc của Bác sĩ Inchcape Jones có điều gì sai lầm không, ông thấy hầu hết việc gì của ông ta cũng hỏng cả.

Một trận dịch hạch truyền nhiễm ngày nay, trong một nước văn minh, không còn có cảnh nhiều người chết đường chết chợ và tài xế đánh xe đi rong, rao nheo nhéo “Đem xác người chết ra đây!” nữa. Công việc chiến đấu với bệnh ấy ngày nay được điều khiển như một trận chiến tối tân, người ta dùng điện thoại thay vì những con chiến mã chạy đi truyền tin, sùi cả bọt mép.

Nỗi kinh khủng ngày xưa bây giờ mang một bộ mặt hữu hiệu: phải có văn phòng với một hệ thống phiếu ghi bệnh tích, có phòng thí nghiệm vi trùng của người bệnh và chuột. Phải có một giám đốc duy nhất với quyền hành hợp pháp tối thượng. Phải có một ngân quỹ lớn, phải giáo dục dân chúng bằng bích chương, biểu ngữ, báo chí, phải có một đội quân giết chuột, một đội quân tẩy uế, phải cô lập hóa người mắc bệnh để chuột khỏi mang vi trùng dịch ở người này truyền sang người khác.

Phần nhiều những biện pháp này Inchcape Jones đều không dùng tới. Muốn chính thức công

nhận có bệnh dịch thì trước hết ông phải tranh đấu với bọn con buôn, nhưng chúng lại đương kiểm soát Nghị Viện, chúng tru tréo lên rằng lệnh kiểm dịch sẽ làm chúng sạt nghiệp, và hiện nay chúng không cho ông có toàn quyền hành động, và đặt ra một Hội đồng Y tế để chống bệnh dịch, nhưng thực ra nó tệ hại hơn là bầu ra một ủy ban để lèo lái một con thuyền trong cơn bão tố.

Inchcape Jones không phải là không có can đảm, nhưng ông không thể nịnh hót mọi người. Báo chí kêu ông là một người chuyên chế và không chịu giúp ông để thuyết phục dân chúng đề phòng chuột và sọc. Ông đã thử cho xông khói lưu hoàng vào mấy nhà kho, nhưng các chủ kho than phiền rằng khói làm hư hết hàng hóa và sơn của họ, và Ủy Ban Y Tế khuyên ông nên chờ – chờ một ít lâu – chờ coi xem sao đã. Ông định khám nghiệm mấy con chuột để xem những nơi nào bệnh truyền nhiễm mạnh nhất, nhưng chuyên viên về vi trùng học của ông chỉ có Stokes và Oliver Marchand, mà cả hai đều đã làm việc quá sức, và trong những bữa tiệc vui, ông vẫn thường tuyên bố ông không thể tin vào trí thông minh của dân da đen được.

Ông gần như người điên, ông làm việc mỗi

ngày hai mươi tiếng đồng hồ, ông quả quyết tự cho mình ông là không sợ; ông tự nhắc ông đã được huy chương về công lao đặc thù ngành y sĩ một cách thẳng thắn; ông mong có một người nào khác ra lệnh cho ông còn sướng hơn bị lệ thuộc vào cái ủy ban của Bọn con Buôn “Chân Đỏ” ấy, ông thường mất ngủ và trong những lúc ấy đầu óc ông mơ màng thấy những ngọn đồi Surrey, các chị em gái ông dạo chơi trong vườn hồng, cái ghế mây và cái bàn trà bày bên cạnh sân ten nít của bố ông.

Vừa lúc đó Sondelius, con người quỷ quyết thường không sợ nói dối, con người chiến sĩ vô đạo đức của Chúa, ở đâu nhảy bổ vào và trở thành một tay độc tài chuyên chế.

Ông khùng bố Ủy Ban Y Tế, ông nêu những kinh nghiệm bản thân của ông ở Mông Cổ, ở Ấn Độ ra. Ông quả quyết với họ rằng nếu họ không ngưng làm chính trị, bệnh dịch có thể vĩnh viễn bám lấy St. Hubert, như vậy họ sẽ đừng hòng thu được những đồng đô la ngon lành của du khách, và cũng mất luôn cả những cái thú buôn lậu nữa.

Ông đe dọa họ rồi lại nịnh nọt vuốt ve họ và kể một câu chuyện họ chưa từng được nghe bao giờ ngay ở Nhà Hàng Bểng Thất cũng không, và ông

làm cho Inchcape Jones được cử làm nhà độc tài chuyên quyền ở St. Hutbert.

Chính ông thì đứng sát ngay sau lưng nhà độc tài ấy.

Ông bắt tay ngay vào việc giết chuột: Theo một cái trát do Inchcape Jones, ông bắt người chủ một kho hàng vì ông ta tuyên bố không để cho các đồng ca cao của ông ta bị phá hoại. Sondelius dẫn một đội cảnh sát gồm toàn cựu quân nhân trong Thế giới Đại Chiến, người da đen to lớn vạm vỡ, nhiều kinh nghiệm, đến bao vây và gác xung quanh kho hàng, rồi đem hơi a-cit hy-đô-cy-a-nic bơm vào trong.

Dân chúng kéo đến xem đứng vòng trong vòng ngoài, sau hàng rào cảnh sát, nửa ngạc nhiên, nửa nghi ngờ. Không thể tin là sẽ có chuyện gì lạ xảy ra, vì những kẻ tường nhà kho đã được bít kín kỹ lưỡng nên họ không ngửi thấy mùi a cit. Nhưng mái nhà thì có khe hở. Hơi lọt ra ngoài, không màu sắc, độc hại, và bất chợt một con chim điều hâu đương bay lượn trên mái ngói, chúi đầu xuống, ngã xiên đi và lăn ra chết giữa đám đông người đứng xem.

Một người nhặt nó lên, mắt anh ta tròn tròn.

Mọi người nhao nhao, “Chết thực rồi!...”

Họ nhìn Sondelius đang đi đi lại lại giữa đám cảnh binh của ông, và họ bắt đầu kính trọng ông.

Đoàn quân diệt chuột của ông trước khi bơm hơi vào một kho hàng nào đều vào khám xét cẩn thận, sợ còn sót ai ở trong ấy, nhưng trong kho thứ ba có một tên du đảng ngủ say không biết, tới khi bơm hơi xong mở cửa kho ra, người ta thấy không những hàng ngàn con chuột chết mà có cả xác tên du đảng kia đã chết cứng ra.

Sondelius nói:

– Tội nghiệp... đem chôn nó đi!

Không ai truy cứu việc này.

Trong lúc uống rum ở Nhà Hàng Băng Thất, Sondelius nói, “Martin này, không biết tôi đã giết bao nhiêu người như vậy? Hồi tôi tẩy uế tàu ở Antofagasta, luôn luôn sau khi làm xong một chiếc tàu nào cũng thấy có xác hai, ba người đi tàu lậu. Họ trốn kỹ quá. Tội nghiệp cho họ!”

Sondelius chuyên quyền bắt các viên kế toán, phu phen bỏ công việc để đi đuổi chuột, đánh bả, đánh bẫy, xông hơi độc hoặc bí kín các chuồng gia súc và nhà kho để chuột chết đói. Ông vẽ một bản đồ tô đậm màu xanh, màu đỏ chỉ những nơi có chuột trong tỉnh. Ông chẳng lý gì đến luật pháp

về quyền sở hữu, của ai cả, ông xông vào các cửa hiệu lục soát, xung công những thứ cần dùng, ông lần lượt đe dọa rồi lại vuốt ve các lãnh tụ trong Nghị Viện. Ông đến thăm Kellet, kể chuyện vui cho lũ con hần nghe và khi giải thích cho chúng biết ông là người theo Tân Giáo tốt như thế nào thì ông gần như ứa nước mắt ra muốn khóc – và thủy chung ông uống quá nhiều rượu (nhưng ông không uống ở nhà Kellet).

Nhà Hàng Băng Thất là nơi ăn nhậu yên tĩnh nhất, có bàn mặt đá mát lạnh, tường quét vôi trắng điểm bông vàng, trong làn ánh sáng lò mờ, chưa bị đóng cửa, mặc dầu khách hàng chỉ còn có mấy tay nghiện già và mấy anh vô lại trẻ, mới ở Mẫu Quốc sang và chưa chi đã than thở nhớ quê hương xứ sở, nhớ những nơi như Peckham hay Walthamston, Peel Park hay Cirencester, High Street, rồi buồn nản quá thì lại đến Nhà Hàng này. Rồi thì chỉ còn lại có mỗi một mình anh bán bar người Jamaica to lớn. May mà trong đám bồi, anh ta là người có tài pha rượu giỏi nhất, nào punch, nào New Orleans Fizz, nào Rum Swizzle. Sondelius khen là kiệt tác. Chỉ có ông là bình tĩnh, ôn hòa, còn toàn những anh nhút nhát, bây giờ không còn đến ngồi

để mơ mộng nữa, mà chỉ nốc vôi nốc vàng một vài ly rồi lủi ngay. Sau một ngày giết chuột và tẩy uế nhà xong, ông lại đến đó ngồi với Martin, hoặc Martin và Leora, hoặc với bất cứ ai có thể la cà ngồi lâu ở đó. Đối với Sondelius thì hầu tước với thợ giày cũng đáng trọng như nhau, và Martin đôi khi ghen tức thấy ông quay lại cười với một anh thư ký tiệm ca cao như ông vẫn cười với chàng vậy. Ông nói chuyện hàng mấy tiếng đồng hồ về thành phố Thượng Hải, về nhận thức luận, về hội họa của Nevison; ông ca hát cả mấy tiếng đồng hồ những bài tục tũ, bản thiêu, và thỉnh thoảng lại gào lên, “Chà, hôm nay mình giết chuột ở bến Kellet ghê quá! Tôi không cho rằng một chút rượu rum swizzle lại có thể làm hại được nhiều đến các bộ phận trong quả thận của một người lương thiện”.

Ông rất vui tính, nhưng không bao giờ có cái lối vui tính mắng mỏ và chọc giận người khác như kiểu Ira Hinkley. Ông tự giữ mình, giữ Martin và Leora cùng công việc của họ. Bữa ăn ở nhà, không bao giờ ông để ý đến đồ ăn ra sao (nhưng rượu thì ông lại quan tâm vô cùng). Leora chẳng mong gì hơn, vì nàng đã mất công dung hòa lối làm bếp ở Wheatsylvania của nàng với khả năng của

mấy người đẩy tó da đen và sự khó khăn không có người giao đồ ăn đến nhà hàng ngày. Ông la, ông hét, ông hát hồng – và ông để phòng rất cẩn thận những lúc ông làm việc giữa đám chuột và bộ chuột lanh lẹ: ông mang giày ủng, buộc chặt cổ tay áo, và đeo một cái băng cao su vào cổ ông tự chế ra và bây giờ, bất cứ một tiệm thuốc nào ở vùng nhiệt đới cũng có bán, tên nó là “Băng đeo cổ trừ chấy rận của Sondelius”.

Ông là một chiến sĩ chống bệnh truyền nhiễm tài giỏi nhất, mà cũng ít khoe khoang nhất, ít tự phụ nhất, và do đó ít được thiên hạ biết đến nhất thế giới, ngay đến Martin và Gottlieb cũng không bao giờ hiểu biết điều đó.

Sondelius thì như vậy, còn Martin thì chỉ thấy lúng túng, trong lòng lúc nào cũng thấp thỏm sợ rằng mình sợ, nên chưa làm được gì cả.

CHƯƠNG 34

THUYẾT PHỤC ĐƯỢC CÁC “Quan Nhà Buôn” ở Đảo St. Hubert để các quan chịu cho làm một cuộc thí nghiệm trong đó rất có thể một nửa số các quan sẽ “về châu ông bà ông vải”, để may ra có thể vĩnh viễn trừ được tiết nọc bệnh dịch hạch, là một việc không ai có thể làm được. Martin đã tranh luận với Inchcape Jones, với Sondelius, nhưng chẳng ăn thua gì cả, chàng liền nghĩ cách vận động chính trị, y như chàng nghĩ cách làm một cuộc khảo cứu.

Chàng đã trông thấy tận mắt những cảnh đau khổ do bệnh dịch gây ra; tuy chàng vẫn cố sức kháng cự lại, nhưng nhiều lúc chàng đã bị cám dỗ có ý định bỏ công cuộc thí nghiệm đi, bỏ hy vọng

tương lai có thể cứu chữa cho hàng triệu người đi, để cứu chữa cho mấy ngàn người ngay hiện tại. Inchcape Jones dưới bàn tay sắt bọc nhung của Sondelius bây giờ đã được rảnh rang đôi chút và đã có thể lần lần trở lại với lễ lối làm việc trong sạch hàng ngày xưa kia của ông. Một hôm ông lái xe đưa Martin tới làng Carib, vì ở đây có nhiều sóc nhiễm dịch cho nên tương đối bệnh hoành hành dữ hơn ở Blackwater.

Họ cho xe chạy nhanh ra khỏi Thủ đô, theo những con đường trắng xóa như trái vỏ hến, làm cho mắt người đi đường đã bị nắng chói lòa lại thêm nhức nhối; họ bỏ xa những túp nhà tồi tàn bụi bặm vùng ngoại ô Yantown, đến một nơi có những cụm tre và cọ xanh mát với mía trồng chi chít. Họ lao từ trên một ngọn đồi xuống một con đường vòng, tới một bờ biển có những ngọn sóng bạc đầu nổi lên rất cao, đập âm âm vào những hóc đá vôi. Không ai có thể ngờ một nơi bãi biển vui như thế lại bị những quan ôn quý sứ ẩn nấp trong bóng tối gieo rắc bệnh dịch.

Chiếc xe chạy cắt ngang một ngọn gió đông vi vu như kể cho người ta nghe chuyện những cánh buồm tinh khiết và những con người coi thường

hết thầy, anh dũng vượt biển ra đi... Xe chạy vút xuống chỗ có những lớp bột biển bọc lấy mép bờ ở mé dưới Point Carib, chỗ mà gió reo vui tươi quanh một cây gồi độc nhất ở mũi đất nhô ra biển. Chiếc xe trườn mình trong một thung lũng nóng bức, rồi tới làng Carib, nơi len lén xảy ra không biết bao nhiêu nỗi kinh hoàng cho mọi người.

Ở Blackwater, bệnh dịch đã làm cho người ta khiếp đảm, ở Carib thì ôi thôi tất cả đều bị tiêu diệt. Bọ chuột tìm được một nơi sinh trưởng béo bở trên những con sóc nó xục xạo khắp các vườn trong làng. Ở Blackwater ngay từ lúc đầu, người ta để bệnh nhân ra ở nơi riêng biệt, nhưng ở Carib thì nhà nào cũng có người chết, xung quanh làng có cảnh binh trang bị lưỡi lê bao vây, trừ có bác sĩ còn không một ai được ra vào cả.

Martin được dẫn đi xuống một con đường hôi hám, nhà lợp lá gồi, vách phen tre trát phân bò, gà vịt heo để sống chung với người. Chàng nghe tiếng người kêu la trong con mê sảng, đã cả chục lần chàng thấy những bộ mặt khủng khiếp: mắt sâu hoắm, đỏ như tiết, mặt hốc hác, má hõm, miệng há hốc – triệu chứng của bệnh Hắc Tử, một lần, chàng gặp một con bé rất kháu khỉnh đang

mê man sắp chết, lưỡi nó đen và quanh người nó mùi hôi của xác chết đã bốc lên khăm khăm...

Họ vội chạy trốn ra Point Carib để hứng chút gió mậu dịch. Inchcape Jones hỏi chàng, “Trước những thảm cảnh như vậy, thực tình ông có thể nói đến chuyện thí nghiệm nữa không?”

Chàng vừa lắc đầu, vua cố nhớ lại hình ảnh của Gottlieb về kế hoạch của họ đã định là “chích thuốc phage cho một nửa số bệnh nhân, còn một nửa số không chích gì cả”.

Chàng chợt nhận thấy Gottlieb sống ẩn dật, xa rời thực tế nên đâm ra ngây thơ, nên không ý thức thấy việc vận động để được phép làm một cuộc thí nghiệm giữa lúc mọi người đương bấn loạn lên vì bệnh dịch, không còn ra nghĩa lý gì cả.

Chàng tới Nhà Hàng Băng Thắt, uống rượu với một viên tham sự ở Derbyshire đến, viên tham sự này sợ hãi lắm. Chàng lại nhớ tới hình ảnh Gottlieb lần nữa, đôi mắt sâu của ông nấn nỉ chàng và chàng đã thề với ông rằng sẽ không để cho tình thương mê hoặc, cái tình thương nó rất cuộc, sẽ làm cho hết thảy mọi tình thương đều thành nông nổi hão huyền.

Thấy Inchcape Jones không hiểu sự quan trọng

của cuộc thí nghiệm, chàng có ý định đến thăm Ngài Đại Tá Robert Fairland, Toàn Quyền Đảo St. Hubert.

II

Tuy Phủ Toàn Quyền chính thức là nơi trú sở trọng yếu ở St. Hubert, nhưng nó chỉ là một biệt thự lợp rơm, lớn hơn biệt thự Penrich Lodge chàng đang ở một chút. Thấy thế chàng cảm thấy yên tâm hơn, chàng bước lên các bậc thêm rộng, lúc bấy giờ vào khoảng chín giờ tối, tựa hồ như chàng đến chơi thăm một người láng giềng nào ở Wheatsylvania.

Một tên hầu da đen thổ dân Đảo Jamaica ra chặn chàng lại, lễ độ một cách kinh người.

Chàng nói cho hắn biết chàng là Bác sĩ Arrowsmith, trưởng phái đoàn McGurk, chàng rất tiếc là đến vào giờ này, nhưng chàng cần phải gặp ngay Ngài Robert.

Tên hầu bộ điệu rất ôn hòa nhưng làm cho người ta phải khó chịu hết sức, nói rằng Bác sĩ nên đi tìm gặp ông Giám Đốc Y Tế thì hơn. Y đương nói thì bỗng từ trong hành lang lộ ra một bộ mặt to lớn, đỏ gay, giọng oang oang như sấm, “Jackson, mời ông ấy vào đây. Đứng hờn!”

Ngài Robert và Fairlamb Phu nhân vừa dùng xong cơm tối ở ngoài hiên, trên chiếc bàn tròn còn bày cà phê, rượu ngọt, và mấy ngọn nến cháy sáng. Toàn quyền Phu nhân người bé nhỏ, nóng nảy, không có gì đặc biệt đáng kể. Ngài Toàn quyền khá mập, rất hồng hào, và rất can đảm, chắc chắn là thế, nhưng không phải là không lo âu sợ hãi và đương lúc không một mụ thợ giặt nào dám ra khỏi nhà, thế mà chiếc áo sơ mi của Ngài vẫn trắng bong.

Martin mặc bộ đồ vải mỏng mà chàng rất thích, với một chiếc sơ mi cổ mềm nhàu nát, mà Leora đã định đem ra giặt.

Chàng giải thích cho viên Toàn quyền hiểu việc chàng muốn làm – việc chàng phải làm – nếu thế giới muốn sau này thoát hẳn cái tai họa vô lý là mắc dịch. Ngài Robert ngồi nghe, vẻ ân cần niềm nở khiến chàng tưởng Ngài đã hiểu, nhưng cuối cùng Ngài rống lên:

Này cậu ơi, nếu tôi đương chỉ huy một sư đoàn ngoài tiền tuyến, trong một cuộc tấn công kịch liệt, một cuộc tấn công tàn khốc đương tiếp diễn, mà có một anh thư ký của Bộ Quốc Phòng đến yêu cầu tôi bỏ liều hết thảy để thí nghiệm một cái

gì nho nhỏ quý giá anh ta mới phát minh ra được, cậu thử nghĩ xem tôi trả lời ra sao? Bây giờ tôi không thể làm gì hơn được – mấy cái ông bác sĩ kia đã cướp hết quyền hành trong tay tôi rồi – nhưng có điều chắc chắn là nếu tôi có thể làm được đến đâu tôi sẽ cố làm cho đến đó, để ngăn cản các cậu Yankee chủ trương giáo nghiệm sinh thể tới đây lợi dụng bọn chúng tôi như những xác – Ô, xin lỗi Evelyn nhớ – những xác có máu để các cậu thí nghiệm. Thôi, xin chào Ngài!

III

Nhờ tài vận động quỹ quyết của Sondelius, Martin được đem kế hoạch của chàng ra thuyết trình trước một Ủy Ban Đặc Biệt trong có Viên Toàn quyền, Ủy Ban Y Tế tạm thời ngưng chức vụ, Inchcape Jones, nhiều nghị sĩ có tâm huyết và cả Sondelius nữa – ông tham dự với tư cách cá nhân mà ông đã thấy ở khắp thế giới người ta thường dùng để che đậy một chính sách độc đoán khéo léo. Sondelius còn dẫn cả Oliver Marchand, ông bác sĩ người da đen đến nữa, không phải vì lẽ Marchand là người thông minh nhất trên Đảo (theo nhận xét riêng của Sondelius) mà vì ông đại diện cho các công nhân đồn điền trên Đảo.

Chính Sondelius cũng như Fairlamb hết sức phản đối lối đem bệnh nhân ra thí nghiệm một cách vô tình, không chút lòng thương người của Martin, tuy không quan niệm được rõ ràng, nhưng ông tin rằng tất cả các công cuộc thí nghiệm đều phải làm ở trong phòng thí nghiệm mà không phương hại đến công cuộc diệt trừ bệnh truyền nhiễm đương tiến hành đẹp đẽ, song ông không làm cách nào để cưỡng lại, bỏ không xem cái tấn kịch bi thảm mà Ủy ban Đặc biệt kia đã gây thơ sắp đem ra trình diễn.

Ủy Ban định một tuần lễ sau sẽ bắt đầu họp trong khi đó, ngày nào cũng có hàng chục người chết. Trong lúc chờ đợi, Martin chế tạo thêm thuốc phage và giúp Sondelius giết chuột. Còn Leora đêm đêm nghe hai người tranh luận với nhau, thường tìm cách nói để cho hai người phải nhận rằng việc cho nàng đi theo là đúng. Inchcape Jones mời Martin nhận chức vi trùng học gia trong Chánh Phủ, nhưng chàng sợ bị hướng dẫn đi sai mục đích của chàng nên từ chối.

Ủy Ban Đặc Biệt họp ở Nghị Viện, người nào cũng cố lột bỏ cái bộ mặt hàng ngày của họ đi và làm ra cái vẻ như quan tòa đi xử án. Cùng đi với họ

có đủ mặt các ông bác sĩ trên đảo có thời giờ rảnh rang nhàn rỗi.

Trong khi Leora ngồi nghe ở buồng bên, Martin thuyết trình trước Ủy Ban, chàng không khỏi nghĩ đến cái cảnh cậu bé Mart Arrowsmith xưa kia ở làng Elk Mills, không ngờ bây giờ lại được một Ủy Ban gồm toàn các nhà cầm quyền một hòn đảo miễn nhiệt đới hợp, dưới quyền chủ tọa của vị Nam Tước gì đó trọng vọng. Max Gottlieb đứng cạnh chàng, và nhân danh Gottlieb chàng trình trọng tìm cách giải thích cho họ hiểu rằng vì một cuộc khủng hoảng gì đó, chẳng hạn như một cuộc chiến, cuộc bầu cử hoặc lòng trung thành với Chúa Cứu Thế, nghĩa là tất cả những việc lúc bấy giờ có vẻ trọng yếu, đã cản trở công việc tìm kiếm Chân lý một cách kiên gan bền chí của nhân loại, khiến nhân loại phải bỏ cả những công việc khả dĩ đem lại quyền uy danh lợi lớn cho mình.

Rồi chàng tìm cách giải thích rằng có lẽ chàng có thể cứu được một nửa dân số ở một khu nhất định nào đó, nhưng để thí nghiệm một lần cho biết chắc giá trị của thuốc phage ra sao, nên nửa số dân kia không được chích thuốc đó... tuy nhiên chàng đã khôn khéo nói ngay rằng, dù sao đi chăng

nữa, cái nửa số dân không được chích thuốc phage này vẫn được săn sóc chu đáo như hiện tại.

Phần nhiều người trong Ủy Ban đã nghe đồn chàng có một thứ thuốc thánh chữa khỏi bệnh dịch nhưng vì một lý do bí mật hay có lẽ một lý do xấu xa nào đó, chàng không chịu đem ra chữa trị cho mọi người, và họ không muốn chàng giữ mãi thái độ như vậy. Người ta đã bàn cãi rất nhiều vấn đề không ăn nhập gì với những điều chàng đã thuyết trình, và kết quả là tất cả mọi người – ngoại trừ có Stokes và Oliver Marchand – đều chống đối chàng, Kellett thì giận cái anh chàng người Mỹ ấy. Ngài Robert Fairlamb thì cương quyết không tán thành, còn Sondelius thì công nhận rằng chàng tuy là một thanh niên đường hoàng đúng đắn, nhưng có óc cuồng tín.

Trong một cuộc tranh luận, có mục sư của Hội Thần Thánh Hóa Tình Huynh Đệ là Ira Hinkley đã tỏ ra tức giận vô cùng.

Từ buổi sáng hôm chàng mới tới Blackwater, Martin không gặp lại Ira lần nào.

Chàng chỉ biết há hốc miệng ra nghe Ira nói:

Thưa Quý Vị, tôi biết hầu hết Quý Vị ở đây thuộc dòng Anh Quốc Quốc Giáo, nhưng tôi

không nhân danh là một mục sư, mà lấy tư cách là một bác sĩ y khoa, tôi yêu cầu Quý Vị nghe tôi trình bày. Ô, Đức Chúa đang trút cơn giận xuống Quý Vị... Nhưng mục đích của tôi chỉ muốn thưa với Quý Vị điều này: Tôi là bạn đồng học của Arrowsmith ở bên Mỹ. Tôi biết rõ anh ấy! Anh ấy học hành không ra gì, nên bị đuổi ra khỏi Trường Thuốc. Anh ấy là Khoa học gia ư! Và ông Giám Đốc của anh ấy, cái lão Gottlieb vì bất tài nên bị tống cổ ra khỏi Viện Đại Học Winnemac! Tôi biết rõ cả hai người! Một bọn dối trá và điên khùng! Họ khinh thường, không coi sự công bằng đạo đức ra cái gì! Trừ có chính miệng Arrowsmith nói ra, chứ có ai khác nói với Quý Vị rằng hắn là một khoa học gia có tài đâu!

Nét mặt Sondeiius đương có vẻ hiếu kỳ biến thành giận dữ như điên. Ông đứng dậy nói lớn:

Thưa ngài Robert, cái gã này điên! Bác sĩ Gottlieb là một trong số bảy khoa học gia tài danh đương thời, và Bác sĩ Arrowsmith là đại diện của ông ấy! Tôi tuyên bố là tôi tán thành ý kiến của Bác sĩ Arrowsmith, hoàn toàn tán thành. Chắc Quý Vị coi công việc làm của tôi, đã nhận thấy rõ tôi hoàn toàn không lệ thuộc ông ấy và hoàn toàn phục vụ

cho Quý Vị, nhưng tôi hiểu lập trường của ông ấy và tôi tự hạ mình theo ông ấy.

Ủy Ban Đặc Biệt đuổi khéo Ira Hinkley ra khỏi phòng họp, vì một cố ty tiện nhất là ở St. Hubert, người da trắng không mấy thích thấy dân da đen xuất thân nhập hóa trong các nhà thờ của Hội Thần Thánh Hóa Tinh Huynh Đệ – nhưng họ chỉ biểu quyết rằng họ “sẽ lưu tâm cứu xét vấn đề “ trong khi dân chúng vẫn chết mỗi ngày hàng chục người, và ở Mãn Châu, cũng như ở St. Hubert, người ta vẫn cầu nguyện cho được bình an tai qua nạn khỏi.

Ra đến ngoài, trong khi Ủy Ban Đặc Biệt uể oải tản mát ra về, Leora rất bức tức trong lòng, Sondelius bảo nàng và Martin, “Chà, cuộc tranh đấu thực là đẹp”.

Martin nói:

Gustaf, bây giờ ông chịu cộng tác với tôi rồi. Việc đầu tiên ông phải làm là đến tôi chích cho một phát phage.

Không! Tôi đã bảo anh là tôi chỉ chịu chích phage, khi nào anh chịu chích cho hết thầy mọi người ở đây. Tôi nhút định như vậy, mặc dầu trong buổi họp tôi làm trò để bịp cái Ủy Ban Đặc Biệt của anh.

Trong khi họ còn đương đứng trước cửa Nghị Viện một chiếc xe hơi trông thì vẫn có đủ mọi thứ, nhưng thiếu tiện nghi và “mã lực”, lặc lè chạy tới đậu trước mặt họ, trên xe bước xuống một người thân hình ốm nhom như Gottlieb và dáng điệu ăng lê như Inchcape Jones.

Thưa ông là Bác sĩ Arrowsmith? Tên tôi là Twyford, Cecil Twyford ở Giáo khu St. Swithin. Tôi muốn đến dự buổi họp của Ủy Ban Đặc Biệt quá mà không sao đi được vì người giám thị của tôi nghỉ việc chiều nay rồi lăn ra chết về dịch hạch. Stokes có nói cho tôi rõ về kế hoạch của Bác sĩ. Đúng lắm. Cứ để bệnh dịch tồn tại mãi thực là vô lý. Ủy Ban không chấp nhận, có phải không? Đáng tiếc. Có lẽ ở St. Swithin chúng mình có thể cộng tác làm nên được việc gì đấy. Thôi, xin chào Bác sĩ.

Suốt chiều hôm đó, Martin và Sondelius bàn chuyện với nhau không ngớt. Khi đi ngủ Martin thao thức nhớ tới cái thú làm việc đều đặn suốt đêm và đi sục sạo mọi nơi tìm thuốc hút lúc trời tờ mờ sáng. Chàng không ngủ được vì hình bóng Ira Hinkley luôn luôn ám ảnh chàng.

Bốn ngày sau, chàng nghe tin Ira đã chết.

Cho tới khi Ira bị hôn mê ngất đi, Ira vẫn săn sóc và cầu phúc cho bệnh nhân, đám tín đồ da đen của chàng, trong một ngôi nhà thờ nhỏ mái lợp tôn nóng bức, mà chàng biến thành nhà thương dịch hạch. Chàng lão đảo đi từ lều này sang lều kia, dưới những đoạn Thánh kinh chàng viết trên tường vôi trắng, rồi chàng thét lên một tiếng, và ngã gục xuống bên cạnh chiếc bàn gỗ thông chàng vẫn đứng giảng đạo một cách hứng thú.

IV

Martin gặp một dịp may. Ở làng Carib, cứ ba người lại có một người mắc dịch mà chỉ có một bác sĩ săn sóc tất cả, chàng liền đem thuốc phage chích cho suốt làng, chàng chích luôn tay không nghỉ, mệt quá sức, mà ý nghĩ một con bọ nhỏ nhanh nhẹn ở người một bệnh nhân nào cũng có thể truyền bệnh sang chàng được, đâu có làm cho thần kinh chàng bớt căng thẳng!

Lòng lo sợ đến chán nản ấy bỗng tiêu tan hết, khi chàng nhận thấy trong biểu đồ mà chàng ghi chép rất cẩn thận, bệnh dịch đã thuyên giảm đi ở Carib, riêng ở Carib mà thôi, còn ở các nơi khác vẫn không thay đổi.

Chàng về nhà hôn hờ bảo Leora, “Anh sẽ cho họ

coi! Bấy giờ chắc họ sẽ chịu điều kiện thí nghiệm của anh, và khi hết nạn dịch, mình về nước ngay. Lại được cái thú rét lạnh, sướng ghê! Chả biết Holabird và Sholtheis bây giờ có còn thân thiện nữa không? Được thấy lại gian nhà bé nhỏ cũ có thích không em”?

Leora nói “Thích là cái chắc! Chỉ tiếc là trước khi đi không bảo người ta sơn trắng cho cái bếp... Em nghĩ nên đem cái ghế xanh ấy vào phòng ngủ”.

Tuy bệnh dịch đã bớt ở Carib, nhưng Sondelius vẫn lo ngại vì làng này vẫn là nơi giống sóc mang bệnh truyền nhiễm sinh sôi nảy nở nhiều nhất và nguy hại nhất đảo. Ông có quyết định ngay. Rồi một tối, ông đem lợi hại ra giải thích cho Inchcape Jones và Martin nghe, làm hai người hết do dự, ông nói:

Phương pháp duy nhất để tẩy uế làng ấy là đốt nó đi – đốt hết không trừ một cái gì. Sáng sớm ra làm ngay, không ai ngăn cản kịp.

Được Martin làm phụ tá, ông tập hợp đội quân giết chuột lại – toàn là quân du côn hung ác, chân đi ủng cao, cổ tay áo buộc chặt lại, mặt xoa nhọ như quân trộm cướp. Họ vào các cửa hiệu ăn cắp lương thực, vào kho quân đội lấy chăn mền, lều

vải, bếp lò, chất tất cả lên xe ca mi ông chở đi. Đoàn xe rầm rộ kéo xuống Carib, họ ngồi trên mui, hát vang lên những bài thánh ca sùng kính.

Họ tấn công vào làng, đuổi những người khỏe mạnh ra, đặt những người ốm lên cáng khiêng, lửa tất cả vào những chiếc lều dựng trên một cánh đồng ở thung lũng, rồi đợi đến nửa đêm nổi lửa đốt làng.

Đội quân cầm những bó đuốc quái dị châm lửa đốt các túp lều cháy rực lên. Mái lá bốc khói lên dày đặc; qua những đám khói trắng cuộn cuộn xen lẫn những làn khói đen xịt, bất thần lại có ngọn lửa bùng lên kinh khủng. Bóng những cây gồi nổi bật trên nền ánh sáng chói lọi. Các túp lều trông có vẻ vững chắc, trong một thoáng biến thành những giàn tre mỏng, những hàng liếp đen mỏng, và rơm rạ rơi xuống, tàn lửa tung tóe ra. Ngọn lửa soi sáng khắp thung lũng, làm chim chóc hoảng sợ bay vụt đi, kêu choe choe và những ngọn sóng bạc đầu ở Point Carib biến ra thành màu đỏ như máu.

Thêm bốn thổ dân có đủ sức khỏe và đủ lý trí trợ lực, đội quân Sondelius làm thành một vòng vây quanh ngôi làng đang cháy, vừa văng tục bậy

bạ vừa lấy gậy đập những con chuột và sóc muốn chạy trốn khắp nơi. Giữa ngọn lửa chập chờn tàn phá, Sondelius trông như một hung thần, tay gậy tay súng, vừa đập những con chuột chạy cuống cuống, hay bắn những con đã chạy thoát được ra xa, vừa luôn miệng hát bài: “Anh chàng Thủy thủ Bill” tục tĩu. Nhưng khi trời vừa sáng, người ta đã thấy ông ở trong cái làng mới cất toàn bằng lều vải sáng sủa, sẵn sóc người bệnh, chỉ dẫn cho các bà mẹ cách sử dụng bếp lò dùng trong lều trại, và có hảo ý bàn với mọi người cách đánh thuốc những con sóc đương chui rúc trong hang.

Sondelius trở về Blackwater, còn Martin thì ở lại trong làng thêm hai ngày để chích phage cho dân chúng, ghi chép các điều nhận xét, chỉ bảo cho những nữ điều dưỡng tài tử cách làm việc. Chàng trở về Blackwater vào một buổi trưa, và tìm đến văn phòng của ông Giám Đốc Y Tế, hay là nơi mà trước kia là văn phòng của ông Giám Đốc Y Tế, cho tới khi Sondelius ở đâu tới chiếm mất.

Sondelius đã ở đó, ngồi ở bàn của Inchcape Jones, nhưng lần đầu tiên chàng thấy ông không có vẻ bận rộn. Ông ngồi thụt trong ghế, mắt đỏ như tiết.

Chà! Lũ chuột ở Carib bị mình chơi một vỏ hôm nọ thú quá nhỉ? Thế nào, cái làng lều vải tân lập của mình ra sao?

Ông có vẻ vui, nhưng giọng nói yếu ớt, khi đứng dậy, người ông lão đảo không vững.

Sao thế? Sao thế?

Tôi chắc... Tôi bị rồi. Chắc một con bọ chuột nào đó tóm được tôi rồi. (Giọng ông run run nhưng rất hứng thú). Tôi đương định tự đi kiếm dịch, ở riêng biệt hẳn một nơi. Tôi bị sốt nặng và sưng hạch. Sức khỏe của tôi... Hừ! Tôi đã gần sáu mươi, nhưng còn xách được những quả tạ mà chẳng một anh thủy thủ nào rò được tới... và tôi có thể đấu năm hiệp quyền Anh! Trời ơi! Martin. Tôi yếu sức quá rồi! Nhưng không sợ! Không!

Song nếu Martin không giơ tay ra đỡ thì ông đã ngã quy xuống rồi.

Ông không chịu về Penrith Lodge để Leora săn sóc. Ông bảo, “Từ trước tới nay biết bao nhiêu người bị tôi cô lập hóa... bây giờ đến lượt tôi bị là phải rồi”.

Martin và Inchcape Jones kiếm cho ông được một cái nhà nhỏ nhưng sạch sẽ – cả gia đình chủ nhà đã chết ở đấy, không sót một người nào,

nhưng nhà đã được tẩy uế. Họ muốn được một nữ điều dưỡng và chích phage cho ông. Martin cũng sẵn sóc ông, để nhớ lại trước kia đã có lần chàng làm bác sĩ biết cách dùng túi nước đá và biết an ủi bệnh nhân. Chỉ thiếu có một thứ là mừng, và Sondelius cũng chỉ than phiền có mỗi một điều đó.

Martin cúi sát xuống người ông, chàng thất vọng đến chết đi được, thấy da ông nóng như lửa, mặt ông, lưỡi ông sung vù lên, và giọng ông yếu đi, ông thều thào nói:

Gottlieb nói về những truyện đành hanh của Tạo Hóa thế mà đúng. Chà! Kỳ công của Tạo Hóa là miễn nhiệt đới. Tạo Hóa đã sinh ra nào hoa lá, nào núi biển thật là đẹp! Trái cây mọc ra tốt đến nỗi người ta khỏi cần làm việc – rồi ông ấy giấu cọt, ông ấy thêm vào nào hỏa diệm sơn, nào người sớm già yếu, nào dịch hạch, nào sốt rét rừng. Nhưng cái trò thâm hiểm nhất của ông ấy chơi hại người ta là sinh ra giống bọ.

Đôi môi sung vù của ông nhếch ra, từ nơi cổ họng viêm nhiệt thoát ra một tiếng khàn khàn yếu đuối, Martin biết ông muốn cười.

Rồi ông mê man đi, và sau những cơn giật gân

hết sức đau đớn, nước mắt rung rung biết mình kiệt lực, ông lẩm bẩm nói:

Tôi muốn cho anh xem một người bất khả tri luận có thể chết ra làm sao! Tôi không sợ chết, nhưng ao ước được coi lại một lần nữa thành phố Stockholm, Đệ Ngũ Đại lộ vào hôm mới bắt đầu có mưa tuyết, và Tuần lễ Thánh ở Sevilla. Và một ly rượu ngon cuối cùng! Tôi rất hiền hòa, Slim ạ. Đòi làm khổ một vài người, nhưng đòi là canh bạc vui. Và... tôi là một bất khả tri luận gia sùng tín. Ô, Martin hãy chích phage cho mọi người nhớ! Hãy cứu chữa cho hết thầy mọi người nhớ!... Trời! Tôi không ngờ bệnh lại có thể làm tôi đau đớn thế này!

Tim ông đã ngưng đập. Ông nằm yên không động đậy trên chiếc giường thấp...

V

Tuy rất yêu quý Gustaf Sondelius và rất đau buồn về cái chết của ông, nhưng Martin vẫn tự kiêu, vẫn cất cao đầu lên chống lại Inchcape Jones, vẫn không chịu chích thuốc phage cho tất cả mọi người, vẫn cương quyết làm cho bằng được cái công việc người ta phái chàng sang đây để làm.

Chàng tự phụ nói, “Minh không phải là một người giàu cảm tình, mình là một khoa học gia!”

Bây giờ dân chúng gặp chàng ở ngoài đường đều tỏ vẻ tức giận, trẻ con thì réo tên chàng lên và lấy đá ném chàng.

Họ nghe đồn chàng có thuốc cứu chữa được cho họ, mà cứ khu khu giữ lấy không đem ra dùng. Họ họp nhau thành những Ủy Ban đến yêu cầu chàng chữa cho con họ, và chàng bị xúc động đến nỗi phải luôn luôn nghĩ tới Gottlieb để giữ cho vững tinh thần.

Mối lo sợ của dân chúng càng ngày càng tăng gia. Nhiều người từ trước vẫn giữ thái độ lãnh đạm, bây giờ thần kinh cũng bị căng thẳng không chịu đựng được cái khổ nửa đêm thức giấc, thấy ánh lửa đồng củi đốt tại Công Trường Admirerel Khob chập chờn ở cửa nhà họ, nhất là cái cảnh hỏa táng khẩn cấp Gustaf Sondelius, người ta lấy xẻng xúc xác với bộ tóc hoa râm rối bù của ông vút vào đồng lửa, cùng với xác một thằng ăn mày Ấn Độ và một thằng bé da đen què quặt.

Ngài Robert Fairlamb là một tay anh hùng khờ khạo, ông săn sóc bệnh nhân mà hóa ra lại làm cho bệnh người ta nặng thêm. Stokes thì tro như đá vừng như đồng – chàng ngủ mỗi đêm được có ba tiếng đồng hồ, thế mà không bao giờ ngủ dậy

chàng bỏ tập thể thao mỗi sáng mười lăm phút, con Leora thì bận công việc ở biệt thự Penrith Lodge, giúp chống chế thuốc phage.

Chỉ có ông Giám Đốc Y Tế là điên cái đầu. Từ khi hết nương tựa vào Sondelius mà ông khinh khi, ông lại rơi trở lại trạng thái do dự, vô kế hoạch, ông la hét mà ông cứ tưởng mình nói khẽ, điều thuốc cầm trong bàn tay gầy gò của ông cứ rung lên, đến nỗi khói thuốc bốc lên cũng thành những vòng tròn rung động.

Một đêm đi tuần tra, ông gặp một chiếc thuyền buồm nhỏ trên có hơn chục người “Chân Đỏ” định trốn đi Barbados, ông liền nhảy ngay xuống thuyền cho tiền hối lộ họ, để họ cho ông cùng đi.

Khi thuyền ra khỏi hải cảng Blackwater, ông dang tay về hướng các chị em ông ở Surrey và tưởng tượng đến lúc được hưởng cảnh thanh bình trên những ngọn đồi ở quê nhà; nhưng khi không trông thấy mấy ngọn đèn leo lét như sợ hãi ở trên Đảo nữa, ông nhận thấy mình là một thằng hèn, ông tỉnh cơn điên dại, ngẩng cao cái đầu ốm nhom lên.

Ông đòi quay thuyền trở lại, nhưng mọi người không chịu, họ la ó om sòm và nhốt ông vào trong

khoang. Mọi người bình tĩnh trở lại, và hai hôm sau thuyền tới Barbados, thế là thiên hạ ai ai cũng biết chuyện ông đào ngũ.

Ông ngẩn ngơ như người mất hồn, lê bước từ dưới thuyền lên một khách sạn ở ngay bờ biển Barbados, ông đứng yên một lúc lâu trong một gian phòng bẩn thỉu nồng nặc mùi hôi thùng nước tiểu, ông nghĩ chẳng còn bao giờ ông được gặp lại các chị em ông và những ngọn đồi mát lạnh nữa. Ông rút khẩu súng ông vẫn mang theo để dọa các bệnh nhân nhát gan bỏ nhà thương đi trốn phải quay trở lại. Ông rút khẩu súng mà ông vẫn mang ở Arres hồi Thế Giới Đại Chiến ra tự sát.

VI

Nhờ đó mà Martin mới có dịp thực hiện công tác thí nghiệm của chàng. Stokes được cử làm Giám Đốc Y Tế thay Inchcape Jones, chàng bổ nhiệm Martin một cách bất hợp pháp cho Martin làm ủy viên y tế với toàn quyền hành động tại Giáo Khu St. Swithin. Đã thế Martin lại được Cecil Twyford cộng tác nên công cuộc thí nghiệm của chàng có hy vọng hoàn thành được.

Chàng được mời đến ở nhà Twyford. Chàng chỉ lo có mỗi một điều là không săn sóc được Leora.

Chàng không biết ở St. Swithin rồi ra sao, còn ở Penrith Lodge thì an toàn nhất Đảo. Khi Leora nhấn mạnh về việc trong lúc thí nghiệm, rất có thể “cái vật giá lạnh” đã làm tắt nụ cười của Sondelius kia có thể tìm tới chàng, và chàng có thể cần tới nàng; để an ủi nàng, chàng đành phải hứa nếu ở St. Swithin có chỗ cho nàng ở, chàng sẽ cho người về đón nàng.

Cố nhiên là chàng nói dối.

Chàng tự nhủ thầm, “Sondelius chết đi mình đã đủ khổ rồi. Mình phải tránh cho nàng khỏi nguy hiểm”.

Chàng ra đi, để nàng ở lại cho hai người hầu gái và người đầu bếp sẵn sóc, và Bác sĩ Oliver Marchand thỉnh thoảng rảnh thì đến thăm nom nàng.

VII

Ở St. Swithin, những ngọn đồi nhọn ở phía Nam St. Hubert với những cây cao, những bụi tre xanh thỉnh thoảng xen vào những ruộng rộng mênh mông bát ngát. Cecil Twyford, một người gây gò cộc cằn, cai quản hết các đất đai và quy định hết các luật pháp ở đây.

Nhà ông ở biệt thự Frangipani Court, là một nơi ẩn cư mát mẻ giữa cánh đồng nóng như thiêu

nhu đốt. Nhà đã cũ và thấp, tường xây chân bằng đá, trên bằng gạch trát hồ, phòng lát ván, trong bày các đồ sứ Tàu, tranh ảnh, và những thanh kiếm của dòng họ Twyford cổ đã ba trăm năm, và giữa hai chái nhà ở hai bên là một cái vườn có tường bao xung quanh với hàng rào đâm bụi hoa rực rỡ.

Twyford dẫn Martin qua một hành lang thấp, mát lạnh, giới thiệu chàng với năm người con trai to lớn và mẹ ông, từ khi vợ ông chết, nghĩa là từ mười năm nay, mẹ ông quán xuyến hết mọi việc trong nhà.

Twyford nói: “Bác sĩ dùng trà? Người khách Hoa Kỳ của tôi cũng sắp xuống bây giờ”.

Ông cho là không cần phải nói rõ ra, nhưng ông đã quyết định rằng từ bao thế hệ nay, dòng họ Twyford nhà ông vẫn dùng trà ở đây, vào giờ này, vậy không có chuyện lo sợ nào có thể cản trở cổ lệ dùng trà của ông.

Khi Martin vào trong vườn, trông thấy bộ đồ trà cổ bằng bạc bày trên chiếc bàn mây, và nghe thấy những giọng nói nhẹ nhàng khe khẽ, chàng tưởng chừng như bệnh dịch đã hết và chàng đang ở giữa nước Anh, cách bốn ngàn dặm về phía Tây Nam núi Lizzard.

Mọi người đều ngồi vào chỗ, tuy vui nhưng không được thoải mái cho lắm, đương lúc đó người khách Hoa Kỳ ở trên lầu đi xuống. Từ ngoài cửa, người ấy đã chú ý nhìn Martin một cách kỳ quái, Martin cũng nhìn người ấy kỳ quái chẳng kém.

Chàng thấy người đàn bà chẳng khác gì em gái chàng, có lẽ nàng độ ba mươi, mà chàng thì năm bảy, nhưng cứ coi cái dáng người mảnh khảnh, cái nước da xanh xanh, đôi lông mày đen, và bộ tóc nâu sẫm của nàng, thì nàng chẳng khác gì người em sinh đôi với chàng, nàng biến thân thần diệu của chàng.

Chàng suýt buột miệng la lên, “Ừa, cô là em ruột tôi!” và nàng thì khẽ hé môi, tuy hai người không ai nói với ai câu nào, chỉ cúi đầu chào nhau khi chủ nhân giới thiệu. Khi nàng ngồi xuống, chàng cảm thấy chưa bao giờ chàng để ý tới chuyện có một người đàn bà ngồi trước mặt chàng như bây giờ.

Mãi gần đến chiều, chàng mới biết nàng là Joyce Lanyon, vợ góa của Roger Lanyon ở Nữ ước. Nàng tới St. Hubert thăm đồn điền của nàng và bị kẹt lại ở đây vì lệnh kiểm dịch. Trước chàng đã phong thanh nghe nói chồng nàng là một thanh niên giàu có dòng dõi thế gia, chàng nhớ hình như

đã được coi trong tờ Vanity Fair một tấm ảnh gia đình này chụp ở Palm Beach.

Nàng chỉ nói chuyện về thời tiết, về hoa cỏ, nhưng phong thái nàng có cái gì vui vui khiến người xung quanh, ngay cả đến Cecil Twyford bản tính nghiêm khắc cũng thấy vui lây. Trong lúc nàng đương ôn tồn mắng đứa con trai to lớn nhất của Twyford, Martin quay sang bảo nàng:

Cô đích thị là em gái tôi.

Thì hiển nhiên rồi. Này, anh là khoa học gia... nhưng có phải là khoa học gia giỏi không?

Cũng kha khá.

Tôi đã gặp bà McGurk của anh. Cả cái ông Bác sĩ Rippleton Holabird nữa. Gặp ở Hessian Hook. Anh có biết nơi đó không?

Không. Tôi... Ồ, tôi có nghe nói tới nơi đó.

Anh biết không: nó là cái chỗ Brooklyn ngày xưa được chỉnh trang lại, các văn sĩ, kinh tế gia và những người đại loại như vậy, một vài người có tiếng là lỗi lạc như những người sang trọng nhất. Anh biết không: nó là chỗ mà họ mặc dạ phục để ăn com chiều, nhưng người nào cũng đã nghe chuyện về James Joyce hết. Bác sĩ Holabird là một người tao nhã kinh khủng, anh có thấy thế không?

Dạ...

Kìa anh nói đi. Thực tình tôi muốn biết mà. Cecil có nói cho tôi biết ý anh định làm một cuộc thí nghiệm. Tôi có thể giúp anh một tay được không... chẳng hạn như săn sóc bệnh nhân, làm bếp, hay một việc gì đấy... hay có tôi chỉ tổ làm cho anh vướng chân vướng tay thêm?

Hiện tại tôi chưa có thể quyết định được. Nếu có thể dùng được cô vào công việc gì, tôi chẳng ngần ngại mà không dùng đâu!

Ồ, đừng có giữ ý giữ tứ nghiêm chỉnh như Cecil ở đây, và Bác sĩ Stokes! Hai ông ấy chả biết nói đùa là cái gì. Anh có thích cái ông Stokes ấy không? Cecil quý ông ấy lắm. Tôi thì tôi cho rằng ông ấy bị những đức tính tốt nó làm hu hỏng đi, người gì mà khô khan, gầy gò và chẳng “ngon lành” chút nào cả. Anh xem liệu ông ấy có thể vui vẻ lên được không?

Martin bỏ lơ hết dịp để hiểu biết nàng hơn, chàng lớn tiếng nói:

Cô để tôi nói cho mà nghe, cô bảo cô thấy Holabird tao nhả. Tôi nghe nói mà ngán quá, sao cô lại có thể ưa thích cái khoa học trống rỗng vô giá trị của hắn, mà không mến phục cái tài của

Stokes. May nhờ Trời mà Stokes lại nghiêm nghị, có thể thô lỗ là đằng khác. Chứ không ư? Ông ấy tranh đấu chống lại cái bọn chỉ ham chuộng những cái đẹp giả dối. Không một khoa học gia nào có thể làm tròn công việc khó nhọc buồn tẻ của mình mà không trở thành thô lỗ. Và tôi xin nói để cô biết Stokes bẩm sinh một nhà khảo cứu. Tôi chỉ ao ước được ông ấy về cùng làm việc ở McGurk. Thô lỗ? Tôi mong cô có dịp thấy ông ấy đối xử thô lỗ với tôi!

Trong khi Martin cúi kính tìm cách giải thích quan niệm của chàng về vấn đề dã man, khổ hạnh, và tỏ ý khinh bỉ những bọn ngây thơ trong giới khoa học, thì Twyford có vẻ hoài nghi, bà mẹ của Twyford có vẻ khó chịu nhưng không để lộ ra mặt, còn năm người con trai “bị thịt” của ông ta thì chả có một vẻ gì cả. Nhưng đôi mắt đẹp của Joyce Lanyon rất dịu hiền, và khi nói, nàng đã đỡ có những kiểu cách của một người đàn bà cao quý có quan niệm bốn bề là nhà sau một bữa dạ tiệc linh đình:

– Vâng. Tôi thấy có lẽ đó cũng là sự khác biệt giữa tôi, đóng vai một diễn chủ, với Cecil đây.

Sau bữa cơm chiều, chàng đi tản bộ với nàng

ở ngoài vườn và tìm cách tự vệ mà thực ra chàng cũng không biết chắc là để chống lại cái gì, cho tới khi nàng nói:

Anh bạn ơi, sao anh lại cứ phân trần mãi về chuyện anh chẳng bao giờ phân trần cả! Nếu quả thực anh là người anh song sinh của tôi, thì lúc nào anh muốn tôi cút xa anh, xin anh cứ nói thẳng ra, đừng nể hà gì hết. Tôi không quan tâm đâu. Đó là điều hân hạnh cho tôi. Bây giờ nói đến cái ông Gottlieb của anh, hình như anh bị ông ấy ám ảnh ghê gớm lắm, có phải không?

Ám ảnh! Chỉ nói vậy! Ông ấy...

Một giờ sau, hai người từ biệt nhau.

Ở đời, nếu có điều gì Martin mong mỏi nhất, chắc chắn phải là điều không còn bao giờ bị vương vấn vào chuyện tình vợ vẫn trẻ con, để rồi lúc nào cũng phải lo lắng, áy náy, không yên như đã xảy ra giữa chàng với Orchid, con gái Pickerbaugh nữa; nhưng khi về phòng ngủ, nằm trên một chiếc giường gỗ chạm trổ, bốn góc có bốn cây cột màn, nghĩ tới có Joyce Lanyon ở gần đâu đây, lòng chàng không khỏi xao xuyến.

Chàng bàng hoàng ngồi nhòm dây. Chẳng lẽ chàng lại mê người thiếu phụ duyên dáng quyến

rũ, nhưng hoàn toàn vô dụng ấy? (Đôi vai nàng sao mà đẹp thế, nổi bật lên trắng nõn trên nền áo dạ phục sa tinh đen! Nước da tươi mịn như có sức phóng quang, làm cho nước da của hầu hết những người đàn bà khác, kể cả Leora, đều có vẻ dày và thô. Dưới lớp da hiện ra một ánh hồng, tựa hồ như từ một ánh sáng bên trong tỏa ra).

Thực tình chàng có muốn Leora đến ở đây chung với Joyce Lanyon trong một nhà không? (Ôi, Leora yêu dấu, nguồn sống của đời chàng! Phải chăng giờ này ở biệt thự Penrith Lodge xa xôi kia nàng đương nhớ chàng và khắc khoải không ngủ được về chàng)?

Đương lúc nạn dịch hoành hành như thế này, chàng biết nói cách nào để cho cái gia đình Twyford nệ cổ này mời nàng đến ở đây? (Nhưng chàng có thực tình muốn như thế không? Trưa nay chàng đã nhận thấy tục lệ của gia đình này tuy rất tốt nhưng quá cứng rắn, song chàng là người ngoài thì có thể không theo tục lệ đó được không?).

Chàng bỗng tụt xuống giường, quỳ gối, cầu xin Leora.

CHƯƠNG 35

BỆNH DỊCH CHỈ mới bắt đầu lan tới St. Swithin, nhưng chắc chắn thế nào nó cũng sẽ hoành hành như ở nơi khác và Martin với tư cách là một ủy viên y tế chính thức của Giáo khu này, có thể đặt kế hoạch cho công cuộc thí nghiệm. Chàng chia dân chúng ra làm hai phần đều nhau. Một phần do Twyford áp dẫn đến phải chích thuốc phage, còn phần kia để yên không chích gì cả.

Chàng bắt đầu thành công. Chàng đã tưởng tượng nước Ấn Độ xa xôi, mỗi năm có tới bốn trăm ngàn người chết về bệnh dịch, sẽ được thoát khỏi tai nạn, nhờ công khó nhọc của chàng. Chàng tưởng chừng như nghe thấy Max Gottlieb nói,

“Martin anh đã hoàn thành công cuộc thí nghiệm của anh. Tôi rất vui mừng!”

Bệnh dịch đã tấn công số người không được chích thuốc phage mạnh hơn so người được chích rất nhiều. Trong số những người được chích thuốc, chỉ có một vài người nhiễm dịch thôi, nhưng trong số kia thì mỗi ngày có mười, rồi hai mươi, rồi ba mươi người bị. Chàng chữa trị cho những người này, chích luân phiên thuốc phage cho họ, và cho họ nằm riêng trong nhà tế bần của Giáo Khu, một gian nhà nhỏ quét vôi trắng, nổi bật trên nền xanh tươi của những vòm lá đa, mít.

Chẳng bao giờ chàng có thể hiểu nổi Cecil Twyford. Tuy Twyford coi phụ của ông như nô lệ, tuy lãnh địa của ông rất rộng, ông chỉ cho họ có mỗi một cái nhà tế bần bé nhỏ trống rỗng, nhưng hàng ngày ông vẫn bất kể nguy hiểm cùng mấy con ông đến săn sóc họ.

Tuy Martin không khuyến khích, nhưng Lanyon cứ xuống làm bếp, mà làm rất giỏi. Nàng làm cả giường, và trong công việc tẩy uế thân mình, nàng còn tỏ ra thông minh hơn người nhà Twyford nhiều. Trong lúc nàng đi đi lại lại trong gian nhà bếp cũ kỹ, mặc chiếc áo vải mượn của

một chị ở, nàng làm cho Martin xao xuyên cả lòng, quên cả cầu kính.

II

Buổi chiều, mọi người ngồi chiếc xe xọc xè xọc xạch của Twyford trở về biệt thự Frangipani Court, nàng Lanyon nói chuyện với Martin y như là nàng cũng chia sẻ công việc với chàng, nhưng khi nàng đã tắm rửa, thoa phấn, diện quần áo vào, thì chàng nói chuyện với nàng y như một người... sợ nàng. Mối dây liên lạc giữa hai người là họ giống nhau như anh em ruột. Họ quả quyết rằng họ giống nhau như đúc, trừ có tóc nàng mượt hơn tóc chàng và nàng không có cặp lông mày ngạo nghệ như khiêu khích người ta.

Martin ban đêm thường hay đi thăm bệnh nhân, nhưng có một vài lần Lanyon và chàng trốn cái không khí nặng nề của gia đình Twyford, cũng như trốn cả cái ý nghĩ đến những bệnh nhân đương lên cơn sốt như nung như nấu, đến chơi ở bờ một cái mồm đá ăn khá xa ngoài biển.

Hai người ngồi trên một tảng đá, xung quanh sóng vỗ rì rào, gió lộng thổi trong mát. Đầu óc chàng nặng trĩu hình ảnh đồ biểu đóng trên những tấm bảng lớn sơn trắng trong nhà tế bần,

những lúc mặt trời ló ra ở trên tường, những bộ mặt sưng vù lên của bệnh nhân da đen trông đến khủng khiếp, cái cảnh một thằng con của Twyford đánh vỡ một ống thuốc phage, và cái hơi nóng ngộp ngửa ngáy mẩn cả người lên trong bệnh viện. Nhưng gió từ ngoài biển thổi mát dịu, và làn sóng vỗ rì rào cũng mát dịu, làm chàng thấy nhẹ cả người đi. Chàng thấy chiếc áo dài trắng của Lanyon bay phấp phật trên đầu gối nàng, chàng biết đầu óc nàng cũng bị căng thẳng. Chàng rầu rĩ quay lại nhìn nàng. Nàng kêu:

“Tôi thấy sợ quá và cô đơn quá! Mấy người trong gia đình Twyford thật là quả cảm, nhưng lòng họ sắt đá quá. Tôi như người bị dìm trên một hoang đảo!”

Chàng hôn nàng, và nàng đứng tựa vào vai chàng, cánh tay áo lụa mềm của nàng bay đập nhẹ lên bàn tay chàng. Nhưng nàng bỗng nhích xa người ra nói:

“Không! Anh thì quan tâm quái gì đến tôi. Anh chỉ hiếu kỳ mà thôi, có lẽ cũng là điều vui cho tôi... đêm nay”.

Chàng định đoan chắc với nàng, đoan chắc với chính chàng nữa là thật tình chàng rất quan

tâm tới nàng, quan tâm một cách mãnh liệt kỳ lạ, nhưng chàng bỗng thấy cụt hứng, giữa chàng và làn hương tự người nàng tiết ra, bỗng nổi lên hình ảnh những chiếc giường bệnh, một sự mệt mỏi ê chề, và bộ mặt bình tĩnh của Leora. Cả hai người đều im lặng, rồi tay chàng tìm tay nàng, không đắm say, cùng thông cảm, tự do muốn nói chuyện gì thì nói.

Khi về nhà, chàng đứng trước cửa phòng nàng tưởng tượng thấy tấm thân kiều diễm của nàng đương uyển chuyển di động ở bên trong.

Chàng hậm hực trong lòng, “Không. Mình không thể làm thế được, Joyce... những đàn bà như nàng... một trong trăm ngàn thứ mình đã phải từ bỏ, hy sinh cho công việc, hy sinh cho Lee. Chẳng làm sao khác được. Nhưng nếu mình ở đây hai tuần... Điên! Nếu mình gõ cửa, chắc nàng giận lắm... Nhưng...”

Ánh đèn trong phòng lùa qua bên dưới khe cửa chẳng khác gì mũi dao găm đâm vào lòng chàng, lúc quay đi trở về phòng, chàng càng thấy đau nhói hơn.

III

Sở điện thoại ở St. Hubert là sở tồi tệ nhất Đảo.

Ở Penrith Lodge không có điện thoại – bác sĩ hải cảng trước kia vẫn quen cái thú chạy sang nhà láng giềng gọi nhờ điện thoại. Sở trung ương bây giờ bị bệnh dịch làm cho mất hết tinh thần, và khi Martin gọi Leora luôn hai tiếng đồng hồ không được, chàng đành phải bỏ.

Nhưng chàng đã thắng. Trong ba, bốn hôm nữa chàng sẽ đánh xe về Penrith Lodge. Chàng đã làm cho Twyford phải thuận theo đề nghị của chàng, mời Leora đến ở đây, và nếu Leora và Joyce Lanyon mà trở thành đôi bạn thân với nhau, để Joyce khỏi tìm đến chàng trong những lúc cô đơn, chàng mong muốn như vậy, chàng nóng nảy muốn làm như vậy – chàng sốt ruột gần như không thể kiên nhẫn đợi chờ được nữa.

IV

Khi chàng để Leora một mình ở lại biệt thự Lodge, dưới những bóng cây mát cao chót vót trên ngọn đồi Penrith, nàng thấy thiếu chàng, nhớ chàng vô cùng. Từ khi chàng mới gặp nàng buổi đầu tiên ngồi đánh bóng sân nhà thương ở Zenith, hai người ít khi xa nhau.

Buổi chiều hầu như đi mãi không hết, mỗi lần nghe thấy một tiếng động, nàng lại ngẩng lên, hy

vọng đấy là bước chân chàng, nhưng rồi lại thất vọng ngay, nàng biết rằng suốt cả buổi chiều âm đạm hôm đó, suốt cả đêm dài hải hùng hôm đó, chàng không về. Nàng sẽ không được gặp mặt chàng, nghe giọng chàng nói và được tay chàng vuốt ve âu yếm.

Bữa cơm thực là buồn. Đành rằng đã nhiều lần, chàng bận việc phải ở lại sở làm việc, nàng thường ăn cơm một mình, nhưng lần nào nàng cũng còn có cái viễn ảnh rằng sớm tinh sương hôm sau, chàng sẽ trở về với nàng – chắc chắn là như thế – và nàng yên trí vừa ngồi ăn qua loa một cái gì ở một góc nhà bếp, vừa đọc những mẫu truyện vui vui trong tờ báo xuất bản buổi chiều. Đêm nay, nàng phải giữ cho phải lễ với người đầu bếp dọn cho có một mình nàng ăn mà thịnh soạn như đãi tiệc cho cả hai chục người.

Nàng ngồi ở cửa nhà, đăm đăm ngó xuống những mái nhà tối đen của Blackwater ở phía dưới, nàng chắc chắn cảm thấy một luồng “chương khí” từ trong bóng đêm nóng bức bốc lên.

Nàng biết rõ Giáo khu St. Swithin ở hướng nào – bên kia làn ánh sáng lơ mờ yếu ớt chiếu ra từ những chiếc lều lợp lá gồi bé nhỏ, cát theo hình

trôn ốc, ở trên những sườn đồi. Nàng tập trung tư tưởng vào nơi đó, tự hỏi không biết có phép lạ nào khiến nàng có thể nhận được một dấu hiệu nào của Martin, nhưng nàng không thấy có cảm tưởng gì tỏ ra rằng chàng cũng đương ngó về phía nàng. Nàng ngồi im lặng một lúc lâu... Nàng không có việc gì để làm cả.

Suốt đêm nàng không ngủ được. Nàng cố nằm đọc sách, bên chiếc đèn mà nàng đưa hằm vào trong màn, nhưng màn có một chỗ rách để muỗi bay lọt. Nàng tắt đèn đi, nằm yên cho dân gân cốt, cho tâm trí thanh thoi để dễ giấc ngủ, để quên đi những nỗi lo buồn, nhưng vẫn không sao ngủ được, mắt nàng lơ mơ thấy những nếp màn hình như bay lướt đi ở xung quanh nàng, nàng cố nhớ xem muỗi có thể truyền bệnh dịch hạch được không. Nàng nhận thấy rằng nhờ có Martin nàng mới có chút tri thức về khoa học cũng như về triết học. Nàng nhớ một hôm chàng phát cáu lên vì nàng không nhớ tên con muỗi truyền sốt rét là Anopheles hay Stegomyia – hay là Aedes? – rồi nàng bỗng bật cười lên khanh khách trong đêm khuya.

Nàng nhớ chàng bảo nàng phải chích thêm một liều phage nữa. “Khỉ quá, mình quên đi mất. Thôi,

nhất định mai phải chích mới được”.

“Mai phải chích mới được – mai phải chích mới được”, câu đó cứ vo ve trong đầu óc nàng như một điệp khúc, làm cho nàng bực dọc mà không tránh đi đâu cho khỏi phải nghe được, nàng thấy nhớ, thấy thèm lẫn vào lòng chàng hết sức.

Sáng hôm sau (nàng vẫn không nhớ chích thuốc cho mình) nàng thấy đầy tớ người nào cũng có vẻ bồn chồn lo lắng, nàng cố an ủi chúng, thì được chúng mách cho biết tin Oliver Marchand, viên bác sĩ chúng vẫn được nhờ và nương tựa bấy lâu nay, đã chết.

Đến trưa, người đầu bếp được tin chị anh ta bị đưa đi nhà thương, anh ta liền xuống Blackwater để thu xếp công việc cho mấy đứa cháu, rồi không thấy anh ta về, và sau không được tin tức của anh ra sao cả.

Vào lúc sâm sẩm tối, Leora thấy tựa hồ như “bị địch quân bao vây, và vòng vây mỗi lúc một thắt chặt lại”, nàng liền chạy sang phòng thí nghiệm của Martin. Căn phòng hình như hầy còn y nguyên hình bóng chàng tràn đầy sinh lực với những cử chỉ đột ngột. Nàng lánh xa những chai lọ đựng vi trùng dịch hạch, nhưng nàng nhặt một

điều thuốc hút dở lên châm lửa hút, vì đó là điều thuốc lá của chàng.

Nàng đầu có ngò môi nàng lúc đó có một vết nẻ nhỏ, và sáng hôm ấy – trong cái phòng thí nghiệm mà người ta coi như một cái thành trì chống bệnh dịch này – một chị ở đã đánh đổ một ống thí nghiệm, nó bị dò để nước bên trong rỉ ra. Điều thuốc có vẻ khô đấy, nhưng bên trong nó chứa đầy vi trùng dịch hạch đủ để giết cả một đoàn quân.

Hai đêm sau, trong khi quá buồn về nỗi cô đơn, nàng định sáng dậy sẽ đi bộ xuống Blackwater kiếm một chiếc xe hơi nào đưa nàng vù đến với Martin, nhưng khi thức giấc, nàng thấy bị sốt, nhức đầu, chân tay lạnh ngắt.

Sáng ra, mấy chị ở thấy nàng như vậy, bỏ chạy trốn hết, để mặc nàng ở lại một mình mệt mỏi rã rời trong căn nhà cô quạnh, không có điện thoại.

Suốt ngày, suốt đêm, cổ họng nàng khô rát lên vì khát, chỉ mong có người nào tới giúp đỡ nàng. Một lần nàng bò vào bếp để kiếm nước. Nàng thấy sàn phòng ngủ đảo lộn lên như sóng cuồng biển loạn mênh mông, hành lang đầy bóng đen quỷ mị, đến cửa bếp thì nàng quy xuống nằm lăn ra thò đến một tiếng đồng hồ.

“Mình phải... mình phải... không thể nhớ ra được cái gì”, giọng nàng như cố gọi cho bằng được bộ óc mê muội của nàng để hỏi.

Nàng đau quá, nhưng cố chống lại cơn đau, vùng lên quơ lấy một chiếc áo của một chị ở bỏ lại lúc chạy trốn, quấn vào mình, rồi lảo đảo bước ra khỏi nhà để tìm người cứu giúp. Tới đường cái, nàng ngã quỵ xuống, nằm lăn dưới một hàng rào, không động đậy, như một con vật bị thương. Một lúc lâu, nàng lại cố bò lết bằng tay với đầu gối trở về biệt thự Lodge, và chốc chốc đầu óc nàng lại tối sầm lại, nàng mang máng nhớ Martin, quên cả đau đớn.

Nàng ngơ ngác, nàng bơ vơ, nàng không dám đi đâu xa mà không có bàn tay chàng nàng đỡ. Nàng lắng tai nghe – lắng tai nghe – cố hết sức nghe – xem chàng có về hay không...

Nàng nức nở, “Anh sẽ về: Em biết anh sẽ về cứu em! Em biết. Anh sẽ về! Anh Martin ơi! Anh Sandy ơi! Anh Sandy ơi!”

Rồi nàng mê man đi, lịm dần đi, dễ chịu. Nàng không còn thấy đau nữa, suốt cả ngôi nhà tối om im lìm không một tiếng động, ngoại trừ có hơi thở khò khè, cố chống lại cái chết của nàng.

V

Joyce Lanyon, cũng giống Sondelius cố thuyết phục Martin chích phage cho tất cả mọi người.

Chàng nghĩ thầm, “Ta vẫn đối xử tốt với các người, nhưng ta cũng phải nghĩ đến công việc của ta chứ. Nhất định ta phải giữ đúng chủ trương của Gottlieb. Dù các người có đem ta ra hành tội, ta cũng vẫn nhất định không thể làm theo ý các người được”.

Chàng đã nói cho Joyce biết về Leora.

“Tôi không biết rồi hai cô có mến nhau không. Tính cô khác hẳn. Cô rành rẽ, cô ưa thích những người phong nhã mà cô vẫn thường nhắc đến, nhưng Leora thì chẳng cần quái gì họ. Leora ngồi riêng một mình một nơi... Ô, nàng chẳng bỏ sót một cái gì cả, nhưng nàng không bao giờ nói nhiều. Từ trước tới nay, tôi chưa thấy một người nào tính tình ngay thẳng tốt như nàng. Tôi mong hai người sẽ mến nhau, gần nhau. Tôi vẫn ngại để nàng đến đây lắm... chẳng biết rồi sẽ ra sao... nhưng bây giờ tôi sốt ruột muốn về ngay Penrith đón nàng tới đây”.

Chàng mượn xe của Twyford lái về Blackwater tới Penrith, tinh thần thật là khoái hoạt. Tuy bận về công việc chữa trị bệnh dịch, nhưng tới tới hai

vợ chồng vẫn có thể gần gũi nhau sung sướng. Con trai Twyford có một cậu ưa giản dị, không quá cầu nệ lễ nghi như những người khác trong gia đình, vậy cậu ta và Joyce, cùng chàng và Leora có thể lén ra bờ biển ăn cơm chiều với nhau, ca hát với nhau...

Tối biệt thự Penrith Lodge, chàng gọi vang lên, “Lee, Leora! Ra đây! Anh đây nè!”

Chàng chạy lên thêm nhà, thấy đầy lá khô với bụi, cửa trước gió đập ỳnh ỳnh. Giọng chàng vang lên trong bầu không khí im lìm đến rợn người. Chàng đâm hoảng, chạy bỏ vào bên trong, không thấy một ai trong phòng khách, trong nhà bếp, chàng vội chạy vào phòng ngủ.

Trên giường, Leora thân mình sao mà mỏng manh đến thế! Nàng nằm im không nhúc nhích, đè lên những nếp màn rách. Chàng gọi nàng, chàng lay nàng, chàng òa lên khóc.

Chàng kể lể với nàng, giọng như điên như khùng, cố làm cho nàng hiểu chàng yêu nàng và chàng để nàng ở đây chỉ vì muốn nàng được bình yên khỏe mạnh...

Trong bếp có rượu rum, chàng chạy lấy uống từng ly đầy nguyên chất, mà không say.

Đến chiều, chàng rảo bước ra vườn – thửa vườn cao lộng gió, nhìn ra biển – và đào một cái huyết sâu. Chàng ăm xát nàng lên, cái xác nhẹ bồng và cứng đơ, chàng hôn nàng, rồi đặt xuống huyết. Suốt đêm chàng đi lang thang như kẻ không hồn. Khi trở về, thấy dây quần áo của nàng treo trên mắc, tựa hồ như vẫn còn giữ nguyên những đường nét của tấm thân mềm mại của nàng, chàng thấy bàng hoàng ngơ ngẩn.

Lòng tan nát, chàng mất hết tự chủ.

Chàng bỏ biệt thự Penrith Lodge, bỏ luôn cả biệt thự của Twyford, dọn đến ở một gian sau văn phòng của Viên Giám Đốc Y Tế. Bên cạnh giường nằm, luôn luôn có một chai rượu mạnh.

Vì đây là lần đầu tiên cái chết đem lại đau khổ cho chàng, nên chàng uất hận, “Ồ! Cuộc thí nghiệm tai hại!” và mặc cho Stokes kinh hoàng, ai xin chích phage chàng cũng chích cho ngay.

Chỉ duy có ở Giáo khu St. Swithin, là công cuộc nghiên cứu được khởi đầu một cách thật là hoàn mỹ, nên ở chàng còn sót lại một điểm danh dự nào đó ngăn giữ không để chàng đem thuốc phage ra phân phát một cách bừa bãi, nhưng chàng giao công việc nghiên cứu này lại cho Stokes tiếp tục.

Stokes thấy chàng hơi khùng, nhưng một lần, thấy Martin gắt bẳn, “Khoa học! Khoa học, thì tôi được lợi cóc gì kia chứ?” Chỉ một lần đó thôi, Stokes cố khuyên chàng nên nhớ đến bốn phận và công cuộc nghiên cứu của chàng.

Thế là chính tay Stokes, với sự giúp đỡ của Twyford phải tiếp tục việc nghiên cứu và ghi chép những điều đáng lý ra Martin phải làm. Chiều chiều, sau khi làm việc cả mười bốn, mười lăm tiếng đồng hồ từ tờ mờ sáng, Stokes phải vội vã đi xe máy dầu về Giáo khu St. Swithin, tuy chàng rất ghét bị xe lắc và bị mất thở vì đi cái xe ấy, chàng còn thấy đi những đường vòng trên sườn đồi với tốc lực tám mươi cây số giờ là nguy hiểm, nhưng đây là phương tiện nhanh nhất – và chàng ở tới nửa đêm để thảo luận với Twyford, ra chỉ thị cho Twyford làm ngày hôm sau, xếp đặt lại các điều ghi chép vụng về của Twyford, và ngạc nhiên thấy ông ta lẳng lặng làm theo lời mình.

Trong lúc đó, Martin suốt ngày chích thuốc cho dân chúng lo sợ, đứng xếp hàng thành dãy dài trong văn phòng của Giám Đốc Y Tế ở Blackwater, Stokes đã năn nỉ chàng ít ra cũng giao công việc ấy cho một bác sĩ khác, và để tâm một chút vào

công việc chàng đương làm dở dang ở Giáo khu St. Swithin, nhưng Martin lại lấy làm khoái khoái một cách xót xa – vứt bỏ hết cả công danh sự nghiệp của mình và phá hoại luôn cả kế hoạch chính của mình.

Có một nữ điều dưỡng phụ giúp, chàng đứng suốt ngày trong gian phòng trống rỗng. Dân chúng đứng xếp hàng mười người một, da đen có, da trắng có, Ấn Độ có, hàng nọ nối tiếp hàng kia, thành một dãy dài từ đầu đường này tới đầu đường kia, bồn chồn sốt ruột chờ tới lượt mình, miệng câm như hến, mặt ngây ra như xác không hồn. Họ lần lượt trườn người lên tới chỗ cô điều dưỡng, bên cạnh Martin, lúng túng đưa cánh tay trần ra, cô điều dưỡng lấy nước và xà bông cọ cho sạch, xoa an còn xong rồi mới đẩy sang cho Martin. Chàng véo mạnh miếng da ở cánh tay trên lên, đâm mũi kim tiêm vào, người nào giựt mình sợ thì bị chàng càu nhàu mắng ngay, và chẳng bao giờ chàng ngó mặt người nào cả, nhưng người nào ra về cũng mừng rơn và cảm ơn chàng – “Ồ, cầu Chúa phù hộ cho Bác sĩ!” – song chàng đâu có nghe thấy.

Đôi khi, Stokes cũng ở đấy, vẻ mặt lo âu, nhất là khi chàng thấy đứng xếp hàng có cả phu đồn điền

ở St. Swithin, mà lẽ ra họ phải bị kiểm soát chặt chẽ không được ra khỏi Giáo khu, để thí nghiệm giá trị của thuốc phage. Thịnh thoảng Ngài Robert Fairlamb cũng tới, mặt mày hớn hở, nói lúng ba lúng búng xin phụ lực cho Martin... Toàn quyền Phu nhân là người được chích thuốc trước hết thấy mọi người, thứ đến chị bếp của bà, ăn mặc tả tơi, luôn miệng cầu nguyện.

Sau hai tuần lễ, chàng thấy chán, giao cho bốn bác sĩ lo việc chích thuốc, còn chàng thì chế thuốc.

Nhưng đêm đến, chàng ngồi một mình, rầu rĩ tả tơi, uống rượu như điên, sống với huyết ky và oán hờn, lấy oán hờn giải thoát linh hồn và thể xác, như xưa kia các nhà tu hành lấy tham thiền nhập định để giải thoát cho linh hồn và thể xác họ. Những đêm chàng sống như vậy cũng hư ảo như những đêm của một ông già nghiện rượu, chàng sống với người chết, nói chuyện với Leora và Sondelius, với Ira Hinkley và Oliver Marchand, với Inchcape Jones và một lũ cô hồn da đen giơ hai tay kêu cứu một cách tuyệt vọng, sống như vậy ít ra chàng cũng còn có lợi hơn đám người bình thường khôn ngoan thận trọng, ở chỗ chàng không quan tâm đến chuyện chàng sống hay chết.

Sau khi Leora chết, chàng có về nhà Twyford một lần để lấy hành lý, chàng không gặp Joyce Lanyon. Chàng ghét nàng. Chàng quả quyết thể rằng không phải vì nàng mà chàng không trở về với Leora được sớm hơn, nhưng lương tâm bảo chàng rằng Leora chết trong lúc chàng đương trò chuyện với Joyce.

“Cái đồ trưởng giả đua đòi – chỉ giỏi cái miệng lưỡi. Lạy Trời cho tôi đừng bao giờ gặp lại con người ấy nữa!”

Một tối chàng ngồi trên mép giường, trong gian phòng vừa chật vừa bí hơi, đầu bù tóc rối, mắt đỏ sòng sọc, với một con mèo lạc ở đâu tới mà chàng coi như người bạn duy nhất nằm ngủ trên gối của chàng. Chợt có tiếng gõ cửa, chàng cầu nhàu một mình, “Bây giờ mình không thể nói chuyện với Stokes được. Để cho hắn còn làm việc thí nghiệm của hắn chứ. Mình ngán thí nghiệm quá rồi!”

Chàng buồn rầu nói, “Ồ, cứ vào đi!”

Cửa mở, Joyce Lanyon hiện ra, tươi tắn, gọn ghẽ, tự tin.

Chàng lau nhàu, “Cô muốn gì?”

Nàng trở mặt ra nhìn chàng một cái, rồi đóng cửa lại, nàng lẳng lặng xếp cho gọn các thức ăn,

giấy tờ, và dụng cụ chằng bày bừa bãi trên bàn. Nàng đặt con mèo xuống một cái thảm, nó không bằng lòng, nàng phải dỗ dành vuốt ve mãi nó mới chịu, rồi nàng đập cái gối, phủi lông mèo đi, xong ngồi xuống chiếc giường bẽ bộn, bên cạnh chàng.

Nàng nói dịu dàng, “Xin lỗi anh. Tôi biết chuyện gì xảy ra rồi. Cecil lên tỉnh có việc bận độ một tiếng đồng hồ, tôi nhân dịp đến thăm anh để... Nếu anh biết chúng tôi mến anh như thế nào, chẳng hiểu anh có đỡ buồn không? Anh có chịu nhận tôi là bạn không?”.

“Tôi chẳng muốn bạn bè với ai cả. Tôi chẳng có bạn bè nào cả”.

Rồi chàng ngồi im, chẳng nói thêm điều gì, để yên bàn tay trong bàn tay nàng; nhưng khi nàng đi khỏi, chàng thấy hao hức một nguồn hy vọng mới.

Chàng không sao bỏ được lòng tin tưởng rượu là một thứ thuốc làm cho chàng vui sâu đỡ khổ, chàng cũng không tìm được cách nào bỏ việc chích phage cho những người đến xin thuốc, nhưng chàng giao luôn cả việc chích thuốc và chế thuốc cho người khác, và quay lại tiếp tục một cách hết sức nghiêm chỉnh công cuộc thí nghiệm của chàng ở Giáo Khu St. Swithin... bây giờ bị lỡ

dở cả vì cái bọn dân không được chích phage đã trốn đến xin chích ở Blackwater.

Chàng không gặp Joyce. Chàng ở ngay nhà tế bần, nhưng nhiều đêm chàng đã bỏ không uống rượu.

VI

Phong trào giết chuột bây giờ đã lan tràn khắp Đảo, tất cả mọi người, từ những đứa trẻ lên năm đến các bà già lụ khụ, đều đi bắn, giết chuột và sóc. Chẳng biết nhờ thuốc phage hay nhờ giết chuột, hay nhờ Trời, mà bệnh truyền nhiễm ngưng lại, rồi giảm dần đi, và sáu tháng sau ngày Martin tới Đảo, vào lúc trời tháng Năm ở Tây Ấn Độ nóng như thiêu như đốt và mùa giông bão sắp tới, bệnh dịch hạch hầu như biến mất, và lệnh kiểm dịch được bãi bỏ.

Khắp Đảo St. Hubert, từ những xó bếp đến các cửa tiệm buôn bán, người ta đều cảm thấy yên hàn, và gặp lúc tiết Xuân rực rỡ, người ta càng thêm vui mừng hơn hờ, tựa như người ốm lâu ngày thập tử nhất sinh, mới khỏi bệnh lấy làm sung sướng được thoát chết, nay sống thanh bình yên ổn.

Ở chợ, người ta mua bán mặc cả đã trở lại ồn ào nhộn nhịp; các mục đàn bà lăm điều đã lại cãi nhau, chửi thề văng tục ầm ỹ; những cặp đã lại quàng

lung bá cổ nhau đi dạo, ngoài họ ra, họ chẳng còn quan tâm đến ai khác; những kẻ vô công rồi nghề đã lại kéo nhau đến Nhà Hàng Băng Thất la cà nhậu nhẹt, kể hết chuyện này đến chuyện nọ, lâu thực là lâu, các ông già bà cả đã lại ra ngồi chồm hổm tùm tùm chuyện gẫu dưới bóng cây xoài, các Giáo hội đã lại hát những bài thánh ca – tất cả những cảnh tượng này đối với họ không có vẻ tầm thường hay lố lằng nữa, mà toàn là những cảnh tượng an vui hạnh phúc như thiên đường.

Ngày chuyển tàu đầu tiên rời khỏi Đảo được tổ chức như một ngày hội. Da trắng, da đen, Trung Hoa, Ấn Độ, Ca ri bi, tất cả kéo nhau ra bến tàu, reo hò, vỗ khăn tay, cố giữ cho khỏi khóc khi nghe tiếng kèn yếu ớt của Ban Nhạc Huy Chương vàng của Blackwater còn sót lại mấy người thoát chết. Khi chiếc tàu – chiếc St. Ia của Hãng Hàng Hải McGurk nhổ neo ra khơi, viên thuyền trưởng đứng thẳng người trên cầu tàu, giơ tay chào mọi người, nét mặt tươi cười, nhưng mắt mờ lệ khiến ông không trông thấy rõ bến bờ và mọi người cảm thấy họ không còn bị giam giữ một nơi riêng biệt như những người hủi nữa, mà họ vẫn là một thành phần của thế giới tự do.

Joyce Lanyon đáp chuyến tàu này. Martin ra tận bến tiễn nàng.

Nàng cao gầy bằng chàng, bình tĩnh nhìn chàng không xúc động, nàng nắm chặt bàn tay chàng rồi vui vẻ nói, “Thế là anh thoát rồi. Tôi cũng vậy. Cả hai chúng ta bị kẹt ở đây, nên đã có những phút điên rồ. Tôi thấy tôi đã không giúp được gì mấy cho anh, tuy tôi đã cố gắng rất nhiều. Anh xem, thực tình tôi có được huấn luyện bao giờ đâu. Nhưng anh đã huấn luyện cho tôi. Thôi, chào anh nhé!”

“Tôi có thể đến thăm cô ở Nữ uớc được không?”

“Nếu anh thực lòng muốn đến”.

Nàng đi rồi, tuy nhiên chưa bao giờ nàng gầy chàng như bây giờ; cái phút u buồn khi con tàu khuất dạng ở chân trời, một đường viền chỉ bạc long lanh. Nhưng đêm hôm ấy, chàng kinh hoàng chạy lên biệt thự Penrith Lodge vui đầu xuống lớp đất ướt chôn lấp Leora ở dưới – Leora người mà chàng chưa bao giờ phải che đậy hay giải thích một chuyện gì, người mà chàng chưa bao giờ cần phải nói tới câu, “Anh có thể đến thăm em được không?”

Nhưng Leora lạnh lùng nằm yên trong lòng đất, không một nụ cười tươi mà cũng không trả lời chàng hay an ủi chàng một câu nào...

VII

Trước khi Martin rời Đảo, chàng phải thu thập hết các tài liệu về cuộc thí nghiệm thuốc phage của chàng, ghi thêm những nhận xét của Stokes và Twyford vào những con số chính xác lúc đầu của chàng.

Vì chàng là người đã cấp phát thuốc cho hàng ngàn dân đảo lo sợ nhiễm dịch, nên được coi là người đúc cao vọng trọng. Tờ *Blackwater Guardian* số đầu xuất bản sau khi bãi bỏ lệnh kiểm dịch, gọi chàng là “Vị Cứu Tinh của Toàn Đảo”, là “Vạn Thế Anh Hùng”. Nếu Sondelius đã giúp họ trong việc tẩy uế và tiêu diệt chuột sóc, phải chăng ông đã là người phụ tá của chàng? Nếu đúng như lời viên mục sư da đen già và tận tâm, kế chúc Ira Hinkley trong các nhà thờ của Giáo hội Thần Thánh Hóa Tình Huynh Đệ đã tuyên bố là có sự sắp xếp của Thượng Đế, thì phải chăng Thượng Đế đã sai chàng đến cứu họ?

Không một ai để ý đến một bác sĩ người Anh, trong lúc bệnh dịch hoành hành, đã âm thầm làm

việc rất tận tâm, nhưng đã bẻ queo sự thật, nói gần nói xa rằng ai cũng thấy rõ rằng bệnh dịch đã giảm dần đi và dứt hẳn, khỏi cần có thuốc phage.

Khi Martin đã hoàn thành các tài liệu thì nhận được một bức thư của Viện McGurk do Rippleton Holabird ký tên:

Holabird viết rằng Gottlieb “thấy trong người không được khỏe”, đã từ chức Giám đốc, bỏ cả công cuộc nghiên cứu, và bây giờ về nằm nhà, dưỡng sức. Holabird đã được cử làm Quyền Giám Đốc của Viện, với tư cách đó, ông “hót” dưới bức thơ:

“Những báo cáo về công việc của Bác sĩ trong thư của các đại lý của ông McGurk được các nhà có thẩm quyền trong việc kiểm dịch cho phép gửi về đây cho chúng tôi biết sự thành công của Bác sĩ thực sự đã làm chấn động thế giới, chớ đâu có khiêm nhượng như Bác sĩ nói trong bản tường trình của Bác sĩ. Bác sĩ đã làm được một việc mà ở thời này hiếm người có thể làm nổi, vừa định được giá trị của vi khuẩn tiêu tố đối với bệnh dịch hạch bằng những cuộc thí nghiệm trên một phạm vi rộng lớn, vừa cứu được một số lớn dân chúng bất hạnh. Ủy Ban Quản Trị và tôi đều đặc biệt tán

thường cái vinh dự Bác sĩ đã đem lại thêm, và sau này sẽ còn đem lại thêm nữa cho thanh danh của Viện McGurk khi Bác sĩ cho công bố bản tường trình của Bác sĩ. Xét ra hiện tại, Ông Trưởng Ban của Bác sĩ là Bác sĩ Gottlieb chưa thể trở lại làm việc với chúng ta trong mấy tháng tới, nên chúng tôi có ý định lập một ban mới, mà Bác sĩ sẽ là Trưởng Ban”.

“Định được giá trị... cóc khô! Mình mới làm được một nửa cuộc thí nghiệm”, Martin thở dài rồi lẩm bẩm tiếp, “Ban mới! Mình đã ra nhiều lệnh quá ở trên Đảo này rồi. Ngán quyền hành quá rồi. Mình muốn quay về phòng thí nghiệm và bắt đầu làm lại tuốt”.

Chàng chợt nghĩ chắc rồi chàng sẽ được mười ngàn bạc lương một năm... Leora sẽ khoái được ăn những bữa thực sang...

Tuy chàng đã thấy sức khỏe của Gottlieb suy yếu từ trước, nhưng chàng không khỏi xúc động thấy ông lại yếu đến nỗi phải bỏ công việc, mặc dầu là chỉ bỏ mấy tháng.

Chàng quên cả bản thân chàng, và hối hận rằng lúc chàng bỏ ngang công việc thí nghiệm để đóng vai cứu nhân độ thế, chàng đã phản bội Gottlieb

tất cả những gì mà Gottlieb tiêu biểu. Khi trở về Nữ ưóc chàng sẽ tới thăm ông già và thú nhận với ông, thú nhận với đôi mắt sâu nghiêm khắc của ông, rằng chàng chưa có bằng chứng hoàn toàn về giá trị của thuốc phage.

Ôi! Giá chàng có thể chạy tới Leora báo cho nàng biết tin chàng sắp được mười ngàn lương một năm...

Thực là đau xót!

VIII

Chàng dời St. Hubert ba tuần sau Joyce Lanyon.

Buổi tối trước ngày xuống tàu, người ta đã tổ chức một bữa tiệc lớn để khoản đãi chàng và Stokes, có Quan Toàn Quyền Robert Fairlamb chủ tọa. Trong khi Quan Toàn Quyền mặt đỏ như táo chín, lúng túng nói mấy lời khen ngợi và Kellett cố giải thích điều này điều nọ, và mọi người uống rượu mừng chàng, sau khi đã đứng uống rượu mừng Hoàng Đế nước Anh, Martin ngồi một mình, nghĩ đến chuyện ngày hôm sau chàng sẽ phải xa rời bọn người đương tin tưởng chàng này, để trở về đương đầu với những câu chất vấn khắc nghiệt của Gottlieb và Terry Wickett.

Người ta càng ca tụng chàng, chàng càng nghĩ

tới những nhà khoa học vô danh, đầu óc căng thẳng trong những phòng thí nghiệm xa xôi, có thể đương buồn tiếc cho một người gặp được cơ hội tốt mà không biết nắm lấy, lại để lỡ đi mất. Người ta càng gọi chàng là người cứu nhân độ thế, chàng càng cảm thấy nhục, thấy mình là một tên phản bội, và khi nhìn Stokes, chàng thấy ánh mắt Stokes có vẻ thương hại chàng, thương hại như thế còn làm chàng khổ tâm hơn là buộc tội kết án chàng.

CHƯƠNG 36

TÌNH CỜ MARTIN trở về Nữ ươc cũng bằng chiếc St. Buryan như khi chàng ra đi. Tàu bị ma ám, hồn ma Leora đương mơ mộng, và hồn ma Sondelius hò hét trên cầu tàu.

Và trên chiếc St. Buryan này có cô Gwilliam của câu lạc bộ Điền viên Giao Tế Hội, người đã từng làm cho Sondelius phải mịch lòng, tức giận.

Suốt mùa Đông vừa qua, nàng đã ở Trinidad và Caracas, thu thập được rất nhiều tài liệu quý giá về âm nhạc ở đó, hay ít ra thì cũng trù liệu được chương trình để thu thập được rất nhiều tài liệu quý giá về âm nhạc đó. Nàng thấy Martin đáp tàu ở Blackwater, và nhanh mắt thấy mấy người bạn đi tiễn chàng – hai người Anh, một béo, một gầy, và một người Tô cách lan nét mặt khô khan.

Nàng đón chào chàng như một người bạn cố tri, và bảo:

– Bạn anh hình như toàn người Anh cả.

– Dạ.

– Anh ở đây suốt mùa Đông đấy à?

– Vâng.

– Bị kẹt vì kiểm dịch như vậy thật là không may quá nhỉ? Tôi đã bảo anh là có họa diên thì mới lên bờ, anh không nghe! Nhưng chắc anh đã xoay xở được khá bộn tiền chữa bệnh đấy nhỉ? Nhưng thực sự chắc cũng khó chịu lắm.

– Dạ ạ, chắc thế.

– Thì tôi đã bảo anh thế mà anh không nghe! Đáng lý ra anh đi Trinidad mới phải. Một hòn đảo mê ly không thể tả được! À thế còn cái ông “Mán xá” (Roughneck) ra sao?

– Ai kia?

– Ô, cái ông ấy mà anh không biết à? Cái Ông Thụy điển kỳ cục cứ hay nhảy nhót và làm đủ trò ấy mà.

– Ông ấy chết rồi.

– Ô, đáng thương quá nhỉ. Anh có biết không, người khác ai muốn nói gì thì nói, chứ tôi không bao giờ cho là ông ta tệ đến thế. Tôi chắc chắn ông

ta cũng là người có tri thức và lễ độ, khi nào không say sưa thì cũng khá. Thế chị ấy không cùng đi với anh à?

– Không... vợ tôi không đi. Thôi, tôi phải xuống dỡ hành lý ra đây.

Nàng nhìn theo chàng, vẻ mặt hầu như muốn nói, “con người ít ra thì cũng phải học cho biết phép lịch sự một chút chứ!”

II

Phần sợ nóng bức, phần sợ giông bão, nên chỉ có ít hành khách hạng nhất đáp chuyến tàu này, và phần đông không phải là nhân vật quan trọng, vì họ không phải là những du khách người Bắc Mỹ vui vẻ, lịch sự, mà chỉ là dân Nam Mỹ tầm thường, cũng như các nhà du hành được mở mang thêm và giàu thêm kinh nghiệm, khi họ trở về New Jersey hay Wisconsin, lòng tự phụ đã ở luôn sáu tháng tại Tây Ấn Độ và Nam Mỹ, mấy nhà du lịch Bắc Mỹ đáng trọng thường để ý quan sát lẫn nhau rất tỷ mỉ, và họ nhận thấy có một người đàn ông gầy và xanh có vẻ bồn chồn thiếu bình tĩnh, suốt ngày lê bước đi quanh sân tàu, và thường nửa đêm rồi mà vẫn còn đứng thơ thẩn một mình bên lan can.

Ông S. Sanborn Hibble ở Detroit nói với Bà

Dawson ở Memphis, “Cái anh chàng kia tôi thấy có vẻ bối rối, bị kích động ghê gớm lắm!”

Bà Dawson đáp giọng sắc sảo – cái giọng đã làm cho bà đi đến đâu cũng được nhiều người để ý, “Vâng, đúng thế. Tôi chắc anh chàng lại có tâm sự gì về truyện tình ái!”

Cô Gwilliam nói, “Ô, tôi biết anh ta! Anh ta với vợ cùng đi chiếc St. Buryan này với tôi chuyến trước, khi tôi xuất ngoại. Chị ta bây giờ đang ở Nữ ưóc. Anh ta là bác sĩ gì đó – xem ra chẳng có gì là xuất sắc, tôi chả tin. Nói riêng chúng mình biết với nhau thôi, chứ tôi thấy cả vợ lẫn chồng chả có gì là đáng kể. Suốt chuyến đi, hai người chỉ ngồi ỳ ra một chỗ, trông đến ngáy ngô”.

III

Martin nghĩ đến các ống thí nghiệm, thấy ngứa ngáy cả chân tay. Chàng biết, đúng như trước kia chàng đã phỏng đoán, là chàng ghét công việc về hành chánh cũng như những công việc Kinh Doanh To Lớn.

Trong lúc đi đi lại lại ở trên sân tàu, chàng thấy đầu óc sáng suốt ra, chàng lại trở lại với cái bản ngã của chàng. Chàng tức bực nghĩ đến những lời phê bình chỉ trích nhằm vào bản tường trình

chung kết của chàng, dù nó hay hay dở cũng mặc. Đã có một hồi chàng ghét những lời phê bình của các bạn đồng sự, cũng như trước kia chàng đã ghét lối ganh tỵ của họ, từ nay chàng lại thêm cái ghét nữa là đi đâu cũng cứ phải ngoái cổ lại xem xét để phòng những kẻ chạy theo truy cản chàng. Nhưng một đêm đứng tựa lan can tàu hàng mấy tiếng đồng hồ, chàng tự thú rằng chàng sợ những lời phê bình chỉ trích của họ, sợ vì cuộc thí nghiệm của chàng đã có rất nhiều sơ xuất. Chàng quảng xuống biển hết thảy những điều biện luận chàng vẫn dùng để tự bào chữa cho mình: “Những ai chỉ ngồi yên ổn trong phòng thí nghiệm của mình để làm việc, những ai chưa bao giờ có cái kinh nghiệm phải làm cách nào để giữ cho tâm trí mình được bình tĩnh giữa một trận dịch đương hoành hành, và giữ được đúng những điều kiện cần thiết cho cuộc thí nghiệm của mình, những người đó không thể ý thức được những nỗi khó khăn người ta phải chiến đấu để vượt qua”.

Phê bình liên tục rất tốt, miễn là không có ý phá hoại, không có lòng đố kỵ nhỏ nhen...

Không, cho dầu phê bình có ý xấu như thế nữa, cũng vẫn tốt. Cần phải có một vài người có

tính ‘phá hoại’ như những người tự túc tự mãn vẫn thường gọi. Xu hướng thích phá hoại những công trình kha khá hoàn hảo hợp với họ hơn là xu hướng sáng tạo.

Tại sao lại bắt một người chỉ có tài phá nhà, có tài dọn dẹp sạch sẽ nền nhà ngổn ngang gạch ngói, phải làm công việc lát nhà xây gạch?

Chàng hơn hờ nghĩ thầm, “Được lắm! Cứ để mặc họ! Biết đâu mình chả đi bước trước họ, viết một bài tự giấu công việc của mình. Cho dẫu mình có bỏ bê công việc thí nghiệm ở St. Swithin ít lâu, nhưng mình cũng đã có được một chút tài liệu rồi. Mình sẽ đưa cho một nhà trắc định sinh vật học xem xét lại. Hay quá! Còn tất cả tài liệu khác, mình cho công bố hết”.

Chàng lên giường nằm và cảm thấy chàng có thể đương đầu được với đôi mắt soi mói của Gottlieb và Terry và đây là lần đầu tiên trong mấy tuần liền, chàng ngủ được một giấc ngon lành, không kinh hoàng sợ hãi.

IV

Tối bến Brooklyn, trước sự ngạc nhiên và hơi bức mình của cô Gwilliam, ông S. Sanbom Hibble, và Bà Dawson, Martin được phóng viên các báo

tới đón chào và hoan hỉ ngỏ ý muốn biết chàng đã làm được việc gì phi thường, chữa được một bệnh tật gì đó, ở một hòn đảo nào hay một nơi nào đó, họ hỏi một cách lơ mờ, tỏ ra không hiểu biết đích xác một tí gì về công việc của chàng.

May gặp Rippleton Holabird đến giải thoát cho chàng, Holabird chen vào giữa đám phóng viên, giơ hai tay ra đón chàng, kêu, “Ô kìa bạn! Chúng tôi đã biết hết mọi chuyện. Chúng tôi rất buồn về cái tang của bạn, và cũng rất mừng thấy bạn được bình yên trở về với chúng tôi”.

Bất kể trước kia, dưới sự bao bọc của Gottlieb, chàng đã nói những gì về Holabird, bây giờ chàng đưa tay ra siết chặt tay Holabird và nói, “Tôi cũng mừng được trở về”.

Holabird (mặc áo sơ mi xanh, cổ xanh hồ cứng, như một kịch sĩ) không thể đợi nhân viên quan thuế khám xong hành lý của Martin. Công việc Quyền Giám Đốc buộc ông ta phải trở về Viện trước, và chỉ nói ý cho chàng biết là Ủy Ban Quản Trị sắp sửa cử ông làm Giám Đốc thực thụ, và chắc chắn ông sẽ lo liệu để chàng hưởng những vinh dự và thù lao xứng đáng.

Khi Holabird ra về, tự lái lấy chiếc xe du lịch

sang trọng (ông thường giải thích là vợ chồng ông có thể mượn được tài xế, nhưng muốn để tiền tiêu vào việc khác), lúc đó Martin mới trông thấy Terry Wickett đứng tựa vào một chiếc cột gỗ một trên bến, tựa hồ như chàng đã đứng đấy cả mấy tiếng đồng hồ.

Terry tiến tới kêu:

– Slim! Mọi việc đâu vào đấy cả chứ? Mình hãy tổng hành lý lên cho quan thuế xét đi. Tôi rất vui mừng thấy ông Giám Đốc ôm lấy anh.

Trong khi xe đưa hai người qua những con đường nóng bức của Brooklyn, Martin hỏi:

– Holabird làm Giám Đốc ra sao? Gottlieb thế nào?

– Ô, cái thằng cha “khó chịu” ấy cũng không đến nổi tệ hơn Tubbs, lão còn có vẻ lễ phép hơn và ngu ngốc hơn... Tôi, rồi anh coi tôi! Có ngày tôi sẽ bỏ đi vào rừng ở cho anh coi... mua được một cái nhà tranh ở Vermont... đến ở đấy làm việc khỏi phải trình kết quả cho Giám Đốc! Họ nhét tôi sang Ban Sinh Vật Hóa Học. Còn Gottlieb (giọng Terry có vẻ lo âu), xem chừng ông yếu lắm... họ cho ông về hưu rồi. Này Slim này: tôi nghe nói anh sắp đứng đầu một ban “hách” lắm, còn tôi thì chẳng bao giờ làm được cái gì khác hơn là một

nhân viên thường. Anh có đi với tôi không? Hay anh ở lại làm một “sủng thần” của cái thằng cha “khó chịu” ấy... một khoa học gia anh hùng?

– Tôi đi với anh, Terry, anh “mắm tôm” à. (Martin bỏ cái giọng trào lộng chàng vẫn quen dùng với Terry và cho là rất thích hợp với hai người) Tôi chả còn ai khác nữa. Leora và Sondelius đã chết rồi, và biết đâu Gottlieb cũng sắp tới lượt. Anh với tôi, mình phải kết với nhau chứ!

– Phải thế mới được!

Hai người bắt tay nhau, ho sù sụ với nhau, và nói chuyện về những chiếc mũ rom.

V

Khi Martin vừa bước chân vào Viện, các đồng nghiệp ủa cả ra bắt tay và hoan hô chàng, và nếu những lời ca tụng có quá đáng đến độ người nghe có thể nổi nóng lên, thì cũng may chàng chẳng có thời giờ kịp nghe đủ hết những lời đó, trong lúc lòng chàng còn đương rộn lên vì cái vui được trở về nước nhà.

Toàn quyền Robert Fairlamb có viết một bức thư cho Viện cực lực tán dương chàng. Bức thư cùng đến một chuyến tàu với chàng, và ngay hôm sau, Holabird trao nó cho báo chí.

Các phóng viên hôm trước gặp chàng ở bến tàu tỏ ra không mấy quan tâm đến chàng, hôm nay ùn ùn kéo nhau tới phỏng vấn. Thấy chàng có vẻ không vui, trả lời nhăm nhẩn, Holabird vội chạy ra tiếp họ khéo léo đến độ, các báo chí có thể tuyên bố rằng nước Mỹ, từ xưa vẫn luôn luôn cứu trợ thế giới hết việc này đến việc kia, bây giờ lại vừa chạy đi cứu trợ một lần nữa. Người ta loan tin trên mặt báo rằng Bác sĩ Martin Arrowsmith không những là một tay phù thủy chữa bệnh cao cường, một tay khảo cứu có thể đứng vào hàng cự phách, mà còn là một tay giết chuột, đốt phá làng xóm hung bạo, một tay hùng biện trước Ủy Ban Đặc Biệt, một tay chiến thắng Tử Thần. Đương lúc đó ở một vài nơi, người ta còn hoài nghi không biết nước Mỹ đã làm được những công việc từ thiện gì cho các Đàn Em Bé Nhỏ như Mễ-tây-cơ, Cu-ba, Hai-ti, Ni-ca-ra-ga-và các nhà báo, các nhà chính trị rất mang ơn Martin đã chứng minh cho mọi người thấy lòng hy sinh và ân cần thân ái của nước Mỹ.

Chàng nhận được thư của Bộ Y Tế, của một trường Đại Học ở Trung Tây báo gan muốn tặng chàng học vị Tiến Sĩ Dân Sự Pháp Luật, của các Y Khoa Đại Học, các hội này hội nọ năn nỉ mời

chàng đến diễn thuyết. Các báo y học và nhật báo đăng nhiều bài xã thuyết về công cuộc của chàng, Dân Biểu Pickerbaugh đánh điện văn từ Hoa thịnh đốn gọi cho chàng, trong đó Ông Dân Biểu có một câu mà hiển nhiên ông coi như một câu thơ: “Người ta phải đi thế nào mới hòng bước trước anh hào Nautilus”. Rồi chàng lại được mời tới dự tiệc ở nhà McGurk, lần này không phải do Bà Capitola, mà do chính McGurk đứng tên mời, tên ông từ xưa tới nay chưa bao giờ được “đánh bóng” sáng láng lại như lần này.

Chàng từ chối hết thảy lời mời đi diễn thuyết, và các tổ chức khẩn khoản mời chàng, đã khiêm tốn trả lời rằng họ rất thông cảm Bác sĩ Arrowsmith lúc này đương bận nhiều công việc lắm và họ rất lấy làm hân hạnh nếu khi nào bác sĩ có thể có thời giờ, v.v. và v.v.

Bây giờ Holabird đã được đề cử làm Giám Đốc chính thức kế vị Gottlieb, và lão tìm cách lợi dụng Martin đem ra trưng bày như một giải thưởng quán quân của Viện. Lão đưa tất cả các vị khách thuộc hàng “nhân vật quan trọng”, tất cả các khách ngoại quốc thuộc hạng “Người Chỉ Vui có Hạng” đến gặp chàng, và các quan khách đều có vẻ

vui thích cố nặn óc ra tìm những câu để hỏi chàng. Rồi chàng được cử làm Trưởng Ban một ban mới tổ chức thêm, Ban Vi Sinh Vật Học với lương bổng gấp đôi lương bổng cũ của chàng.

Chàng chưa bao giờ thông hiểu giữa hai môn Vi Sinh vật Học với Vi Trùng Học khác nhau những gì. Nhưng các vinh dự người ta tặng cho chàng, chàng không thể từ chối một cái nào cả, mà cái nào cũng đều làm cho chàng hết sức sung sướng – chàng càng sung sướng hơn nữa khi đã tới thăm Max Gottlieb.

VI

Ngay sáng hôm sau khi chàng về, chàng đã gọi giầy nói tới nhà Gottlieb để nói chuyện với Miriam và được phép tới thăm ông già vào lúc xế trưa.

Suốt dọc đường lên tỉnh, tai chàng hình như lúc nào cũng nghe ông nói, “Anh mới là con tôi! Tôi đã cho anh hết tất cả những điều tôi biết về chân lý, về danh dự, thế mà anh đã phản bội tôi. Anh bước đi cho khuất mắt tôi!”

Miriam đón chàng ở hành lang, có vẻ lo ngại nói, “Tôi không biết có nên để Bác sĩ vào không”.

“Tại sao thế? Chẳng lẽ ông yếu đến độ không đủ sức tiếp khách hay sao?”

“Không phải thế. Cha tôi hình như không hẳn là đau ốm, duy có điều yếu sức, nhưng cha tôi không nhận ra được ai cả. Các bác sĩ bảo là bệnh già lẫn. Cha tôi mất hết trí nhớ, bỗng dưng quên hết tiếng Anh. Cha tôi chỉ còn nói được có tiếng Đức, mà tôi thì không nói được, chỉ biết lồm bồm mấy câu. Biết thế này thì trước kia tôi học tiếng Đức còn hơn là âm nhạc! Nhưng biết đâu gặp anh lại là điều tốt cho cha tôi. Trước kia cha tôi vẫn mến anh. Anh không biết chứ cha tôi nói chuyện khen anh và cuộc thí nghiệm tốt đẹp của anh làm ở St. Hubert ghê lắm”.

“Dạ, tôi...” chàng không tìm được câu gì để nói.

Miriam dẫn chàng vào một phòng xung quanh tường xếp đầy sách, trông tối om. Gottlieb ngồi lọt thỏm vào một chiếc ghế nệm rách nát, hai bàn tay gầy guộc đặt trên thành ghế.

Martin lúng búng nói, “Thưa Bác sĩ, tôi là Arrowsmith mới về tới”. Ông già trông có vẻ không hiểu gì mấy, chăm chú nhìn chàng xong lắc đầu và lẩm bẩm tiếng Đức, “Tôi không hiểu”. Đôi mắt kiêu ngạo của ông mờ đi vì những giọt nước mắt ông không kiềm chế nổi, từ từ chảy ra.

Martin hiểu là chẳng bao giờ chàng còn có thể

bị ông trách phạt cũng như là được ông tha thứ nữa. Gottlieb đã đâm ra mê muội, vẫn đặt hết tin tưởng ở nơi chàng.

VII

Martin vội đóng sập cửa phòng của chàng – của hai vợ chồng chàng – lại một cách lạnh lùng bực tức, sợ lại bị nỗi đau khổ xâm chiếm khi nhìn thấy những di vật của Leora, hàng trăm ngàn thứ lặt vặt gọi cho chàng nhớ tới nàng: chiếc áo dài nàng đã sắm để đi dự tiệc của Capitola, vợ McGurk thết, một mẫu xúc cù là đã khô cứng như đá nàng giấu một chỗ để đem đem ra gặm ăn vụng, một mảnh giấy ghi “Nhớ mua hạnh đào cho Sandy?”. Chàng lấy một cái phòng bình thường, không có chi là đặc sắc trong một khách sạn để chui vào đấy làm việc. Bây giờ chàng chẳng còn gì khác hơn là làm việc và tình bạn khắc nghiệt của Terry Wickett.

Công việc đầu tiên của chàng làm kiểm soát lại những bản thống kê kết quả cuộc trị liệu của chàng ở Giáo khu St. Swithin, với những tài liệu mới mà Stokes vẫn tiếp tục gửi tới cho chàng. Một số tài liệu vẫn chưa được chính xác, một số cho thấy giá trị của thuốc phage được xác định hẳn hoi, nhưng chưa có gì là chắc chắn, là dứt khoát

cả. Chàng đem những tài liệu ấy cho Raymond Pearl, một nhà trắc định sinh vật học, thì ông này cho những tài liệu ấy không có giá trị nhiều như chàng tưởng.

Chàng đã đưa một bản phúc trình về công việc của chàng cho ông Giám Đốc và Ban Quản Trị, nhưng không có kết luận, mà chỉ nói rằng còn phải chờ phân tích các bản thống kê mới biết rõ kết quả, và trước khi chưa phân tích xong thì không nên công bố vội”. Nhưng Holabird đã làm liều, các báo chí đưa ra toàn tin phi thường, rồi thư từ ùn ùn gửi đến Martin, xin chàng gửi cho thuốc phage, hỏi chàng có thuốc phage chữa ho lao, lậu, giang mai không, hoặc yêu cầu chàng đảm nhiệm chữa trị cho bệnh truyền nhiễm này kia, kia nọ.

Pearl chỉ cho chàng biết những kết quả tốt đẹp trong lần chích thuốc đầu tiên cho toàn thể dân làng Carib còn có nghi vấn, bởi lẽ rất có thể khi chàng bắt đầu chích thì cái đường cong trên đường biểu diễn của bệnh đã vượt quá cao độ của nó rồi. Thêm vào điểm này còn có những điểm rắc rối khác nữa, nên đối với công việc chàng sốt sắng làm ở Đảo St. Hubert này, chàng có thái độ lãnh đạm tựa hồ như đó là công việc của ai khác, chàng

không từng quen biết, có ý muốn đưa ra để khoe khoang lấy tiếng, chàng quả quyết rằng chàng chưa có đủ bằng chứng xác thực và tức tốc đi tìm ông Giám Đốc để nói cho ông hay.

Holabird rất tử tế, rất ngọt ngào, khéo léo, nhưng ông thờ dãi và nói rằng nếu công bố kết quả như vậy, thì ông phải rút lại tất cả những điều ông đã nói từ trước, những điều khoa trương mà mọi người sẽ đổ chùng là ông đã xúi người cấp dưới của ông tung ra. Ông ta rất tử tế, rất ngọt ngào, nhưng lại rất cương quyết. Martin phải cắt bỏ (Holabird không nói “cắt bỏ” mà nói là “để đấy rồi tôi xét lại”) những kết quả đúng theo thống kê, và chỉ công bố bản tường trình với một bản giản lược mơ hồ thôi.

Martin nổi giận, nhưng Holabird vẫn giữ vững ý định một cách khéo léo và tế nhị.

Martin chạy đi tìm Terry, tuyên bố sẽ từ chức... sẽ tố cáo... sẽ trình bày... Phải!

Chàng sẽ thế này, sẽ thế nọ! Bây giờ chàng không còn phải lo cho Leora nữa. Chàng sẽ đi làm công trong một hiệu bán thuốc cũng được. Chàng sẽ quay lại ngay bây giờ nói thẳng ngay vào mặt thẳng cha “khó chịu” cho nó biết tay...

Terry nói, “Này! Slim! Khoan đã! Hãy bình tĩnh lại đã! Hãy cố chịu đựng thằng cha thêm ít lâu nữa rồi hai đứa chúng mình sẽ tìm một việc gì làm chung với nhau, tự do khỏi bị ai kiểm chế. Trong khi đó anh vẫn có phòng thí nghiệm đấy, và anh còn phải học thêm chút nữa về vật lý hóa cho nó xong đi! Và, à... Slim này, từ hôm ấy đến nay tôi chưa nói gì về công việc của anh ở St. Hubert đấy, nhưng anh biết mà tôi cũng biết là anh đã làm hỏng be bét cả ra. Nếu anh truy tố chả, liệu anh có thể ra Tòa với hai bàn tay trong sạch được không? Dầu sao tôi nhận rằng ngoài cái chuyện chả nói láo, bần thủ, xin xỏ địa vị, hèn hạ, giả nhân giả nghĩa, tiếm đoạt quyền hành, nó có lý của nó. Anh hãy cố nhịn đi. Để mình thu xếp xong một cái gì đã. Anh coi, mình vừa mới học hết chương trình khoa học, bây giờ mình mới bắt đầu làm việc mà!”

Rồi Holabird nhân danh viện, chính thức công bố bản tường trình nguyên thủy Martin gởi cho Ủy Ban Quản Trị, sau khi ông sửa đổi đi một vài chỗ rất kỳ cục, chẳng hạn như câu “Các kết quả cần phải đem ra phân tích rồi mới xác định được” ông đổi ra là “mặc dầu cũng cần phải đem ra phân tích thống kê, nhưng sự thực hiển nhiên là phương

thuốc trị liệu mới này đem lại tất cả những kết quả đúng như đã mong đợi”.

Thấy thế, Martin lại nổi giận, và Terry lại phải xoa dịu chàng lần nữa, và chàng lại tiếp tục học vật lý hóa, một cách hăng hái, nhưng cái hăng hái này không giống như cái nóng nảy ngày mà chàng biết rằng Leora đương mong đợi chàng, dạn dầy chịu đựng cực khổ.

Chàng học những điều huyền bí sinh xuất ra trong sự xác định bằng điểm, sự xác định áp lực thẩm thấu, và tìm cách áp dụng những phương pháp phổ thông hóa các chất men của Northrop vào việc nghiên cứu thuốc phage.

Chàng đâm ra mê mải học những định luật về toán học nó tiên đoán các hiện tượng tự nhiên một cách chuẩn xác kỳ lạ, chàng sống trong một thế giới lạnh lùng, đúng mực, vật chất khắc khổ, chua chát, cay đắng cho những kẻ lập luận theo cảm giác, càng ngày chàng càng khinh miệt những kẻ để phí thì giờ vào những việc không đâu, như đi dong dài ngoài đường ngoài phố, thay đổi tên cho các chủng vật, sưu tập những bằng cứ để suy luận ra sự thật. Trong khi chàng miệt mài học tập như vậy, ngày tháng vui tươi qua đi chàng cũng không hay.

Có một lần ngẩng đầu lên, chàng ngạc nhiên thấy đương ở mùa Xuân, lại một lần Terry và chàng thả bộ đi tới hai trăm dặm, qua những ngọn đồi ở Pennsylvania, trên những con đường nắng hạ, ấy thế mà chàng tưởng chừng cuộc đi chơi ấy mới xảy ra trước ngày lễ Giáng sinh một hôm khi thấy Holabird vui vẻ đi khắp Viện chào mừng mọi người.

Sự vắng mặt của Gottlieb có lẽ lại có lợi cho Martin, vì mỗi khi gặp vấn đề khó khăn, chàng không còn chạy đi hỏi ông thầy nữa. Mỗi khi đề cập tới những vấn đề khuếch tán, chàng lại có dịp mở mang trí não thêm, và không biết có phải do chàng có thiên tài phát minh hay chỉ do cần cù làm việc, mà chàng tỏ ra có nhiều khả năng phi thường khiến Terry phải khen ngợi một cách có thể nói là quá đáng: “Chà, Slim, đâu đến nỗi tệ!”.

Tính xác thực hầu như là tính bẩm sinh của Gottlieb, nhiễm dần vào con người Martin sau khi chàng bị lầm lỡ nhiều lần. Chàng muốn có một kỹ thuật thật hoàn hảo để tìm ra những sự thực tuyệt đối có thể chứng minh hẳn hoi. Chàng muốn trở nên phi thường, giữa chợ đời chàng không muốn có tiền tài và danh vọng, chàng muốn tránh hết

thấy những thứ đó, vì e rằng nó làm cho chàng mềm lòng rối trí.

Holabird cũng sùng sốt như Tubbs trước kia, khi thấy công việc của Martin chia ra làm nhiều ngành. Không biết cái anh chàng này tự cho mình là gì – vi trùng học gia hay sinh vật vật lý học gia đây? Nhưng Holabird bị chế ngự bởi giới khoa học đã nhiệt liệt hoan nghênh bài khảo luận quan trọng đầu tiên của Martin về hiệu lực của Quang Tuyến X, quang tuyến ga-ma, và quang tuyến bê-ta, đối với thuốc phage chống vi khuẩn kiết lỵ. Ở Ba-lê, Ba-rút-sen, và Căm-bờ-rít, cũng như ở Nữu-uớc, người ta hết sức ca ngợi bài khảo luận vì nó sâu sắc và minh bạch... vì nó được trình bày một cách xác thực, đặc sắc và thú vị như Giáo sư Berkeley Wurtz đã viết, ta cứ coi ngay đoạn đầu của bài khảo luận cũng đủ biết:

“Trong một bài mở đầu trước, tôi đã trình bày tác dụng phá hoại phẩm chất rất rõ ràng của những quang tuyến phóng xạ trên tiêu tố kháng vi khuẩn kiết lỵ. Trong bài này, chúng tôi chứng minh rằng những quang tuyến X, quang tuyến ga-ma, và bê-ta cũng sinh ra những tác dụng làm tê liệt y như thế trên tiêu tố này. Hơn nữa, ta lại thấy

có một sự liên quan về lượng giữa sự tê liệt ấy với những phức xạ đã gây ra sự tê liệt. Những kết quả của sự nghiên cứu về lượng này cho ta biết rằng số bách phân của sự tê liệt là một hàm số của hai biến số: phần ngàn cu-ri và thời gian số bách phân này được ước lượng bằng những đơn vị vi khuẩn tiêu tố còn sót lại sau khi chiếu xạ bằng tia ga-ma và bê-ta, một huyền trục có độc lực nhất định. Phương trình sau đây sẽ giải thích rõ bằng định lượng kết quả cuộc thí nghiệm:

$$K = \frac{\lambda \log e \frac{u_0}{u}}{E_0(\epsilon - \lambda t_1)}$$

Yeo chơi xấu, đem bài đó cho ông Giám Đốc Holabird xem và hỏi ý kiến ông thế nào, Holabird nói, “Hay tuyệt!Ồ, tôi chỉ thấy nó hay tuyệt! Tôi may cũng vừa xem qua một lượt, nhưng được rảnh một cái là tôi sẽ đọc lại ngay cho thật cẩn thận mới được”.

CHƯƠNG 37

TRỞ VỀ NỮU ƯỚC được mấy tuần rồi mà Martin vẫn không tới thăm Joyce Lanyon. Có một lần nàng mời chàng tới ăn cơm chiều, nhưng chàng không tới được, và từ đó không thấy nàng hỏi gì đến chàng nữa.

Tuy mê mải trong việc phân định áp lực thẩm thấu, nhưng mỗi khi ngồi một mình trong gian phòng khách sạn lạnh lẽo chàng vẫn chưa tự lấy làm bằng lòng mình và Bác sĩ Arrowsmith chỉ còn là một người thường, cô quạnh, không có ai để truyện trò cho khuây khỏa. Chàng nhớ lại lúc hai người ngồi với nhau ở trên bờ biển, trước cảnh hoàng hôn ảm áp, chàng liền gọi điện thoại hỏi xem chàng có thể đến dùng trà với nàng được không.

Chàng biết một cách không lấy gì làm rõ cho lắm rằng Joyce giàu có, nhưng sau khi thấy nàng mặc chiếc áo vải, đứng làm bếp ở nhà tế bản trong Giáo khu St. Swithin, chàng không sao đoán nổi địa vị của nàng ra sao, và khi tới nhà nàng – một ngôi nhà đồ sộ – nghe cái giọng ngọt ngào của nàng, một bà chủ có nhiều kẻ hầu người hạ, mà chàng thì quần áo còn dính đầy bụi của phòng thí nghiệm, chàng cảm thấy hơi khó chịu. Nhà nàng là cả một cung điện, và đã gọi là cung điện thì cho dầu nó có bé nhỏ như cung điện của Joyce, chỉ có mười tám phòng, hay đồ sộ như Buckingham, hay rộng lớn như Fontainebleau, thì cung điện nào cũng giống cung điện nào, cung điện nào cũng chứa đầy những thứ khoe khoang vô dụng, cung điện nào cũng hoàn toàn đầy đủ khiến cho người ta không sao nhớ hết được hàng ngàn thứ xinh xinh nho nhỏ trông rất vui nhà đẹp mắt, cung điện nào cũng không có đặc sắc vì cái vẻ trang nghiêm tầm thường và cái vẻ đồ sộ cứng nhắc của nó, nên cung điện nào cũng đều vô vị, chán ngắt.

Nhưng giữa những thứ huy hoàng đầy vẻ phô trương mà chồng nàng đã súc tích trước kia, nàng – con người nàng – không có vẻ chán ngắt và vô vị

chút nào. Martin có ý ngờ rằng nàng muốn trưng cho chàng thấy thực sự nàng là hạng người thế nào trong xã hội, nên bày ra một lũ kẻ hầu người hạ, và đủ thứ bánh kẹo, và khoác lác kêu, “Ồ, chẳng bao giờ tôi biết trước chúng nó cho tôi uống trà với những gì!”.

Nhưng khi chào đón chàng, nàng reo lên, “Anh trông khá hơn trước nhiều. Tôi mừng lắm. Anh vẫn còn là anh ruột của em đấy chứ? Hồi ở nhà tế bần em làm bếp cũng giỏi đấy chứ anh nhi?”

Giả thử mà hôm đó chàng tỏ ra ân cần khôn khéo, thì chắc nàng chẳng chú ý tới chàng mấy. Nàng đã gặp biết bao nhiêu người đàn ông khôn khéo, có học thức, lịch sự, mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao, và có du tài năng giúp nàng tiêu xài số tiền bốn, năm triệu mỹ kim lợi tức nặng trĩu trên vai nàng. Nhưng vừa là một nhà thông thái đã làm cho nàng phải thích thú để ý tới những lý thuyết xác định áp lực thẩm thấu, vừa là một thanh niên khí phách cương cường mà nàng có thể mến hay có thể yêu, lại vừa là một chàng trai cô quạnh ngây thơ tưởng rằng ở nơi đây trong căn nhà ấm cúng tiện nghi này, nàng vẫn là cô gái đã từng có lần ngồi cạnh chàng bên bờ biển, vẫn là

người đàn bà can đảm, đã có lần tới thăm chàng trong lúc chàng đang say sưa bên chai rượu trong một phòng khách sạn ở Blackwater.

Joyce Lanyon có tài gọi cho đàn ông nói chuyện, cho nên Martin tuy không có tài ăn nói mà cũng kể một cách linh hoạt cho nàng nghe đủ chuyện về Viện McGurk, các nhân viên, các lối tranh chấp gây thù oán của họ, và những nông nổi khổ sở hay hồi hộp sung sướng khi theo đuổi dấu vết của sự vật mình phát giác ra được.

Sau những nỗi nguy hiểm trải qua ở Đảo St. Hubert, nàng thấy đời sống thanh nhàn của nàng ở Nữu ước có vẻ nhạt nhẽo, và lòng coi thường giàu sang phú quý của chàng có cái gì hay hay đáng quý.

Từ đó thỉnh thoảng chàng lại tới dùng trà hay cơm chiều với nàng, chàng hiểu dần nếp sống của nàng, các người hầu kẻ hạ, các bạn bè tạm gọi là thông minh của nàng. Trong số này có vài ba người chàng ưa thích, và có lẽ họ cũng ưa thích chàng. Nhưng đặc biệt có một người ngấm ngấm thù nghịch chàng. Đó là Latham Ireland, tuổi trạc năm mươi, diện sang kinh khủng, một luật sư có tài, thích đứng ở trước lò sưởi để ba hoa tỏ ra là ta đây tài trí hơn người. Lão quyến rũ Joyce, nịnh

hót khen nàng mãi tiếp, và kể cho nàng nghe nàng mãi tiếp ở những điểm nào.

Martin ghét lão lắm.

Vào khoảng giữa mùa Hạ, nàng mời chàng về nghỉ chơi cuối tuần ở một ngôi biệt thự rộng lớn, ẩn giữa một vườn đầy hoa của nàng ở Greenwich. Nàng giải thích chống chế cảnh xa hoa quá đáng của nó, nhưng lòng chàng vẫn buồn rười rượi.

Chàng lấy làm khổ sở phải sửa soạn hành trang, phải chạy đi sắm thêm quần trắng, trong khi chàng muốn ngồi canh chừng những ống thí nghiệm ngâm trong dịch bàn có nhiệt độ cố định, phải cố làm ra vẻ khoan thai khi ngồi trong chiếc xe hơi sang trọng nàng cho tới đón chàng ở nhà ga, phải suy tính xem nên thưởng tiền cho những người đẩy tó nào, cho bao nhiêu và cho vào lúc nào. Khi chàng bảo nàng, “Tôi xin lỗi lên lâu một phút để đỡ hành lý” và nghe nàng ôn tồn đáp, “Ồ, anh khỏi bận tâm, sẽ có người làm thay anh việc đó”, chàng thấy mình què một cục.

Ngay chiều hôm đó, chàng thấy một anh hầu phòng đã sắp sẵn các quần áo lót mình của chàng ra để chàng thay, và đã bóp sẵn thuốc đánh răng lên bàn chải của chàng.

Chàng ngồi mép giường than thầm, “Thế này thì giàu sang quá đối với một kẻ quê kệch như mình”.

Chàng vừa ghét lại vừa sợ anh hầu phòng, hẳn chuyên môn ăn cắp quần áo của chàng, giấu ở đâu chàng tìm không ra, rồi trong lúc chàng đương lục lọi khắp gian phòng rộng lớn, thì hẳn ở đâu lù lù hiện ra y như muốn dọa nạt chàng, trông đến sợ.

Nhưng chàng buồn nhất là không có việc gì để làm cả. Chàng không biết môn thể thao nào khác ngoài môn quần vợt, mà chàng chơi “cà rí” quá, không lại được với cái bọn chàng chẳng biết gốc tích ra sao, nhưng nhúc đẩy nhà, suốt ngày chỉ chuyện trò vớ vẩn hoặc lúc nào cũng sẵn sàng vui vẻ chơi golf và xì phé với nhau. Trong những bạn bè mà họ hay nói tới, chàng chỉ quen biết rất ít người. Họ hỏi, “Ông có biết anh R.G. bạn cố tri không?”, chàng đáp, “Ông... Dạ có” nhưng thực tình chàng chẳng biết anh bạn cố tri R.G. là anh cóc nào!

Joyce đối với chàng lúc nào cũng tỏ ra lẳng xăng dễ thương như lúc chỉ có hai người ngồi uống trà với nhau, và nàng kiếm cho chàng một thiếu nữ gầy gò eo lả như liễu, đánh quần vợt dở hơn chàng, để chơi với chàng, nhưng nàng có hai

chục người khách – và bốn chục người trong bữa cơm trưa ngày Chủ Nhật – và chàng đành phải dẹp lòng khao khát được đi dạo chơi riêng với nàng trên những con đường nhỏ mát mẻ ở trong vườn, để có thể cao hứng nói chuyện này chuyện nọ với nàng và cũng có thể hôn nàng nữa. May có một lúc chàng được đứng riêng với nàng. Lúc chàng định quay đi chỗ khác thì nàng ra lệnh, “Anh Martin hãy ra đây đã”, và nàng dẫn chàng ra xa một chút.

– Anh không được vui thích, có phải không?

– Có chứ, cố nhiên là...

– Cố nhiên là anh không vui thích chút nào! Và anh khinh thường chúng tôi là khác, anh cũng có lý một phần nào. Thực tình tôi thích những người vui tính dễ thương, cử chỉ nhã nhặn, biết ăn chơi bài bạc, nhưng tôi xem chừng sau những đêm anh ham mê làm việc trong phòng thí nghiệm, anh thấy những người đó vô duyên, vô giá trị.

– Không, tôi cũng thích họ đấy chứ. Ở một điểm nào đó. Tôi thích ngắm những người đẹp... tôi thích ngắm cô! Nhưng... ồ, thực đáng buồn, Joyce ạ, tôi không đủ sức với cao được. Tôi vốn nghèo và lúc nào cũng bận kinh khủng. Tôi chưa bao giờ học lối ăn chơi của...

– Nhưng Martin, tính anh làm việc gì cũng hay sốt sắng nhiệt thành, thì tôi chắc việc ăn chơi anh dư sức học.

– Ngay cả việc rượu say túy lúy ở Blackwater cũng thế chứ gì!

– Và tôi mong ở Nữ ưóc anh cũng sẽ say sưa túy lúy như vậy! Royer, chồng tôi lúc sinh thời, có hời ngây tho đến độ cố uống cho thật say trong những bữa tiệc lớn, và lấy thế làm măn nguyện lăm! Nhưng ý tôi muốn nói là nếu muốn, thì anh có thể chơi xì phé, chơi golf... và nói chuyện... giỏi hơn bất cứ một người bạn nào của tôi. Nếu anh biết phản đòng cái giới thượng lưu Hoa Kỳ này chỉ mới nẩy nòi ra được ít lâu nay! Và Martin: biết đâu như vậy lại chả tốt cho anh? Biết đâu thỉnh thoảng anh quảng mấy cái biểu đối số đấy để đi giải trí, rồi đến lúc về anh lại chả làm việc hăng hái hơn! Và có thể nào anh lại chịu nhận rằng ở đời còn có những cái mà anh không chinh phục nổi không?

– Không, tôi...

– Đến thứ Ba này anh có thể lại ăn cơm chiều với em được không? Chỉ có hai chúng mình, và chúng mình sẽ tranh luận cho ra lẽ.

– Tôi rất vui lòng.

Ngồi mấy tiếng đồng hồ trên chuyến xe lửa tới nơi Terry Wickett nghỉ hè ở Đồi Vermont, Martin nhận thấy rõ rằng mình thực tình đã yêu Joyce Lanyon, và chàng sẽ quyết tâm học tập khoa xử thế, làm vui lòng thiên hạ, cũng như chàng đã từng chuyên tâm học tập khoa vật lý hóa. Lòng hăng hái, trầm trọng, chàng ngồi cứng người trong chiếc ghế kiểu pullman cũ rích, hai chân co để lên trên chiếc va ly, chàng tưởng tượng chàng đeo một chiếc cà vạt của một câu lạc bộ nào đó (chắc chàng cho mình trước hết phải tham gia vào một câu lạc bộ và phải mua một chiếc cà vạt riêng cho hội viên đeo) rồi chàng cũng chơi golf, mặc quần bó ống bó trong bát tất, rồi cũng nói chuyện về cái anh bạn cố tri R.G. nào đó và cũng tìm những lời mỉa mai cay độc nhưng thực hết sức tài tình khéo léo để phê bình chiếc xe Rolls Royce cổ lỗ sĩ của Latham Irland.

Nhưng khi tới chiếc nhà tranh mà Terry lấy làm hãnh diện đã tậu được bên một chiếc hồ giữa đám cây phong, cây sồi, và nghe Terry trình bày những lý thuyết đúng đắn xác thực về sự hư thối của những vật chuyển hóa của ký ninh, chàng quên hết cả những chuyện chàng hoài bão khi ngồi trên xe lửa.

Terry có lẽ là con người ít tình cảm nhất đời, nên đặt tên chỗ chàng ở là “Tiểu Điều An Túc Xá”. Chàng mua được năm mẫu đất rừng, ở ba cây số cách xa nhà ga xe lửa. Nhà có hai phòng vách ván, xù xì, giường nằm ghép bằng mấy chiếc thùng gỗ, và bàn ăn thì trải bằng vải son.

Chàng nói, “Slim, kế hoạch của tôi như thế này. Một ngày kia, tôi sẽ tìm cách lập một phòng thí nghiệm ở đây, tôi sẽ chế huyết thanh hay một cái gì đó để làm sinh kế trường cửu, rồi tôi sẽ cất thêm mấy gian nhà nữa ở bên cạnh hồ, và để một nơi riêng biệt hẳn cho công việc về khoa học... mỗi ngày để ra hai giờ làm thương mại, cho là sáu giờ để ngủ và một hai giờ ăn uống và tán gẫu bậy bạ. Như thế nếu quả thực tôi giỏi về toán cao học, tính không lầm thì hai với sáu với hai là mười giờ còn lại mỗi ngày mười bốn giờ để khảo cứu (trừ phi có việc gì đặc biệt không kể), khỏi có Giám Đốc Giám Đốc, Ủy Ban Quản Trị Quản Triếc gì bắt mình phải làm những bản phúc trình vớ vẩn thì họ mới bằng lòng, cố nhiên là chẳng còn có tiệc tùng yến ẩm khoa học gì với các bà sang trọng mặc những chiếc áo in hình những hộp kẹo, hộp mút nữa, nhưng tôi tin là chúng mình vẫn có

được những món thịt bò muối để ăn và thuốc ống để hút, và giường nằm của anh sẽ được dọn dẹp đường hoàng, nếu anh chịu khó làm lấy. Hử! Ta ra hồ bơi một cái chơi đi”.

Thế là Martin trở về Nữ ược với hai chương trình không tương hợp nào, một đằng thì làm một tay chơi golf ăn mặc sang nhất Greenwich, còn một đằng thì làm một tay đầu bếp nấu thịt bò ra gu với Terry ở “Tiểu Điều An Túc Xá”.

Dẫu sao thì chương trình thứ nhất nghe có vẻ mới lạ đối với chàng hơn.

II

Joyce Lanyon vui sướng thấy tâm hồn mình biến cải. Những kinh nghiệm nàng trải qua ở Đảo St. Hubert và bản tính hay thay đổi của nàng đã làm cho nàng chán cái lối sống cấp tốc máy móc của chồng nàng để lại.

Nàng để cho các bạn gái “bầu xấu” quanh nàng, lừa gạt nàng dính vào những chuyện có lợi riêng cho họ, tuy nhiên nàng lấy thế làm thích cũng như trước kia nàng đã thích tham gia các công tác trong Thế Chiến 1917 một cách rất sốt sắng mà hoàn toàn không có mục đích gì cả, vì Joyce Lanyon là “Tay An Bài” tới một trình độ nào đó –

“Tay An Bài” là một hình dung từ do Terry đặt ra để gọi Capitola, vợ McGurk.

Joyce chẳng những là một “Tay An Bài” mà còn là một “Tay Cải Thiện” nữa, nhưng nàng không phải là một Capitola, nàng chẳng phe phẩy chiếc quạt lông và ăn nói cao kỳ, mà cũng chẳng để lộ lòng ham nhục dục trong lúc trò chuyện. Nàng rất đẹp, nhiều lúc đẹp một cách lộng lẫy, đẹp một cách tàn ác, tuy nhiên nàng không thích sống trong khuê phòng đượm màu son phấn và mặc đồ đen cũng như cái lối lạnh lùng cổ hủ của Capitola. Sở thích của nàng là mặc hàng lụa trắng là thật phẳng – hết sức phẳng – trên làn da mịn màng, khéo giữ gìn của nàng.

Đằng sau tất cả những lý do đáng kể để đánh giá Martin, còn có lý do là trong đời nàng, chỉ có một lần nàng thấy nàng là người hữu ích và độc lập là khi nàng làm bếp tại nhà tế bần ở Giáo khu St. Swithin.

Nàng có thể lại sống buông trôi thả lỏng trong cái thế giới đầy những bọn người lười biếng chỉ biết ăn chơi phóng túng, nếu không có Latham Ireland, viên luật sư đang điểm yêu nàng xen vào nói:

– Joy này, hình như cái anh chàng Bác sĩ Arrowsmith dạo này hay đến làm rộn ở đây lắm thì phải. Vì tôi tự coi như một người chủ của Joy, một người chủ thân yêu và tận tâm...

– Ô, Latham yêu quý, tôi hoàn toàn đồng ý với anh rằng Martin là một anh thô lỗ quê kệch, thích gây sự, rất ích kỷ, tự cao tự đại, hay lên mặt dạy đời, và sơ mi anh ta mặc mới khả ố làm sao! Thế nhưng xem chừng tôi sẽ lấy anh ấy. Tôi thấy tôi cũng yêu anh ấy thì phải!

Latham Ireland nói:

– Nếu muốn tự tử, sao không uống thuốc độc, chẳng hơn ư?

III

Tình cảm của Martin đối với Joyce là tình cảm của bất cứ một người đàn ông nào, mới ba mươi tám tuổi đầu đã góa vợ, đối với một người đàn bà trẻ, đẹp, khéo ăn nói, và chú ý tới tài bác học của mình. Đối với sự giàu sang của nàng, chàng thấy không thành vấn đề. Chàng đâu phải là một anh nghèo lấy vợ để đào mỏ! Chứ không ư? Chả gì mỗi năm chàng cũng kiếm được mười ngàn mỹ kim, nghĩa là chàng có tới tám ngàn mỹ kim dư, không cần tiêu tới!

Cũng có khi chàng thấy lo ngại về chuyện nàng quen sống xa hoa. Khéo léo lắm chàng mới yêu cầu được nàng, thay vì ăn cơm chiều trong cái phòng lộng lẫy rộng thênh thang ở nhà nàng, nay cùng đi với chàng đến những nơi chàng quen lui tới để ăn uống với nhau. Nàng sốt sắng nhận lời ngay. Chàng nàng dắt nhau đến những quán ăn ở Làng Greenwich thấp toàn đèn cày âm u như địa ngục, hầu bàn toàn dân nghệ sĩ, mà không có đồ ăn, hoặc đến những tiệm Tàu bán thiêu chỉ có toàn món ăn, ngoài ra không có gì khác. Chàng lại còn cố nài nàng đi xe điện – tuy nhiên sau khi ăn uống chàng hay quên mình đương theo chánh sách sống khắc khổ, và sai bồi đi gọi tắc xi để về. Chàng muốn làm gì, nàng cũng chịu hết, không nhăn nhó mà cũng chẳng hé môi than phiền một câu.

Nàng chơi quần vợt với chàng trong sân riêng dưới mái nhà nàng, nàng dạy chàng đánh xì phé. Nhờ quen tập trung tư tưởng và có trí nhớ nên chẳng bao lâu chàng chơi giỏi hơn nàng và ham mê kinh khủng, nàng quả quyết rằng chàng có bộ vó đẹp, nếu mặc quần áo golf nhất định là bảnh. Một chiều thu trong đẹp, chàng đến đón nàng đi ăn cơm, có tắc xi neo đợi. Nàng hỏi, “Sao mình không đi xe điện?”.

Lúc đó hai người đương đứng ở bậc cửa nhà nàng, trong một con đường lớn Đệ Ngũ Đại Lộ, toàn nhà sang trọng nhưng không thơ mộng. Chàng đáp, “Ồ, anh cũng giống em, ghét mấy cái xe điện cà rì quá! Đứng chen chúc, bị cùi chỏ thúc vào bụng, làm cho anh chẳng còn suy nghĩ được gì về các công cuộc thí nghiệm cả. Xem chừng mình lấy nhau rồi, anh sẽ thích đi xe hơi của em”.

“Anh cầu hôn đấy phải không? Chưa chắc em sẽ lấy anh đâu. Thực thế, em không lấy đâu! Anh đâu có biết hưởng thanh nhàn an lạc!”

Tháng Giêng năm sau hai người lấy nhau, hôn lễ làm tại Nhà Thờ St. George, Martin đã khổ sở về chuyện những bó hoa mừng, về ông linh mục, về họ hàng thân thuộc người nào giọng cũng the thé, về cái mũ cao lòng Joyce đã đặt mua cho chàng, lại khổ sở thêm về Holabird vừa bắt tay chàng lắc lắc lắc để, vừa nói, “Có thể chứ, thế là từ nay anh thoát xác mọi rợ, biến thành “Một Người của Bọn Đây”.

Martin nhờ Terry làm phù rể, nhưng Terry nhất định từ chối, nói rằng chàng đi dự lễ cưới cũng đã là khổ lắm rồi. Sau Bác sĩ William Smith làm phù rể, chàng được dịp sửa sang lại bộ ria, nhưng bộ

quần áo mặc buổi sáng của chàng trông râu quá, còn cái mũ cao lòng thì chàng mua ở Luân đôn, đầu từ mười một năm trước, đã tã lăm rồi. May chàng rể và phù rể được Joyce ủy thác cho một người anh họ nàng sẵn sóc giúp, vì nàng biết ông anh họ nàng có đem dư nhiều khăn tay và có thể nghe nhận ra được bản Hôn Lễ Hành Khúc. Ông này trước kia tưởng Martin tốt nghiệp Đại Học Groton và Harvard, đến khi biết chàng chỉ xuất thân ở Winnemac, ngoài ra không có gì khác, thì ông đâm ra hoài nghi.

Trong phòng danh dự trên tàu thủy, Joyce khẽ nói với chàng, “Anh yêu, anh thật là can đảm! Từ trước em đâu ngờ cái thằng anh họ em nó lại ngu đến thế. Anh hôn em đi!”

Thế rồi... trừ có một giây đồng hồ kinh khủng, hình ảnh Leora hai mắt nhắm chặt, hai tay khoanh trước ngực xanh xao lạnh ngắt thoáng hiện lên giữa hai người... cả hai đều sung sướng và người nọ tìm thấy ở người kia những cuộc phiêu lưu tân kỳ thích thú.

IV

Hai người rong chơi ở Âu Châu đến ba tháng trời. Ngày đầu tiên Joyce nói, “Mình hãy giải quyết

một lần cho dứt khoát với nhau về câu chuyện tiền bạc khả ố. Em thấy anh có lẽ là người không tham tiền hám lợi nhất đời. Em đã mở cho anh một trương mục ở Ngân hàng Luân Đôn và bỏ vào đấy mười ngàn Mỹ kim... Ồ, vàng, và ở Ngân hàng Nữ ước năm chục ngàn... và khi nào anh cần tiêu việc gì cho em, em mong anh sẽ vui lòng lấy ở đấy ra mà dùng, như vậy em sẽ sung sướng lắm. Không! Khoan đã! Anh không thấy rằng ý em muốn làm cho mọi việc đều dễ dàng và đường hoàng hay sao? Chả lẽ vì lòng tự tôn của anh mà anh làm cho em buồn hay sao?”

V

Thực ra, hình như hai người đã phải ở chơi tại nhà Công Chúa Del Oltraggio (nguyên là Tiểu thư Lucy Deemy Bessy ở tỉnh Dayton), ở nhà Des Basses Loges Phu nhân (nhũ danh là Tiểu thư Brown ở San Francisco), và ở nhà Nữ Bá Tước Marazion (nguyên là Arthur Snaipe Phu nhân ở Albany, và trước đó còn nhiều chuyện khác nữa), nhưng Joyce cũng nhất định đòi đi với chàng thăm các phòng thí nghiệm có tiếng ở Luân-đôn, Ba-lê, Cô-pen-ha-gen. Nàng kiêu hãnh thấy các khoa học gia được giải thưởng Nobel tiếp đón

Chồng Nàng nồng nhiệt hết sức, người nào cũng biết tiếng chàng, nhiều người muốn làm dữ vì cái thuốc phage của chàng, và đưa cho chàng xem những công cuộc nghiên cứu họ đã theo đuổi mất bao nhiêu năm trời mà không đi đến kết quả. Có vài người cử chỉ hấp tấp, vụng về. Chồng Nàng trông khả ái hơn hết thảy mọi người, và nếu nàng chịu khó kiên nhẫn, chắc nàng có thể làm cho chàng thành tay cuôi ngựa đánh cầu cừ khôi, tay ăn diện sang trọng... đáng tiếc là chàng không được phong tước như một hai khoa học gia người Anh mà nàng đã có dịp gặp. Nhưng ngay ở bên Mỹ cũng có nhiều học vị danh dự.

Trong khi nàng khám phá và lãnh hội được Khoa Học thì chàng khám phá và hiểu biết Đàn Bà.

VI

Từ trước đến giờ chàng chỉ biết có Madeline Fox và Orchid Pickerbaugh, cả hai đều là những thiếu nữ Hoa Kỳ xinh đẹp dễ thương, gặp gỡ trong một dạ hội rồi quên đi ngay, còn Leora thì bản tính lòng khùng, không bao giờ quan tâm đến danh giá, đến những vật trang trí bề ngoài, nàng chẳng phải là một người đàn bà, cũng chẳng phải là một người vợ, nàng chỉ là nàng, vì thế cho nên Martin chẳng

hiểu biết gì về Đàn Bà. Riêng chàng thì chàng muốn Leora phải hầu hạ chàng, phải tuân theo ý muốn của chàng, phải đón trước ý muốn của chàng, phải hiểu biết những lời chàng định nịnh hót tăng bốc nàng mặc dầu chàng không nói ra. Chàng đã hư thân mất nết, mà Joyce thì không rụt rè e ngại gì mà không nói cho chàng biết điều đó.

Nàng đâu có chịu ngồi yên giữ nét mặt cho tươi, không nói một lời nào, trong khi chàng và bạn bè trong giới khoa học của chàng ngồi toan tính với nhau những truyện xoay vần thế giới. Nhiều lúc chàng giật bắn người lên thấy không phải chỉ những khi hai người ở trong phòng riêng với nhau, mà bất cứ ở đâu chàng cũng phải lưu tâm tới những tính tình biến đổi, tâm trạng bất định của vợ chàng là tâm trạng, là tính tình của “Một Người Đàn Bà”, và đôi khi của “Một Người Đàn Bà Giàu Có” nữa.

Chàng bối rối thấy trước kia Leora thì gay gắt bắt chàng phải trung thành với nàng, mà chỉ âm ừ không quan tâm đến cách chàng chào hỏi nàng như thế nào. Joyce, trái lại, lại bất cần đến chuyện chàng yêu người đàn bà nào khác, chàng muốn môn trớn bao nhiêu người cũng mặc (miễn là chàng đừng có nhục mạ nàng tán tỉnh họ ngay trước mặt nàng)

nhưng lại bắt chàng khi chào hỏi nàng thì phải chú ý đến nàng, đến câu chào hỏi của mình, chứ nàng không thể nào chịu được cái lối chào hỏi phát phơ lơ miệng, trong khi đầu óc thì để tẹt đâu đâu hay đương nghĩ đến việc gì khác. Chàng càng bối rối thấy nàng để ý nhận xét từng tý một, từ những cái vuốt ve mơn trớn của chàng khi miết mài trong cuộc ái ân với nàng nó đắm say thắm thiết như thế nào, cho tới những cử chỉ âu yếm của chàng khi muốn đi ngủ nó hấp tấp và có vẻ làm lấy lệ như thế nào, nàng đều phân biệt rất rõ ràng. Nàng bảo nàng có thể giết một người đàn ông nếu người đó coi nàng chỉ là một thứ tiện nghi, và nàng đã nhấn mạnh một cách bức tức vào tiếng “giết”.

Nàng muốn chàng phải nhớ ngày sinh của nàng, những vị rượu nàng thích uống, những loại hoa nàng yêu, và ghét nhất là thấy chàng lúc đương cạo râu. Nàng muốn có một căn phòng riêng biệt của nàng và trước khi vào chàng phải gõ cửa, và chàng phải biết thưởng thức những chiếc mũ nàng đội.

Có lần chàng mãi làm việc ở Viện Pasteur, nhờ một viên thư ký gọi giấy nói báo cho nàng biết chàng không thể về ăn cơm với nàng được, thế mà nàng mím môi mím lợi tức điên lên.

Chàng thì nghĩ rằng, “Ồ, thì cũng đành biết vậy chứ sao!” và chàng tự cho mình là đã tế nhị, kiên nhẫn và sâu sắc lắm rồi.

Đôi khi chàng bức mình thấy nàng không sốt sắng đi dạo chơi với chàng ngay, cho dầu chỉ đi một chốc một lát, trước hết bao giờ nàng cũng phải trở về phòng lấy đôi găng tay trắng đã – nàng bình thản đúng đó đeo găng vào cho đường hoàng xong đâu đấy đã, rồi có đi đâu thì mới đi – ở Luân đôn nàng bắt chàng mua “ghệt”... và đi cả “ghệt” nữa.

Joyce không những chỉ là một “Tay An Bài” mà còn có lòng trung tín nữa. Nàng cũng như đa số người Hoa Kỳ có quan niệm “thế giới cộng thông, tứ hải vi gia”, nàng trọng vọng bọn quý tộc Anh, bắt chước hết thói nếp sống và những thành kiến, tín điều của họ – hoặc những cái mà nàng cho là nếp sống, là thành kiến, tín điều của họ – và nàng rất quý những cuộc gặp gỡ họ. Ba năm rưỡi sau Thế Chiến 1914 1918, nàng vẫn còn nói nàng ghét hết thầy người Đức, cho nên nàng đã cãi nhau một trận kịch liệt khi Martin muốn đi thăm các phòng thí nghiệm ở Bá linh và Viên.

Tuy tính tình hai người có những chỗ dị biệt đó, cuộc du lịch của họ vẫn đầy thơ mộng. Họ

yêu nhau một cách tự do, không úy kỵ ai, họ giắt nhau đi leo núi, rồi trở về tiêu khiển trong những phòng tắm lớn và những bữa ăn khéo nấu nướng, họ lê la uống cà phê, và trừ khi bất chợt nhớ tới Leora hồi còn sống đã ao ước được ngồi như vậy trong những quán cà phê ở bên Pháp, thì chàng ngồi thờ mặt ra, còn không thì hai người tỏ cho nhau biết những niềm khát vọng của lòng họ.

Âu châu, Âu châu của Joyce, miền đất thế giới mà nàng vốn yêu thích và thuộc lòng, nàng đem tặng chàng một cách hết sức rộng rãi, và chàng – trừ khi mê mải vì công việc – cũng biết xúc cảm trước những màu sắc rực rỡ và những cử chỉ tao nhã, chàng ngạc nhiên như con nít và hết sức mang ơn nàng. Chàng cho rằng: chàng đương học hỏi cách sống phong lưu tao nhã, chàng chê Terry Wickett là quê kệch, nhưng chỉ chê thầm ở trong bụng thôi. Thế rồi lòng thanh thoi tiêu dao tự tại, hai người trở về Mỹ Quốc, nơi mà pháp luật cấm bán rượu, cấm uống rượu, nơi mà các chính trị gia lên án Cộng sản để bảo vệ Tín Thác Cương Thiệt Công Ty, nơi mà chàng và nàng sẽ lại tiếp tục nói những chuyện về xì phé, về xe hơi, về sự xác định áp lực thẩm thấu.

CHƯƠNG 38

GIÁM ĐỐC RIPPLETON HOLABIRD cũng đã lấy vợ để đào mỏ, và khi nghe các đồng nghiệp nói bóng nói gió rằng từ lần đầu tiên ông hăng hái nghiên cứu về sinh lý học song ông không làm gì khác hơn là bày trên bàn đấm ba bông hoa thật đẹp mà người khác đã khéo chọn và cắt sẵn, ông tự an ủi và lấy làm mãn nguyện rằng trong khi những “anh nhà quê” ấy phải đi xe điện tới Viện làm việc, thì ông lái một chiếc xe hơi kiểu “coupé” hai chỗ ngồi lịch sự. Nhưng Arrowsmith, một anh chàng trước kia nghèo nhất Viện, bây giờ lại đi xe hơi kiểu “limousine” bốn chỗ ngồi có tài xế mở cửa xe và ngả mũ chào khi chàng bước xuống, làm cho Holabird mất thớ.

Martin tuy nhiên vẫn giữ bản tính giản dị, nhưng không thể nói rằng chàng đã không “liếm môi” khi thấy Holabird nhìn tài xế xe chàng.

Nhưng việc chàng đắc thắng Holabird chưa bằng việc chàng đã thết đãi được vợ chồng Angus Duer ở Chicago tới, đưa Duer đi giới thiệu với Ông Giám Đốc Holabird, với Salamon vua giải phẫu, và một hâu tước y sĩ, và được Duer thổ lộ tâm tình: “Martin, xin anh cho phép tôi được nói rằng tất cả chúng tôi rất lấy làm hạnh diện về anh. Rouncefield hôm nọ có nói với tôi về chuyện anh, ông ấy bảo, “Nói ra có lẽ cũng hơi tự phụ, nhưng thực tình tôi thấy có lẽ cũng nhờ ở sự huấn luyện của chúng tôi ở đây, ở Bệnh viện này một phần nào, mà Martin đã gây được sự nghiệp đẹp đẽ ấy ở Tây Ấn Độ và ở Viện McGurk”. Này, vợ anh sao mà xinh đẹp thế! Chẳng biết chị có vui lòng bảo cho nhà tôi biết chỗ chị may cái áo ấy không?”

Martin đã từng nghe người ta nói nhiều về cái nghèo thanh bạch cao quý hơn cái giàu xa hoa, nhưng sau những ngày ăn cơm bình dân ở Mohalis, sau mười hai năm trời phải giúp tay Leora kiểm điểm những quần áo bỏ tiệm giặt xem có thiếu sót nhầm lẫn chiếc nào không, phải lo lắng về giá

cả của thịt bò mỗi ngày một tăng, phải đứng trong vũng nước bùn đợi xe điện, bây giờ có một tên hầu phòng đưa quần áo cho mình như một cái máy kể ra cũng dễ chịu, mà kể ra cũng chẳng có gì là giảm mất giá trị mỗi khi về nhà lại có sẵn một bữa cơm luôn luôn ngon lành, và mỗi khi ngồi trong xe hơi kín đáo, ngả cái đầu mệt mỏi lên chiếc đệm êm chàng thấy mình cũng là kẻ khôn ngoan rất mực.

Joyce nói, “Anh xem, có người làm những công việc vất cho anh, thì anh có thể dành sức để làm những công việc mà chỉ có anh mới làm nổi không?”

Martin chịu là đúng, và lái xe đi Weschester để học đánh Golf.

Một tuần sau khi ở Âu Châu về, Joyce cùng đi với chàng tới thăm Gottlieb. Chàng thấy hình như ông đã tỉnh trí và cười với hai vợ chồng chàng.

Chàng nghĩ, “Dầu sao thì ông già này cũng thích những cái đẹp. Nếu có cơ hội, chắc ông cũng thích có một cơ sở lớn, chắc thế”.

Terry vui vẻ một cách bất ngờ, “Này Slim, nếu cậu muốn biết thì để tôi nói cho cậu hay. Riêng tôi thì tôi ghét sống có kẻ hầu người hạ. Nhưng bây giờ tôi già rồi và cũng khôn ra rồi. Tôi thấy mỗi người có một sở thích, và chả mấy người biết tìm

tôi hỏi xem họ nên thích cái gì. Nhưng thành thực mà nói chứ chưa chắc tôi đã lại ăn tiệc ở nhà cậu đâu. Tôi đã đi mua một bộ lễ phục... mua hẳn hai rồi! Để ở trong phòng tôi rồi... cậu biết không? Và cái bà chủ nhà con khỉ ấy nhất định bỏ đầy băng phiến vào các túi áo... nhưng chắc khó lòng tôi có thể đứng nghe cái lão Latham Ireland ấy ba hoa làm ra vẻ ta đây kẻ giờ”.

Chỉ riêng có thái độ của Rippleton Holabird làm cho chàng bận tâm nhất, vì ông ta bắt chàng phải luôn luôn nhớ rằng, trừ phi chàng muốn nghỉ việc về nhà đóng vai một anh ăn bám vợ giàu, còn không thì chàng hãy nên khôn hồn đừng bao giờ quên ai là Giám Đốc ở cái Viện McGurk này.

Đối với Ross McGurk, Holabird vẫn giữ thái độ thân mật, nhưng đối với những người làm dưới quyền, càng ngày Holabird càng tỏ ra xa cách và có thái độ lịch sự một cách lạnh lùng trầm lặng của một “Tay Làm Áp Phe”, và nếu có ai tưởng ông vẫn còn giữ tình bạn như xưa mà tỏ ra vẻ thân mật với ông, thì lập tức ông nhã nhặn cho người ấy biết địa vị của họ ngay. Khi thấy Martin đi làm bằng xe hơi sang hơn ông, ông thấy cần phải đàn áp ngay những kẻ không phục tùng ông. Ông để

cho chàng diện xe hơi đi làm được một tuần, ông đến tận phòng thí nghiệm của chàng, vừa thở dài vừa ôn tồn nói, “Martin, tôi thấy ông bạn Ross McGurk của ta hơi có vẻ không hài lòng về những kết quả thực tế mà Viện thâu lượm được. Muốn cho ông ấy được yên lòng, tôi sợ có lẽ tôi phải thực sự yêu cầu anh lúc này hãy tạm bớt chú trọng đến cái thuốc phage của anh mà để tâm nghiên cứu bệnh cúm xem ra sao. Viện Rockefeller có ý kiến rất đúng. Họ dùng những nhân viên tài ba nhất của họ, và tiêu rất nhiều tiền về những vấn đề như bệnh sung phổi, bệnh sung màng óc, bệnh ung thư. Họ đã làm giảm bớt những nỗi lo sợ về bệnh sung màng óc và sung phổi, và nhờ công cuộc nghiên cứu của Noguchi mà bệnh sốt rét vàng gần bị tận diệt, và tôi tin rằng nhờ có những tài nguyên to lớn, những nhân tài có tinh thần hợp tác chặt chẽ, bệnh viện của họ sẽ là cơ quan đầu tiên tìm ra được thuốc chỉ thống bệnh đái đường. Tôi biết hiện tại họ đang ráo riết tìm thuốc chữa cúm. Họ không để cho một trận dịch cúm xảy ra nữa. Đó, bạn xem, mình phải là người thắng họ, tìm ra thuốc cúm trước họ, và tôi đã chọn bạn ra thi đua với họ đấy”.

Martin hiện đương suy tính tìm một phương pháp sản sinh chất phage trên xác những vi trùng, nhưng chàng không dám không làm theo ý của Viên Giám Đốc, chàng không thể liều mất việc được. Chàng giàu có quá sức! Một Martin sinh viên y khoa phản bội có thể bỏ học đi làm nghề bán sô đa, nhưng một Martin chồng của Joyce không thể tự do làm một việc điên rồ như vậy, chàng sẽ bị phóng viên đến tận chỗ chàng bán sô đa để phỏng vấn, chụp hình đăng báo ngay. Ngoài ra chàng cũng không thể làm một anh chồng ngồi không, ăn bám vợ, hay làm một thú bồi phòng cho vợ.

Chàng đành phải vượt bụng ăm ức nhượng bộ Holabird.

Chàng hờ hững không để hết tâm trí vào việc tìm kiếm nguyên nhân của bệnh cúm. Chàng xin ở các nhà thương vi trùng của những bệnh có thể là bịnh cúm, mà cũng có thể là bệnh cảm lạnh – chưa ai quả quyết triệu chứng bệnh cúm ra làm sao, chưa có gì là rõ rệt dứt khoát cả. Phần lớn công việc chàng để cho người phụ tá làm, thỉnh thoảng chàng mới ngó qua và chua chát ra lệnh cho họ, chẳng hạn như “cho thêm một trăm ống

khắc vào môi trường cấy A – ấy thêm một ngàn ống nhớ!” Và khi thấy họ làm theo ý riêng của họ, chàng cũng mặc, không quở trách gì cả. Nếu chàng có rút tay lại không nắm lấy cái cày mà chẳng có lỗi cũng chỉ vì chàng chưa hề đụng đến cái cày bao giờ. Trước kia cái phòng thí nghiệm nhỏ của chàng lúc nào cũng sạch “như ly như lai” chẳng khác gì một cái bếp ở New Hampshire, đến bây giờ những gian phòng rộng dưới quyền chàng trông nom đều dơ dáy, hàng dãy ống thí nghiệm bỏ chơ chỏng, nhiều ống móc meo, chẳng có cái nào dán nhãn đề tử tế.

Rồi chàng làm theo ý chàng. Chàng tin chắc rằng các nhà khảo cứu của Viện Rockefeller đi tìm ra nguyên nhân bệnh cúm. Chàng chạy tìm Holabird và quả quyết nói với ông ta như vậy. Còn phần chàng, chàng sẽ quay lại nghiên cứu tìm xem bản chất thực sự của thuốc phage.

Holabird cãi lẽ bảo Martin lắm. Nếu Holabird muốn Viện McGurk – và cả ông Giám Đốc của Viện McGurk nữa – có công trong việc hàng phục được bệnh cúm, cũng chỉ vì ông cho rằng Viện Rockefeller không thể nào đi bước trước Viện McGurk được. Ông cũng nói nhiều điều hống

hách về thuốc phage, ông bảo bản chất chính yếu của nó là một vấn đề thuộc về lý thuyết.

Nhưng Martin nay đã là một tay biện chứng khoa học siêu việt đối với Holabird nên ông ta phải chịu lép và rút lui về hang ổ (hay ít nhất Martin cũng ghét mặt ông ta mà nghĩ như vậy) để bày mưu tính kế khác để “chích” lại chàng. Thế là chàng lại được tự do vui đầu vào công việc của chàng một thời gian nữa.

Chàng tìm được một phương pháp chế thuốc phage trên xác vi trùng bằng cách lấy sức ép của hai chất ốc-xi-các-bon-đi-ốc-xít pha trộn mỗi thứ một phần với nhau, công việc pha trộn này hết sức phức tạp, hết sức tỷ mỷ mà cũng hết sức tinh xảo như công việc chạm trổ ngọc quý, và vị tất đã xác thực như công việc muốn cân xem các vì tinh tú ở trời nặng bao nhiêu. Bài khảo đề của chàng làm cho thế giới bác học phải xôn xao và nhiều nơi (như ở Tokyo, ở Amsterdam, ở Winnemac) người ta sốt sắng tin rằng chàng đã chứng minh được phage là một sinh vật hữu cơ thể, và cũng có người sốt sắng nói bằng một thứ ngôn ngữ bí ẩn chứng minh bằng những công thức toán pháp, bảo chàng là một anh lão khoét, ngu hết chỗ nói.

Chính lúc đó, lúc mà chàng có thể trở nên một vĩ nhân, chàng đã bỏ hết các công việc của chàng và một vài bốn phận làm chồng đối với Joyce để đi theo Terry Wickett, điều chứng tỏ rằng chàng không có lương tri, vì Terry vẫn chỉ là một viên phụ tá, và trong khi chàng là người đứng đầu chỉ huy cả một ban.

Terry đã khám phá ra thấy một vài chất chuyển hóa của ký ninh khi chích vào mình thú vật, sẽ dần dần phân hóa thành một chất rất độc đối với vi trùng, mà chỉ hơi độc một chút đối với con vật bị chích. Việc này có thể dẫn tới cả một thế giới mới là về phương pháp trị bệnh. Terry giải thích cho chàng rõ và mời chàng cộng tác. Lòng hờn hờ nghĩ tới viễn ảnh trọng đại của công việc làm hai người xin Holabird và cả Joyce cho nghỉ phép, tuy đương giữa mùa đông họ cũng kéo nhau tới “Tiểu Điều An Túc Xá” trên đồi Vermont. Ở đây ngày thì họ xông pha gió tuyết đi săn thỏ, chiều tối thì nằm ép bụng trước lò sưởi, họ bàn tính huyền thiên và phác họa những kế hoạch rất chu đáo.

Martin sống trên nhung lụa chưa lấy gì làm lâu lắm cho nên vẫn có thể thấy khoái chén thịt heo muối sau khi đi ngoài gió tuyết lạnh lùng, và

khỏi phải tìm những câu mới để khen nịnh Joyce, chàng thấy cũng đỡ khổ.

Họ có... họ thấy có một vấn đề cần thiết phải giải đáp: “Những chất chuyển hóa của ký ninh phát sinh hiệu lực là do tự nó bám vào các vi trùng, hay là do nó thay đổi các dịch thể trong người?” Đó là một câu hỏi rất giản dị, rõ ràng và xác định, muốn giải đáp, chỉ cần thông hiểu uyên bác về hóa học và sinh vật học, vài trăm con vật để thí nghiệm, và có lẽ mười hay hai mươi hay một triệu năm khảo nghiệm và thất bại.

Hai người quyết định khảo cứu với loại phế cầu khuẩn, và con vật nào có thể bị sung phổi giống người ta nhất. Như vậy có nghĩa là phải dùng tới giống khỉ, mà giết khỉ thì kể ra cũng tốn kém và khá tàn bạo. Holabird với tư cách là Giám Đốc, có thể cung cấp được, nhưng nếu để cho ông ta biết chuyện thì ông ta lại đòi hỏi cho biết kết quả ngay.

Terry suy nghĩ mãi rồi nói, “Anh có nhớ một người được giải thưởng Nobel, một tay cuồng tín ghê gớm, thay vì để tiền tiêu xài, lại vác đi mua hắc tinh tinh và các loại khỉ lớn khác, rồi cộng tác với một lão rìa nào đó người tính thân trọng, rồi hai người đã khéo léo làm cho bọn chống khoa

giải phẫu sinh thể không đụng chạm gì đến họ, và họ đã giải quyết được vấn đề truyền bệnh giang mai cho giống vật hạ đẳng đó? Nhưng bọn mình thì chẳng được ăn cái giải Nobel nào, tôi lấy làm buồn mà nói cho anh biết như vậy, và tôi xem ra hình như...”

“Terry, nếu cần quá thì tôi cũng làm bừa đi! Tôi chưa bao giờ lấy tiền của Joyce, nhưng bây giờ thì để tôi xoay xem, nếu cái “Lão Khó Chơi” ấy chơi xấu với bọn mình”.

II

Hai người tới gặp Holabird tại văn phòng của ông ta, râu rầu và hơi có vẻ con nít, xin một ngân khoản tối thiểu là mười ngàn Mỹ kim để mua khí. Họ mong làm một cuộc nghiên cứu có lẽ mất tới hai năm mà chưa chắc đã có kết quả hần hoi – rất có thể không kết quả là khác. Terry được đổi sang ban của Martin làm đồng trưởng ban, lương hai người đem cộng chung lại rồi chia đều nhau.

Rồi họ chuẩn bị để tranh đấu.

Holabird trở mặt lên nhìn, vuốt lại bộ ria, bỏ cái điệu bộ Giám Đốc cần mẫn bình thường đi và nói:

“Khoan đã, xin lỗi hai anh. Theo như chỗ tôi hiểu thì hai anh có ý muốn giải thích cho tôi rõ

ràng có khi cần phải để ra một thời gian lâu dài để theo đuổi một công cuộc nghiên cứu. Tôi thực tình phải nói với hai anh rằng tôi nguyên cũng là một nhà khảo cứu trong một Viện tên là McGurk và đã có kinh nghiệm bản thân về những điều đó! Ái chà, Terry và anh, Martin, hai anh đừng có chơi cái lối “tự kỷ chủ nghĩa” quá như vậy! Các anh đâu phải là những khoa học gia duy nhất thích làm việc yên ổn, không bị ai quấy rầy! Các anh đâu có biết tôi mong thoát khỏi cái nợ suốt ngày ngồi ký giấy tờ này nợ, và lại được cầm lấy cái trục của máy ghi chép áp lực điện ba như thế nào! Ôi, những thời giờ đằng đẵng đi tìm chân lý mới sung sướng làm sao! Và nếu các anh biết tôi phải tranh đấu với Ủy Ban Quản Trị như thế nào để giữ cho các anh được tự do làm việc! Thôi được rồi. Các anh sẽ có khi để thí nghiệm. Các anh cứ hợp nhất hai ban lại để làm việc cho tiện. Và khởi sự ngay đi. Tôi tin rằng trong giới khoa học không có ai mà lại được tín nhiệm như hai anh thế này!”

Rồi ông ta đứng lên, giơ tay ra một cách vừa thẳng thắn, vừa hòa nhã, vừa thần thiên. Hai chàng bên lên bắt tay ông ta rồi rút lui. Terry lăm bắm, “Lão làm mất tôi cả một ngày của mình!

Mình chẳng tóm được một kẻ hỏ nào để cho lão một trận! Slim này, không biết lão định chơi xỏ mình ở chỗ nào? Tôi chắc chắn dám cuộc là lão có quỷ kế gì, thế nào cũng có chứ không thể không được!”

Sau một năm làm việc miên man sung sướng, hai chàng vẫn chưa thấy quỷ kế thò ra. Hai chàng có đủ khí để dùng, phòng thí nghiệm riêng để làm việc, và phụ tá để sai bảo, và những phút rảnh rang không bị quấy rầy, họ bắt tay làm một công việc hấp dẫn nhất đời họ từ xưa tới nay, và chắc chắn cũng mệt nhọc nhất nữa. Khi là giống vật bất trị, mắc bệnh ho lao, chúng lại có vẻ khoẻ, hình như trong lúc bị giam nhốt, chúng khoẻ mắc bệnh truyền nhiễm, và chúng gây sự với chủ, chúng chửi rủa nheo nhéo bằng đủ thứ tiếng.

Terry thở dài nói; “Anh xem chúng cứ nhảy chơi chơi lên suốt ngày thế kia. Tôi thấy muốn thả chúng nó ra, rồi rút lui về “Tiểu Điều An Túc Xá” trồng khoai còn hơn. Sao mình lại đi giết những con vật linh hoạt như chúng để cứu sống những kẻ má xị, bung ồng, khỏi sung phổi?”

Công việc thứ nhất của họ là phải xác định cho thật đúng phân lượng chất chuyển hóa của

ký ninh mà sức người có thể chịu được, và phải nghiên cứu những hiệu lực của nó đối với thị giác, thính giác, thân tạng, bằng những cuộc phân tích không ngừng định lượng của chất đường và niếu tố trong máu. Trong khi Martin chích thuốc và quan sát hiệu lực của thuốc đối với mấy con khỉ và lặn ngụp trong hóa học, dược vật học, thì Terry làm việc mệt mỏi suốt đêm hôm trước luôn cả ngày hôm sau mà chỉ uống có một ngụm rượu với lẫn ra chộp mắt đi một lát, để rồi lại tiếp tục làm việc như vậy, để tìm những phương pháp mới hóa hợp chất chuyển hóa của ký ninh.

Đây là giai đoạn khó khăn nhất trong đời Martin. Suốt đêm, vừa làm việc vừa ngủ gà ngủ gật, sáng ra nằm lăn ra bàn thiêu thiêu nửa thức nửa ngủ, điểu tâm trên chiếc bàn ăn vấy đầy mỡ, đó là những việc rất tự nhiên và thích thú, nhưng phải giải thích làm sao cho Joyce hiểu vì lẽ gì chàng đã không về dự bữa tiệc nàng thết một nữ điều khắc gia và một luật sư mà ông tổ ngày xưa làm Đại Tướng, thực là việc chàng không sao làm nổi. Chàng giải thích với nàng rằng thực tình chàng thèm hôn nàng để chúc nàng ngủ ngon, thực tình chàng rất thích giỏ bánh mì kẹp nàng gói

cho chàng ăn rất ngon, và hiện tại chàng đang tìm cách làm cho nhân loại thoát khỏi đau khổ về bệnh sung phổi – tuy nhiên kết quả chưa có gì là chắc chắn cả – nghe chàng nói như vậy nàng cũng tạm thời tha thứ cho chàng một thời gian.

Nhưng khi chàng bỏ liền một dây bốn bữa tiệc, và nàng giận điên lên, kêu, “Anh có thể tưởng tượng phút cuối cùng thiếu một người, Bà Thorn cuống cuống lên như thế nào không?” và khi nàng bảo, “Mấy đêm trước anh bất lịch sự như vậy em cũng không để tâm quá lắm, nhưng, đêm nay, em không có việc gì làm cả, em ngồi buồn tro troi một mình ở nhà đợi anh đây” – khi đó chàng bứt rứt vô cùng.

Martin và Terry bắt đầu gây bệnh sung phổi cho lũ khỉ rồi chữa trị cho chúng, hai người đã thành công, sướng quá ôm nhau long trọng nhảy Waltz ở dưới hành lang. Những con mới mắc bệnh chưa quá một ngày đều khỏi ngay, còn phần nhiều sang ngày thứ nhì hay thứ ba cũng khỏi.

Nhưng lại có điều rắc rối xảy ra là có mấy con khỉ không cần thuốc men, tự nhiên cũng khỏi bệnh. Điều này hai người suy luận ra bằng những con số thoát trông có vẻ rất giản dị, nhưng thực sự họ đã mất không biết bao nhiêu ngày ngồi lý một

chỗ để tính toán đến nỗi hai vai mỗi rã rời... một người thì ngồi ở bàn, tóc tai rối bù, bỏ cả cổ áo sơ mi không mang, còn một người thì bọ phờ đi đi lại lại giữa mấy cái chuồng khi hôi rình, nói nựng chúng, gọi chúng bằng những tên Bess với Rover, và ngọt ngào bảo chúng, “Ồ, bộ muốn cắn tôi hả, các bồ!” rồi nhẹ nhàng thả nhiên chích vi khuẩn bệnh sung phổi chết người vào chúng nó.

Họ gặp luôn mấy việc thất bại. Họ nghiên cứu trong ống thí nghiệm những sản vật hư nhược của vi khuẩn chấm phổi – và thất bại. Họ chế ra dịch thể nhân tạo (một cách thận trọng, nghèo nàn, khó khăn), họ thí nghiệm hiệu lực của chất chuyển hóa đối với vi khuẩn trong thứ máu nhân tạo ấy – và thất bại.

Đương lúc đó Holabird nghe tin về vụ thành công trước của hai người, chạy ngay xuống để ngồi khen mà rồi cũng để “nổi tam bành” lên. Ông nói, theo chỗ ông hiểu biết thì họ đã tìm ra được thuốc chữa bệnh sung phổi. Hay lắm! Viện có thể được vinh dự đã chữa khỏi cái bệnh đáng ghét ấy, và yêu cầu Martin và Terry công bố những điều phát minh của họ ngay lập tức (và phải nhớ đề cập đến McGurk). Terry lâu bầu:

– Không, chúng tôi không công bố đâu! Holabird này! Tôi tưởng anh nên để mặc chúng tôi, để cho chúng tôi được rảnh tay làm việc thì hơn!

– Thì tôi đã chẳng để mặc các anh đó là gì! Gần một năm rồi chứ có ít đâu! Tôi đã để các anh hoàn toàn tự do cho tới khi hoàn thành công việc, thì bây giờ các anh đã hoàn thành rồi. Vậy bây giờ là lúc phải để cho thế giới người ta biết các anh đã làm được gì chứ!

– Nếu vậy thì chắc thế giới người ta biết hơn chúng tôi nhiều! Không đâu, xếp ơi! Có lẽ một năm nữa chúng tôi mới có thể công bố được.

– Các anh phải công bố ngay bây giờ, nếu không thì...

– Hay lắm. Giờ tốt lành đã tới. Tôi xin thôi việc! Và tôi rất lịch sự, tôi thôi việc nhưng tôi không nói cho anh biết tôi nghĩ gì về anh!

Thế là Terry Wickett bị đuổi rakhỏi Viện McGurk. Chàng đem phương pháp hóa hợp chất chuyển hóa thuốc ký ninh của chàng ra cầu chứng ở Tòa, rồi lui về ở “Tiểu Điều An Túc Xá”, đem tiền dành dụm ra lập một phòng thí nghiệm, sống một đời độc lập tự do khảo cứu. Chàng duy trì bằng cách bán một số tối thiểu huyết thanh và một số thuốc khác.

Đối với Terry, không vợ con, không người hầu kẻ hạ, sống như vậy cũng dễ, nhưng đối với Martin thì không phải là giản dị.

III

Martin cũng định từ chức. Chàng giải thích cho Joyce hiểu. Chàng chưa biết làm cách nào để dung hòa lối sống phong lưu ở một biệt thự thành phố và một lâu đài ở Greenwich, với lối sống thanh bần cộng tác với bạn ở “Tiểu Điều An Túc Xá”, chàng chưa quyết định được, nhưng dù sao chàng không thể không trung thành với bạn.

Em có thể đoán hiểu được không? Cái “Lão Khó Chơi” ấy đã đít Terry, song không dám đụng đến anh! Anh còn trùuùg trình chỉ vì anh muốn xem ý Holabird đoán chừng anh sẽ làm gì. Và bây giờ thì...

Chàng giảng giải câu chuyện cho nàng rõ trong khi ngồi xe hơi – chiếc xe của nàng – về nhà sau khi dự một bữa tiệc mà chàng tỏ ra rất vui vẻ và tao nhã đối với một bà sương phụ quý tộc, đến nỗi Joyce phải tự nhủ thầm, “Thế mà cái lão xuẩn Latham Ireland dám bảo chàng chẳng biết lễ độ là gì!”

Chàng cao hứng nói tiếp:

– Hà, thế là anh được tự do, thì cũng phải thế chứ, anh chả gì cũng đã làm được một vài việc đích đáng, bây giờ được tự do là phải lắm rồi!

Nàng đặt tay lên tay chàng, năn nỉ:

– Hãy khoan đã! Em muốn suy nghĩ một cái đã. Anh hãy chịu khó ngồi yên một chút.

Rồi:

– Anh Mart à, nếu anh đi làm việc với ông Terry thì anh phải xa em luôn.

– À...

– Em thấy như vậy thực tình không tốt chút nào... Em muốn nói là đặc biệt hiện tại thì không ổn, vì em thấy hình như em mang thai.

Chàng thốt ra một tiếng ngạc nhiên.

– Ô, em không chịu làm một người mẹ ngày ngày ôm con khóc đau. Em cũng không biết là em vui hay em giận đây, nhưng em tin chắc là em muốn có con. Nhưng anh biết đấy, như vậy thì câu chuyện đâm ra phiền phức. Và nếu anh nghĩ việc ở Viện thì, riêng em, em thấy buồn, làm ở đây, anh có một địa vị cũng chắc, hơn là đi sống một cách lén lút. Anh yêu, từ trước đến nay em ăn ở với anh như bát nước đầy, có đúng thế không anh? Thực tình em yêu anh lắm, anh biết đấy chứ! Em

không muốn anh xa em, và nếu anh đi tới cái đất Vermont khi ho cò gáy ấy, tức là anh bỏ mặc em một mình ở nhà đấy.

– Mình có thể kiếm một cái nhà nào gần đấy, mỗi năm ở dăm ba tháng, được không em?

– Cứ kể ra thì cũng được. Nhưng phải đợi tới khi cái công việc mang nặng đẻ đau “Đứa Con Cung” kia xong rồi sẽ tính sau.

Martin không từ chức ở Viện, mà Joyce cũng không nghĩ gì đến việc kiếm một cái nhà ở gần Terry chứ không nói gì đến chuyện thực hiện việc ấy nữa.

CHƯƠNG 39

TERRY WICKETT ĐI RỒI, Martin lại quay lại với công việc nghiên cứu chất phage. Chàng khởi sự một cách lầm lẩn và làm một việc tệ hại nhất đời chàng. Chàng mất hẳn tính điềm tĩnh, có thể nói là điềm tĩnh một cách tàn nhẫn, của chàng. Chàng nhận thấy quá rõ những thử thách của một đời sống xã giao chuyên nghiệp, và chẳng bao giờ chàng có thể hiểu nổi cái hiện tượng kỳ bí tức là cái dạ yến hội – cái khổ phải thừa tiếp những người mình không thích mà cũng không có gì là lý thú.

Trước kia còn có Terry để truyện trò, chàng còn có thể chịu đựng với bọn người giá áo túi cơm ấy. Và có một dạo chàng thấy khoái đóng kịch để

làm cho cái “Đám Thượng Lưu” ấy hoan nghênh chàng. Nhưng bây giờ lý trí làm cho chàng thất vọng không yên tâm.

Clif Clawson đã chứng tỏ cho thấy cuộc đời của chàng mỗi ngày một thêm rối ren phức tạp.

Hồi mới bước chân lần thứ nhất tới Nữ ưóc, chàng đã đi tìm gặp Clif mà cái tính hay làm huyền não của Clif đã làm cho chàng đỡ khổ khi còn sống chung với bọn Angus Duer và Irving Watters ở Trường Thuốc. Hồi đó chàng không tìm thấy Clif ở hãng đại lý xe hơi mà Clif đã có lần làm việc ở đấy và khắp nơi trong giới buôn bán xe hơi ở Nữ ưóc càng không thấy đâu cả. Đã mười bốn năm qua chàng chưa gặp lại người bạn ấy.

Rồi một hôm người ta đem vào phòng thí nghiệm ở Viện McGurk cho chàng một tấm danh thiếp in chữ đen và đỏ:

CLIFFORD L. CLAWSON

(Clif)

Đầu tư dầu hỏa thượng hảo hạng

Higham Block

Butte

Martin mừng reo lên, “Clif! Bạn cố tri Clif Clawson! Người bạn tốt nhất đời, ít ai có được

một người bạn tốt như vậy! Hồi trước cho mình mượn tiền để đi tìm Leora! Anh bạn cố tri! Mình cần một người như anh ấy, nhất là lúc này đương vắng Terry mà quanh mình toàn một bọn ăn bám!”

Chàng vội chạy ra và đứng sững lại, trố mắt nhìn một người đương tán cô tiếp viên một cách ngổ ngáo, “Này cô em này, cái bọn khoa học các em quả thực là khốn khổ! Anh chưa bao giờ đến một nơi nào trang nhã như nơi của em, trừ ở những văn phòng của bọn chuyên môn đi lừa thì không kể... và anh cũng chưa thấy ở đâu có em nào đẹp như em. Chiều hôm nào đẹp trời, đi ăn với anh nhé? Từ nay trở đi, chắc anh được gặp em luôn... Anh là một bạn rất thân của Bác sĩ Arrowsmith. Thực ra anh cũng là một bác sĩ... anh nói thực đấy... một tay cưa xương cừ khôi... đã học ở trường thuốc và đủ thứ. A! Thành bé kia rồi!”

Martin vốn không ngờ sau mười bốn năm người ta lại có thể thay đổi đến thế. Chàng kinh ngạc hết sức.

Clif Clawson mới bốn mươi tuổi mà đã béo phịch phịch thế kia. Mặt nhể nhại mồ hôi, má chảy xệ xuống, da xanh bủng, giọng khàn khàn, chàng

ưa mặc áo ca rô Norfolk, bó chặt lấy hai cái vai u và cái mông núng nính.

Chàng vừa thân mật vỗ vai Martin, vừa nói giọng ồm ồm:

“Á, á, a, a, à, à! Mart thằng bạn già này! Chà, cái thằng chó chết này! Chà! Cái thằng chó chết này! Chà, cái thằng ăn mày ăn nhặt này! Mày hơi gầy đi đấy nhớ, nhưng nếu mày mà có già hơn cái ngày tao gặp mày lần chót ở Zenith thì cứ đem đầu tao ra mà chặt!”

Martin đã trông thấy cái liếc mắt sắc sảo có ý gian của cô tiếp viên xưa vốn từ tốn. Chàng nói, “Trời ơi! Gặp anh tôi mừng quá” rồi vội vàng kéo ngay Clif vào phòng riêng của chàng.

Khi đã vào hẳn trong phòng, chỉ có hai người với nhau thôi, chàng mới nói một câu đối trá:

– Trông anh khá lắm. Hiện giờ anh làm gì? Khi mới tới Nữu ước, Leora và tôi đã cố công tìm anh mà không thấy. À... thế anh đã hay tin à... về Leora chưa?

– Có, tôi có đọc báo thấy tin chị ấy mất. Đen thật! Và cả cái công việc cao cả kia của anh ở Tây Ấn Độ... ở đâu nhỉ? Chắc bây giờ anh đã thành một vĩ nhân rồi... một bác sĩ tiêu trừ bệnh dịch và tất cả

các thứ khác nữa, một khoa học gia nổi tiếng hoàn cầu. Chắc bây giờ chả nhớ gì mấy thằng bạn cũ.

– Ô, đừng có nghĩ nhảm! Gặp anh, tôi... tôi... tôi mừng lắm.

– Khá lắm! Tôi rất vui thấy anh không “giàu đổi bạn”. Trời, tôi đã nghĩ bụng, nếu mình đến kiểm mà nó lên mặt với mình, thì mình sẽ nói trắng sự thật ra cho nó biết, sau khi nó đã được nghe tất cả những lời các bà thượng lưu xã hội tâng bốc nó”. Tôi rất mừng là anh không thay lòng đổi dạ. Ở Butte, tôi đã định viết thư cho anh... tôi ở đó bán mấy si tốc dầu xấu rồi phải chuồn cho nhanh để tránh cho mấy ông thanh tra khỏi mất công đến dòm ngó vào sổ sách của tôi. Lúc đó tôi nghĩ: “Hừ, mình cũng nên ngồi viết cho cái thằng bạch diện thư sinh ấy một bức thư, nói cho nó biết mình rất mừng thấy nó làm được cái công việc đẹp đẽ đó, để cho nó khoái”. Nhưng chắc anh cũng biết thời gian cứ trôi đi vùn vụt. Bây giờ thì tuyệt lắm, chúng mình sẽ có dịp gặp nhau luôn. Tôi đương hùn hạp với một thằng bạn làm một áp phe ở Nữ Ước này. Một áp phe lớn lắm, bạn biết không? Rồi hôm nào tôi sẽ dẫn anh đi và chỉ cho anh biết cách gọi một bữa ăn cho ra bữa ăn. Nay, kể cho tôi nghe

xem từ khi ở Tây Ấn Độ về anh làm những cái gì. Chắc anh đương tính mưu để lên làm chủ tịch hay giám đốc gì đó của cái Viện trứ danh này.

– Không đâu... Tòì, à, không, tôi chả nghĩ đến chuyện làm Giám Đốc gì cả. Tôi thích cứ làm việc mãi ở Phòng thí nghiệm. Tôi... có lẽ anh muốn nghe về việc nghiên cứu chất phage của tôi.

Và chàng sung sướng đã kiếm được ra chuyện để nói, chàng bắt đầu kể công việc nghiên cứu của chàng.

Clif đưa bàn tay chuối mẩn lên đập đập vào trán rồi kêu:

– Khoan! Này, tôi có một ý kiến... có thể có lợi cho anh. Theo chỗ tôi thấy thì cái đám công chúng đáng yêu của chúng ta gần đây mới bắt đầu nghe nói về cái thuốc vi khuẩn... cái gì nhỉ? Vi khuẩn tiêu tố ấy. Này! Anh có nhớ cái lão lưu manh Benoni Carr, mà tôi giới thiệu là một dược vật học tên tuổi trong bữa tiệc y học hồi ấy không? Chiều qua tôi vừa mới nhậu nhẹt với lão một bữa. Lão mở một Dưỡng Bệnh Xá ở ngoài Trường Đảo... Lão cũng khôn lắm nhá... thực ra lão buôn rượu lậu, kéo được nhiều tay sang tới, muốn rượu gì và bao nhiêu cũng có, cho đơn hản hoi, hoàn toàn

hợp pháp, ghê không! Những bữa tiệc họ tổ chức ở cái ổ rượu lậu ấy, thôi thì đàn bà và đủ thứ! Anh cứ tin tôi đi, hồi nào mà Chú Clif này bị ma men ám ảnh, là chú cứ việc đông tuốt tới Dưỡng Bệnh xá của lão Carr để chữa, là khỏi ngay! Nhưng này: Giả thử bây giờ mình kiếm lão hay một người nào đó để tung ra một thứ thuốc mới... gọi là “tiêu tố trị liệu khoa”... Ô, Chú Clif cũng biết bịa ra những tên thuốc ăn tiền chứ thua gì ai! Cho bệnh nhân ngồi trong một cái phòng có hơi nước, nhai những viên thuốc phage, có pha một chút sì trít nin để cho tim họ đập mạnh lên! Thật là tân kỳ! Bạc triệu đấy nhá! Anh nghĩ sao?

Martin đáp giọng hơi mơ hồ:

– Thôi. Tôi sợ tôi chống lại việc ấy!

– Vì lẽ gì cơ?

– Chả là tôi... Thành thực mà nói, anh Clif này, nếu anh không hiểu thì tôi cũng không biết cắt nghĩa thế nào là tư cách khoa học gia. Anh biết không... tư cách khoa học gia... mà Gottlieb vẫn thường nhắc tới. Vì tôi là một khoa học gia... hay ít ra tôi cũng mong làm một khoa học gia... tôi không thể... à... làm một việc như thế...

– Ô, cái anh này ngốc tề, anh tưởng tôi không biết

thế nào là tư cách khoa học gia hay sao? Trời! Tôi cũng đã từng thấy cái phòng giải phẫu chó bộ! Chưa chi anh đã đổ quạu, anh phải biết, đương nhiên là tôi không khi nào để cho tên tuổi anh dính vào cái vụ này! Anh cứ ở trong bóng tối chuẩn thuốc ra cho chúng tôi, và làm quảng cáo thuốc phage cho mạnh để cho cái bọn ngu dễ rơi vào tròng hơn, còn mọi việc mặc chúng tôi lo liệu hết.

– Nhưng... mong rằng anh chỉ nói giỡn chơi cho vui, chứ anh Clif, nếu không phải là anh nói giỡn thì tôi phải nói ngay cho anh biết rằng nếu ai mà làm cái trò ấy, tôi sẽ tố cáo người ấy, cho người ấy vào tù, bất luận người ấy là ai!

– Ô, nếu anh nghĩ như vậy...!

Clif mở to hai con mắt hùm hụp ra nhìn Martin, rồi ngập ngừng nói tiếp:

– Cố nhiên là anh có quyền giữ môn thuốc của anh, không cho người khác động chạm đến. Thôi, thế là phải. Tôi lại phải xoay sở việc khác vậy. Còn việc này chắc anh có thể làm được, nếu không có gì hại cho cái lương tâm mẫn cảm của anh: anh có thể mời tên bạn cố tri này của anh về nhà ăn cơm, để nó được gặp chị vợ mới của anh mà nó vẫn đọc thấy tên luôn luôn trên báo, trong mục xã hội. Có

lẽ anh cũng còn nhớ rằng trước kia đã nhiều lần anh vui lòng để cho thằng Clif mập đáng thương này dắt anh đi ăn uống và tìm cho anh một chỗ ngả lưng!

– Ô, tôi quên sao được. Tôi nhớ có nhiều lần lắm chứ! Chả có ai mà lại đối xử rộng rãi với tôi như anh, chả có ai cả. Này, thế anh ở đâu? Để tôi về hỏi vợ tôi xem hôm nào có thể mời anh được, rồi sáng mai tôi gọi giầy nói báo cho anh biết.

– À, thế ra anh để Bà Lớn xếp đặt thời dụng biểu cho anh há? Nhưng nói thế thôi, chứ tôi không bao giờ xía vô chuyện riêng của ai cả. Hiện tôi đương ở Khách sạn Berrington phòng 617. Anh nhớ chứ, 617... và anh có thể gọi dây nói cho tôi trước mười giờ sáng mai. À này, cái cô ngồi ở ngoài cửa vừa rồi xinh đấy chứ. Anh nghĩ sao? Anh có thể lôi cô ấy đi đớp xong rồi đi nhót với Chú Clif này được không?

Martin nghiêm ngay nét mặt lại chẳng khác gì nhân viên cao niên nhất và khoa học gia đứng đắn nhất Viện, chàng đáp:

– Ô, người ta con nhà gia giáo. Chẳng bao giờ tôi lại làm việc ấy. Thực vậy, mong anh đừng nên làm thế.

Tuy đôi mắt ty hý trên bộ mặt béo húp híp, thế mà cái nhìn của Clif cũng quắc lên, sáng long lanh, chàng nói:

– Thôi, để anh làm việc thì hơn và nên cho thêm ít muối vào đuôi mấy con vi trùng nhá.

Nghe bạn nói như vậy, Martin thấy nhẹ cả người, chàng tỏ ra hết sức thân mật và dẫn Clif ra phòng tiếp khách, cố tránh không để xảy ra chuyện gì khác khi đi qua mặt cô tiếp viên.

Quay về phòng, chàng ngồi thừ ra một lúc lâu, lòng buồn bã hết sức.

Từ bao năm nay chàng vẫn coi Clif như một Terry thứ hai. Bây giờ chàng thấy Clif khác cả Terry lẫn Holabird. Terry là người cộc cằn, đồ quạu, ăn phàm nói tục, ghét những cái thanh tao phong nhã, làm mất lòng những người thanh tao phong nhã, và những cái tính chua chát thô lỗ ấy dệt thành chiếc áo xù xì bọc một tấm lòng chân thành, hy sinh cho những công cuộc chí thiện chưa chắc đã có nhà tu hành nào theo kịp. Nhưng Clif...

Chàng nghĩ thầm, “Đem nó giết đi, có lẽ lại giúp ích cho đời! Tiêu tố trị liệu khoa tổ chức trong một dưỡng bệnh xá đầu trộm đuôi cướp! Hứ! Mình phải nhịn nó vì mình quá hèn nhát sợ

nó đi khắp mọi nơi rêu rao rằng “mình bây giờ công thành danh toại nên lờ hết bạn cũ đi”. Công thành danh toại! Nghĩa là công việc vừa làm vừa chơi! Nay tiệc tùng mai yến ả! Hầu chuyện lũ đàn bà ngu xuẩn! Tức giận vì không được Đại sứ Bồ Đào Nha mời tới dự tiệc! Thế là công thành danh toại đấy! Không. Mình phải tê lê phôn báo nó là mình không thể mời nó tới nhà mới được”.

Nhưng rồi chàng nhớ lại lòng trung trực của Clif đối với chàng trong những ngày khốn khó, và niềm vui của bạn chia sẻ mỗi khi chàng thắng lợi về tình cảm.

“Ồ, sao mình lại cứ muốn anh ấy phải hiểu những ý tưởng và cảm giác của mình về chất phage? Biết bao nhiêu Viện Bào Chế danh tiếng lấy lòng mà mưu mô còn tệ hại hơn mưu mô của anh ấy? Một phần mình tức giận vì anh ấy đưa ra cái đề nghị bất chính kia, một phần mình buồn vì anh ấy làm như không cần biết đến cái địa vị cao sang của Bác sĩ Arrowsmith giàu có ngày nay, nhưng không biết phần nào nặng hơn phần nào và nặng hơn bao nhiêu?”

Chàng bỏ không nghĩ gì đến vấn đề này nữa, trở về nhà, thành thực kể hết câu chuyện cho vợ

nghe, hỏi xem ý kiến nàng ra sao, và đưa ra ý kiến là nên mời Clif đến ăn cơm riêng với hai vợ chồng chàng thôi.

Joyce nói:

– Anh Mart yêu dấu của em ơi, sao anh lại có thể lãng nhục em, nói bóng gió cho rằng em hèn hạ đến độ có thể tức giận vì những lời văng tục, tiếng nói lóng bậy bạ, vì cái giọng đạo đức con buôn y như hệt của ông nội anh Roger ngày trước hay sao? Anh tưởng em không bao giờ ra khỏi cái phòng khách này sao? Em tưởng anh đã gặp em ở ngoài cái phòng này rồi chứ! Em chắc có thể mền cái con người Clawson nữa ấy chứ!

Sáng hôm sau Martin mời Clif tới ăn cơm chiều. Clif gọi điện thoại cho Joyce:

– Có phải Bà Arrowsmith đấy không? Này, lão Clif đây.

– Xin lỗi ông, có lẽ tôi nghe không kịp ông định nói gì.

– Clif! Lão Clif ấy mà!

– Tôi rất tiếc, nhưng... có lẽ ông gọi nhầm số rồi.

– Kìa, tôi là Clawson, chiều nay sẽ tới ăn cơm với bà đây mà...

– Ô, ra là thế, xin lỗi ông.

– Nay, điều tôi muốn biết là bữa ăn chiều nay là bữa ăn thường trong gia đình hay là một đại tiệc? Nói cách khác, tôi có thể ăn mặc tự nhiên hay phải đóng bộ tử tế, hở cung? Ồ, tôi có đủ cả đuôi tôm các thứ!

– Tôi... có phải ý ông... ồ, chắc ông muốn hỏi xem có phải mặc lễ phục không? Tôi thì có lẽ tôi sẽ mặc đấy ạ.

– Hay lắm! Tôi sẽ tới và sẽ diện tưng bừng, và chung cho anh chị coi bộ khuy ngọc mà chắc chắn là anh chị chưa được ngó thấy bao giờ. Thôi nhá, thực nà cái hàng hạng nón cho tôi được gặp Mart phu nhân và bi giờ ta hãy tạm ngưng cuộc đấu hót cho tới “chiều nay sẽ gặp nhau”, thôi “a nô doa” nhá!

Khi Martin về đến nhà, Joyce vừa thấy mặt nói ngay:

– Cung ơi! Em đến chịu thôi! Cái anh ấy có lẽ điên. Thực đấy, anh à, anh hãy tiếp anh ấy và cho em đi nằm nhá. Vả lại, cả hai anh đâu muốn em có mặt. Hai anh còn muốn nói chuyện ngày xưa ngày xưa với nhau, còn em thì có mặt cũng bằng thừa. Hơn nữa, còn hai tháng đã tới ngày sinh rồi, em cần phải đi ngủ sớm.

– Ô, Joy, như vậy chắc Clif sẽ phật ý ghê gớm, xưa kia anh ấy bao giờ cũng đối xử rất tốt với anh... và em vẫn thường hay hỏi chuyện hỏi nhỏ anh ra sao (giọng năn nỉ). Thế em không muốn nghe những chuyện đó nữa sao?

Hai vợ chồng bàn tán mãi với nhau rồi đi đến chỗ tin chắc là thế nào Clif cũng sẽ có những thái độ và cử chỉ thô lỗ, sẽ uống rất nhiều rượu, và sẽ vỗ lưng Joyce nữa là khác.

Nhưng từ lúc Clif tới chơi tới lúc chàng hơi ngà ngà say, lúc nào cũng giữ lễ độ và ăn nói rất văn hoa. Khi Martin bất chợt thốt ra một tiếng chửi thề, Clif cự ngay, “Cố nhiên tôi chỉ là một anh què mùa, nhưng tôi không ngờ một bà cao quý như Công Chúa đây lại... thích nghe anh chửi thề”.

Rồi, “Chà, chẳng bao giờ tôi lại có thể tưởng một anh què kệt như chàng Mart lại lấy được của vưu vật đứng mục thượng lưu xã hội như thế này”.

Rồi, “Ồ, để trang hoàng cái phòng ăn này có lẽ chẳng tốn kém gì cả, thực thế!”

Rồi, “Xâm banh, hả? Nếu vậy thì quả thực Quý Ngài làm cho lão Clif nghèo hèn này hãnh diện quá đi thôi. Tàu Phò Mã, xin Ngài truyền lệnh cho

Quan Kinh Lý cho quan hầu của ông bảo cho thư ký của tôi biết địa chỉ của người cung cấp rượu lậu của Phò Mã ở đâu, bắt có được không ạ?”

Rượu vào lời ra, tuy nhiên Clif vẫn hết sức giữ gìn lời ăn tiếng nói cho lịch sự và văn vẻ, chàng kể những chuyện khôi hài trong nghề buôn của chàng, những khi bán giếng dầu mà không có dầu, và lọt khỏi lưới pháp luật trong có gang tấc, chàng khoe mình đã khôn ngoan gia nhập các giáo hội để bán si tốc cho các hội viên, và hằng say kể cái tài khéo giúp Bác sĩ Benoni Carr dụ dỗ một bà già góa giàu có lui tới Bệnh Xá để “thần linh” thăm bệnh cho bà ta.

Suốt trong thời gian đó, Joyce ngồi yên, hết sức lễ độ đến nỗi hai chàng đàm ngượng.

Martin cố làm cho Joyce và Clif bắt chuyện nhau, và không đưa ra một ý kiến nào đối với những lời khoác lác về việc đi lừa đi gạt thiên hạ của Clif, nhưng khi Clif đụng tới thần tượng của chàng thì chàng tức đến lạnh người đi:

- Anh bảo ông già Gottlieb dạo này vận càng ngày càng đen.
- Vâng, ông không được khỏe.
- Cái ông già xuẩn ngốc đáng thương. Nhưng

tôi đoán chắc rằng bây giờ anh đã nhận ra và hiểu rằng ngày trước anh mê ông ấy như điều đồ là ngọc rồi chứ. Tình thực, thua với Arrowsmith phu nhân chứ, cái thằng bé này trước cú tưởng Cha Gottlieb là tay tổ... à... xin lỗi bà tôi dùng tiếng lóng.

Martin hỏi:

– Anh nói thế là có ý gì?

–Ồ, tôi đương nói về Gottlieb chứ còn ai nữa! Cố nhiên là anh cũng biết rõ như tôi rằng ông ta chuyên môn tự làm quảng cáo cho mình, chuyên môn to nhỏ tâm sự để mọi người tưởng mình là một khoa học gia nghiêm khắc, tận tụy hy sinh cho khoa học, thỉnh thoảng lại thở ra một vài câu triết lý khôn vặt, và chê các bác sĩ chuyên nghiệp là tàn nhẫn. Nhưng chả còn gì tệ hại hơn... Hồi ở San Diego tôi gặp một anh giáo sư về thực vật học trước có dạy ở Winnemac báo cho tôi biết tất cả những tài liệu về kháng thể của Gottlieb, ông ta không bao giờ nhắc tới công của... à, một người Nga nào đó đã tìm ra trước Gottlieb từ “khuya” rồi, và Cha Gottlieb nhà ta đã “chóp” lấy nhận làm của mình!

Trong lời buộc tội này của Clif cũng có điều mà Martin vẫn hoài nghi là có thực, cũng như chàng

biết rằng thần tượng của chàng nhiều khi lòng dạ cũng hẹp hòi, tuy nhiên điều này chỉ làm cho chàng tức giận thêm, chàng nắm chặt hai bàn tay ấn mạnh xuống đầu gối.

Nếu là ba năm trước đây, chắc chắn là thuận tay quơ được cái gì, chàng đã ném ngay cái đó vào mặt Clif. Nhưng bây giờ chàng là người biết nhin và chiều theo cảnh ngộ. Chàng đã được Joyce huấn luyện cho chàng có thể tỏ sự bức tức của mình một cách lặng lẽ thay vì làm ầm ỹ lên, và chàng chỉ nói nhẹ một câu:

– Không đâu, chắc anh lầm đấy, anh Clif à. Gottlieb đã đi xa hơn hết thấy mọi người trong việc nghiên cứu kháng thể.

Trước khi bồi đem cà phê và rượu ngọt vào phòng khách, Joyce ngọt ngào nói:

– Thưa ông Clawson, tôi xin phép lui về phòng nằm nghỉ một chút. Tối rất lấy làm sung sướng có dịp gặp một người bạn lâu năm nhất của chồng tôi, nhưng tôi thấy hơi mệt và nghĩ rằng nên đi nghỉ một chút thì hơn.

– Lệnh Bà! Từ nãy tôi đã nhận thấy Lệnh Bà có vẻ hơi ươn mình.

– Ô! Dạ... kính chào ông!

Martin và Clif ngồi vào hai chiếc ghế bành lớn trong phòng khách và cố đóng cho đúng vai trò hai bạn thân niên sung sướng được gặp lại nhau, tuy nhiên chẳng ai nhìn ai cả.

Sau khi Clif đã chửi thề mấy tiếng và kể ra ba câu chuyện hết sức tục tĩu, để tỏ ra rằng chàng không hẳn là người hư hỏng vẫn biết giữ đúng phép lịch sự cốt để làm vui lòng Joyce, chàng phun ra:

– Hừ! Thì ra là thế, đúng như dân Ân lê vẫn nói. Này, tôi xem Bà Lớn nhà anh chẳng ưa gì tôi. Bà tỏ ra thân mật, nồng nàn như băng tuyết. Nhưng đây cóc cần. Bà sắp sinh nở, và cố nhiên đàn bà, hết thấy người nào đương có bầu cũng đều khó tánh. Nhưng...

Chàng nắc một cái, làm ra vẻ nghiêm trọng, uống ly cốt nhac thứ năm.

– Nhưng có điều mà tôi không thể đoán ra được... Xin lỗi, tôi không chỉ trích Bà Lớn nhà anh đâu. Bà cũng phong lưu trang nhã đúng như cái xã hội thượng lưu đã tạo ra những người như thế. Nhưng có điều tôi không thể hiểu nổi là tại sao trước kia đã chung sống với Leora, một người chân thật như vậy, bây giờ anh lại có thể ăn ở được với một người khinh xuất, ngạo mạn như Joyce?

Đến đây Martin không thể nhịn được nữa.

Cái khổ không thể làm việc được mấy tháng nay, từ khi Terry bỏ đi, đã ray rút chàng rất nhiều.

– Nay anh Clif. Tôi không thích anh nói đùng chạm tới vợ tôi. Tôi rất tiếc vợ tôi không làm anh vui lòng, nhưng tôi e rằng trong câu chuyện đặc biệt này...

Clif đã đứng dậy, tuy không vững, nhưng giọng nói và ánh mắt chàng rất quả quyết:

– Thôi được rồi. Tôi đã đoán biết là anh sẽ lên mặt với tôi. Cố nhiên, tôi không kiếm được một cô vợ giàu để bòn của. Tôi chỉ là một thằng già vô lại. Tôi không thuộc hàng người ở một nơi như thế này. Cũng không đủ khéo léo làm một thằng bồi. Anh thì anh có đủ. Thôi được. Chúc anh may mắn. Và, anh bạn trẻ của tôi ơi, trong khi chờ đợi, tôi cầu cho anh sa xuống chín tầng địa ngục cho anh biết thân!

Martin không buồn tiễn bạn ra ngoài hành lang.

Ngồi lại một mình chàng lẩm bẩm, “Nhờ Trời, thế là thoát nạn!”

Chàng tự nhủ Clif là một tên chuyên môn lừa bịp, một thằng điên, ngu xuẩn, một đứa hư thân mất nết, một anh nghiện rượu vô duyên, một kẻ

nhân hậu tỏ ra mình rộng lượng, thực ra chỉ để hả lòng tự phụ của nó. Nhưng tất cả những sự thật đẹp đẽ đó không đủ để giữ cho bớt đau lòng cũng như khi bác sĩ giải thích cho bệnh nhân biết cái ruột thừa trong bụng là cái ruột dư, vô ích, vô giá trị, nhưng cũng không làm cho bệnh nhân thấy đỡ đau khi bác sĩ giải phẫu để cắt bỏ nó đi.

Chàng đã yêu Clif – thực tình yêu Clif và có thể mãi mãi yêu Clif. Nhưng chàng sẽ không bao giờ gặp lại Clif nữa. Nhất định là như thế!

“Cái đồ béo ụt ịt đê tiện khốn nạn ấy mà dám xấc láo xúc phạm tới Gottlieb! Cái đồ nhà quê thô lỗ ấy! Đòi đâu có dài để mà...”

“Nhưng thôi kệ... ừ, Clif lỗ măng, nhưng mình cũng chẳng kém. Bảo rằng nó lười gặt, nhưng thử hỏi mình có lười gặt không, khi mình đưa ra những con số lếu láo về bệnh dịch hạch ở Đảo St. Hubert... mà mình lại còn lười gặt quá nó, vì mình còn được thiên hạ ca tụng nữa?”

Chàng chạy lên phòng Joyce. Nàng đang nằm trên chiếc giường rộng mông mênh bốn góc có bốn cái cột, đọc truyện “Peter Whiffle”.

– Ô, anh! Ghê quá anh nhỉ! Anh ấy đi rồi hờ anh?

– Vâng... anh ấy đi rồi... Anh đã tống khứ người

bạn tốt nhất đòi anh ra khỏi nhà... thực thế. Anh để mặc cho anh ấy đi, để mặc cho anh ấy đi luôn, vì thấy anh ấy là một người đồi bại, hư hỏng. Con người như thế đem giết bỏ đi còn hơn. Ô, lúc ấy sao em lại không thể đối xử với anh ấy một cách giản dị và vui vẻ nhỉ? Em lẽ phép quá đi thôi! Anh ấy thì ngượng ngịu, không được tự nhiên, và phóng đại những nét hư tật xấu của anh ấy ra, chứ thực sự anh ấy không đến nỗi hư xấu quá đến thế. Anh ấy không đến nỗi lưu manh hơn... anh ấy còn tốt hơn bọn lý tài làm ra vẻ ân cần ngọt ngào để che đậy những thói tàn ác đầu cơ ăn cắp của mình... Nghĩ cũng tội nghiệp cho anh ấy! Anh dám chắc là bây giờ anh ấy đương lê bước dưới trời mưa và lấm bầm, “Người bạn duy nhất mình vẫn yêu mến và hết sức giúp đỡ, bây giờ lại trở mặt với mình, vì bây giờ nó... vì bây giờ nó có vợ đẹp. Vậy thì ăn ở tốt với nhau để làm gì?” Rồi anh ta còn nói... “Tại sao em lại không thể giản dị hơn một chút và bỏ cái kiểu cách cao kỳ của em đi một chút một lát?”

– Này để em nói cho mà nghe! Anh ghét anh ấy chẳng kém gì em cả, vậy anh đừng có đổ lỗi lên đầu em đi! Anh đã vượt xa anh ấy về mọi phương diện. Anh luôn miệng nói đến Sự Thật, thì đó là

một sự thật. Anh không dám nhìn vào sự thật đó sao? Lần này, hay ít ra thì cũng lần này, em chả có lỗi gì hết. Anh cung của em, chắc anh cũng nhớ là lúc đầu em đã có thiện chí đề nghị rằng em chẳng nên có mặt trong bữa cơm đêm nay, chẳng nên tiếp anh ấy đó ư”?

– Ô... thôi... phải... trời ơi!... Nhưng... Ô, em nói cũng phải. Thôi, dẫu sao thì... câu chuyện cũng xong rồi, mình chả nên nhắc tới nữa.

– Anh yêu à, em hiểu rõ lòng anh lắm. Mà cũng may là câu chuyện thế là xong! Anh hôn em một cái rồi đi ngủ đi, anh!

Trở về phòng riêng, mặc chiếc áo mát bằng lụa đen thêu chuồn chuồn bằng kim tuyến mà nàng đã mua cho chàng hồi qua Ba lê, chàng ngồi cảm thấy mình trần như nhộng, bơ vơ không nhà không cửa, và tự nhủ, “Nhưng... nếu là Leora thay vì Joyce... chắc, Leora biết Clif là một tay lường gạt, nàng sẽ nhận đó là một sự thật. (Hãy nói chuyện thẳng vào sự thật!) Leora sẽ không khẳng khẳng đòi ngồi làm quan tòa để xét xử. Leora sẽ không nói, “Việc này khác với ý mình, vậy là lắm”, Leora sẽ nói, “Việc này khác ý mình, vậy chắc thú vị”. Leora... Ồ, Leora...”

Chợt chàng nhìn hình ảnh nàng rõ ràng khủng khiếp nằm kia, không có áo quan, dưới lớp đất xốp mềm trong một thửa vườn trên Đồi Penrith. Khi định thần lại, chàng lẩm bầm: “Clif đã nói gì nhỉ? “Anh đâu phải chồng nàng... anh là thằng bồi của nàng... anh quá nhu nhược. Clif nói thế mà đúng! Tất cả là ở chỗ: mình không có quyền gặp những người mình muốn gặp. Mình tinh khôn đến nỗi mình tự biết mình làm nô lệ cho Joyce và Holabird”.

Lúc nào chàng cũng có ý tìm, nhưng không bao giờ gặp lại được Clif Clawson cả.

II

Tình cờ ông nội của cả hai vợ chồng Joyce và Martin tên là John, nên hai người đặt tên đứa con trai là John Arrowsmith. Họ không biết đã có một người lính thủy nào đó ở Bidefort cũng tên là John Arrowsmith, đã chết trong vụ Hạm Đội Vô Định Tây Ban Nha, kéo theo với ông ta năm viên Thân sĩ Tây Ban Nha dùng cảm nữa.

Joyce đau đớn vô cùng, làm cho tình yêu của Martin đối với nàng càng thêm thấm thiết (chàng thực tình thương yêu người thiếu phụ mảnh mai và thông minh ấy).

Khi Joyce nằm chình ình trên bàn đẽ, quần quai đau đớn, trông hèn cả con người đi, khi người ta sắp cho nàng ngủi thuốc mê, mặt nàng tái xanh như người sắp chết, nàng bảo chàng, “Chết là một trò chơi thú hơn xì phé... không có ai ăn cánh với mình để giúp mình cả!”

John Arrowsmith người cứng cáp, tay chân cứng cáp, mới sinh ra nặng gần năm kí, khi đã qua thời kỳ giống một cục thịt tươi nhão thành hình một cậu bé hằn hoi, đôi mắt nó trông rất tinh anh tươi vui: Joyce cung con hết sức, còn Martin thì lại sợ nó, vì chàng thấy cái thằng lỏi con quý phái, cái thằng nhãi thích giàu ngay từ trong trứng nước, một ngày kia có lẽ sẽ khinh rẻ bố nó.

Ba tháng sau khi sinh đẻ xong, Joyce lại ham thể thao, đánh golf, quần vợt, và những kiểu mũ mới hơn bao giờ hết.

III

Joyce rất kính trọng khoa học, nhưng không hiểu khoa học là gì cả. Nàng thường hay đòi Martin giảng giải công việc của chàng cho nàng nghe, nhưng khi chàng đương mãi nói và lấy móng tay vẽ lên bàn những lược đồ, thì nàng lại ngắt lời chàng, và ngọt ngào nói, “Anh yêu... xin lỗi

anh một phút đã nhé... Plinder, còn rượu Sherry không anh?”

Khi nàng quay trở lại nhìn chàng, mặc dầu ánh mắt rất trù mến, chàng đã hết hứng, không muốn nói tiếp nữa.

Nàng tới phòng thí nghiệm của chàng, đòi xem chai, lọ, ống thí nghiệm, năn nỉ chàng bắt nàng phải nghe cho kỹ hiểu, nhưng chẳng bao giờ nàng ngồi yên lấy một lúc lâu theo dõi chàng làm việc.

Một hôm Martin ở trong phòng thí nghiệm đương “lội bì bõm trong vũng bùn, lẩn quẩn không rút chân ra được, bất chợt vớ được chỗ đất khô rắn”: nguyên chàng đã đại dột đi nghiên cứu ảnh hưởng của thuốc phage đối với sự biến chuyển của các loại vi trùng – một công việc thật hay, thật tế nhị – và sau mấy tháng đã mệt mỏi đóng vai một công dân hiểu lẽ phải, một người chồng tốt, một tay xì phé giỏi, và một người làm việc hủ bại, bây giờ chàng lại cảm thấy khoái cái nếp sống điên cuồng đến tột độ: Chàng lại muốn làm việc đêm, đêm đêm làm việc, làm việc mỗi đêm. Khi chàng dò dẫm làm việc mà không có hứng thú, thì quá năm giờ chiều, chẳng có cái gì có thể giữ chàng ở lại Viện, và Joyce thành ra quen

với cái lệ của chàng, cứ tới giờ đó là chuẩn về với nàng. Đến bây giờ thì chàng đâm ra có cái thói xấu kinh khủng là chẳng nhớ gì đến những lời hứa hẹn đi ăn uống hay gặp gỡ ai, chàng hay nhăm nhẩn với khách khứa, những người lấy làm hoan hỉ đến yêu cầu chàng giảng giải cho họ hiểu những vấn đề khoa học, và nhiều khi chàng quên cả hỏi han đến vợ con. Chàng nói:

– Bây giờ anh cần phải làm việc đêm, anh không thể nào giữ giờ giấc đều hòa như trước được, khi đương làm dở một công việc quan trọng, trí óc anh không thể nào thanh thoi, vô tư vô lự được, cũng y như em khi có bầu, đâu có thể đều hòa, dễ dãi, thanh thản và lễ độ. Phải không em?

– Em biết nhưng... cung à, anh làm việc như thế nên đâm ra nóng nảy. Trời ơi, anh bỏ hẹn làm mất lòng mọi người đến thế nào đi nữa, em cũng không quan tâm cho lắm... nhưng, dẫu sao thì em vẫn mong anh giữ được đúng hẹn, tuy em biết rõ là anh khó tránh cho khỏi thất hứa. Nhưng khi anh làm việc quá sức, mệt mỏi đến mất cả bình tĩnh như thế thì liệu anh có làm được mãi không, và có lợi thời giờ gì cho anh không? Em nói như vậy là vì anh. Ô, em nghĩ ra rồi! Khoan! Rồi anh

xem em là một khoa học gia như thế nào! Không, em chả nói nữa... bây giờ chưa nói được!

Joyce vừa có tiền của, vừa có nghị lực. Một tuần lễ sau, ăn cơm chiều xong, nàng hớn hở, đôi má ửng hồng, người mảnh mai, thanh lịch, hý hửng nói với chàng, “Em có cái này cho anh xem xem có lạ không”.

Nàng dẫn chàng vào một cái phòng từ trước vẫn bỏ trống ở bên trên nhà để xe, đằng sau nhà ở. Trong tuần lễ vừa qua ấy, nàng đã dùng một bọn thợ chuyên môn của một công ty cung cấp dụng cụ khoa học có tiếng lớn nhất nước thiết lập cho chàng một phòng thí nghiệm vi trùng tối tân hoàn mỹ nhất chàng chưa từng thấy bao giờ – sàn gạch trắng, tường gạch men trắng, tủ đá lạnh, lò hấp, đồ thủy tinh, thuốc nhuộm, máy kính hiển vi, và một dịch bàn có nhiệt độ cố định – và một chuyên viên đã được huấn luyện ở Viện Lister và Rockefeller, có phòng ngủ ở ngay đằng sau phòng thí nghiệm và tuyên bố sẵn sàng phục dịch Bác sĩ Arrowsmith bất luận ngày hay đêm.

Joyce riu rít nói, “Đó, anh coi! Từ nay, khi nào cần làm đêm, anh khỏi phải xuống tận Đường Tự do nữa. Anh có thể làm thêm ít thuốc cấy... hay

anh gọi là cái gì đó mặc anh. Và nếu bữa ăn anh bị khách khứa quấy rầy thì, sau bữa ăn, anh có thể lẫn ngay vào đây rồi anh muốn làm việc khuya đến bao giờ tùy thích. Thế... cũng à, thế này có được không? Đã đầy đủ chưa? Em làm như thế này có được không, cũng? Em cố ghê lắm... Em mượn những người giỏi nhất...”

Trong khi môi chàng áp vào môi nàng chàng nói, “Làm được cho anh như thế này! Mà lại còn khiêm nhường như thế! Và bây giờ, trời đất thiên địa ơi! Thế là mình hết chuồn nổi đi đâu một mình rồi!”

Nàng xun xoe hỏi chàng có thấy còn cái gì thiếu sót hay sơ xuất không, muốn cho nàng mặc cỡ để nàng được thêm một niềm vui mới nữa, chàng liền bảo cái máy ly tâm không đủ thích dụng.

Nàng la lên, “Được rồi anh xem!”

Hai hôm sau, khi hai người đi coi hát về, nàng dẫn chàng tới nhà để xe sàn lát xi măng, ở bên dưới phòng thí nghiệm mới của chàng, thì thấy trong một góc, sẵn sàng chỉ việc lắp lên là dùng được ngay, một cái máy ly tâm cũ nhưng rất thích dụng, một cái máy thích dụng nhất, một xuất phẩm của công ty danh tiếng nhất hoàn cầu là công ty

Berkeley Saunders, nói trắng ra là cái máy chẳng có gì khác hơn chiếc “Gladys” của Viện McGurk mà khi Viện tổng khừ đi vì nó bắn thiu nhóp nhúa, chàng và Terry đã kéo nhau đi nhậu một bữa say túy lý để ăn mừng.

Thế mà bây giờ nó nằm chình ịch ngay kia, thực khó cho chàng không biết cảm ơn nàng thế nào cho phải, nhưng chàng cũng dùng nó để làm việc.

IV

Bạn bè thích đến chơi nhà Joyce vì có hai cái thú là ngắm chiếc xe hơi Rolls Royce có tiếng mắc tiền nhất các loại xe và dự những bữa tiệc bàn về văn nghệ lý tài, đến bây giờ lại có thêm một món giải trí mới nữa trong cái thế giới mệt mỏi chán nản này là tới phòng thí nghiệm của Martin xem chàng làm việc, giữ thật im lặng và kính cẩn, có lẽ chỉ trừ khi Joyce khẽ nói, “Trông cái lối anh ấy dạy mấy con vi trùng cưng của anh ấy nói ‘Polly xinh đẹp ời!’ mà thấy anh ấy đáng yêu quá đi thôi!” hoặc khi Latham Ireland pha trò cho mọi người cười, cãi lý rằng khoa học gia không biết nói đùa là cái gì, hoặc Sammy de Lembre ngâm nga bài thơ hoạt kê về “những con vi trùng của Bác sĩ Arrowsmith”.

Người anh họ của Joyce ở Georgia thì nói, “Trông Mart bên cạnh những cái chai lọ thật là đáng yêu. Nhưng anh vẫn có thể làm cho chú ấy tức điên lên, nói cho chú ấy biết điều đáng phiền cho chú ấy là chú ấy thường không đi lễ nhà thờ luôn!”

Trong khi đó thì Martin cố tập trung tư tưởng lại để làm việc.

Họ kéo nhau từ nhà sang phòng thí nghiệm mỗi tuần có một lần, như vậy chắc cũng không có gì phiền cho một người tính khí cương quyết – nhưng với Martin nó đã làm cho chàng lúc nào cũng thắc mắc về việc họ sắp tới.

Một đêm, chàng ôn tồn nhẹ nhàng nói chuyện này với Joyce, thì nàng bảo, “Thế đêm nay bọn em có làm phiền anh không? Nhưng thật tình họ phục anh ghê lắm”.

Chàng nói, “Thế à” rồi bỏ đi ngủ.

V

R.A. Hopburn, ông luật sư có tiếng, trong lúc lái xe từ lâu đài của vợ chồng Martin về, cần nhằn với vợ:

Đến nhà người ta ăn tiệc, nếu ông chủ nhà cho mình là một thằng ngu, hất cả một ly rượu vào mặt mình, mình cũng cóc cần, nhưng nếu ông ấy tỏ vẻ

lầm lý chán nản khi nghe mình mạnh dạn đưa ra những ý kiến này nọ thì mình cóc chịu được... khi nó ở trong cái phòng thí nghiệm kỳ cục ấy, trông cái mặt nó cứ thộn ra!... không hiểu mắc mớ làm sao mà Joyce lại đi lấy cái thằng cha ấy?

– Em cũng không thể hiểu được.

– Anh nghĩ chỉ có mỗi một lý do. Có lẽ chị ấy...

– Nay thôi, anh đừng có nói tục đi!

– Hừ, dẫu sao thì... thiếu gì người thông thái, vui vẻ, lịch sự, chị ấy muốn lấy ai chả được... anh nói người thông thái, vì cái thằng cha Arrowsmith có thể hiểu biết đủ mọi điều về vi trùng, vi khuẩn, nhưng không biết thế nào là bản nhạc hay với một món ăn ngon... Anh thấy... anh không phải là người cầu kỳ đâu, nhưng anh thấy chẳng có gì bắt buộc mình phải lui tới một nơi mà ông chủ nhà hiển nhiên chỉ thích nói trái lại tất cả những điều mình nói... kể ra cũng tội nghiệp cho thằng cha ấy, chắc nó cũng không biết là nó thô lỗ đâu nhỉ?

– Không. Có lẽ nó không biết thực đấy. Cứ nghĩ đến anh Roger ngày trước, em lại buồn... con người thực là vui vẻ, khỏe mạnh, hào hoa phong nhã... bây giờ cứ thấy cái anh tính khí thì cóc cần, nhà quê nhà mùa vớ vẩn ở đâu đến chiếm cái ghế

của Roger, mà chả biết người chủ trước của cái ghế ấy hay dở ra sao... Chả biết Joyce mê nó ở cái điểm gì! Tuy nhiên trông đôi mắt của nó cũng đẹp và hai bàn tay rắn chắc trông thật kỳ cục...

VI

Thấy Joyce bận rộn mà chàng bực mình. Tại sao nàng lại bận như vậy, thực khó mà hiểu cho rõ, nàng có một viên quản gia rất giỏi, một anh đầu bếp rất sang, và hai chị vú săn sóc thằng bé. Nhưng nàng thường bảo không bao giờ nàng được tận hưởng cái tham vọng duy nhất của nàng là: ngồi đọc sách.

Terry đã có lần gọi nàng là “Tay An Bài”, tuy Martin ghét cái tên ấy, thế mà khi nghe chuông tê lê phôn reo, chàng lầu nhàu, “Ôi thiên địa quý thần ơi! Tay An Bài lại kêu rồi – lại muốn mình về uống trà với mấy cụ già trí thức róm đây chứ gì!”

Khi chàng tìm cách giải thích rằng chàng cần được yên tĩnh, thì nàng bảo, “Thế ra anh lại yếu đuối, thiếu cương nghị, hèn hạ đến nỗi anh chỉ có mỗi một cách chạy trốn một nơi mới có thể tập trung tư tưởng được hay sao? Và anh sợ cả những vĩ nhân có thể làm được những công trình vĩ đại, mà vẫn nghỉ ngơi chơi đùa giải trí hay sao?”

Chàng tựa hồ như đâm ra lỗ mãng, nhất là khi nghe nàng dạy cho chàng biết thế nào là vĩ nhân, và khi chàng đã đâm ra nóng giận thô bỉ, và nàng thì lên mặt quý phái khiến chàng càng cảm thấy mình như một tên đầy tớ hỗn xược và mỗi ngày một thô bỉ hơn.

Rồi chàng thấy sợ nàng luôn. Chàng mơ ước giá có thể chạy đến được với Leora, và cả hai người, hai kẻ hèn hạ sợ sệt, sẽ an ủi lẫn nhau và lẫn trốn vào những xó xỉnh nào đó để tránh mặt Joyce.

Nhưng Joyce thường khi cũng là người bạn đời ân cần đối với chàng, sốt sắng tìm nhưng trò giải trí làm cho chàng phải ngạc nhiên, và lại cả hai người đều thấy ở đứa con trai, một niềm kiêu hãnh buộc chặt hai người với nhau. Chàng ngồi ngắm bé John và vui sướng thấy con khỏe mạnh.

Sang đầu mùa Đông, sau khi nàng đưa con về miền Nam chơi như một ông hoàng trong hai tuần lễ, Martin chuẩn đến với Terry ở Tiểu Điều An Túc Xá một tuần.

Chàng thấy Terry có vẻ mệt mỏi và hơi quau quọ, sau mấy tháng làm việc độc có một thân một mình. Chàng đã cất thêm ở cạnh nhà một gian làm phòng thí nghiệm, và một cái chuồng sơ sài nuôi

ngựa lấy máu chế huyết thanh. Trái với lần trước, Terry không có hăm hở nói ngay vào chi tiết công việc khảo cứu của chàng, và mãi tới chiều, khi hai người ngồi bên cạnh lò sưởi hút thuốc lá, trong mấy chiếc ghế làm bằng thùng gỗ ngoài bọc da nai, Martin mới gọi cho chàng nói ra những điều tâm sự.

Bắt buộc chàng đã phải bỏ ra rất nhiều thời giờ để làm công việc nhà và chế huyết thanh lấy tiền chi dụng. “Nếu có anh ở đây với tôi, chắc tôi đã làm được một cái gì rồi”. Nhưng việc nghiên cứu chuyển hóa chất của ký ninh đã tiến hành được một cách vững chắc, và chàng không hối tiếc đã bỏ Viện McGurk. Chàng đã nhận thấy không thể nào có khi để thí nghiệm được vì mắc tiền quá, và chúng không chịu được cái rét ở Vermont, chàng đành phải nghĩ ra cách dùng chuột và truyền vi khuẩn chấm phổi vào người chúng và...

– Ô, nhưng tôi nói với anh những chuyện ấy để làm gì cơ chứ? Anh đâu có quan tâm gì đến, nếu không anh đã đến đây làm việc với tôi từ mấy tháng trước rồi. Giữa Joyce và tôi, anh đã chọn một người. Anh đâu có thể chọn được cả hai cơ chứ, đúng thế.

Martin cúi gắt lên:

– Rất tiếc là tôi đã xen vào công việc của anh! Rồi chàng vùng vằng ra khỏi nhà, đập cửa đánh xầm một cái. Đi thất thủ trong tuyết lạnh, dò dẫm trong bóng đêm để khỏi vấp vào gốc cây, chàng biết đời chàng đến đây là tàn, sự nghiệp chàng đến đây là phá tán.

“Mình lại mất nốt Terry (dẫu sao mình không thể chịu được tính ngạo mạn xấc láo của hắn!) Thế là mình mất hết mọi người, thực sự đã bao giờ mình chiếm được Joyce đâu. Mình hoàn toàn cô độc. Và mình chỉ làm việc được nửa vò! Mình thế là hết! Và người ta chẳng bao giờ để mình làm việc nữa!

Bất chợt, chàng thấy chàng chưa đến nỗi thất bại, mặc dầu chàng chưa kịp suy nghĩ rõ vì lẽ gì.

Chàng loạng choạng chạy trở lại căn nhà gỗ, đâm bổ vào, la lên, “Anh là đồ tồi, hai đứa mình phải kết với nhau”.

Terry cũng xúc cảm như chàng, cả hai đều rung rung nước mắt, họ ôm chầm lấy nhau, vỗ vai nhau, cùng nói, “Hai thằng khùng, cãi nhau chỉ vì đứa nào cũng mệt mỏi hết!”

Martin hứa:

– Thế nào tôi cũng sẽ tới đây làm việc với anh! Tôi sẽ xin nghỉ việc ở Viện nửa năm, và bảo Joyce đến ở một khách sạn nào gần đây, hay làm cái gì đó. Hai mình lại quay lại với công việc thực sự là công việc... Mình sẽ làm việc ra rít... Này, anh bảo, khi tôi lên đây rồi, anh bảo chúng mình sẽ...

Cứ thế hai anh em nói chuyện cho tới sáng.

CHƯƠNG 40

BÁC SĨ VÀ BÀ HOLABIRD đã mời riêng Joyce và Martin tới ăn cơm chiều. Holabird tỏ ra hết sức lịch thiệp. Ông khen chuỗi ngọc của Joyce, và sau khi ăn xong món bồ câu rang, ông quay lại nói với Martin hết sức thân mật:

“Nào bây giờ Joyce và Martin có chịu nghe tôi nói câu chuyện đặc biệt này không? Nhiều việc sắp xảy ra, Martin à, và tôi cần anh... à không, Khoa Học cần anh!... dự phần xứng đáng vào những công việc ấy. Tôi khỏi cần phải nói rằng câu chuyện này hoàn toàn bí mật. Bác sĩ Tubbs và Hội Liên Hiệp Văn Hóa của ông ấy đang làm việc thật là phi thường, và Đại Tá Minnigen tỏ ra phóng khoáng lạ lùng.

“Họ làm việc ở trong hội từ từ thận trọng đúng y như anh và ông già Gottlieb đáng mến vẫn chủ trương. Từ bốn năm nay, họ chuẩn bị một chương trình hành động. Tôi tình cờ được biết rằng B.S. Tubbs và Ủy Ban thường vụ của Hội đã có những cuộc hội thảo với các khoa trưởng các trường đại học, các chủ báo, các nữ hội viên câu lạc bộ, các lãnh tụ nghiệp đoàn công nhân (cố nhiên là những người hiểu biết, những người chân chính) và những nhà chuyên môn có tài, những người làm nghề quảng cáo cấp tiến nhất, các vị mục sư và tất cả các nhà lãnh đạo tư tưởng quần chúng khác.

“Họ đã thảo luận và lập những đồ biểu phân chia tất cả các ngành trí thức, các xu hướng, với những phương pháp, vật liệu và dụng cụ, và nhất là những mục đích – những ý chí, lý tưởng, và mục đích đạo đức – thích hợp với mỗi hạng người. Thật là phi thường! Chứ sao? Chẳng hạn như một nhạc gia hay một kỹ sư có thể nhìn vào biểu đồ và nói rất chính xác công việc họ làm ở vào cái tuổi của họ có tiến bộ nhanh không, và nếu không thể, họ gặp những trở ngại nào, phải dùng những phương thuốc nào. Với căn bản ấy, Hội đã sẵn sàng bắt tay

vào công việc và khuyến khích tất cả những người làm việc bằng trí óc gia nhập Hội.

“Viện McGurk đương nhiên là phải tham gia vào cái cộng đồng tổ hợp ấy mà tôi coi là một trong những tiến bộ vĩ đại nhất của ngành tư tưởng nhân loại. Rốt cuộc, chúng ta sắp sửa làm cho tất cả những hoạt động tinh thần của nước Mỹ từ xưa vốn hỗn loạn, bây giờ phải thực sự phù hợp với lý tưởng của người Mỹ, chúng ta sẽ làm cho những hoạt động ấy cũng thực tế, cũng siêu việt như việc sản xuất những chiếc máy ghi sổ tiền thu xuất hiện có trong quỹ! Tôi có vài lý do cho rằng tôi đã làm cho Ross McGurk và Minnigen hợp tác với nhau, vì bây giờ quyền lợi về gỗ của đôi bên không còn đụng chạm nhau nữa, và nếu được như vậy thì chắc tôi sẽ từ chức ở Viện để đi giúp cho Tubbs trong việc diu dất Hội Liên Hiệp Văn Hóa. Lúc đó, Viện cần có một Giám Đốc mới cùng làm việc với chúng tôi để giúp chúng tôi đem Khoa Học ra “khỏi nhà tu kín” của nó để phụng sự Nhân Loại”.

Lúc đó Martin đã hiểu mọi việc về Hội Liên Hiệp Văn Hóa, trừ có điều Hội đương định làm gì thì chàng không biết.

Holabird lại nói tiếp:

“Này anh Martin, tôi biết là anh lúc nào cũng chế giễu cái mà ta gọi là ‘Tính Chất Thực Tế’, nhưng tôi tin tưởng ở anh! Tôi tin rằng anh đã bị ảnh hưởng quá nhiều của Terry, nhưng bây giờ anh ấy đi rồi, còn anh thì đã hiểu đời hơn, hiểu cái giới của Joyce và của tôi hơn, tôi tin rằng tôi có thể dẫn dụ anh, khuyến khích anh nên có một lập trường rộng rãi hơn (ồ, cố nhiên là dẫu sao thì cũng không thể quên cái tầm quan trọng của những công việc trong phòng thí nghiệm của anh!)

“Tôi được quyền chỉ định viên Phó Giám Đốc, và thiết nghĩ tôi có thể nói chắc rằng vị Phó Giám Đốc ấy có thể kế tiếp tôi làm Giám Đốc thực thụ. Sholtheis muốn vào chân đó, B.S. Billy Smith và B.S. Yeo cũng lắm le nhảy vô, nhưng trong mấy người ấy, tôi không thấy có ai là người đồng ‘Hạng Chúng Mình’, và tôi muốn dành chúc ấy cho anh! Tôi dám nói là trong một hay hai năm gì đó, anh sẽ làm Giám Đốc viện McGurk này!

Holabird đã tự đề cao, như một ông vua ban hoàng ân cho thiên hạ. Bà Holabird xúc cảm như người được tham dự vào một biến cố lịch sử, còn Joyce thì ngây ngất trước cái vinh dự của chồng.

Martin áp úng nói, “Dạ, xin để cho tôi được suy nghĩ đã. Chuyện thực là bất ngờ quá... Suốt buổi tối, Holabird vui sướng tràn trề họa ra cái viễn cảnh trong đó Tubbs và Martin và chính ông ta sẽ chi phối cộng đồng tổ hợp, định tiêu chuẩn và làm cho toàn thể thế giới trí thức hữu ích, từ người thợ vẽ kiểu quần cho tới nhà thơ, ông mãi mê nói đến nỗi không phát ý thấy Martin ngồi im không nói gì. Lúc từ biệt, ông nói như rót vào tai người nghe, “Anh về bàn tính với Joyce đi, và mai cho tôi biết quyết định ra sao. Nhân tiện tôi cũng nói để anh biết là tôi định thả hồi cô Pearl Robbins, trước kia cô ấy còn làm được việc, nhưng bây giờ thì cô ấy tự cho là quan trọng, mình phải cần cô ấy. Nhưng đó chỉ là một chi tiết... Ô, thực tình tôi rất tin tưởng ở anh, anh Martin thân mến à! Anh đã trưởng thành và thuần tính đi nhiều, và năm rồi, anh đã gây được nhiều ảnh hưởng và thế lực lắm đấy!

Ngồi trong xe, trong cái phòng lưu động có rèm che, có ánh đèn pha lê từ trên trần chiếu xuống, Joyce hớn hờ nhìn chổng.

“Tuyệt quá, anh Mart nhỉ! Em chắc thế nào Holabird cũng thu xếp xong việc này. Cứ nghĩ chuyện anh sẽ làm Giám Đốc, đứng đầu cả cái

Viện lớn ấy, nơi mà mấy năm trước đây anh chỉ là một nhân viên quèn, cũng kỳ anh nhỉ! Nhưng phải chăng em đã giúp vào đấy một tí ty nhi?

Bỗng dưng Martin thấy ghét cái nhung xanh và vàng của chiếc xe, ghét cái hộp thuốc lá bằng vàng để khuất vào một nơi rất khéo, ghét tất cả cái nhà tù êm ái và bóng loáng này. Chàng muốn được ra khỏi đây, lên ngôi bên cạnh anh tài xế – người đồng hạng của chàng! – đương đầu với cái rét của mùa đông tháng giá. Chàng cố làm ra vẻ trầm ngâm, bộ điệu vừa sợ hãi vừa tán thưởng, nhưng thực sự chàng chỉ là một kẻ nhát gan miễn cưỡng bắt tay vào việc giết chóc – giết chóc những ảo tưởng của Joyce. Chàng thông thả nói:

– Có thực em muốn anh làm Giám Đốc không?

– Sao lại không! Tất cả những chuyện đó... Ô, anh biết không, em chẳng nói đến chuyện mình có danh vọng được người ta kính nể, mà em chỉ muốn nói đến chuyện mình có quyền hành để làm việc tốt, có ích lợi.

– Em có thích anh ngồi đọc thư cho thư ký đánh máy, trả lời người ta đến phòng vấn, đi mua vài sơn dầu, đi dự tiệc với những kẻ ngu xuẩn mà có danh tiếng, cho ý kiến và bảo ban những

người mà anh chẳng hiểu biết tý gì về công việc của người ta không?

– Ô, anh đừng có kiêu kỳ như vậy đi anh! Đã có người khác làm cho anh những việc ấy. Và đấy chỉ là một phần nhỏ trong công việc của anh. Anh hay nghĩ tới cơ hội anh có thể khuyến khích một thanh niên nào đó muốn dịp may làm cho khoa học tiến bộ!

– Và bỏ dịp may của chính anh?

– Sao lại bỏ? Anh vẫn đứng đầu ban nghiên cứu của anh chứ! Và cho dầu anh có bỏ đi nữa... Anh thật là ương ngạnh! Chẳng có óc tưởng tượng gì cả. Anh cho rằng vì anh đã khởi sự làm việc trong một ngành hoạt động về tinh thần nhỏ nhoi, thì ở trên đời này không còn gì khác đáng để anh làm hay sao? Cũng y như khi em phải cố nói để anh hiểu rằng nếu mỗi tuần lễ anh chịu khó ra khỏi cái phòng thí nghiệm hôi hám của anh một hay hai lần, và đem cái tài cao học rộng của anh ra để chơi một vài ván golf, thì cái thế giới khoa học của anh cũng không có ngưng hoạt động ngay lập tức đâu! Không có óc tưởng tượng! Anh đúng như cái bọn con buôn mà anh vẫn nguyên rủa, vì ngoài cái xưởng làm xà bông hay cái nhà băng của họ ra, họ không còn biết trên đời có gì khác nữa!

– Và có thực em muốn anh bỏ công việc của anh...

Chàng thấy dấu cho nàng có sốt sáng ăn cần đến đâu, nàng cũng không bao giờ có thể hiểu được chàng, không hiểu một chút gì về cái ảnh hưởng giết người của chức vụ Giám Đốc đối với Gottlieb.

Chàng lại lặng thinh, và trước khi về tới nhà, nàng chỉ nói, “Anh biết em là người ít nói đến chuyện tiền bạc nhất, nhưng sự thực, chính anh là người hay nói đến chuyện anh rất ghét phải nhờ vả em, và anh biết nếu là Giám Đốc thì anh sẽ có nhiều tiền hơn để... Xin lỗi anh!”

Nàng rào bước đi trước chàng, vào trong lâu đài một mình, lên thang máy tự động.

Chàng bước nặng nề lên cầu thang gỗ, miệng lẩm bẩm, “Cũng phải, đây là dịp may đầu tiên mình có thể thực sự góp phần vào việc chi tiêu trong nhà này. Đúng thế! Chỉ biết tiêu tiền của Joyce mà không chịu làm gì để đền đáp lại cả, ấy thế mà lại gọi như thế là ‘tận tâm với khoa học’ Ờ, mình phải quyết định ngay lập tức mới được...”

Chàng chẳng phải băn khoăn gì cả, chàng đã quyết định mà chẳng băn khoăn một chút nào. Chàng đi vào phòng Joyce, thấy tường sơn màu

kín đáo, nhã nhặn, a dua theo thời trang làm cho chàng khó chịu. Thấy nàng ngồi trên mép đi văng vẻ tư lự đáng thương, chàng chợt thấy bớt giận, nhưng cũng lớn tiếng nói:

– Anh không có làm đâu, cho dầu có vì thế mà anh phải nghỉ việc ở Viện... và chắc chắn là Holabird sẽ làm cho anh phải bước. Anh không có tự chôn mình vào cái hố giả tạo huy hoàng, ra lệnh và...

– Anh Mart! Hãy nghe em đã! Anh không muốn con anh được hãnh diện vì anh sao?

– Hừm, À... không, nếu nó chỉ muốn hãnh diện vì anh là một cái giá áo, một vai hề phụ chuyên môn nói lái nhại...

– Xin anh đừng thô lỗ như vậy đi.

– Sao lại không? Sự thực, gần đây anh đã tỏ ra thô lỗ rồi, như vậy chưa đủ hay sao? Việc anh phải làm bây giờ là đến Tiểu Điều An Túc xá làm việc với Terry.

– Ước gì em có cách để tỏ cho anh thấy... Ô, anh là khoa học gia mà sao lại mù quáng đến thế! Ước gì em có thể làm cho anh thấy việc làm ấy mơ hồ và vô ích không đi đến đâu cả. Sống ở nơi hoang vắng! Cuộc đời giản dị! Luận điệu cũ rích! Đó

là một hành động phi lý, hèn nhát của mấy ông bác học mệt mỏi, chuồn đến ở một nơi bí mật và tưởng mình sẽ lấy lại được sức khỏe để rồi lại ra chinh phục đời, nhưng có biết đâu rằng đó chỉ là đi trốn đời mà thôi.

– Không. Terry về ở chỗ nhà quê như vậy chỉ vì đời sống ở đây rẻ hơn. Nếu bọn này... Nếu có phương tiện, chắc anh ấy sẽ ra ở ngoài tỉnh ngay, rồi cũng mượn người giúp việc và đủ thứ, như McGurk vậy, nhưng không có Giám Đốc Holabird, và Trời ơi!... cũng chẳng có Giám Đốc Arrowsmith.

– Còn ông Giám Đốc Terry Wickett thì chỉ là một anh hết sức ích kỷ, vô giáo dục, luôn miệng văng tục!

– Cóc khô, để anh nói...

– Martin, có phải câu nào anh cũng cần văng tục ra để nhấn mạnh vào những lý luận của anh không, hay trong cái ngôn ngữ khoa học cao siêu của anh còn có những từ ngữ khác chẳng?

– Nếu vậy thì để anh nói cho mà nghe, anh có đủ ngôn ngữ để diễn tả cái ý anh muốn đi theo Terry.

– Này, anh Mart. Anh tưởng rằng anh là người thanh liêm tiết tháo vì anh muốn bỏ đi để mặc áo

vải, sống một cuộc đời đơn giản, mà cũng là một cuộc đời đặc biệt và hết sức, hết sức trong sạch. Giả thử ai cũng lý luận như vậy. Giả thử người cha nào cũng bỏ con để đi mỗi khi thấy tâm hồn mình đau đớn? Như vậy thì thế giới này sẽ ra sao? Giả thử em nghèo khó, và anh bỏ em, và em phải đi giặt thuê để nuôi con...

– Có lẽ em đi giặt thuê lại hay cho em đấy! Không! Anh xin lỗi nhé! Câu trả lời đó rõ ràng lắm. Nhưng... anh thấy chính cái lý luận ấy đã làm cho con người ta từ bao thế kỷ nay, chẳng là một cái gì khác mà chỉ là một cái máy để tiêu hóa, để sinh con đẻ cái, và để phục tùng mà thôi. Rất ít người, trong bất cứ trường hợp nào, dám tự ý bỏ cái giường yên ấm để nằm trên một tấm ván, trong một cái nhà gỗ để giữ cho tấm thân được trong sạch, như em đã nói rất đúng, và những người đi tiên phong trong bọn anh... Ô, cứ tranh luận như thế này thì chẳng bao giờ chấm dứt được cả! Chúng ta có thể chứng tỏ rằng anh là một người anh hùng, hay một thằng xuẩn, hay một tên đào ngũ, hay bất cứ một cái gì tùy ý em, nhưng sự thật là anh chợt nhận thấy anh phải đi! Anh cần được tự do để làm việc, và giờ đây

anh chẳng để lỡ cơ hội nữa, anh phải nắm lấy cơ hội này. Từ trước, em đối với anh hết sức khoát đạt. Anh rất cảm ơn em. Nhưng em chưa bao giờ thuộc về anh, chưa bao giờ thực sự là của anh cả. Thôi, chào em!

– Anh, anh... Anh để sáng mai mình bàn tính lại, lúc đó mình sẽ bình tĩnh hơn, chứ bây giờ anh với em đều bị kích động cả... và trước đây một giờ, em rất kiêu hãnh về anh!

– Được. Chúc em ngủ ngon giấc.

Nhưng hôm sau, trời chưa sáng, chàng đã ra đi đem theo hai chiếc va ly và một bao quần áo vải thô xấu, để lại cho nàng mấy lời âu yếm – mấy lời chưa bao giờ chàng thấy khổ tâm và khó viết như thế – chàng hôn con và thì thầm bảo nó: “Bao giờ lớn lên thì đến thăm cha, con nhớ”, rồi chàng đi tới một nhà trọ rẻ tiền ở trong một đường hẻm. Nằm sóng soài ra trên chiếc giường sắt kêu cọt két. Chàng thấy buồn rầu áo nã cho mối tình giữa chàng và nàng. Trước mười hai giờ trưa, chàng tới Viện xin từ chức, lấy đi một vài dụng cụ cùng những sách vở, tài liệu và vật liệu riêng của chàng, từ chối không trả lời điện thoại của Joyce gọi, và đáp xe lửa đi Vermont.

Ngồi chôn chân trên chiếc ghế vải đỏ trên xe (so với lúc trước đây chàng còn đi trên chiếc xe riêng bọc nhung lụa), chàng cười nghĩ đến nỗi vui sướng từ nay khỏi bị mệt mỏi khổ sở vì tiệc tùng yến ẩm.

Chàng đi xe trượt tuyết đến Tiểu Điều An Tức Xá, thấy Terry đang bỏ củi trong một đống tuyết với củi vụn.

“Ê, Terry. Tôi đến ở luôn đây!”

“Hay lắm, Slim này, có một ổ đĩa chén ở trong lều chưa rửa đấy”.

II

Chàng trở nên yếu. Phải thay quần áo trong nhà lều lạnh lẽo và tắm rửa nước giá băng khổ đến chết đi được, chàng phải đi bộ hàng ba giờ đồng hồ trong bông tuyết thấy mệt muốn đứt hơi. Nhưng cái vui được làm việc hai mươi bốn trên hai mươi bốn tiếng đồng hồ một ngày, khỏi phải bỏ dở công việc đương lúc say mê thú vị nhất để về nhà ăn cơm, cái vui bàn cãi với Terry về những vấn đề huyền bí như thần học, hay hung hăng như nổi bất bình của người say rượu, đã nâng đỡ chàng, và chàng cảm thấy như khỏe người ra. Thỉnh thoảng chàng lại nghĩ có lẽ nên chiều theo ý muốn của

Joyce, để cho nàng cất cho hai người một phòng thí nghiệm tốt hơn và một nơi ăn ở tử tế hơn.

Tuy nhiên chỉ cần một người hầu, hay hai người là cùng, và một phòng tắm đơn giản nhưng khá một chút...

Nàng viết thư nói, “Anh đã xử sự một cách cục súc không thể tưởng tượng được, và nếu bây giờ có muốn hòa giải – chuyện này em cũng ngờ lắm – thì phải do ở như anh đề xuất ra trước mới xong”.

Trả lời thư nàng, chàng chỉ tả cánh rừng xào xạc gió đông, và tuyệt nhiên không dả động gì đến hai tiếng “hòa giải” cả.

III

Hai người muốn nghiên cứu cho thật sâu rộng cái cơ cấu chính xác của tác dụng của những chất chuyển hóa của ký ninh. Vì Torry bắt buộc phải dùng chuột thay cho khí, hai giống lớn nhỏ khác nhau, nên công việc rất khó khăn. Martin có đem theo các giống vi khuẩn leprosepticus, tức là loại vi khuẩn gây cho thỏ mắc bệnh sưng màng phổi, và công việc khó nhọc đầu tiên của hai chàng là phải tìm xem chất thuốc hóa hợp nguyên thủy của hai chàng đối với loại vi khuẩn này có hiệu lực như đối với loại vi khuẩn chấm phổi không. Chó

má quá! Nó chẳng có hiệu lực gì cả, hai người vừa chửi thề văng tục, vừa kiên nhẫn tìm tòi một cách vô cùng phức tạp để kiếm cho ra chất hóa hợp có hiệu lực với cả hai loại vi khuẩn.

Họ kiếm ăn bằng cách chế huyết thanh mà họ miễn cưỡng bán cho những y sĩ có tiếng là thực thà, và thắng tay từ chối những nhà buôn bán thuốc phổ thông. Nhờ đấy họ kiếm được nhiều món tiền lớn không thể ngờ được, và những người láu lỉnh ai cũng cho rằng hai chàng thông minh như vậy thì khó mà có thể thực thà được.

Martin thắc mắc rất nhiều về chuyện mà chàng cho rằng đã phản bội Clif Clawson cũng như về chuyện bỏ trốn Joyce và John, nhưng chỉ những đêm nào thao thức không ngủ được chàng mới thấy thắc mắc như vậy. Cứ đều đều vào khoảng ba giờ sáng thì chàng nhớ đến Joyce và Clif, và cứ đều đều vào lúc sáu giờ, khi chàng rán thịt mỡ thì quên họ.

Anh chàng Terry đã man, từ khi thoát khỏi các cái cười và móng vuốt của Holabird, nó luôn luôn làm cho chàng bức tức khó chịu, nay đã thành một người bạn dễ tính. Nằm giường trên hay giường dưới, đối với chàng cũng vậy, và khi Martin chưa

quen dần dày với cái lạnh và cái mệt, Terry thường làm đỡ bạn trong việc đi chặt củi hay mua thức ăn, hoặc vừa ngêu ngao hát vừa giặt quần áo của cả hai người rất giỏi.

Chàng có tài tiên tri thấy nếu chỉ có hai người ở chung với nhau mãi một nơi, hết mùa này sang mùa khác, tất sẽ cãi lộn nhau. Chàng bàn với Martin rằng phòng thí nghiệm nên mở rộng phạm vi ra cho tám người (chỉ tám người là cùng không bao giờ hơn!) những nhà khảo cứu lạc lõng, tự lập giống hai chàng, họ sẽ góp phần chi tiêu trong trại, bằng cách chế huyết thanh, tuy nhiên không thể vì thế mà bỏ bê trễ công việc riêng của họ – cho dầu đó là công việc nghiên cứu sự cấu tạo của nguyên tử, hay nghiên cứu những phản chứng để bác bỏ những kết quả của hai Bác sĩ Terry và Arrowsmith cũng được. Có hai tay bất đắc chí, một hóa học gia đương bị kẹt trong một hăng bào chế và một giáo sư đại học, sẽ đến nhập bọn vào mùa thu tới!

Terry lầu nhàu:

“Đây cũng là một cách trở về tu viện, có điều là chúng ta không giải quyết được gì cho ai cả, mà chỉ giải quyết cho cái bản thân chúng ta thôi. Nay

Martin nên lưu ý một chút nhớ! Khi nào chỗ này biến thành một điện thờ, và có nhiều thằng quái gở kéo đến đây, thì khi đó anh với tôi phải chuồn ngay. Chúng mình sẽ dọn vào ở sâu trong rừng, và nếu chúng mình thấy già quá không thể đi như thế được nữa, thì lại phải quay về dạy học, hoặc làm với Dawson Hunziker hoặc làm với cả Đấng Bác sĩ Holabird của chúng mình”.

Lần đầu tiên, công việc của Martin bắt đầu vượt hẳn lên trên công việc của Terry.

Về toán học và vật lý hóa học, bây giờ chàng cũng giỏi ngang Terry, lòng thờ ơ với chuyện khoa danh và những thứ xa hoa cũng không kém, tính cẩn mẫn cũng mãnh liệt, tài sáng chế những dụng cụ mới ít nhất cũng tương đương, và óc tưởng tượng thì mẫn tiệp hơn nhiều. Chàng không khoái hoạt bằng Terry nhưng lại đam mê hơn. Chàng tung giả thuyết ra nhanh như chớp nhoáng. Tuy chưa dám tin hẳn, nhưng chàng bắt đầu thấy ít gặp những chướng ngại trong công việc. Chàng vẫn không bỏ ý định tìm cho ra tính chất chủ yếu của thuốc phage, chàng dần dần trở nên mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn – và chắc chắn là kém nhân đạo hơn – chàng thấy trước mắt vô số những vấn

đề hóa học trị liệu pháp và miễn dịch học, cũng khá nhiều những việc kỳ lạ làm cho chàng bận rộn hàng mấy chục năm chưa chắc đã giải quyết xong.

Chàng thấy hình như cái mùa Xuân này là mùa xuân đầu tiên trong đời chàng được thưởng ngoạn. Chàng học nhào đầu xuống hồ, tuy cái nhảy đầu tiên làm chàng lạnh cứng ra có thể chết được. Trước khi ăn sáng, họ rủ nhau đi câu, họ ăn cơm chiều ở một chiếc bàn dưới rặng cây sồi, họ đi bộ hàng hai chục dặm, họ có những con chim xanh, những con sóc làm bạn láng giềng thân thiết, và khi họ phải làm việc suốt đêm, thì tang tảng sáng lại đưa nhau ra xem cảnh trời trong mát trên bờ hồ còn đương chập chờn trong mộng đẹp.

Martin thấy da thịt rám nắng, ngực đầy không khí trong lành, và lồm rồm hát luôn miệng.

Rồi một hôm, đưa mắt nhìn ra ngoài, qua đôi mắt kính mới của người trung niên lấp gọng sừng, chàng thấy một chiếc xe du lịch lớn đương bò trên con đường rừng lên chỗ chàng ở. Từ trong xe Joyce vui vẻ nhanh nhẹn trong bộ đồ tweeds nhảy ra.

Chàng muốn chạy ra lối cửa sau của gian phòng thí nghiệm tối tăm để đi trốn, nhưng sau đành miễn cưỡng bước ra gặp nàng.

Nàng nói, “Ồ đây êm đẹp quá nhỉ!” Hôn chàng xong, nàng lại nói, “Mình đi xuống mé hồ kia đi”.

Tới một chỗ vắng vẻ dưới gốc cây phong, bên hàng tơ liễu, chàng xúc động nắm chặt đôi bờ vai nàng.

Nàng rên rỉ kêu:

– Anh yêu, em nhớ anh quá! Anh có nhiều điều lằng lằng, nhưng về việc này anh thực là có lý – anh cần làm việc mà không bị những bọn ngu xuẩn quấy rối. Anh có thích bộ đồ này của em không? Trông nó có hoang dại không? Anh xem em đến ở đây đó! Em sẽ cất một cái nhà ở gần đây, có lẽ ở bên kia hồ. Phải đấy. Chỗ ấy chắc thú vị lắm, ở quá bên kia, trên cái chỗ trông như ngọn đồi nhỏ ấy, nếu em mua được miếng đất ấy – có lẽ của một lão điền chủ keo cú nào ghê gớm lắm. Anh có thể tưởng tượng thấy không: một cái nhà rộng, thấp, xung quanh chạy hàng hiên thật đẹp, căng màn vải bố đỏ.

– Và nhiều khách khứa tới?

– Em cũng nghĩ thế. Một đôi khi khách khứa tới. Thế sao? Chàng thất vọng nói:

– Joyce, anh thiết tình rất yêu em. Ngay giờ đây, anh muốn ôm em hôn một cái da diết cho bỏ

những lúc nhớ nhung. Nhưng anh sẽ không chịu để cho em kéo hàng lô người tới đây đâu... và chắc chắn thế nào rồi cũng có cả tiếng xuống máy chạy rầm rầm cho mà xem. Biến phòng thí nghiệm của bọn này thành một trò đùa, một khách sạn, một nơi hò hẹn, một nơi gây những xúc cảm mới! Trời, chắc Terry sẽ phát điên lên mất! Joyce, em đáng yêu đáng quý hết sức! Nhưng em thì muốn có người bạn đường để vui chơi tiêu khiển, còn anh thì chỉ muốn làm việc. Anh sợ rằng em không thể ở đây được. Không. Không được đâu.

– Và con trai chúng mình bị bỏ rơi luôn không được anh săn sóc tới?

– Nó... Nếu anh chết thì đâu có săn sóc được nó?... Nó cũng là một đứa trẻ ngoan lắm! Anh mong sau này nó không phải là một Người Giàu Có!... Có lẽ mười năm nữa nó sẽ đến đây với anh.

– Và sống như thế này?

– Nhất định thế... trừ phi anh hết tiền. Lúc đó nó sẽ không được sống khá giả như bây giờ. Trên thực tế, bây giờ hàng ngày anh đều có thịt ăn!

– Em biết, và giả thử Terry sẽ lấy một con ở hay một mụ quê mùa cục mịch nào thì sao? Theo lời anh nói, hình như anh ấy thích hạng gái ấy lắm!

– Nếu thế, thì hoặc anh ấy và anh, cả hai người sẽ cùng đập mụ ấy, hoặc đó là việc duy nhất có thể làm cho anh phá sản.

– Anh Mart, có lẽ anh hơi điên thì phải?

– Ô, điên hẳn hoi ấy chứ lại! Và anh thích được điên như vậy! Còn em... Joy, em hãy nghe đây! Bọn anh điên nhưng không kỳ cục! Hôm qua có một ông “chữa thuốc bí truyền” đến đây vì tưởng đây là một nơi tự do ai đến cũng được. Terry liền tổng tiền nó ra khỏi đây hai mươi dặm, và anh chắc anh ấy quảng nó xuống hồ rồi cũng nên. Không. Trời ơi! Để anh nghĩ đã. (chàng gãi đầu) Anh không tin là bọn anh điên. Bọn anh là bọn nông dân.

– Anh Martin, thấy anh trở nên cuồng tín, và từ nãy đến giờ lúc nào anh cũng cố sức vùng vẫy để cho khỏi thành cuồng tín, em buồn cười quá đi thôi. Anh đã mất cả lương tri, mà em đây chính là lương tri. Em tin rằng tắm rửa rất có lợi! Thôi, chào anh!

– Này, hãy nghe anh nói đã. Trời...

Nhưng nàng đã đi rồi, rất biết điều và đắc thắng.

Trong khi người tài xế loay hoay lái xe tránh những gốc cây còn bỏ lại khi khai phá đất hoang, Joyce thò đầu ra ngoài xe một lúc lâu, và hai người

ngắn ngơ nhìn nhau qua màng nước mắt. Họ chưa bao giờ thành thực với nhau, thương xót nhau như bây giờ, trong cái nhìn không che đậy tình cảm, cái nhìn nó nhắc nhở hết thảy những giờ phút êm đềm bên nhau, những giờ phút vui vẻ cũng như sầu muộn hai người từng chung hưởng với nhau. Nhưng chiếc xe cứ chạy đều, không ngừng, và chàng chợt nhớ ra rằng chàng vừa trải qua một trận thử thách...

IV

Một buổi chiều tháng Năm, nghị-sĩ Almus Pickerbaugh đương dùng cơm chiều với Tổng-Thống Hoa-Kỳ.

Tổng-Thống nói, “Khi tuyển-cử xong rồi, tôi mong Bác-sĩ sẽ nhận một chức trong nội-các... chức Bộ-Trưởng Y-Tế đầu tiên của Hoa-Kỳ!”

Chiều hôm đó, Bác-sĩ Holabird đọc diễn-văn trong một cuộc hội-hợp những tư-tưởng-gia trú danh do Hội Liên-Hiệp Văn-hóa tổ-chức. Trong số những “Nhân Vật Chỉ Vui có Hạn” lên diễn đàn có Bác-sĩ Aaron Sholtheis, Tân Giám-Đốc Viện McGurk và Bác-sĩ Angus Duer, Giám-đốc Đường Duer kiêm Giáo-sư giải-phẫu tại Y-Khoa Đại-Học-Đường Fort Dearbron.

Bài diễn-văn lịch-sử của Bác-sĩ Holabird được vô-tuyến truyền-thanh đi cho hàng triệu thính-giả nhiệt-thành yêu khoa-học nghe.

Cũng chiều hôm ấy, Bert Tozer ở tại Wheatsylvania tại North Dakota, đương dự một khóa lễ bán tuần. Chiếc xe hơi mới hiệu Buick của ông đậu bên ngoài nhà thờ đợi ông, và ông hoan-hỷ một cách khiêm-nhường, nhũn-nhặn nghe mục-sư giảng:

“Thượng-đế đã dạy rằng: những kẻ chính-trực, ngay cả những ‘Đứa Con Của Ánh Vinh-Quang’, sẽ được thưởng một phần thưởng vĩ-đại và sẽ đi trên đường hỷ-lạc, còn những kẻ hay nhạo báng, những ‘Đứa Con của Ác Quỷ’ sẽ bị sát hại và quăng xuống hang sâu vực thẳm, và bị quên lãng trong chốn chợ đời tấp nập”.

Cũng chiều hôm ấy, Gottlieb ngồi im một mình không nhúc-nhích, trong một căn buồng tối tăm bé nhỏ trên lầu cao một ngôi nhà trong con đường ồn-ào nhộn-nhip. Chỉ có đôi mắt của Ông là còn linh-động.

Cũng chiều hôm ấy, một làn gió nóng miền nhiệt-đới thổi vạt-vờ trong kẽ lá của rặng cây gồi nơi mà di-hài của Gustaf Sondelius đã tan ra cùng

than bụi, và một quãng đất lún xuống trong một mảnh vườn ghi dấu mộ phần của Leora.

Cũng chiều hôm ấy, sau một bữa cơm chiều vui vẻ khác thường với Latham Ireland, Joyce thú-nhận, “Vâng, nếu em ly-dị hẳn với anh ấy rồi, có lẽ em sẽ lấy anh. Em biết! Chẳng bao giờ anh ấy nhận thấy anh ấy có tính tự-tôn tự-đại kinh-khủng, tự cho mình là con người duy nhất ở đời bao giờ cũng có lý, không bao giờ lầm-lẫn cả!”

Cũng chiều hôm đó, Martin Arrowsmith và Terry Wickett nằm dài trên một con thuyền xấu xí, một con thuyền bất tiện hết chỗ nói, trôi xa-xa ra giữa hồ.

Martin nói, “Tôi cảm thấy như bây giờ tôi mới thật sự bắt tay vào làm việc. Cái thuốc ký-ninh mới này có lẽ khá lắm. Chúng mình còn phải vất-vả vài ba năm nữa may ra mới chế được thứ thuốc hoàn hảo – mà cũng rất có thể chúng mình sẽ thất bại!”

MỤC LỤC

Chương 21	7
Chương 22	43
Chương 23	73
Chương 24	93
Chương 25	125
Chương 26	139
Chương 27	181
Chương 28	219
Chương 29	251
Chương 30	277
Chương 31	303
Chương 32	321
Chương 33	355
Chương 34	385
Chương 35	417
Chương 36	445

Chương 37	467
Chương 38	489
Chương 39	509
Chương 40	545

